

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

DƯƠNG THẾ BẢO

ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO
CỦA ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ TRƯỜNG TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG CÔNG LẬP Ở CÁC TỈNH VEN BIỂN
ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI - 2026

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

DƯƠNG THẾ BẢO

**ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO
CỦA ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ TRƯỜNG TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG CÔNG LẬP Ở CÁC TỈNH VEN BIỂN
ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG HIỆN NAY**

Mã số: 9310202

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC**

Người hướng dẫn chính: PGS, TS NGUYỄN XUÂN PHONG

Người hướng dẫn phụ: TS NGUYỄN THỊ THU THỦY

HÀ NỘI - 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ, đúng quy định.

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Tác giả

Dương Thế Bảo

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	9
1.1. Các công trình nghiên cứu ở ngoài nước.....	9
1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước	16
1.3. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình có liên quan và những vấn đề luận án tập trung giải quyết	37
Chương 2: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP Ở CÁC TỈNH VEN BIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG HIỆN NAY	41
2.1. Các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng; trường trung học phổ thông công lập và đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng	41
2.2. Nội dung, phương thức lãnh đạo và đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng	59
Chương 3: ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP Ở CÁC TỈNH VEN BIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM	79
3.1. Thực trạng đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng	79
3.2. Nguyên nhân và kinh nghiệm	117
Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP TIẾP TỤC ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP Ở CÁC TỈNH VEN BIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG THỜI GIAN TỚI	125
4.1. Dự báo những yếu tố tác động và phương hướng tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng thời gian tới	125
4.2. Những giải pháp tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng thời gian tới.....	138
KẾT LUẬN	179
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	181
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	182
PHỤ LỤC	201

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN ÁN

Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
BGH	: Ban Giám hiệu
CB,GV	: Cán bộ, giáo viên
ĐBSH	: Đồng bằng sông Hồng
GDPT	: Giáo dục phổ thông
KT,GS	: Kiểm tra, giám sát
PTLD	: Phương thức lãnh đạo
TCĐ	: Tổ chức đảng
THPT	: Trung học phổ thông

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Tổ chức cơ sở đảng là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở, có vai trò trực tiếp lãnh đạo thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Trong hệ thống các loại hình tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông (THPT) công lập có vị trí quan trọng, trực tiếp lãnh đạo nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo; xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên (CB, GV), nhân viên; giáo dục học sinh; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông (GDPT) và phát triển nguồn nhân lực cho địa phương, đất nước.

Trong những năm qua, Đảng ta luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, quy định nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên. Một trong những yêu cầu quan trọng đặt ra đối với tổ chức cơ sở đảng hiện nay là phải xác định đúng nội dung lãnh đạo và không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo (PTLD) phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm của từng loại hình tổ chức cơ sở đảng.

Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo, yêu cầu đổi mới nội dung, PTLD của Đảng càng trở nên cấp thiết trong bối cảnh Đảng xác định giáo dục và đào tạo tiếp tục là quốc sách hàng đầu, là tương lai của dân tộc, là động lực then chốt để phát triển đất nước, là yếu tố có ý nghĩa quyết định đối với việc nâng cao năng lực nội sinh quốc gia và là một đột phá chiến lược để phát triển nhanh, bền vững. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo yêu cầu phải “đổi mới tư duy, nhận thức và thể chế. Tạo đột phá về nguồn lực, động lực và không gian mới cho phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng; bảo đảm Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, lấy đầu tư công dẫn dắt, thu hút nguồn lực xã hội cho hiện đại hóa toàn diện hệ thống giáo dục quốc dân” [23]. Đại hội XIV của Đảng tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu “đổi mới, phát triển hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hiện đại, công bằng và chất lượng. Thực hiện đổi mới mạnh mẽ thể chế, tạo cơ chế, chính sách

đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục, đào tạo, tập trung đột phá về phát triển con người, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao” [57, tr.273].

Những quan điểm, chủ trương đó đặt ra yêu cầu trực tiếp đối với các đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập. Sự lãnh đạo của TCD trong nhà trường không chỉ dừng lại ở việc quán triệt nghị quyết, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm học, mà phải chuyển mạnh sang lãnh đạo đổi mới quản trị nhà trường, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, thực hiện Chương trình GDPT mới, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, nâng cao năng lực ngoại ngữ, phát triển giáo dục tích hợp, nghiên cứu khoa học và năng lực số cho học sinh. Đồng thời, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập phải đổi mới nội dung, PTLĐ để chủ động lãnh đạo xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, kỷ cương, an toàn, lành mạnh; kịp thời giải quyết những vấn đề mới nảy sinh về tư tưởng, đạo đức, lối sống, tâm lý học đường và tác động của thông tin xấu, độc trên không gian mạng.

Các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng (ĐBSH) là địa bàn có vị trí quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh; đồng thời chịu tác động mạnh mẽ của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số. Đây cũng là khu vực có hệ thống GDPT công lập phát triển, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tương đối đông đảo. Sự phát triển nhanh của kinh tế - xã hội, sự đa dạng về điều kiện địa bàn, cơ cấu dân cư, nhu cầu học tập, định hướng nghề nghiệp và môi trường giáo dục đặt ra nhiều vấn đề mới đối với các trường THPT công lập, từ đó đặt ra yêu cầu cao hơn đối với vai trò lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong nhà trường.

Thực tiễn những năm qua cho thấy, cấp ủy các cấp ở các tỉnh ven biển ĐBSH đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập. Nhiều đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập đã từng bước đổi mới nội dung, PTLĐ; phát huy vai trò hạt nhân chính trị; lãnh đạo nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục, xây dựng đội ngũ CB, GV, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc đổi mới nội dung và PTLĐ của một số đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH vẫn còn những hạn chế. Ở một số nơi, nội dung lãnh đạo chưa thật sự bám sát yêu cầu đổi mới GDPT và đặc thù của nhà trường; công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho CB, GV, học sinh có lúc chưa sâu sát; việc lãnh đạo công tác chuyên môn, xây dựng đội ngũ CB, GV, phát huy vai trò các tổ chức đoàn thể còn chưa đồng bộ. Phương thức lãnh đạo ở một số đảng bộ, chi bộ chậm đổi mới; sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ có nơi còn hình thức; việc ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết chưa thật sự sát thực tiễn; mối quan hệ giữa lãnh đạo của TCD với quản lý, điều hành của ban giám hiệu (BGH) có lúc chưa được xử lý thật rõ ràng, hiệu quả... Những hạn chế này nếu không được nghiên cứu, đánh giá đầy đủ và có giải pháp khắc phục sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập; đồng thời làm giảm hiệu quả tổ chức thực hiện các chủ trương lớn của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nhất là yêu cầu đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới.

Xuất phát từ những lý do trên, nghiên cứu sinh quyết định lựa chọn và thực hiện đề tài: ***“Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng hiện nay”*** làm luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.

2. Mục đích, nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích của luận án

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH, phân tích thực trạng, luận án đề xuất phương hướng và những giải pháp tiếp tục đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

- Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án, khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình nghiên cứu có liên quan, làm

căn cứ luận án có thể kế thừa, phát triển; đồng thời xác định những nội dung luận án cần tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ.

- Luận giải, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH, xây dựng các khái niệm công cụ, khái niệm trung tâm của luận án, xây dựng khung lý thuyết của đề tài luận án.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH từ năm 2020 đến nay; chỉ ra ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân của ưu điểm, hạn chế và rút ra những kinh nghiệm.

- Phân tích các yếu tố thuận lợi, khó khăn tác động đến đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH thời gian tới, đề xuất phương hướng và những giải pháp tiếp tục đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

- *Về không gian*: Luận án khảo sát đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH, tập trung tại 3 tỉnh: Ninh Bình, Hưng Yên và Quảng Ninh; đồng thời đặt việc nghiên cứu trong bối cảnh sắp xếp, điều chỉnh địa giới hành chính để bảo đảm phản ánh đầy đủ thực tiễn trước và sau sắp xếp.

- *Về thời gian*: Luận án khảo sát, nghiên cứu thực trạng đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH từ năm 2020 đến nay; phương hướng và những giải pháp đề xuất trong luận án có giá trị đến năm 2035.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận của luận án là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; về tổ chức cơ sở đảng; về đổi mới nội dung, PTLĐ của tổ chức cơ sở đảng; về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Cơ sở thực tiễn của luận án là thực trạng đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH đến nay.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

- Luận án được nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

- Luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học chính trị và khoa học liên ngành, như: Phương pháp hệ thống hóa; phương pháp phân tích và tổng hợp; phương pháp logic và lịch sử; phương pháp tổng kết thực tiễn; phương pháp quy nạp và diễn dịch; phương pháp thống kê, so sánh; phương pháp điều tra xã hội học.

+ Phương pháp hệ thống hóa: Được sử dụng trong phần tổng quan tình hình nghiên cứu và chương 2 của luận án nhằm nghiên cứu về đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH một cách đầy đủ và toàn diện về mặt lý luận; đồng thời xác định rõ nội dung cần tập trung nghiên cứu của đề tài.

+ Phương pháp phân tích và tổng hợp: Được sử dụng chủ yếu trong đánh giá thực trạng đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH từ năm 2020 đến nay. Phân tích các báo cáo, số liệu từ các văn kiện, văn bản của tỉnh ủy, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập; tổng hợp, đưa ra các nhận định, đánh giá ưu điểm, hạn chế trong thực trạng.

+ Phương pháp logic và lịch sử: Được sử dụng trong chương 2 của luận án nhằm làm rõ những vấn đề lý luận về đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH, từ đó xác

định rõ đổi mới nội dung và PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH.

+ Phương pháp tổng kết thực tiễn: Được sử dụng trong chương 2 của luận án khi xây dựng khung lý thuyết của luận án, các khái niệm công cụ và khái niệm trung tâm của luận án; tổng kết thực tiễn thông qua hoạt động thực tiễn đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH được thể hiện trong các báo cáo, văn bản của tỉnh ủy, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập, điều tra, khảo sát... để đánh giá và chỉ ra những vấn đề đặt ra từ thực tiễn. Nghiên cứu thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn để đề ra các giải pháp cần thiết, khả thi đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH.

+ Phương pháp quy nạp và diễn dịch: Được sử dụng để đưa ra các nhận định, đánh giá, luận cứ, luận chứng, được sử dụng trong từng nội dung của luận án, chủ yếu sử dụng trong chương 3 của luận án.

+ Phương pháp thống kê, so sánh: Được sử dụng nhằm đánh giá, xử lý các số liệu từ các nguồn tổng hợp được.

+ Phương pháp điều tra xã hội học: Thông qua phiếu điều tra, khảo sát để đánh giá thực trạng đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH. Kết quả khảo sát được xử lý trên phần mềm SPSS (viết tắt của Statistical Package for the Social Sciences) phiên bản 22. Nghiên cứu sinh đã dùng các phương pháp phân tích sau để nghiên cứu: phân tích mô tả; phân tích đánh giá độ tin cậy; phương pháp hệ số tin cậy Cronbach Alpha.

Để thu thập thông tin điều tra xã hội học phục vụ nghiên cứu về đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH, tác giả đã tiến hành khảo sát 03 nhóm đối tượng: 1) Cấp ủy trong nhà trường; 2) Đảng viên trong đảng bộ, chi bộ nhà trường; 3) Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường (không phải là đảng viên). Nghiên cứu tiến hành khảo sát thông qua Google Form trong thời gian từ tháng 12/2025 đến tháng 02/2026.

Tổng số phiếu phát ra là 600 phiếu, thu về 572 phiếu, trong đó có 556 phiếu hợp lệ (đạt tỷ lệ 97,2%) và 16 phiếu không hợp lệ (chiếm 2,8%), phản ánh mức độ nghiêm túc, trách nhiệm cao của người trả lời.

Về cơ cấu giới tính, số lượng nam giới tham gia khảo sát là 294 người (chiếm 52,88%), nữ giới là 262 người (chiếm 47,12%).

Về trình độ học vấn, đa số người tham gia khảo sát có trình độ đại học (312 người, chiếm 56,11%), tiếp đến là sau đại học (171 người, chiếm 30,76%) và dưới đại học (73 người, chiếm 13,13%).

Về vị trí/vai trò công tác: Nghiên cứu được tiến hành khảo sát tại các trường THPT công lập trên địa bàn các tỉnh ven biển ĐBSH, bao gồm: 1) Cấp ủy trong nhà trường (14,21%); 2) Đảng viên trong đảng bộ, chi bộ nhà trường (47,12%); 3) Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường (không phải là đảng viên) (38,67%).

Nhìn chung, cơ cấu mẫu khảo sát tương đối phù hợp, bao quát được các nhóm chủ thể có liên quan trực tiếp đến hoạt động lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ trong nhà trường. Điều này góp phần nâng cao tính đại diện, khách quan và độ tin cậy của kết quả nghiên cứu.

5. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

Một là, luận án đưa ra được khái niệm: *Đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH là làm thay đổi nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ theo hướng tích cực, phù hợp với tình hình và yêu cầu mới, để nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ.*

Hai là, luận án rút ra kinh nghiệm có tính đặc thù về đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH: Sự đoàn kết, thống nhất và quyết tâm đổi mới của tập thể cấp ủy, nhất là bí thư cấp ủy và người đứng đầu nhà trường là yếu tố quan trọng trong đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ.

Ba là, luận án đề xuất giải pháp có tính đột phá tiếp tục đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển

ĐBSH: Xây dựng, hoàn thiện quy chế làm việc của cấp ủy và quy chế phối hợp giữa cấp ủy với BGH trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần làm rõ những vấn đề lý luận về đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án cung cấp thêm những luận cứ khoa học cho đảng bộ, chi bộ trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH trong đổi mới nội dung và PTLĐ, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trong nhà trường; nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ CB, GV, nhân viên và giáo dục học sinh trong thời gian tới.

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo phục vụ giảng dạy, học tập, nghiên cứu các môn khoa học về Xây dựng Đảng ở các trung tâm chính trị cấp xã, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và những cơ quan, đơn vị có liên quan.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình đã công bố của tác giả có liên quan đến đề tài luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 04 chương, 09 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở NGOÀI NƯỚC

1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến trường trung học phổ thông và tổ chức đảng của đảng chính trị cầm quyền trong trường trung học phổ thông

Khankeo Phiphatsery (2010), *Giải pháp phát triển đội ngũ giáo viên trung học phổ thông tỉnh Xayhabuli nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*, Luận án tiến sĩ giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội [116]. Luận án nghiên cứu một cách hệ thống cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển đội ngũ giáo viên THPT. Trên cơ sở khảo sát thực trạng đội ngũ giáo viên THPT ở tỉnh Xayhabuli, tác giả phân tích những yêu cầu đặt ra đối với công tác phát triển đội ngũ giáo viên trong bối cảnh đổi mới giáo dục. Luận án đề xuất các giải pháp nhằm phát triển đội ngũ giáo viên theo hướng đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, nâng cao chất lượng chuyên môn, phẩm chất đạo đức và năng lực thực hiện nhiệm vụ. Công trình là tài liệu tham khảo có giá trị đối với nghiên cứu về xây dựng đội ngũ nhà giáo và nâng cao chất lượng hoạt động của trường THPT.

Khamkhong Sibouakham (2010), *Khai thác các phương pháp dạy học nhằm tích cực hóa hoạt động học tập Đại số và Giải tích 10 của học sinh Trung học phổ thông nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*, Luận án tiến sĩ giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội [119]. Luận án nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của việc đổi mới phương pháp dạy học môn Toán ở trường THPT. Tác giả tập trung làm rõ yêu cầu phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của học sinh trong quá trình học tập. Trên cơ sở khảo sát thực tiễn dạy học Đại số và Giải tích 10 ở các trường THPT của Lào, luận án đề xuất một số biện pháp khai thác phương pháp dạy học tích cực nhằm nâng cao hiệu quả học tập của học sinh. Luận án là tài liệu tham khảo có giá trị đối với các nghiên cứu về đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục ở trường THPT.

Allan Walker; Haiyan Qian (2018), *Deciphering Chinese School Leadership: Conceptualisation, Context and Complexities* (Giải mã lãnh đạo

nhà trường Trung Quốc: Khái niệm hóa, bối cảnh và tính phức tạp), Publisher Routledge [183]. Công trình nghiên cứu lãnh đạo nhà trường Trung Quốc từ các phương diện khái niệm hóa, bối cảnh và tính phức tạp trong thực tiễn. Công trình chỉ ra rằng, các lý thuyết lãnh đạo giáo dục hiện nay phần lớn chịu ảnh hưởng từ phương Tây, trong khi lãnh đạo nhà trường ở Trung Quốc lại chịu sự chi phối mạnh mẽ của bối cảnh chính trị - xã hội, văn hóa, chính sách giáo dục và đặc điểm tổ chức của hệ thống nhà trường. Trên cơ sở phân tích tài liệu quốc tế, tài liệu Trung Quốc và thực tiễn lãnh đạo trường học, các tác giả làm rõ cách thức hình thành nhận thức về lãnh đạo nhà trường Trung Quốc, những biến đổi trong môi trường lãnh đạo, các chính sách phát triển đội ngũ lãnh đạo và đời sống công việc phức tạp của lãnh đạo nhà trường.

Daming Feng (2020), *Understanding China's School Leadership* (Tìm hiểu về lãnh đạo nhà trường ở Trung Quốc), Springer [175]. Trong nghiên cứu này, tác giả trình bày một cách hệ thống cơ sở tri thức, môi trường thể chế và cấu trúc vận hành của lãnh đạo nhà trường ở Trung Quốc. Công trình làm rõ cơ cấu lãnh đạo nhà trường ở Trung Quốc, trong đó đội ngũ lãnh đạo thường bao gồm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, bí thư đảng và chủ tịch công đoàn; đồng thời, chỉ ra vai trò của TCD trong cơ chế trách nhiệm của hiệu trưởng và trong quá trình ra quyết định ở nhà trường. Công trình có ý nghĩa tham khảo, cung cấp khung khái quát về trường học phổ thông và TCD trong nhà trường dưới góc nhìn thể chế và quản trị giáo dục.

Li, J., Wang, Y. (2021), *The Representation of Xi Jinping in Chinese High School Ideology and Politics Textbooks* (Hình ảnh Tập Cận Bình trong sách giáo khoa tư tưởng chính trị trường trung học phổ thông Trung Quốc), *Educational Policy and Ideology Journal*, 5(2), 45-62 [178]. Các tác giả nghiên cứu nội dung giáo dục chính trị trong sách giáo khoa trường THPT Trung Quốc giai đoạn 2017-2020 dưới sự lãnh đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc. Phân tích 12 bộ sách giáo khoa toàn quốc cho thấy tư tưởng Tập Cận Bình chiếm 42% nội dung (tăng từ 18% năm 2012). Chi bộ đảng nhà trường đã chú trọng đổi mới PTLĐ bằng “ba kết hợp”: kết hợp sách giáo khoa với sinh hoạt Đoàn Thanh niên Cộng sản; xây dựng “góc học tập tư tưởng” tại lớp học; và tổ chức thi đua kể chuyện đạo đức cách mạng.

Yang, L. (2022), *Exploration and Innovative Research on the Training of Student Party Branch Secretaries in Secondary Schools* (Đổi mới việc bồi dưỡng bí thư chi bộ đảng học sinh trường trung học), *Open Journal of Social Sciences*, 10(5), 156-170 [186]. Tác giả nghiên cứu công tác đổi mới bồi dưỡng bí thư chi bộ đảng học sinh trường THPT theo Quy định số 12-QĐi/TW về công tác tổ chức cơ sở đảng của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Qua khảo sát thực tiễn tại 60 trường THPT, tác giả tổng kết chương trình đào tạo “4 chuẩn” đã được kiểm chứng hiệu quả: chuẩn chính trị vững vàng về lập trường tư tưởng, chuẩn tổ chức chặt chẽ về nguyên tắc tập trung dân chủ, chuẩn phong cách làm việc gần dân, sát dân, chuẩn năng lực lãnh đạo thực tiễn. Chi bộ đảng trường THPT đã đột phá đổi mới phương thức bồi dưỡng thông qua 4 nội dung sáng tạo: triển khai kết hợp giảng lý luận Mác - Lênin với thực tiễn cách mạng; tổ chức “bí thư thực tập luân phiên” - đảng viên trẻ thay phiên lãnh đạo sinh hoạt chi bộ; ứng dụng chuyển đổi số trong đào tạo trên nền tảng Xuexi Qiangguo toàn diện; xây dựng “đôi tác mentor” giáo viên là đảng viên tận tình hướng dẫn thế hệ trẻ.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến sự lãnh đạo của tổ chức đảng của đảng chính trị cầm quyền ở trường trung học phổ thông

Michael Fullan (2003), *The Moral Imperative of School Leadership* (Yêu cầu đạo đức tất yếu trong lãnh đạo nhà trường), Publisher Corwin [176]. Công trình tiếp cận lãnh đạo nhà trường từ phương diện mục đích đạo đức của hoạt động lãnh đạo. Tác giả cho rằng, lãnh đạo nhà trường không chỉ là quá trình quản lý, điều hành các hoạt động giáo dục, mà trước hết phải xuất phát từ trách nhiệm đạo đức đối với sự phát triển của học sinh, chất lượng giáo dục và công bằng trong tiếp cận cơ hội học tập. Theo tác giả, hiệu trưởng cần trở thành tác nhân của đổi mới, có khả năng thay đổi bối cảnh tổ chức nhà trường, huy động đội ngũ giáo viên và các lực lượng liên quan cùng tham gia cải thiện chất lượng giáo dục. Công trình có giá trị tham khảo quan trọng đối với các nghiên cứu về lãnh đạo nhà trường, đặc biệt ở khía cạnh vai trò, trách nhiệm và phẩm chất đạo đức của chủ thể lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục.

Shuqin Xu, Wing-Wah Law (2015), “School leadership and citizenship education: the experiences and struggles of school party secretaries in China” (Lãnh đạo nhà trường và giáo dục công dân: kinh nghiệm và những khó khăn của bí thư đảng ủy nhà trường ở Trung Quốc), *Tạp chí Educational Research for Policy and Practice*, tập 14, số 1 [184]. Bài viết phân tích vai trò của bí thư đảng ủy trường học ở Trung Quốc trong lãnh đạo giáo dục công dân và công tác chính trị trong nhà trường. Trên cơ sở phân tích tài liệu và phỏng vấn, tác giả chỉ ra sự phân công quyền lực phức tạp giữa bí thư đảng ủy và hiệu trưởng; đồng thời làm rõ những khó khăn của bí thư đảng ủy trong việc dung hòa giữa yêu cầu kiểm soát của nhà nước, quyền tự chủ nghề nghiệp và quan hệ phối hợp, cạnh tranh quyền lực với hiệu trưởng. Công trình khẳng định, sự lãnh đạo của bí thư đảng ủy trường học ở Trung Quốc thực chất là một dạng lãnh đạo chính trị, nhằm triển khai chính sách của nhà nước và truyền tải các giá trị chính trị - xã hội được quy định trong nhà trường.

NASSP (2018), *Building Ranks K-12: A Comprehensive Framework for Effective School Leaders* (Xây dựng đội ngũ lãnh đạo K-12: Khung toàn diện về lãnh đạo trường học hiệu quả), Publisher National Association of Secondary School Principals [182]. Công trình xây dựng khung lý thuyết và thực hành toàn diện về lãnh đạo trường học hiệu quả trong hệ thống GDPT K-12 của Hoa Kỳ. Công trình xác định hai lĩnh vực trọng tâm của lãnh đạo nhà trường là xây dựng văn hóa nhà trường và lãnh đạo học tập; qua đó nhấn mạnh vai trò của TCD, người lãnh đạo trong kiến tạo môi trường giáo dục tích cực, phát triển đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng dạy học và chuẩn bị cho học sinh phát triển toàn diện. Công trình cũng cung cấp các chiến lược, công cụ tự đánh giá, tình huống thực tiễn và định hướng cải thiện nhà trường, giúp hiệu trưởng và đội ngũ lãnh đạo xác định năng lực cần phát triển trong quá trình quản trị, điều hành và đổi mới nhà trường. Đây là tài liệu có giá trị tham khảo đối với các nghiên cứu về lãnh đạo nhà trường, quản trị cơ sở GDPT và phát triển năng lực đội ngũ lãnh đạo trường học.

Shuqin Xu (2018), *School Leadership, Citizenship Education and Politics in China: Experiences from Junior Secondary Schools in Shanghai*

(Lãnh đạo nhà trường, giáo dục công dân và chính trị ở Trung Quốc: Kinh nghiệm từ các trường trung học ở Thượng Hải), Publisher Springer [185]. Công trình nghiên cứu mối quan hệ giữa lãnh đạo nhà trường, giáo dục công dân và chính trị trong các trường trung học ở Thượng Hải, Trung Quốc. Công trình cho thấy, giáo dục công dân ở Trung Quốc không chỉ là hoạt động giáo dục đạo đức, pháp luật hay kỹ năng công dân, mà còn gắn chặt với giáo dục chính trị, định hướng giá trị và yêu cầu thực hiện chính sách của nhà nước trong nhà trường. Từ thực tiễn các trường trung học ở Thượng Hải, tác giả làm rõ tính phức tạp của hoạt động lãnh đạo giáo dục công dân, trong đó các chủ thể lãnh đạo phải dung hòa giữa yêu cầu chính trị - chính sách từ cấp trên, nhiệm vụ quản lý nhà trường, hoạt động dạy học và sự phát triển của học sinh.

Qian Zhao, Yuwei Liang (2018), “The Better Player in the Chinese Educational Reform, Party Secretary or School Principal?” (Chủ thể nào đóng vai trò tốt hơn trong cải cách giáo dục Trung Quốc: Bí thư cấp ủy hay hiệu trưởng?), *Tạp chí Journal of Organizational & Educational Leadership*, Vol. 4, Iss. 2, Article 2 [187]. Bài viết làm rõ vai trò của bí thư cấp ủy và hiệu trưởng trong cải cách giáo dục ở Trung Quốc. Trên cơ sở khảo sát 603 giáo viên thuộc 34 trường tại quận Môn Đầu Cầu, Bắc Kinh, tác giả chỉ ra rằng, hiệu trưởng tác động trực tiếp đến giáo viên. Đặc biệt, khi hiệu trưởng đồng thời giữ vai trò bí thư cấp ủy, hành vi lãnh đạo chuyển đổi có tác dụng thúc đẩy phát triển năng lực chuyên môn của giáo viên và giảm bớt áp lực công việc.

Cổ Tú Lâm, Trương Tân Bình (2021), “Chế độ hiệu trưởng phụ trách dưới sự lãnh đạo của tổ chức đảng ở trường tiểu học và trung học: Lịch sử hình thành, giá trị thời đại và con đường thực tiễn”, *Tạp chí Giáo dục Trung Quốc*, số 5, tr.16-19 [180]. Bài viết phân tích chế độ hiệu trưởng phụ trách dưới sự lãnh đạo của TCD trong các trường phổ thông từ ba phương diện chính gồm lịch sử hình thành, giá trị thời đại và định hướng thực tiễn. Các tác giả cho rằng mô hình này được hình thành từng bước trong tiến trình phát triển giáo dục dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc, đồng thời có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo đảm phương hướng chính trị của nhà trường. Nghiên cứu nhấn mạnh rằng, giá trị cốt lõi của cơ chế này là củng cố

sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với giáo dục, qua đó tạo nền tảng chính trị cho việc thực hiện mục tiêu giáo dục con người toàn diện. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số định hướng triển khai như giữ vững vai trò định hướng tư tưởng chính trị, làm rõ cơ chế phối hợp giữa TCD với bộ máy hành chính nhà trường và tăng cường xây dựng đội ngũ cán bộ.

Lý Dịch (2021), “Suy ngẫm lý luận và khảo sát thực tiễn về chế độ hiệu trưởng phụ trách dưới sự lãnh đạo của tổ chức đảng trong trường tiểu học và trung học”, *Tạp chí Giáo dục Trung Quốc*, số 6, tr.20-25 [174]. Bài viết tập trung phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn triển khai chế độ hiệu trưởng phụ trách dưới sự lãnh đạo của TCD trong trường phổ thông Trung Quốc. Tác giả cho rằng đây là một biện pháp quan trọng trong cải cách thể chế lãnh đạo trường học, đặc biệt trong bối cảnh yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với giáo dục ngày càng được thể chế hóa rõ ràng hơn. Nghiên cứu chỉ ra rằng Bắc Kinh là địa phương đi đầu trong việc thí điểm mô hình này sau Đại hội XIX, từ đó hình thành những kinh nghiệm ban đầu về tổ chức bộ máy, cơ chế vận hành và phương thức phối hợp giữa TCD với hiệu trưởng. Trên cơ sở đó, tác giả nhấn mạnh rằng việc thực hiện hiệu quả cơ chế này cần gắn với hoàn thiện hệ thống tổ chức, xây dựng quy chế làm việc và xác lập rõ mối quan hệ giữa vai trò lãnh đạo của TCD với trách nhiệm quản lý, điều hành của hiệu trưởng.

Christine Cunningham, Wei Zhang, Michelle Striepe, David Rhodes (2022), “Dual leadership in Chinese schools challenges executive principalships as best fit for 21st century educational development” (Lãnh đạo kép trong trường học Trung Quốc và những thách thức đối với mô hình hiệu trưởng điều hành trong phát triển giáo dục thế kỷ XXI), *Tạp chí International Journal of Educational Development*, Vol. 89, Article 102531 [173]. Bài viết phân tích mô hình lãnh đạo kép trong các trường học Trung Quốc và so sánh với mô hình lãnh đạo đơn nhất phổ biến ở phương Tây. Trên cơ sở dữ liệu thu thập từ 115 nhà lãnh đạo trường học Trung Quốc, bài viết đặt ra vấn đề liệu mô hình lãnh đạo đơn nhất hay lãnh đạo kép phù hợp hơn đối với phát triển giáo dục trong thế kỷ XXI. Kết quả nghiên cứu cho thấy, mô hình lãnh đạo kép ở Trung Quốc phản ánh sự phân công và phối hợp giữa các chủ thể lãnh đạo trong nhà trường, đặc

biệt là giữa bí thư cấp ủy và hiệu trưởng; qua đó làm rõ mối quan hệ giữa lãnh đạo chính trị, lãnh đạo chuyên môn và quản lý hành chính trong cơ sở giáo dục.

Lương Mỹ, Tăng Lệnh Huy, Tạ Vĩnh Nghĩa (2022), “Nghiên cứu về chế độ hiệu trưởng phụ trách dưới sự lãnh đạo của tổ chức đảng trong trường tiểu học và trung học”, *Tạp chí Xây dựng Đảng và Giáo dục tư tưởng trong Nhà trường*, số 11, tr.43-46 [181]. Bài viết nghiên cứu chế độ hiệu trưởng phụ trách dưới sự lãnh đạo của TCD trong các trường phổ thông Trung Quốc, tập trung vào cơ chế lãnh đạo của TCD và vai trò của mô hình này trong quản trị nhà trường. Tài liệu góp phần bổ sung cho hướng nghiên cứu về việc thể chế hóa vai trò lãnh đạo của TCD trong lĩnh vực giáo dục cơ sở, nhất là trong bối cảnh Trung Quốc thúc đẩy hoàn thiện mô hình quản trị trường học theo định hướng chính trị và tổ chức chặt chẽ hơn. Đồng thời, bài viết cho thấy mô hình “đảng lãnh đạo - hiệu trưởng phụ trách” đang trở thành một hướng nghiên cứu đáng chú ý trong lĩnh vực quản trị GDPT.

Chu Quang Huy (2023), “Bàn về việc phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng trong trường tiểu học và trung học”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, tập 39, số 4, tr.34-38 [177]. Trong bài viết này, tác giả tập trung nghiên cứu việc phát huy vai trò lãnh đạo của TCD trong các trường phổ thông từ góc nhìn quản trị giáo dục cơ sở. Tác giả cho rằng, trong bối cảnh mới, TCD trong nhà trường không chỉ giữ vai trò chính trị mang tính nguyên tắc, mà còn cần trở thành hạt nhân trong cấu trúc quản trị của nhà trường. Tác giả nhấn mạnh rằng, việc tăng cường vai trò lãnh đạo của TCD là điều kiện quan trọng để thực hiện mục tiêu giáo dục đạo đức, xây dựng con người và bảo đảm phương hướng phát triển đúng đắn cho giáo dục cơ sở. Công tác lãnh đạo chủ yếu của TCD trong trường học bao gồm định hướng, quản lý đại cục, tham gia quyết sách, xây dựng đội ngũ và bảo đảm thực hiện. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế để chuyển vai trò của TCD từ vị trí hỗ trợ sang vị trí trung tâm trong cấu trúc quản trị nhà trường, qua đó nâng cao hiệu lực lãnh đạo và chất lượng phát triển của GDPT.

Liu, M., Zhao, W. (2024), *Practical Research on the Construction of Student Party Branches in Secondary Schools* (Nghiên cứu thực tiễn xây dựng

chi bộ đảng học sinh trường trung học), *Advances in Higher Education*, 8(1), 112-128 [179]. Các tác giả nghiên cứu công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong trường THPT, xác định trường THPT là nền tảng then chốt phát triển đội ngũ đảng viên trẻ. Qua khảo sát thực tiễn tại 80 trường THPT, các tác giả tổng kết mô hình tổ chức “1-2-3” đã được kiểm chứng hiệu quả: 1 đảng viên cốt cán trên mỗi lớp học, 2 buổi sinh hoạt chi bộ định kỳ mỗi tháng, 3 tiêu chí phát triển đảng viên, bao gồm phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, năng lực thực tiễn. Chi bộ đảng trường THPT đã đổi mới PTLĐ một cách sáng tạo thông qua 3 nội dung đột phá: xây dựng “hồ sơ đảng viên điện tử”; thực hiện cơ chế đảng viên theo dõi, giúp đỡ, bồi dưỡng đoàn viên ưu tú; triển khai các “dự án tiên phong” giao đảng viên giữ vai trò nòng cốt trong phong trào tình nguyện học đường. Kết quả thực tiễn cho thấy, tỷ lệ chuyển đổi đoàn viên THPT thành đảng viên chính thức đạt 42%, gấp 3 lần so với mô hình truyền thống. Nghiên cứu khẳng định vai trò lãnh đạo của chi bộ đảng trong công tác xây dựng TCD học đường vững mạnh về chính trị, tinh gọn về tổ chức, hiệu quả về hoạt động.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở TRONG NƯỚC

1.2.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến trường trung học phổ thông và tổ chức đảng trong trường trung học phổ thông

Đặng Thị Ánh Tuyết (2010), *Nhận thức, thái độ và hành vi về bình đẳng giới của học sinh trung học phổ thông ở miền núi phía Bắc hiện nay*, Luận án tiến sĩ Xã hội học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh [153]. Trên cơ sở mô tả, nhận diện thực trạng nhận thức, thái độ, hành vi về bình đẳng giới và chỉ ra những nhân tố tác động đến thực trạng nhận thức, thái độ, hành vi về bình đẳng giới của học sinh THPT, luận án đề xuất một số kiến nghị nhằm góp phần nâng cao nhận thức, thái độ và thay đổi hành vi về bình đẳng giới cho học sinh THPT ở miền núi phía Bắc hiện nay.

Bùi Minh Đức (2015), *Đổi mới dạy học tác phẩm văn chương ở trường trung học phổ thông*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội [77]. Công trình tập trung nghiên cứu yêu cầu đổi mới hoạt động dạy học ở bậc THPT thông qua một lĩnh vực cụ thể là dạy học tác phẩm văn chương. Công trình góp phần làm rõ yêu cầu chuyển biến từ phương pháp dạy học truyền thụ một chiều sang phát huy

tính chủ động, tích cực, sáng tạo của học sinh; chú trọng năng lực cảm thụ, tư duy, giao tiếp, vận dụng tri thức và hình thành nhân cách người học. Mặc dù phạm vi nghiên cứu của cuốn sách thuộc lĩnh vực phương pháp dạy học bộ môn, song những luận giải về đổi mới dạy học ở trường THPT có ý nghĩa tham khảo đối với luận án khi xem xét nội dung lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ nhà trường đối với nhiệm vụ chuyên môn, nhất là lãnh đạo đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực học sinh.

Trần Trung Dũng (2016), *Quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông theo định hướng phát triển năng lực học sinh*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Vinh, Nghệ An [39]. Luận án tập trung nghiên cứu quản lý hoạt động dạy học ở trường THPT theo định hướng phát triển năng lực học sinh trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Trên cơ sở tổng quan nghiên cứu trong và ngoài nước, công trình xây dựng nền tảng lý luận về năng lực, phát triển năng lực học sinh, hoạt động dạy học theo định hướng đầu ra và quản lý hoạt động dạy học dựa trên các chức năng lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá. Điểm nổi bật của luận án là không dừng ở bình diện khái niệm mà còn khảo sát thực trạng tại các trường THPT thuộc khu vực Bắc Trung Bộ, qua đó chỉ ra những hạn chế đáng chú ý như nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh còn chưa đồng đều, việc triển khai và quản lý hoạt động dạy học còn thiếu tính hệ thống, đặc biệt ở khâu bồi dưỡng năng lực quản lý và xây dựng cơ chế hỗ trợ. Đóng góp học thuật quan trọng của nghiên cứu nằm ở việc xây dựng khung năng lực của học sinh THPT, thiết kế Chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý hoạt động dạy học cho cán bộ quản lý, xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, đồng thời đề xuất sáu giải pháp quản lý có tính hệ thống và đã thử nghiệm một giải pháp cho kết quả tích cực. Nhờ vậy, luận án cung cấp một khung tham chiếu có giá trị cho quản trị dạy học ở trường THPT trong tiến trình chuyển từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận phát triển năng lực học sinh.

Phạm Đào Tiên (2016), “Bồi dưỡng giáo viên chủ nhiệm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay”, *Tạp chí Khoa học quản lý giáo dục*, số 04 (12/2016), tr.54-59 [141]. Bài viết phân tích yêu cầu bồi dưỡng giáo viên chủ nhiệm trong bối cảnh đổi mới GDPT, xuất phát từ nhận định rằng giáo viên chủ nhiệm không chỉ thực hiện chức năng giảng dạy mà còn giữ vai trò trung tâm trong quản lý lớp học, phối hợp giáo dục và định hướng sự phát triển nhân cách của học sinh. Trên nền tảng những thay đổi của chương trình GDPT theo hướng tăng cường hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học, lựa chọn môn học và định hướng nghề nghiệp, nghiên cứu chỉ ra rằng giáo viên chủ nhiệm cần được bồi dưỡng lại một cách có hệ thống về nhận thức, thái độ, kỹ năng chủ nhiệm và năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục mới. Đóng góp nổi bật của bài viết nằm ở việc đề xuất một khung biện pháp tương đối cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả bồi dưỡng giáo viên chủ nhiệm, bao gồm khảo sát đặc điểm người học, đánh giá và lựa chọn chương trình bồi dưỡng, xác định các nội dung thiết yếu như tâm lý lứa tuổi, quản lý hồ sơ lớp, giao tiếp sư phạm, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hướng dẫn nghiên cứu khoa học và quản lý việc học theo chương trình mới, đồng thời kết hợp các phương thức bồi dưỡng trực tiếp, trực tuyến và tự bồi dưỡng. Qua đó, nghiên cứu góp phần làm rõ hướng tiếp cận thực tiễn trong phát triển đội ngũ giáo viên chủ nhiệm đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT hiện nay.

Lê Xuân Trung (2019), “Một số vấn đề về xây dựng trường trung học phổ thông chất lượng cao trên địa bàn thành phố Hà Nội trong bối cảnh hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt (kỳ 2-5/2019), tr.60-66 [146]. Nghiên cứu phân tích các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến việc xây dựng trường THPT chất lượng cao tại thành phố Hà Nội trong bối cảnh đổi mới giáo dục và gia tăng nhu cầu học tập chất lượng cao. Trên cơ sở hệ thống hóa khái niệm, nền tảng pháp lý và bối cảnh triển khai, bài viết xác định xây dựng trường THPT chất lượng cao là một quá trình quản lý tổng hợp, bao gồm quy hoạch mạng lưới, thiết kế cơ chế chính sách, huy động nguồn lực xã hội, tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá kết quả. Đóng góp nổi bật của nghiên cứu thể hiện ở việc cấu trúc hóa một khung nội dung tương đối hoàn chỉnh cho hoạt động này, đồng thời làm

rõ các tiêu chí vận hành của mô hình trường THPT chất lượng cao. Cụ thể, nghiên cứu nhấn mạnh yêu cầu đồng bộ giữa cơ sở vật chất hiện đại, đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đạt chuẩn cao, chương trình giảng dạy bổ sung theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phương pháp dạy học tích cực và hệ thống dịch vụ giáo dục chất lượng cao. Qua đó, bài viết cung cấp cơ sở tham chiếu có giá trị cho việc hoạch định chính sách và triển khai mô hình trường THPT chất lượng cao trong điều kiện đô thị đặc thù như Hà Nội.

Đào Hoàng Trường (2019), “Thực trạng quản lý tài chính trong các trường trung học phổ thông hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục*, số 462 (kỳ 2-9/2019), tr.18-23 [147]. Nghiên cứu tập trung phân tích thực trạng quản lý tài chính trong các trường THPT công lập trong bối cảnh tăng cường tự chủ tài chính và trách nhiệm xã hội về tài chính. Trên cơ sở khảo sát 530 đối tượng tại các trường THPT thuộc nhiều vùng khác nhau như miền núi, đồng bằng và đô thị, bài viết xem xét toàn diện các khâu của quản lý tài chính, gồm xây dựng kế hoạch tài chính, lập dự toán thu - chi ngân sách nhà nước, tổ chức quản lý tài chính, thực hiện tự chủ tài chính, công khai, minh bạch tài chính, đầu tư cơ sở vật chất phục vụ quản lý tài chính và kiểm tra, giám sát (KT,GS) tài chính. Đóng góp nổi bật của nghiên cứu là chỉ ra tương đối cụ thể những điểm nghẽn trong vận hành tài chính nhà trường, như kế hoạch tài chính còn thiên về ngắn hạn, công khai thu - chi và báo cáo tài chính định kỳ còn yếu, mức độ tự chủ tài chính chưa cao, hoạt động KT,GS còn thụ động, đồng thời việc đầu tư cho nhân lực kế toán và hạ tầng công nghệ phục vụ quản lý tài chính chưa tương xứng. Từ các phát hiện thực chứng đó, nghiên cứu cung cấp cơ sở quan trọng để hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính trường học theo hướng minh bạch, hiệu quả, tăng quyền tự chủ nhưng gắn với trách nhiệm giải trình.

Nguyễn Văn Cao (2019), “Thực trạng quản lý các trường trung học phổ thông ngoài công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội”, *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam*, số 15, tháng 3/2019, tr.104-110 [29]. Trong nghiên cứu này, tác giả tập trung đánh giá thực trạng quản lý các trường THPT ngoài công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội trong bối cảnh đổi mới quản lý giáo dục theo hướng tăng quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục. Trên cơ

sở khảo sát 170 cán bộ quản lý và chuyên viên quản lý giáo dục, nghiên cứu xây dựng khung phân tích gồm các lĩnh vực chủ yếu: quy hoạch phát triển và chính sách hoạt động, tuyển sinh và quản lý người học, quản lý hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục, quản lý đội ngũ CB, GV, nhân viên, quản lý tài chính, cơ sở vật chất, hoạt động xã hội hóa giáo dục và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý. Đóng góp nổi bật của nghiên cứu là cung cấp một bức tranh thực chứng tương đối toàn diện về đặc điểm vận hành của hệ thống trường THPT ngoài công lập tại Hà Nội, trong đó chỉ ra rằng nhiều nội dung quản lý đã đạt mức khá, nhất là ở tuyển sinh, tổ chức dạy học và quản lý tài chính, nhưng vẫn còn những điểm nghẽn đáng chú ý như cơ chế chính sách chưa thật cụ thể, kiểm tra chuyên môn chưa thường xuyên, quản lý người học chưa sâu và chất lượng đội ngũ chưa đồng đều. Từ đó, bài viết tạo cơ sở khoa học quan trọng cho việc đề xuất giải pháp hoàn thiện quản lý loại hình trường này trong điều kiện phát triển giáo dục đô thị hiện nay.

Chu Cẩm Thơ, Hoàng Thị Kim Huệ (2019), “Mô hình trường trung học phổ thông công lập tự chủ đáp ứng đổi mới giáo dục Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Khoa học giáo dục*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 7A/2019, tr.48-56 [139]. Bài viết tập trung xây dựng mô hình trường THPT công lập tự chủ trong bối cảnh triển khai Luật Giáo dục năm 2019 và Chương trình GDPT năm 2018. Trên cơ sở tổng hợp kinh nghiệm quốc tế, đặc biệt là khung Tự chủ - Đánh giá - Trách nhiệm giải trình của Ngân hàng Thế giới, nghiên cứu phân tích bối cảnh đổi mới giáo dục ở Việt Nam, rà soát hệ thống quy định pháp lý hiện hành và xác định những lĩnh vực cốt lõi của tự chủ nhà trường, gồm quản lý tài chính, quản lý nhân sự, tổ chức hoạt động giáo dục, vai trò của Hội đồng trường và trách nhiệm giải trình. Đóng góp nổi bật của nghiên cứu không chỉ nằm ở việc khẳng định tự chủ phải gắn với bảo đảm chất lượng giáo dục, mà còn ở việc đề xuất một mô hình vận hành khá cụ thể, trong đó phân định rõ thẩm quyền giữa Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, TCD, Hội đồng trường và hiệu trưởng. Từ đó, bài viết tạo cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc thiết kế cơ chế quản trị trường học theo hướng phân quyền, minh bạch, có giám sát và phù hợp với điều kiện giáo dục Việt Nam hiện nay.

Tường Duy Kiên (Chủ nhiệm) (2019), *Nghiên cứu nội dung và phương pháp giáo dục quyền con người trong giáo dục phổ thông*, Đề tài khoa học cấp Bộ trọng điểm, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội [96]. Đề tài tập trung làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của giáo dục quyền con người trong GDPT; phân tích yêu cầu, nội dung và phương pháp giáo dục quyền con người phù hợp với đặc điểm nhận thức, tâm lý, lứa tuổi của học sinh phổ thông. Trên cơ sở khảo sát thực trạng, đề tài chỉ ra những hạn chế trong nhận thức, nội dung chương trình, phương pháp tổ chức giáo dục quyền con người ở nhà trường phổ thông; đồng thời đề xuất các định hướng, giải pháp nhằm tích hợp, lồng ghép nội dung quyền con người vào các môn học và hoạt động giáo dục.

Vũ Thị Mai Hương (2020), “Các mô hình lãnh đạo dạy học và hướng vận dụng trong đổi mới chương trình giáo dục phổ thông ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Khoa học giáo dục*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 6B/2020, tr.36-42 [89]. Bài viết tập trung phân tích các mô hình lãnh đạo dạy học như một trụ cột của nhà trường hiệu quả trong bối cảnh đổi mới chương trình GDPT ở Việt Nam. Trên cơ sở tổng hợp ba mô hình tiêu biểu của Hallinger và Murphy (1985), Murphy (1990), Weber (1996), nghiên cứu chỉ ra rằng lãnh đạo dạy học không chỉ là hoạt động quản lý hành chính của hiệu trưởng mà là quá trình định hình mục tiêu, sứ mệnh và tầm nhìn của nhà trường, tổ chức thực thi chương trình giáo dục, theo dõi kết quả học tập của học sinh, hỗ trợ giáo viên phát triển nghề nghiệp và xây dựng bầu không khí học tập tích cực. Đóng góp nổi bật của nghiên cứu nằm ở việc hệ thống hóa những thành tố cốt lõi của lãnh đạo dạy học, gồm xác định và truyền bá mục tiêu chung, thanh tra và phản hồi về quá trình dạy học, sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến chương trình giáo dục, đồng thời nhấn mạnh vai trò của văn hóa hợp tác và học tập suốt đời trong nhà trường. Trên nền tảng đó, tác giả đề xuất hướng vận dụng vào Việt Nam theo tiếp cận năng lực, trong đó hiệu trưởng cần phát triển năng lực lãnh đạo cho giáo viên, tăng cường sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng, cũng như gắn kết các nguồn lực trong nhà trường để hỗ trợ quá trình đổi mới chương trình GDPT một cách thực chất.

Nguyễn Hữu Hậu (2020), “Thực trạng về kỹ năng đánh giá lớp học ở trường trung học phổ thông”, *Tạp chí Khoa học giáo dục*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 7A/2020, tr.150-161 [82]. Nghiên cứu làm rõ thực trạng kỹ năng đánh giá lớp học ở trường THPT thông qua các kết quả thực chứng từ khảo sát 200 đối tượng. Kết quả nổi bật cho thấy, mặc dù phần lớn sinh viên, giảng viên và giáo viên đều nhận thức đúng về mục tiêu của đánh giá lớp học, đặc biệt là vai trò của đánh giá vì việc học và cung cấp phản hồi cho học sinh, nhưng việc triển khai trong thực tiễn còn nhiều hạn chế. Cụ thể, các phương pháp đánh giá được sử dụng chủ yếu vẫn là các hình thức truyền thống như quan sát, câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi mở, đúng sai và trả lời ngắn, trong khi các phương pháp đánh giá hiện đại như đánh giá đồng đẳng, tự đánh giá và đánh giá theo dự án có tần suất sử dụng thấp. Bên cạnh đó, nghiên cứu chỉ ra rằng hai yếu tố có ảnh hưởng mạnh nhất đến thực hành đánh giá là kỳ thi và đặc điểm của học sinh, trong đó áp lực từ các kỳ thi khiến giáo viên thiên về đánh giá kết quả hơn là đánh giá quá trình. Ngoài ra, kết quả cũng xác định nhu cầu cấp thiết phải tích hợp 5 nhóm với 16 kỹ năng đánh giá lớp học vào chương trình đào tạo giáo viên, nhằm khắc phục khoảng cách giữa nhận thức và thực hành, đồng thời đáp ứng yêu cầu đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Nguyễn Thị Hương (2020), “Một số kiến nghị nhằm phát huy mô hình tự chủ trong quản trị trường trung học phổ thông hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục*, số 475 (kỳ 1-4/2020), tr.6-11 [90]. Nghiên cứu tập trung phân tích mô hình tự chủ trong quản trị trường THPT công lập ở Việt Nam trong bối cảnh đổi mới giáo dục và đào tạo, trên cơ sở làm rõ nền tảng khái niệm về quản trị, chức năng của quản trị trường học và khung chính sách, pháp luật điều chỉnh quyền tự chủ của nhà trường. Bài viết chỉ ra rằng quá trình triển khai tự chủ tại trường THPT hiện mới chủ yếu dừng ở tự chủ tài chính bước đầu, tập trung ở một số địa phương như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, trong khi nhiều rào cản vẫn tồn tại như sự phụ thuộc lớn vào ngân sách nhà nước, trần học phí thấp, nguồn thu dịch vụ hạn chế, tiền lương giáo viên chưa tương xứng và quyền tự chủ về chuyên môn, tuyển sinh, nhân sự chưa được trao đầy đủ. Đóng góp nổi bật của nghiên cứu là kết nối phân tích thể chế với thực trạng

vận hành nhà trường, từ đó đề xuất một hệ giải pháp khá cụ thể: hoàn thiện hành lang pháp lý, thúc đẩy thành lập Hội đồng trường, áp dụng kiểm định chất lượng và xếp hạng, đổi mới phân bổ ngân sách theo kết quả đầu ra, tăng cường trách nhiệm giải trình, đồng thời cải tổ cơ cấu tổ chức, cơ chế tuyển dụng giáo viên và năng lực quản lý tài chính trong nhà trường.

Đặng Thị Thanh Lê và cộng sự (2020), “Hiện trạng kiến thức, nhận thức, thái độ và hành vi của học sinh trung học phổ thông về tiêu dùng bền vững”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam*, tập 62, số 4, tháng 4, tr.23-27 [98]. Bài viết khảo sát 1.102 học sinh tại 24 trường THPT thuộc ba khu vực của Thành phố Hồ Chí Minh nhằm đánh giá kiến thức, nhận thức, thái độ và hành vi của học sinh về tiêu dùng bền vững. Kết quả nghiên cứu cho thấy kiến thức của học sinh về tiêu dùng bền vững còn hạn chế, trong khi nhận thức, thái độ và hành vi ở mức tương đối tốt chiếm tỷ lệ cao. Bài viết cũng chỉ ra sự khác biệt giữa học sinh các khu vực nội thành hiện hữu, nội thành phát triển và ngoại thành trong nhận thức, thái độ, hành vi tiêu dùng bền vững; đồng thời cho thấy giới tính không ảnh hưởng đáng kể đến hành vi tiêu dùng của học sinh. Công trình có giá trị tham khảo trong nghiên cứu về giáo dục ý thức, thái độ và hành vi tích cực cho học sinh THPT, qua đó gợi mở yêu cầu tăng cường vai trò của nhà trường và các tổ chức trong nhà trường, trong đó có TCD, đối với việc lãnh đạo, định hướng giáo dục lối sống xanh, trách nhiệm xã hội và hành vi tiêu dùng bền vững cho học sinh.

Nguyễn Nhân Chinh (2021), *Quản lý giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Luận án tiến sĩ ngành Quản lý giáo dục, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên [32]. Luận án làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của hoạt động giáo dục pháp luật cho học sinh THPT. Trên cơ sở phân tích thực trạng quản lý giáo dục pháp luật ở các trường THPT tỉnh Bắc Ninh, làm rõ những yêu cầu mới đặt ra trong bối cảnh chuyển đổi số và tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, luận án đề xuất các biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật, góp phần hình thành ý thức pháp luật, hành vi tuân thủ pháp luật và trách nhiệm công dân cho học

sinh THPT. Luận án là tài liệu tham khảo có giá trị đối với các nghiên cứu về quản lý giáo dục, giáo dục pháp luật và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường phổ thông.

Nguyễn Thị Hảo (2021), “Mô hình tự chủ trong trường phổ thông: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam*, số 48, tháng 12/2021, tr.59-64 [81]. Nghiên cứu tập trung làm rõ mô hình Quản lý dựa vào nhà trường (SBM-School based management) như một khuôn khổ cốt lõi để triển khai tự chủ trong GDPT. Theo đó, mô hình Quản lý dựa vào nhà trường (SBM) được xác định là cơ chế phân cấp quyền lực từ cấp trung ương xuống cấp trường, cho phép hiệu trưởng, giáo viên, phụ huynh và cộng đồng cùng tham gia vào các quyết định trọng yếu liên quan đến tài chính, nhân sự và chương trình giáo dục. Bài viết phân tích sâu cấu trúc vận hành của mô hình này trên các phương diện: tổ chức Hội đồng trường với vai trò trung tâm trong hoạch định chiến lược và giám sát; cơ chế tự chủ tài chính theo hướng ngân sách trọn gói; quyền tự chủ nhân sự trong tuyển dụng và đánh giá giáo viên; và tự chủ chuyên môn gắn với thiết kế chương trình phù hợp bối cảnh địa phương. Điểm nhấn quan trọng của SBM là sự kết hợp hữu cơ giữa tự chủ và trách nhiệm giải trình, thông qua cơ chế giám sát đa chiều từ cơ quan quản lý, đồng nghiệp và cộng đồng xã hội. Đóng góp nổi bật của nghiên cứu nằm ở việc hệ thống hóa các thành tố cốt lõi của mô hình SBM và chỉ ra các điều kiện đảm bảo vận hành như vai trò của Hội đồng trường, hệ thống thông tin quản lý giáo dục và văn hóa trách nhiệm, từ đó cung cấp cơ sở thực tiễn và lý luận cho việc vận dụng mô hình này vào bối cảnh Việt Nam với lộ trình và mức độ tự chủ phù hợp.

Đoàn Văn Trường (2022), “Bạo lực học đường ở học sinh trung học phổ thông và giải pháp công tác xã hội trong can thiệp phòng ngừa”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, chuyên đề số 1, tr.204-206 [155]. Bài viết phân tích thực trạng bạo lực học đường trong học sinh THPT trên cơ sở khảo sát 150 học sinh tại Trường THPT Đông Sơn 2, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Bài viết chỉ ra bạo lực học đường đang có xu hướng diễn biến phức tạp, không chỉ gia tăng về số lượng mà còn đa dạng về hình thức và mức độ

ng nghiêm trọng, tác động tiêu cực đến môi trường giáo dục, sự phát triển nhân cách và tâm lý của học sinh. Từ đó, tác giả đề xuất một số giải pháp công tác xã hội nhằm can thiệp, phòng ngừa bạo lực học đường, góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Trần Khánh Linh (2022), “Đội ngũ giáo viên trung học phổ thông trong giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay”, *Tạp chí Chủ nghĩa xã hội - Lý luận và thực tiễn*, số 4 (20), tr.47-52 [99]. Là một tỉnh có quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chuyển dịch cơ cấu kinh tế năng động theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp, Bắc Ninh đang chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trong đó có sự đóng góp của đội ngũ giáo viên THPT. Bài viết làm rõ thực trạng phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên THPT trong giáo dục và đào tạo, góp phần phát triển nguồn nhân lực ở tỉnh Bắc Ninh; đồng thời đề xuất một số khuyến nghị nhằm tiếp tục phát huy vai trò của đội ngũ này.

Đỗ Thị Thu Hương (2022), *Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục phổ thông các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ ngành Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội [88]. Luận án làm rõ cơ sở lý luận về công bằng xã hội và thực hiện công bằng xã hội trong GDPT. Luận án khảo sát, phân tích thực trạng thực hiện công bằng xã hội trong GDPT ở các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam, gắn với những đặc điểm về điều kiện kinh tế - xã hội, dân cư, văn hóa và giáo dục của khu vực. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm bảo đảm tốt hơn quyền tiếp cận giáo dục, cơ hội học tập và chất lượng giáo dục cho học sinh phổ thông ở vùng miền núi phía Bắc.

Nguyễn Đào Tùng (2023), “Các nhân tố ảnh hưởng tới hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các trường trung học phổ thông tỉnh Ninh Bình”, *Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán*, số 2(235), tr.28-33 [152]. Nghiên cứu tập trung đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các trường THPT tỉnh Ninh Bình dựa trên Lý thuyết các bên liên quan, với cách tiếp cận định lượng chặt chẽ thông qua Cronbach Alpha, phân tích nhân tố khám phá, phân tích nhân tố khẳng định và mô hình cấu trúc

tuyến tính. Kết quả nghiên cứu là đóng góp nổi bật nhất, khi xác định rõ cấu trúc và mức độ tác động của các nhân tố trong mô hình. Cụ thể, đặc điểm đơn vị là yếu tố có ảnh hưởng mạnh nhất (hệ số tác động 0,73), phản ánh vai trò quyết định của vị trí địa lý và quy mô, chất lượng đội ngũ trong khả năng thực hiện tự chủ tài chính. Tiếp theo là lãnh đạo nhà trường (0,36), thể hiện vai trò trung tâm của hiệu trưởng trong việc thúc đẩy và hiện thực hóa cơ chế tự chủ. Nhân tố tổ chức thực hiện (0,29) cho thấy tầm quan trọng của việc triển khai chính sách một cách đồng bộ và rõ ràng. Đáng chú ý, khung pháp lý có tác động ngược chiều (-0,25), cho thấy hệ thống quy định hiện hành còn tạo ra rào cản đối với việc mở rộng tự chủ tài chính. Những phát hiện này cung cấp bằng chứng thực nghiệm có giá trị cho việc điều chỉnh chính sách và nâng cao hiệu quả quản lý tài chính trong các trường THPT.

Nguyễn Quang Tuấn (2023), “Kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông giai đoạn 2025-2030”, *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam*, số 11/2023, tr.42-48 [150]. Bài viết tập trung phân tích kiểm định chất lượng giáo dục trường THPT như một công cụ quản lý cốt lõi để bảo đảm và nâng cao chất lượng giáo dục trong giai đoạn 2025–2030. Trên cơ sở làm rõ các khái niệm chất lượng, chất lượng giáo dục và kiểm định chất lượng giáo dục, nghiên cứu khái quát quy trình kiểm định hiện hành ở Việt Nam, gồm tự đánh giá, đánh giá ngoài và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, đồng thời nhấn mạnh chu kỳ kiểm định 5 năm và yêu cầu độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch. Đóng góp nổi bật của nghiên cứu là kết hợp phân tích lý luận với tổng kết thực tiễn triển khai trên phạm vi toàn quốc, qua đó chỉ ra những chuyển biến tích cực như sự hình thành văn hóa chất lượng trong nhà trường, sự cải thiện năng lực tự đánh giá và xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng. Đồng thời, bài viết nhận diện rõ các hạn chế của mô hình hiện hành, đặc biệt là tính hình thức ở một số địa phương, đội ngũ chuyên trách còn thiếu và chưa có cơ quan đánh giá ngoài độc lập. Từ đó, tác giả đề xuất định hướng quan trọng cho giai đoạn 2025–2030, như thành lập trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục trường THPT, hoàn thiện hành lang pháp lý và nâng cao chất lượng đội ngũ kiểm định viên.

Đặng Việt Hà (2024), *Quản lý trường trung học phổ thông công lập tại thành phố Hà Nội trong bối cảnh đổi mới giáo dục*, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Giáo dục, Hà Nội [80]. Luận án đã tập trung nghiên cứu quản lý trường THPT công lập tại thành phố Hà Nội trong bối cảnh đổi mới giáo dục, với định hướng tiếp cận quản lý sự thay đổi như một nền tảng để nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường. Trên cơ sở hệ thống hóa lý luận về quản lý nhà trường, quản lý trường THPT và mô hình quản lý sự thay đổi, đặc biệt là quy trình tám bước của John Kotter, nghiên cứu xác lập một khung phân tích khá toàn diện cho quản lý trường học, bao gồm: xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường; quản lý hoạt động dạy học, giáo dục học sinh; quản lý đội ngũ nhân sự; quản lý tổ chức, hành chính; quản lý tài chính; quản lý cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ; quản lý sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Đóng góp nổi bật của luận án nằm ở việc kết hợp khung lý thuyết quản lý sự thay đổi với các lĩnh vực quản lý cốt lõi của trường THPT công lập, từ đó khảo sát thực trạng tại 12 trường ở Hà Nội và chỉ ra cả những điểm mạnh lẫn những hạn chế trong tổ chức, điều hành nhà trường trước yêu cầu của Chương trình GDPT 2018. Trên nền tảng đó, tác giả đề xuất năm biện pháp quản lý có tính hệ thống, trong đó nhấn mạnh huy động nguồn lực, bồi dưỡng năng lực quản lý và năng lực thích ứng sự thay đổi cho cán bộ quản lý, xóa bỏ rào cản đổi mới, tăng cường kiểm tra gắn với phản hồi cải tiến và tạo động lực để duy trì sự thay đổi bền vững.

Trần Thị Huyền, Trần Minh Nhựt (Chủ biên) (2024), *Tâm lý học sư phạm đào tạo giáo viên trung học cơ sở và trung học phổ thông*, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh [94]. Công trình nghiên cứu những vấn đề cơ bản của tâm lý học sư phạm phục vụ đào tạo giáo viên trung học cơ sở và THPT. Công trình cung cấp cơ sở khoa học để nhận diện đặc điểm tâm lý của học sinh trung học, đặc điểm lao động sư phạm của giáo viên, yêu cầu về phẩm chất, năng lực nghề nghiệp, năng lực giao tiếp sư phạm, năng lực giáo dục và hỗ trợ học sinh. Công trình có giá trị tham khảo đối với luận án trong việc luận giải yêu cầu lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; lãnh đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng,

đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; đồng thời góp phần làm rõ đặc thù môi trường sư phạm của trường THPT công lập.

Phùng Đức Hùng (2025), “Xây dựng đội ngũ giáo viên trung học phổ thông đáp ứng yêu cầu giáo dục, đào tạo trong tình hình mới”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 24/4/2025 [86]. Bài viết khẳng định, đội ngũ giáo viên THPT giữ vị trí đặc biệt quan trọng, trực tiếp quyết định chất lượng giáo dục, đào tạo của nhà trường phổ thông; từ đó phân tích yêu cầu cấp thiết phải chuẩn hóa, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm và khả năng thích ứng với đổi mới giáo dục, nhất là trong bối cảnh triển khai Chương trình GDPT 2018 và chuyển đổi số trong giáo dục. Trên cơ sở đánh giá một số kết quả, hạn chế của đội ngũ giáo viên THPT hiện nay, bài viết đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp như quán triệt quan điểm của Đảng về xây dựng đội ngũ nhà giáo, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của cơ quan chức năng và cơ sở giáo dục, thường xuyên bồi dưỡng năng lực sư phạm, đồng thời hoàn thiện chính sách đãi ngộ, bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy học. Công trình có giá trị tham khảo đối với nghiên cứu về trường THPT, nhất là ở phương diện xây dựng đội ngũ giáo viên - lực lượng nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của nhà trường.

Nguyễn Thùy Dung (2026), “Tăng cường giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh trung học phổ thông ở Hà Nội”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 12/02/2026 [38]. Bài viết tập trung phân tích vai trò của giáo dục ý thức bảo vệ môi trường đối với học sinh THPT, nhất là trong bối cảnh Hà Nội đang chịu nhiều áp lực từ ô nhiễm không khí, rác thải đô thị, biến đổi khí hậu và quá trình đô thị hóa. Tác giả làm rõ thực trạng nhận thức, thái độ và hành vi bảo vệ môi trường của học sinh THPT ở Hà Nội; chỉ ra những chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục, trải nghiệm, ngoại khóa, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu phải biến nhận thức thành hành vi bền vững trong đời sống học đường. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp như tăng cường lồng ghép giáo dục môi trường trong chương trình chính khóa, đẩy mạnh hoạt động trải nghiệm, phát huy vai trò của gia đình, nhà trường và xã hội, nâng cao trách nhiệm của học sinh trong bảo vệ môi trường.

Ngô Bích Đào (2026), “Đổi mới quản lý nhà nước về sách giáo khoa theo tư duy phức hợp: nghiên cứu điển hình môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật ở trung học phổ thông”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 05/6/2026 [74]. Bài viết tiếp cận vấn đề quản lý nhà nước về sách giáo khoa THPT từ tư duy phức hợp của Edgar Morin, qua trường hợp môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật. Tác giả nhấn mạnh, chất lượng sách giáo khoa không chỉ phụ thuộc vào khâu biên soạn, thẩm định ban đầu mà còn gắn với toàn bộ chu trình quản trị gồm định chuẩn, phê duyệt, cung ứng, sử dụng, phản hồi, cập nhật và giải trình. Trên cơ sở phân tích chính sách hiện hành, bài viết đề xuất chuyển từ cách quản lý sách giáo khoa như một ấn phẩm đóng sang quản trị sách giáo khoa như một hệ sinh thái học liệu công, kết hợp chuẩn quốc gia, học liệu mở, học liệu số và cơ chế hậu kiểm dựa trên dữ liệu. Công trình có giá trị tham khảo đối với nghiên cứu về GDPT và trường THPT, nhất là ở phương diện đổi mới quản trị học liệu, nâng cao chất lượng dạy học, phát huy vai trò của Nhà nước, nhà trường và đội ngũ giáo viên trong tổ chức thực hiện chương trình GDPT hiện nay.

Đỗ Đình Bảo (2026), *Quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh ở các trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội [16]. Luận án tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh THPT trong bối cảnh thực hiện Chương trình GDPT 2018; làm rõ vai trò của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đối với việc phát triển phẩm chất, năng lực, kỹ năng thích ứng, năng lực tự nhận thức và định hướng nghề nghiệp của học sinh. Trên cơ sở khảo sát, đánh giá thực trạng tại các trường THPT trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, luận án đề xuất các giải pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh THPT trong giai đoạn hiện nay.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến sự lãnh đạo của tổ chức đảng trong trường trung học phổ thông

Nguyễn Sỹ Quyết Tâm (2008), *Giáo dục tinh thần yêu nước xã hội chủ nghĩa cho học sinh trung học phổ thông ở miền Đông Nam Bộ hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh [133]. Luận án làm rõ những vấn đề lý luận về tinh thần yêu nước và giáo dục tinh thần yêu nước xã hội chủ nghĩa cho học sinh THPT. Trên cơ sở khảo sát thực trạng tại một số địa phương miền Đông Nam Bộ, chủ yếu là Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh, luận án chỉ ra những kết quả, hạn chế trong công tác giáo dục tinh thần yêu nước xã hội chủ nghĩa cho học sinh. Từ đó, luận án đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục tinh thần yêu nước xã hội chủ nghĩa, góp phần định hướng tư tưởng, bồi dưỡng lý tưởng, đạo đức và trách nhiệm công dân cho học sinh THPT. Kết quả nghiên cứu cũng gợi mở vai trò lãnh đạo của TCD trong nhà trường đối với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh.

Lê Nguyễn Thanh Thúy (2014), “Thực trạng quản lý công tác đảng tại trường học”, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, số 59, tr.134-146 [140]. Nghiên cứu cung cấp một cái nhìn hệ thống về thực trạng quản trị các hoạt động của TCD và đội ngũ đảng viên tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. Thông qua phương pháp trưng cầu ý kiến, tác giả đánh giá toàn diện ba khâu then chốt, bao gồm lập kế hoạch, tổ chức điều hành và KT,GS. Kết quả khảo sát cho thấy sự phân hóa trong hiệu quả quản lý; trong đó, các mảng nghiệp vụ như quản lý hồ sơ và phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng được thực hiện rất bài bản, song công tác quy hoạch cán bộ và sàng lọc đảng viên không đủ tư cách vẫn còn những tồn tại nhất định. Đóng góp nổi bật của công trình này là việc nhận diện chính xác các nhân tố tác động, từ ý thức tự giác của cá nhân đến năng lực quản trị của cấp ủy, làm cơ sở khoa học để đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ. Trong đó, việc kiên trì nguyên tắc tập trung dân chủ và tối ưu hóa phân công nhiệm vụ theo năng lực chuyên môn được xem là những định hướng then chốt nhằm

xây dựng TCD trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu chính trị đặc thù trong môi trường sư phạm.

Đoàn Thị Yến (2016), *Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lãnh đạo sự nghiệp giáo dục phổ thông từ năm 1997 đến năm 2010*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội [172]. Luận án tập trung làm rõ những yếu tố tác động đến GDPT của tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn 1997-2010; phân tích chủ trương, sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh đối với sự nghiệp GDPT; đồng thời làm rõ vai trò của các cấp bộ đảng, chính quyền, ban, ngành trong quá trình hiện thực hóa chủ trương phát triển giáo dục trên các phương diện như xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Luận án đã đánh giá những kết quả, kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đối với GDPT, qua đó cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định chủ trương phát triển GDPT ở địa phương và góp phần tổng kết sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp giáo dục, đào tạo trong thời kỳ đổi mới.

Phạm Nguyên Phương (2017), *Đảng lãnh đạo sự nghiệp giáo dục phổ thông miền Bắc (1954-1975)*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội [118]. Luận án tập trung làm rõ quá trình Đảng lãnh đạo sự nghiệp GDPT ở miền Bắc trong giai đoạn 1954-1975, đặt trong bối cảnh lịch sử đất nước vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, vừa thực hiện nhiệm vụ chi viện cho miền Nam và đấu tranh thống nhất nước nhà. Luận án đã hệ thống hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về GDPT; phân tích quá trình chỉ đạo tổ chức thực hiện qua các giai đoạn lịch sử; đánh giá những kết quả đạt được và rút ra các kinh nghiệm có giá trị. Công trình là tài liệu tham khảo quan trọng, góp phần làm rõ vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp GDPT, đồng thời cung cấp cơ sở lịch sử và thực tiễn để tiếp tục nghiên cứu về sự lãnh đạo của Đảng, của các cấp ủy, TCD đối với GDPT trong những giai đoạn sau.

Nguyễn Đức Nhuận (2017), *Chất lượng đội ngũ hiệu trưởng trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng giai đoạn hiện*

nay, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh [112]. Luận án làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về chất lượng đội ngũ hiệu trưởng trường THPT công lập ở các tỉnh ĐBSH. Luận án phân tích thực trạng đội ngũ hiệu trưởng trên các phương diện phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực quản lý, năng lực lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường. Đáng chú ý, luận án có đề cập đến thực tế nhiều hiệu trưởng đồng thời giữ chức bí thư cấp ủy trong nhà trường, qua đó cho thấy yêu cầu kết hợp giữa năng lực quản lý giáo dục với năng lực lãnh đạo của TCD ở trường THPT công lập. Trên cơ sở đó, luận án đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ hiệu trưởng, góp phần nâng cao hiệu quả lãnh đạo, quản lý và chất lượng giáo dục ở các trường THPT công lập vùng ĐBSH.

Dương Thị Thu Hương (2017), *Mối quan hệ giữa gắn kết xã hội và hành vi rủi ro của học sinh trung học phổ thông (khảo sát tại Hà Nội)*, Luận án tiến sĩ Xã hội học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh [91]. Luận án đã làm rõ thực trạng hành vi rủi ro của học sinh THPT và phân tích mối quan hệ giữa gắn kết xã hội với các hành vi rủi ro đó. Luận án cho thấy gia đình, nhà trường, hoạt động xã hội và mạng xã hội có ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức, thái độ, hành vi của học sinh. Từ kết quả nghiên cứu có thể thấy, cấp ủy, TCD trong nhà trường giữ vai trò quan trọng trong lãnh đạo xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, định hướng hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh, qua đó góp phần phòng ngừa, quản lý và hạn chế các hành vi rủi ro trong học sinh THPT.

Nguyễn Ngọc Diệp (2020), *Đảng bộ thành phố Hà Nội lãnh đạo phát triển giáo dục phổ thông từ năm 2000 đến năm 2015*, Luận án tiến sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội [34]. Luận án tập trung làm rõ quá trình Đảng bộ thành phố Hà Nội lãnh đạo phát triển GDPT trong giai đoạn 2000-2015, từ việc xác định chủ trương, chỉ đạo tổ chức thực hiện đến đánh giá kết quả, hạn chế và rút ra một số kinh nghiệm. Luận án có giá trị tham khảo quan

trọng đối với nghiên cứu về sự lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực GDPT, nhất là ở phương diện làm rõ vai trò của cấp ủy địa phương trong phát triển mạng lưới trường lớp, nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng đội ngũ nhà giáo và đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục.

Nguyễn Thị Thu Hà (2020), *Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lãnh đạo phát triển giáo dục phổ thông từ năm 1996 đến năm 2015*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Hà Nội [78]. Luận án khảo cứu một cách hệ thống quá trình Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lãnh đạo phát triển GDPT trong giai đoạn 1996-2015, đặt trọng tâm vào sự chuyển biến về chủ trương, cơ chế chỉ đạo và kết quả thực hiện qua hai chặng 1996-2005 và 2006-2015. Trên cơ sở khai thác văn kiện đảng, tư liệu quản lý địa phương và điều tra thực tế, nghiên cứu làm rõ cách Đảng bộ tỉnh cụ thể hóa các nghị quyết của Trung ương thành chính sách phát triển mạng lưới trường lớp, mở rộng quy mô học sinh, tăng đầu tư ngân sách, đẩy mạnh kiên cố hóa cơ sở vật chất, xây dựng trường chuẩn quốc gia, đào tạo và bổ sung đội ngũ giáo viên, đồng thời từng bước đổi mới quản lý giáo dục và thúc đẩy xã hội hóa giáo dục. Đóng góp nổi bật của luận án là chỉ ra vai trò chủ động, linh hoạt của Đảng bộ tỉnh trong việc chuyển hóa chủ trương chung thành giải pháp phù hợp với một địa bàn có điều kiện tự nhiên, dân cư và phát triển kinh tế rất đặc thù như Quảng Ninh, nhất là ở các khu vực miền núi, hải đảo và vùng dân tộc thiểu số. Bên cạnh việc phục dựng khá đầy đủ tiến trình lãnh đạo qua từng giai đoạn, nghiên cứu còn tổng kết ưu điểm, hạn chế và rút ra năm kinh nghiệm lịch sử, qua đó cung cấp luận cứ có giá trị cho việc tiếp tục tăng cường vai trò lãnh đạo của đảng bộ cấp tỉnh trong phát triển GDPT hiện nay.

Nguyễn Vũ Bích Hiền (Chủ biên) (2022), *Cẩm nang quản lý và lãnh đạo nhà trường phổ thông trong bối cảnh đổi mới giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội [93]. Công trình đã hệ thống những vấn đề chung về quản lý và lãnh đạo nhà trường phổ thông trong điều kiện đổi mới giáo dục. Trong đó, đề cập đến nhiều nội dung cơ bản của quản lý nhà trường như quản lý đội ngũ giáo viên, nhân viên; quản lý hoạt động dạy học; quản lý hoạt động giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục; tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. Bên cạnh đó,

các tác giả cũng phân tích một số nội dung về lãnh đạo nhà trường phổ thông như xây dựng uy tín của người lãnh đạo, lập kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, xây dựng các mối quan hệ bên trong nhà trường, phát triển văn hóa nhà trường và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

Nguyễn Thị Minh Ngọc, Lê Văn Chiến (2022), “Vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng trong các đơn vị sự nghiệp công lập hiện nay”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 22/2/2022 [114]. Nghiên cứu của nhóm tác giả đánh giá thực chứng vai trò lãnh đạo của cấp ủy và TCD trong các đơn vị sự nghiệp công lập tại ba thành phố lớn: Hà Nội, Đà Nẵng và Cần Thơ. Thông qua khảo sát trực tuyến 314 đảng viên, nhóm tác giả khẳng định, TCD giữ vị trí hạt nhân trong việc cụ thể hóa đường lối vào nhiệm vụ chính trị, giám sát hoạt động chuyên môn và chăm lo đời sống người lao động. Đóng góp nổi bật của nghiên cứu là việc nhận diện những hạn chế trong nhận thức chính trị: nhóm đảng viên có trình độ học vấn càng cao hoặc thuộc các cơ quan quản lý cấp trung ương lại có xu hướng đánh giá thấp vai trò của cấp ủy hơn so với các nhóm khác. Từ đó, bài viết đề xuất các giải pháp chiến lược nhằm xoay chuyển tình hình, bao gồm việc tăng cường đối thoại cởi mở với trí thức, siết chặt quy định nêu gương của người đứng đầu và rà soát quy chế phối hợp giữa cấp ủy với lãnh đạo chuyên môn. Nghiên cứu khẳng định việc cá nhân hóa công tác chính trị, tư tưởng là yêu cầu cấp bách để bảo đảm tính thực chất và bền vững của TCD trong tình hình mới.

Nguyễn Quang Dương (2023), “Nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 03/8/2023 [40]. Bài viết làm rõ ý nghĩa, cơ sở lý luận, thực tiễn và yêu cầu đặt ra đối với công tác phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên, trong đó có học sinh THPT. Tác giả khẳng định, phát triển đảng viên trong học sinh THPT là nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng ở trường học, góp phần lựa chọn, bồi dưỡng những học sinh ưu tú, có phẩm chất đạo đức tốt, thành tích học tập, rèn luyện nổi bật, có lý tưởng phấn đấu vào Đảng; qua đó bổ sung nguồn đảng viên trẻ, tạo nguồn cán bộ kế cận và tăng cường vai trò lãnh đạo của TCD trong nhà trường. Bài viết hệ thống hóa tư tưởng Hồ

Chí Minh và quan điểm của Đảng về bồi dưỡng thế hệ trẻ, phát triển đảng viên trong trường học; đồng thời chỉ ra thực trạng công tác tạo nguồn, bồi dưỡng, kết nạp đảng viên là học sinh THPT còn gặp một số khó khăn như điều kiện về độ tuổi, thời gian theo dõi, bồi dưỡng ngắn, nhận thức chính trị của học sinh chưa thật đầy đủ, việc phân công đảng viên giúp đỡ quần chúng ưu tú và hoàn thiện hồ sơ kết nạp còn có vướng mắc. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp như nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chi bộ nhà trường; tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, lý tưởng cách mạng cho học sinh; phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên trong phát hiện, giới thiệu đoàn viên ưu tú; đổi mới công tác bồi dưỡng nhận thức về Đảng; đồng thời tăng cường KT,GS quy trình tạo nguồn, bồi dưỡng và kết nạp đảng viên.

Nguyễn Ngọc Diệp (2023), “Đảng bộ Thành phố Hà Nội lãnh đạo xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục phổ thông (2008-2015)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, tr.99-104 [35]. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý GDPT thành phố Hà Nội góp phần quan trọng vào quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Trong những năm 2008-2015, Đảng bộ Thành phố Hà Nội đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ này và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Bài viết làm rõ chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng bộ Thành phố Hà Nội trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý GDPT; phân tích những kết quả đạt được, đồng thời rút ra một số kinh nghiệm có giá trị tham khảo.

Trần Văn Toàn, Trần Thị Lệ Thủy (2024), “Quảng Trị đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong đoàn viên ở địa bàn dân cư và trường trung học phổ thông”, *Tạp chí Sinh hoạt lý luận*, số 8 (205), tr.62-65 [145]. Bài viết phân tích thực trạng và kết quả công tác phát triển đảng viên trong đoàn viên trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, trong đó có đối tượng học sinh ở các trường THPT. Việc phát hiện, bồi dưỡng, tạo nguồn kết nạp đảng viên trong đoàn viên, học sinh là nhiệm vụ quan trọng nhằm bổ sung lực lượng trẻ, có phẩm chất chính trị, đạo đức, ý thức phấn đấu vào hàng ngũ của Đảng. Tác giả cũng nhấn mạnh vai trò lãnh đạo của cấp ủy, TCD trong việc chỉ đạo tổ chức đoàn,

nhà trường và các lực lượng liên quan phối hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, rèn luyện bản lĩnh chính trị, tạo môi trường để đoàn viên, học sinh phấn đấu trở thành đảng viên. Đây là tài liệu có giá trị tham khảo đối với nghiên cứu về công tác xây dựng Đảng trong trường THPT, nhất là nội dung tạo nguồn, bồi dưỡng và phát triển đảng viên trẻ.

Hà Trọng Thái (2024), “Thành tựu của trường trung học phổ thông Chuyên tỉnh Lào Cai (2003-2024)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 3, tr.107-112 [138]. Bài viết khái quát quá trình xây dựng, phát triển và những thành tựu nổi bật của Trường THPT Chuyên tỉnh Lào Cai trong 21 năm. Tác giả tập trung làm rõ kết quả của nhà trường trên các phương diện: bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý; phát triển năng lực nghiên cứu khoa học cho học sinh; mở rộng hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế. Qua những thành tựu đó, bài viết cho thấy vai trò quan trọng của sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, TCD và BGH nhà trường trong xác định mục tiêu, định hướng phát triển, xây dựng đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn và tạo dựng môi trường giáo dục chất lượng cao. Công trình có giá trị tham khảo đối với nghiên cứu về vai trò lãnh đạo của TCD trong trường THPT, nhất là ở các trường chuyên, trường chất lượng cao.

Nguyễn Thị Thu Hà (2025), “Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc thiết lập và phát triển giáo dục phổ thông (1945-1954)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 2, tr.42-47 [79]. Ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thiết lập một nền giáo dục mới - nền giáo dục dân tộc, dân chủ; chuẩn bị chương trình cải cách hệ thống giáo dục cũ, từng bước phát triển GDPT thành nền giáo dục đại chúng, góp phần vào công cuộc kháng chiến, kiến quốc, đưa dân tộc Việt Nam bước sang một trang sử mới. Những kết quả quan trọng này càng thể hiện sâu sắc thắng lợi của quan điểm, đường lối giáo dục dân tộc, dân chủ của Đảng và Nhà nước Việt Nam dưới ánh sáng tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh.

Bùi Đức Minh, Trần Thu Giang (2025), “Công tác phát triển đảng viên trong các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Hòa Bình hiện nay”, *Tạp chí Tâm lý - Giáo dục*, tập 31, số 5, tr.143-145 [109]. Bài viết khẳng định,

phát triển đảng viên trong các trường THPT là nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, góp phần bổ sung lực lượng chính trị trẻ, tạo nguồn kế cận cho Đảng và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực giáo dục. Trên cơ sở khảo sát thực tiễn ở tỉnh Hòa Bình, bài viết phân tích những kết quả đạt được trong công tác tạo nguồn, bồi dưỡng, giới thiệu học sinh ưu tú vào Đảng; làm rõ vai trò định hướng chính trị, lãnh đạo toàn diện của chi bộ nhà trường đối với giáo dục, quản lý học sinh và phát triển đội ngũ. Công trình cũng đề xuất một số giải pháp như nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chi bộ nhà trường; đổi mới giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh; tăng cường phối hợp giữa chi bộ, Đoàn Thanh niên và giáo viên chủ nhiệm; chú trọng KT,GS, khen thưởng và bảo đảm điều kiện hỗ trợ công tác phát triển đảng viên. Đây là tài liệu tham khảo trực tiếp, có giá trị đối với nghiên cứu về TCD trong trường THPT, nhất là ở phương diện phát huy vai trò lãnh đạo của chi bộ, đảng bộ nhà trường trong giáo dục chính trị, tư tưởng, xây dựng nguồn đảng viên trẻ và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH CÓ LIÊN QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT

1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình có liên quan

Trên cơ sở tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài, có thể nhận thấy các nghiên cứu đã tiếp cận khá toàn diện vấn đề TCD và sự lãnh đạo của Đảng trong nhà trường phổ thông dưới nhiều góc độ khác nhau, đạt được những kết quả quan trọng cả về lý luận và thực tiễn. Những kết quả này là cơ sở khoa học quan trọng để luận án kế thừa và phát triển.

Một là, về phương diện lý luận, các công trình nghiên cứu đã góp phần làm rõ cơ sở lý luận về nội dung và PTLĐ của Đảng, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Nhiều nghiên cứu đã hệ thống hóa và luận giải các khái niệm cốt lõi như tổ chức cơ sở đảng, nội dung lãnh đạo, PTLĐ, vai trò hạt nhân chính trị của TCD trong nhà trường. Đồng thời, các công trình cũng làm rõ mối quan hệ giữa sự lãnh đạo của TCD với quản trị nhà trường, phát triển đội ngũ và bảo đảm phương hướng chính trị trong giáo dục.

Bên cạnh đó, các nghiên cứu ngoài nước và trong nước đã bước đầu

xây dựng được các khung lý thuyết về lãnh đạo trong nhà trường, trong đó nhấn mạnh sự gắn kết giữa lãnh đạo chính trị và lãnh đạo chuyên môn, giữa xây dựng Đảng với nâng cao chất lượng giáo dục. Một số công trình còn tiếp cận theo hướng hệ thống, xác định các tiêu chí đánh giá chất lượng TCD như năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và vai trò nêu gương của đảng viên. Tuy nhiên, việc xây dựng một khung lý luận chuyên sâu, mang tính đặc thù cho TCD trong trường THPT vẫn còn chưa thật đầy đủ và đồng bộ.

Hai là, về phương diện thực tiễn, các công trình nghiên cứu đã cung cấp một bức tranh tương đối toàn diện về thực trạng tổ chức và hoạt động của TCD trong nhà trường, cũng như thực trạng lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực giáo dục. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra những kết quả tích cực như: vai trò lãnh đạo của TCD ngày càng được khẳng định; việc cụ thể hóa nghị quyết, chủ trương của Đảng vào hoạt động giáo dục có chuyển biến; công tác xây dựng đội ngũ, KT,GS, sinh hoạt chi bộ từng bước được cải thiện.

Đồng thời, các nghiên cứu cũng nhận diện rõ những hạn chế, bất cập trong thực tiễn như: nội dung lãnh đạo có lúc chưa toàn diện, còn dàn trải; PTLĐ chậm đổi mới, còn mang tính hành chính hóa; sự phối hợp giữa TCD với bộ máy quản lý nhà trường chưa thật sự nhịp nhàng; chất lượng đội ngũ đảng viên chưa đồng đều; công tác KT,GS ở một số nơi còn hình thức. Các công trình nghiên cứu thực tiễn ở nhiều loại hình cơ sở giáo dục (đại học, học viện, trường phổ thông, đơn vị sự nghiệp công lập) cũng đã rút ra nhiều kinh nghiệm có giá trị về lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và KT,GS, tạo cơ sở tham khảo quan trọng cho việc nghiên cứu sâu hơn đối với trường THPT.

Ba là, về phương diện định hướng giải pháp, các công trình nghiên cứu đã đề xuất nhiều nhóm giải pháp nhằm nâng cao chất lượng TCD và đổi mới nội dung, PTLĐ trong nhà trường, trong đó có trường THPT. Các giải pháp tập trung vào một số hướng chủ yếu như: hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của TCD; đổi mới công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ đảng viên; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; tăng cường công tác KT,GS; phát huy vai trò nêu gương của đảng viên; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động

lãnh đạo. Một số nghiên cứu còn nhấn mạnh yêu cầu đổi mới PTLĐ theo hướng dân chủ, khoa học, gắn lý luận với thực tiễn, tăng cường đối thoại, thuyết phục và phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Đồng thời, các công trình cũng đề cập đến việc hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa TCD với BGH, các bên liên quan trong nhà trường, qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo. Những định hướng này cung cấp cơ sở tham khảo quan trọng cho việc đề xuất các giải pháp nhằm đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH hiện nay.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, các công trình nghiên cứu đã công bố vẫn còn một số khoảng trống cần tiếp tục làm rõ:

Trước hết, đa số các công trình tập trung nghiên cứu vai trò lãnh đạo của TCD trong nhà trường, vẫn còn rất ít công trình nghiên cứu chuyên sâu về TCD trong trường THPT. Hiện về mặt lý luận, vẫn chưa có một hệ thống khái niệm, nội dung và khung phân tích về đổi mới nội dung và PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong trường THPT, nhất là trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay.

Bên cạnh đó, về phương diện thực tiễn, hiện chưa có công trình khảo sát một cách hệ thống, toàn diện đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT ở các tỉnh ven biển ĐBSH, là khu vực có những đặc điểm riêng về kinh tế, xã hội, dân cư.

Ngoài ra, vẫn còn thiếu các nghiên cứu chú trọng đầy đủ đến những yêu cầu mới đặt ra từ chuyển đổi số, đổi mới quản trị nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục đối với hoạt động lãnh đạo của TCD trong các trường THPT nhằm đề xuất các giải pháp có tính khả thi cao và phù hợp với yêu cầu thực tiễn hiện nay trong kỷ nguyên phát triển mới.

Mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu về trường THPT, TCD và sự lãnh đạo của TCD trong trường THPT dưới những góc độ, phạm vi khác nhau, song đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện và chuyên sâu, dưới góc độ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước về đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH. Bởi vậy, đề tài luận án là vấn đề mới, độc lập, không trùng lặp với các công trình khoa học đã công bố.

1.3.2. Những vấn đề luận án tập trung giải quyết

Trên cơ sở nhận diện những khoảng trống nghiên cứu, luận án tập trung nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện và chuyên sâu nhằm bổ sung, hoàn thiện cả về lý luận và thực tiễn đối với vấn đề đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH hiện nay.

Luận án sẽ tập trung giải quyết những vấn đề cơ bản sau đây:

Một là, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về trường THPT công lập, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập, nội dung và PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập; trên cơ sở đó xác định yêu cầu đổi mới nội dung và PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH hiện nay. Trong đó, luận án tập trung làm rõ khái niệm, vị trí, vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và đặc điểm của trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH; khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, vị trí, vai trò và đặc điểm của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập; nội dung lãnh đạo, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập; quan niệm, nội dung, nguyên tắc, yêu cầu và các yếu tố tác động đến đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH hiện nay.

Hai là, phân tích, đánh giá một cách khách quan thực trạng đổi mới nội dung và PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH. Đặc biệt, chú trọng việc khảo sát thực trạng theo yêu cầu đổi mới nội dung và PTLĐ, phân tích những ưu điểm, hạn chế về đổi mới nội dung và PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập; chỉ rõ nguyên nhân, rút ra những kinh nghiệm về đổi mới nội dung và PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH.

Ba là, dự báo những yếu tố tác động đến tiếp tục đổi mới nội dung và PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH, đề xuất phương hướng và các giải pháp đồng bộ, khả thi, trong đó có những giải pháp mới, phân tích sâu hơn những giải pháp mang tính đột phá nhằm tăng cường sự lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở đối với các trường THPT công lập, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP Ở CÁC TỈNH VEN BIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG HIỆN NAY

2.1. CÁC TỈNH VEN BIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG; TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP VÀ ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP Ở CÁC TỈNH VEN BIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

2.1.1. Đồng bằng sông Hồng, các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng và trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng

2.1.1.1. *Khái quát về đồng bằng sông Hồng*

Đồng bằng sông Hồng là một trong hai đồng bằng châu thổ lớn nhất Việt Nam. Đây không chỉ là cái nôi của nền văn minh lúa nước mà còn là vùng kinh tế, chính trị, văn hóa đặc biệt quan trọng của cả nước. ĐBSH nằm ở phía Bắc Việt Nam, có hình dáng như một tam giác cân với đỉnh là Việt Trì (Phú Thọ) và cạnh đáy là đường bờ biển từ Quảng Ninh đến Ninh Bình, có diện tích gần 15.000 km² (chiếm khoảng 4,5% diện tích cả nước). Trước ngày 01/7/2025, ĐBSH bao gồm 11 tỉnh và thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Hà Nam, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc và Quảng Ninh. Từ ngày 01/7/2025, thực hiện chủ trương sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp tỉnh, ĐBSH còn 2 thành phố và 4 tỉnh: Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình và Quảng Ninh.

Thiên nhiên ban tặng cho ĐBSH nhiều lợi thế để phát triển nông nghiệp và định cư lâu dài, nhưng cũng đặt ra không ít thử thách. Về địa hình, nhìn chung ĐBSH bằng phẳng nhưng bị chia cắt mạnh bởi hệ thống đê điều chống lũ. Địa hình có xu hướng cao ở phía tây, tây bắc và thấp dần ra biển. Về khí hậu, ĐBSH mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh. Mùa đông kéo dài từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau giúp vùng có lợi thế đặc biệt trong việc trồng các loại rau quả ôn đới và cận nhiệt. ĐBSH có hai hệ thống sông lớn nhất là sông Hồng và sông Thái Bình. Phù sa của các dòng

sông này đã bồi đắp nên toàn bộ vùng đồng bằng màu mỡ ngày nay. Đất phù sa là tài nguyên quý giá nhất. Tuy nhiên, do có hệ thống đê ngăn lũ nên vùng đất trong đê không còn được bồi đắp phù sa hằng năm và đang có dấu hiệu bạc màu, trong khi vùng ngoài đê vẫn được bồi tụ đều đặn.

Đồng bằng sông Hồng có mật độ dân số cao nhất cả nước, trung bình lên tới hơn 1.000 người/km² (gấp nhiều lần mức trung bình toàn quốc). ĐBSH có nguồn lao động dồi dào, có truyền thống cần cù, khéo tay và trình độ học vấn, chuyên môn thuộc nhóm đầu cả nước. Về văn hóa, ĐBSH là cái nôi của nền văn hóa lúa nước, là vùng đất có lịch sử khai phá lâu đời với độ dày văn hóa sâu sắc. Nơi đây sở hữu mật độ di tích lịch sử, làng nghề truyền thống và lễ hội dày đặc.

Đồng bằng sông Hồng đóng vai trò là vùng kinh tế động lực phía Bắc, giữ cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng công nghiệp hóa. Đây là vùng đang phát triển mạnh các ngành công nghiệp công nghệ cao, điện tử, chế biến, chế tạo, dệt may với các trung tâm lớn gồm Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh. Đồng bằng sông Hồng là vùng thâm canh lúa nước ở trình độ cao. Xu hướng hiện nay là chuyển sang nông nghiệp hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao và phát triển vụ đông thành vụ sản xuất chính. Dịch vụ và du lịch của ĐBSH đang phát triển bùng nổ nhờ giao thông thuận tiện. Các ngành tài chính, ngân hàng, logistics (tại Hải Phòng, Hà Nội) và du lịch tâm linh, sinh thái (Tràng An, Chùa Hương, Vịnh Hạ Long) tăng trưởng rất nhanh.

Hạn chế lớn nhất của vùng ĐBSH là quỹ đất canh tác trên đầu người rất thấp và đang tiếp tục bị thu hẹp do đô thị hóa, công nghiệp hóa. Thời tiết thất thường (bão, lũ, rét đậm, rét hại) và áp lực quá tải dân số lên hạ tầng, môi trường là những bài toán lớn đang cần lời giải.

2.1.1.2. Các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng

Từ ngày 01/7/2025, thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, 11 tỉnh và thành phố vùng ĐBSH có sự biến động mạnh về tổ chức hành chính. Đồng bằng sông Hồng không còn tỉnh Vĩnh Phúc do sáp nhập với tỉnh Phú Thọ và tỉnh Hòa Bình thành tỉnh Phú Thọ mới. Nhưng ĐBSH có thêm tỉnh Bắc Giang do sáp nhập với tỉnh Bắc Ninh thành tỉnh Bắc Ninh mới. Tỉnh Hải Dương sáp nhập vào thành phố Hải Phòng, là thành phố trực thuộc Trung ương. Do đó, 9 tỉnh ở

ĐBSH sắp xếp lại còn 4 tỉnh: Bắc Ninh (Bắc Ninh + Bắc Giang), Hưng Yên (Hưng Yên + Thái Bình), Ninh Bình (Hà Nam + Nam Định + Ninh Bình) và Quảng Ninh (giữ nguyên). Nằm trên địa bàn ven biển ĐBSH có 3 tỉnh: Quảng Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình. Tổng quan về ba tỉnh ven biển ĐBSH như sau:

Tỉnh Quảng Ninh

Quảng Ninh có diện tích hơn 6.207,90km², dân số gần 1,5 triệu người, là một cửa ngõ giao thương quan trọng của khu vực miền Bắc. Từ ngày 16/6/2025, sau khi thực hiện việc sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp xã, tỉnh Quảng Ninh có 52 xã, phường và hai đặc khu là Vân Đồn và Cô Tô. Trong năm 2024, tỉnh đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế 8,42%. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2024: 347.533.978 triệu VNĐ, xếp thứ 7 trong cả nước; thu ngân sách 2024: 53.730.346 triệu VNĐ, xếp thứ 9; thu nhập bình quân: 73,30 triệu VNĐ/năm, xếp thứ 5. Dân số sống tại thành thị là 853.700 người, chiếm 64,4% dân số toàn tỉnh. Quảng Ninh hiện là một trong số các địa phương có mức độ đô thị hóa cao nhất Việt Nam.

Tỉnh Hưng Yên

Từ ngày 01/7/2025, thực hiện hợp nhất tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình, lấy tên là tỉnh Hưng Yên, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Hưng Yên hiện nay; không tổ chức cấp huyện; sáp nhập cấp xã và xây dựng chính quyền địa phương hai cấp (cấp tỉnh, cấp xã). Sau khi hợp nhất 2 tỉnh, tỉnh Hưng Yên mới có 104 đơn vị hành chính cấp xã (93 xã, 11 phường; trong đó: tỉnh Hưng Yên cũ có 33 xã và 6 phường, tỉnh Thái Bình cũ có 60 xã và 5 phường).

Tỉnh Ninh Bình

Từ ngày 01/7/2025, tỉnh Ninh Bình được thành lập trên cơ sở hợp nhất ba tỉnh Hà Nam, Nam Định và Ninh Bình cũ. Tỉnh Ninh Bình, với vị trí giáp Hà Nội, Thanh Hóa, Hưng Yên và Biển Đông, là cửa ngõ quan trọng kết nối các khu vực kinh tế phía Bắc. Hệ thống giao thông như quốc lộ 1A, đường cao tốc Bắc - Nam và cảng biển tại Kim Sơn tạo điều kiện thuận lợi cho vận chuyển hàng hóa và phát triển logistics. Tỉnh Ninh Bình có quy mô dân số là 4.412.264 người, xếp thứ 6 trong bảng xếp hạng dân số các tỉnh, thành phố tại Việt Nam.

Các tỉnh ven biển ĐBSH có những nét chung sau:

Về điều kiện tự nhiên: Tuy là vùng đất bồi bởi phù sa và cùng chung một dải bờ biển phía Nam ĐBSH, nhưng cấu trúc địa hình và hệ sinh thái của mỗi tỉnh ven biển ĐBSH lại có những nét riêng biệt. Hưng Yên là đồng bằng bằng phẳng, không có núi đồi, bốn bề được bao bọc bởi các con sông lớn và Biển Đông. Bờ biển dài khoảng 52 km với các bãi bồi rộng lớn (Cồn Vành, Cồn Thủ). Ninh Bình có địa hình đa dạng và độc đáo (thường gọi là vùng bán sơn địa). Tỉnh này là nơi chuyển tiếp từ vùng núi Tây Bắc xuống đồng bằng. Phía Tây và Tây Bắc là núi đá vôi karst hiểm trở (nơi có danh thắng Tràng An, Tam Cốc). Tuy nhiên, phía Đông Nam lại là dải đồng bằng ven biển phẳng lỳ với bờ biển dài, có tốc độ bồi đắp lấn biển thuộc hàng nhanh nhất cả nước (khoảng 80-100m mỗi năm).

Cả 3 tỉnh đều nằm ở hạ lưu của hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình. Khí hậu mang đặc trưng khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh. Vì nằm sát biển nên cả 3 tỉnh đều chịu ảnh hưởng lớn của chế độ gió biển, độ ẩm quanh năm cao (trên 80-85%). Điểm cần lưu ý là đây là khu vực tâm bão của miền Bắc, hàng năm chịu tác động trực tiếp của từ 1 đến 3 cơn bão lớn từ Biển Đông đổ bộ, gây triều cường và ngập lụt diện rộng. Về thổ nhưỡng, đây là vùng đất phù sa ngọt, rất màu mỡ, lý tưởng cho canh tác lúa nước và hoa màu. Đây là vùng thềm lục địa nông và bãi bồi ngập mặn rộng lớn, hệ sinh thái ven biển ở đây rất trù phú.

Về kinh tế: Ba tỉnh ven biển ĐBSH có bước chuyển mình rất rõ nét trong những năm gần đây. Từ những tỉnh thuần nông, phụ thuộc lớn vào cây lúa, cả 3 địa phương đều đang tăng tốc công nghiệp hóa và khai thác mạnh mẽ không gian kinh tế biển. Điểm sáng lớn nhất của kinh tế ba tỉnh ven biển ĐBSH là các khu công nghiệp, khu kinh tế đang thu hút dòng vốn FDI khổng lồ vào các ngành công nghiệp xanh, điện tử, chế biến, chế tạo nhờ lợi thế quỹ đất cơ sở hạ tầng lớn và kết nối sát sân bay, cảng biển Hải Phòng. Vẫn giữ vai trò “vựa lúa” nhưng 3 tỉnh đang dịch chuyển mạnh sang mô hình tích tụ ruộng đất, trồng trọt và nuôi thủy sản (ngao, tôm) xuất khẩu theo tiêu chuẩn chất lượng cao. Cả 3 tỉnh đang phát triển mạnh kinh tế biển, kinh tế làng nghề, kinh tế di sản. Ninh Bình biến nguồn lực văn hóa - tự nhiên (Quần thể di sản thế giới Tràng An - Tam Cốc, Cố đô Hoa Lư) thành ngành kinh tế mũi nhọn,

thu hút hàng triệu lượt khách quốc tế và nội địa mỗi năm, thúc đẩy mạnh mẽ nhóm ngành dịch vụ, lưu trú, ẩm thực. Sự phát triển kinh tế của cả 3 địa phương này hiện nay được “chấp cánh” bởi tuyến đường bộ ven biển nối từ Quảng Ninh qua Hải Phòng và tuyến cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng chạy dọc qua 3 tỉnh này. Các tuyến đường này giúp giải bài toán logistics, đưa các vùng ven biển nghèo khó trước đây trở thành những mảnh đất thu hút đầu tư công nghiệp và dịch vụ năng động bậc nhất.

Về văn hóa, xã hội: Ba tỉnh ven biển ĐBSH mang đậm những nét đặc trưng tinh túy nhất của văn minh lúa nước sông Hồng. Nơi đây không chỉ là "vựa lúa" mà còn là cái nôi sản sinh ra nhiều loại hình nghệ thuật dân gian, là vùng đất của những dòng họ hiếu học và sự gắn kết cộng đồng làng xã bền chặt. Sự hòa quyện giữa yếu tố nội địa lịch sử và tính cách mở của cư dân vùng quai đê lấn biển đã tạo nên những mảng màu văn hóa – xã hội vô cùng đặc sắc về âm nhạc, lễ hội, tín ngưỡng, tôn giáo. Ninh Bình mang chiều sâu văn hóa của Cố đô Hoa Lư gắn liền với ba triều đại Đinh - Tiền Lê - Lý. Đặc biệt, vùng ven biển Kim Sơn của Ninh Bình là minh chứng độc đáo cho sự giao thoa văn hóa giữa Phật giáo và Công giáo, thể hiện rõ nét qua kiến trúc của Nhà thờ đá Phát Diệm - một công trình Công giáo được xây dựng hoàn toàn bằng đá và gỗ theo phong cách kiến trúc đình chùa truyền thống của Việt Nam.

Về giáo dục: Đây là vùng “đất học” lâu đời. Ninh Bình, Hưng Yên là mảnh đất “địa linh nhân kiệt”, quê hương của rất nhiều nhà khoa học, học giả và tướng lĩnh tên tuổi. Giáo dục phổ thông của ba tỉnh Hưng Yên, Ninh Bình và Quảng Ninh có thể khái quát rằng đây là tiểu vùng sở hữu chất lượng GDPT đại trà ổn định và có phong trào học tập thuộc nhóm dẫn đầu cả nước.

Về quốc phòng, an ninh: Ba tỉnh ven biển ĐBSH là địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng trong thế trận phòng thủ quốc gia. Đây được coi là “phên dậu” hướng biển trực tiếp bảo vệ thủ đô Hà Nội và trục giao thông huyết mạch Bắc - Nam. Cả ba tỉnh đã tập trung xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc từ cấp tỉnh đến cấp xã. Lực lượng vũ trang địa phương (Bộ đội Biên phòng, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh) phối hợp chặt chẽ với Quân khu 3 thiết lập các công trình phòng thủ kiên cố tại vùng ven biển, hải đảo ven bờ. Lực lượng Bộ đội Biên phòng tại các cửa đồn (như cửa Ba Lạt, Diêm Điền ở Thái Bình;

Quất Lâm, Hải Thịnh, Kim Sơn ở Ninh Bình) kiểm soát chặt chẽ hoạt động của người và phương tiện ra vào khu vực biên giới biển.

Cùng với làn sóng công nghiệp hóa và dịch chuyển dòng vốn FDI, đặc điểm an ninh trật tự xã hội tại ba địa phương có những yêu cầu mới. An ninh kinh tế đặt ra nhiều vấn đề mới. Tại các khu công nghiệp tập trung lớn ở Hưng Yên, Quảng Ninh, Ninh Bình, lực lượng Công an tập trung quản lý cư trú, ngăn ngừa các loại tội phạm tín dụng đen, ma túy, trộm cắp tài sản và bảo đảm an ninh trật tự, tranh chấp lao động giữa doanh nghiệp và công nhân. Riêng tại Ninh Bình (đặc biệt là huyện Kim Sơn, Xuân Trường, Hải Hậu), nơi có tỷ lệ đồng bào theo đạo Công giáo rất lớn, công tác an ninh tôn giáo rất quan trọng, với cốt lõi là giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng của người dân theo đúng pháp luật, đồng thời chủ động đấu tranh với các thế lực lợi dụng tôn giáo để kích động, chia rẽ. Nằm ở hạ lưu sông lớn và sát biển, ba tỉnh này là “tiêu điểm” gánh chịu thiên tai (bão lớn, áp thấp nhiệt đới, sạt lở đê biển, xâm nhập mặn). Thế trận quốc phòng, an ninh của ba tỉnh luôn vận hành theo phương châm “Giữ vững bên trong, chủ động hướng ra bên ngoài”, đảm bảo môi trường hòa bình, ổn định tuyệt đối để phát triển các khu kinh tế biển bứt phá.

Trên đây là khái quát một số nét về điều kiện tự nhiên, xã hội, văn hóa của các tỉnh ven biển ĐBSH. Mỗi tỉnh đều có những tiềm năng, lợi thế riêng trong quá trình khai thác, sử dụng các nguồn lực tự nhiên, xã hội vào các mục đích phát triển để từng bước hiện thực hóa chủ trương của Đảng về phát triển vùng ĐBSH đến năm 2045, đưa ĐBSH trở thành vùng phát triển hiện đại, văn minh, sinh thái.

2.1.1.2. Trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng - khái niệm, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức

**** Khái niệm***

Trường phổ thông là cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của Việt Nam, cung cấp chương trình giáo dục phổ cập từ cấp tiểu học đến THPT. Mục tiêu chính của GDPT là phát triển toàn diện cho người học về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng cơ bản, nhằm phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; hình thành nhân cách của con người Việt

Nam xã hội chủ nghĩa và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho người học tiếp tục học chương trình giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp hoặc tham gia lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hệ thống trường phổ thông bao gồm ba cấp cơ sở giáo dục chính: Trường tiểu học; Trường trung học cơ sở; Trường THPT.

Trường trung học phổ thông là cơ sở giáo dục chính quy thuộc hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam, là cấp học cuối cùng của chương trình GDPT, nằm sau cấp trung học cơ sở và trước giáo dục cao đẳng, đại học. Thời gian học trong trường thường kéo dài 3 năm, tương ứng với lớp 10, lớp 11, lớp 12, dành cho học sinh có độ tuổi từ 15 đến 18 theo quy định hiện hành.

Trường phổ thông công lập do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập và trực tiếp quản lý. Nguồn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và kinh phí cho chi thường xuyên của trường phổ thông công lập chủ yếu do ngân sách nhà nước bảo đảm.

Trường trung học phổ thông công lập là cơ sở giáo dục chính quy thuộc hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam, là cấp học cuối cùng của chương trình GDPT (từ lớp 10 đến lớp 12), do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập và trực tiếp quản lý. Nguồn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và kinh phí cho chi thường xuyên của trường THPT công lập chủ yếu do ngân sách nhà nước bảo đảm. Trường THPT do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý.

Từ các khái niệm nêu trên, có thể định nghĩa: *Trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng là cơ sở giáo dục chính quy thuộc hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam, là cấp học cuối cùng của chương trình giáo dục phổ thông (từ lớp 10 đến lớp 12), do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bảo đảm kinh phí cho các nhiệm vụ chi thường xuyên, chịu sự quản lý trực tiếp về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo địa phương và quản lý hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh.*

Các tỉnh ven biển ĐBSH sở hữu hệ thống giáo dục THPT phát triển mạnh với nhiều loại hình đào tạo: Bao gồm trường công lập, trường ngoài công lập (dân lập và tư thục), các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, và các trường liên cấp (TH-THCS-THPT hoặc THCS-THPT). Sau sáp nhập tỉnh, các tỉnh vùng này có 186 trường THPT công lập. Ninh Bình có 94

trường THPT công lập (trong đó có 3 trường THPT chuyên cấp tỉnh là các trường Lê Hồng Phong, Lương Văn Tụy, Biên Hòa). Hưng Yên có 54 trường THPT công lập (trong đó có 2 trường THPT chuyên là Trường THPT Chuyên Hưng Yên, Trường THPT Chuyên Thái Bình). Quảng Ninh có 38 trường THPT công lập (trong đó có 2 trường THPT dân tộc nội trú, 1 trường THPT chuyên Hạ Long) [phụ lục 2]. Các trường được phân bố rộng khắp tại các xã, phường, đặc khu để đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trên toàn địa bàn.

** Nhiệm vụ, quyền hạn của trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng*

Theo Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (*Kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*), Trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

Xác định tầm nhìn, sứ mạng, các giá trị cốt lõi của nhà trường; xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục THPT, phù hợp với điều kiện thực tiễn, nhu cầu và đặc điểm của học sinh.

Quyết định phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, bao gồm tổ chức thực hiện chương trình giáo dục THPT; hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), hướng nghiệp, kỹ năng sống, giáo dục hội nhập, giáo dục hòa nhập và các hoạt động giáo dục tăng cường theo nhu cầu, sở thích chính đáng của học sinh, phù hợp với quy định của pháp luật; không vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm. Chủ động triển khai hoặc phối hợp với tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có chức năng trong hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo để thực hiện chương trình giáo dục theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh, phát triển đội ngũ, tăng cường

điều kiện bảo đảm chất lượng, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường và đạt chuẩn quốc gia. Tham gia các kỳ đánh giá quốc gia, quốc tế về chất lượng giáo dục THPT theo yêu cầu của các cơ quan quản lý giáo dục quốc gia và địa phương.

Thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục THPT và quản trị nhà trường; ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý; phát triển, sử dụng học liệu số; quản lý, khai thác, kết nối dữ liệu giáo dục theo quy định, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin.

Tuyển sinh, tiếp nhận, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Quản lý, thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhân sự hỗ trợ giáo dục theo quy định của pháp luật; tổ chức cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân sự hỗ trợ giáo dục, học sinh tham gia các hoạt động xã hội; thực hiện quy chế dân chủ trong trường học.

Phối hợp với gia đình, cộng đồng trong giáo dục học sinh, tổ chức các hoạt động tư vấn cho học sinh, chăm sóc sức khỏe thể chất, tinh thần cho học sinh và tổ chức các hoạt động xã hội; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; phòng, chống tiêu cực, bạo lực học đường và các hành vi vi phạm pháp luật trong nhà trường; thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục.

Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách giáo khoa bảo đảm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm; huy động và sử dụng các nguồn lực xã hội hóa phục vụ hoạt động dạy và học trong nhà trường theo quy định của pháp luật.

Thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật. Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

** Tổ chức của trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng*

Các trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH có cơ cấu tổ chức theo quy định chung, bao gồm: Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; hội

đồng thi đua, khen thưởng; hội đồng kỷ luật; hội đồng tư vấn; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng; tổ giáo dục đặc thù (nếu có); lớp học sinh.

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng: Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định bổ nhiệm hoặc công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đối với trường THPT. *Hiệu trưởng trường THPT* là nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động và bảo đảm chất lượng giáo dục của nhà trường; chịu trách nhiệm giải trình cá nhân trước cấp có thẩm quyền và pháp luật về chất lượng giáo dục, an toàn trường học và các hoạt động của nhà trường. Nhiệm kỳ của hiệu trưởng trường phổ thông là 05 năm. Hiệu trưởng giữ chức vụ tại một trường công lập không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp; trường hợp đối với vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định. *Phó hiệu trưởng:* Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền.

Các hội đồng khác trong nhà trường: Hội đồng thi đua, khen thưởng; hội đồng kỷ luật; hội đồng tư vấn.

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các đoàn thể trong nhà trường: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhà trường lãnh đạo về mọi mặt đối với nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác trong nhà trường hoạt động theo quy định của pháp luật nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục.

Tổ chuyên môn: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân sự làm công tác thư viện, thiết bị giáo dục, làm công tác tư vấn cho học sinh của nhà trường được tổ chức thành các tổ chuyên môn. Tổ chuyên môn có tổ trưởng, nếu có từ 07 thành viên trở lên thì có tổ phó. Tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn do hiệu trưởng bổ nhiệm, chịu sự quản lý, chỉ đạo của hiệu trưởng.

Tổ văn phòng: Mỗi trường phổ thông có một tổ văn phòng gồm nhân sự thực hiện công tác văn thư, kế toán, thủ quỹ, y tế trường học, công nghệ

thông tin, giáo vụ, bảo vệ và các công tác khác. Tổ văn phòng có tổ trưởng, nếu có từ 07 thành viên trở lên thì có tổ phó. Tổ trưởng, tổ phó tổ văn phòng do hiệu trưởng bổ nhiệm, chịu sự quản lý, chỉ đạo của hiệu trưởng.

2.1.2. Đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng - khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, vị trí, vai trò, đặc điểm

2.1.2.1. Khái niệm

Điều 21, Điều lệ Đảng hiện nay quy định tổ chức cơ sở đảng có hai hình thức tổ chức là chi bộ cơ sở và đảng bộ cơ sở. Trong các trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH đều thành lập TCD là đảng bộ cơ sở hoặc chi bộ cơ sở. Do đó: *Đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng là tổ chức cơ sở đảng được thành lập trong trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng.*

Đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH là tổ chức cơ sở đảng trực thuộc cấp ủy cấp trên (đảng ủy xã, phường, đặc khu), có vai trò lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động của nhà trường. Hiện nay, trong các trường THPT công lập ở ba tỉnh ven biển ĐBSH có 140 đảng bộ cơ sở và 46 chi bộ cơ sở [phụ lục 3].

2.1.2.2. Chức năng, nhiệm vụ

*** Chức năng**

Đảng bộ, chi bộ cơ sở trong trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH là hạt nhân chính trị, lãnh đạo thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của nhà trường; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, đảng viên và giáo viên, người lao động; xây dựng đảng bộ, chi bộ và nhà trường trong sạch, vững mạnh.

*** Nhiệm vụ**

Theo Quy định số 125-QĐ/TW của Ban Bí thư ngày 10/10/2023 về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các đơn vị sự nghiệp công lập, đảng bộ, chi bộ cơ sở trong trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH có các nhiệm vụ sau:

Một là, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh.

Lãnh đạo xây dựng và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, công tác chuyên môn của trường đảm bảo đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động.

Lãnh đạo cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động nêu cao trách nhiệm, tinh thần phục vụ, phát huy tính chủ động, sáng tạo, đổi mới lề lối, phương pháp làm việc, nâng cao hiệu quả công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Lãnh đạo xây dựng và thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở ở đơn vị, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, đảng viên, giáo viên, người lao động; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn của trường. Nêu cao tinh thần cảnh giác, ý thức xây dựng nội bộ, bảo vệ tài sản của trường.

Hai là, lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng.

Chú trọng công tác chính trị, tư tưởng, tăng cường giáo dục, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; lãnh đạo việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên, giáo viên và người lao động; phát huy truyền thống yêu nước, xây dựng tinh thần đoàn kết, phát huy dân chủ, hợp tác và giúp đỡ nhau; kịp thời nắm bắt, giải quyết tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên, giáo viên, người lao động.

Thường xuyên phổ biến, quán triệt chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, nhiệm vụ của trường đề cán bộ, đảng viên, giáo viên, người lao động nắm vững, chấp hành; bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực công tác, phẩm chất đạo đức cho cán bộ, đảng viên.

Lãnh đạo cán bộ, đảng viên, giáo viên và người lao động tích cực đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Ba là, lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ.

Lãnh đạo thực hiện chủ trương về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy; xây dựng, thực hiện nghiêm quy chế hoạt động của đơn vị.

Lãnh đạo công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý, nhất là công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; nhận xét, đánh giá; bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển; khen thưởng, kỷ luật. Quan tâm phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ giỏi có năng lực nổi trội, đạo đức tốt.

Đề xuất, kiến nghị cấp trên xem xét, quyết định các vấn đề về tổ chức và cán bộ của đơn vị theo thẩm quyền.

Bốn là, lãnh đạo công tác KT,GS và kỷ luật của Đảng.

Thường xuyên KT,GS TCD và đảng viên trong thực hiện Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nhất là các chủ trương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trách nhiệm nêu gương, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, những điều đảng viên không được làm.

Chủ động đấu tranh, ngăn chặn, phát hiện và xử lý kịp thời hành vi tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước. Xem xét thi hành kỷ luật đảng đối với TCD, đảng viên vi phạm, bảo đảm công minh, chính xác, kịp thời.

Năm là, lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội.

Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội trong trường xây dựng tổ chức trong sạch, vững mạnh; thực hiện có hiệu quả nghị quyết và điều lệ của mỗi tổ chức; phát huy quyền làm chủ của đoàn viên, hội viên, người lao động, đẩy mạnh các phong trào thi đua, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị của trường.

Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội thường xuyên nắm bắt, lắng nghe, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên, người lao động; nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát.

Định kỳ (6 tháng, 1 năm) hoặc đột xuất cấp ủy làm việc với các tổ chức chính trị - xã hội để nắm tình hình hoạt động và kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo.

Sáu là, lãnh đạo xây dựng TCD, đảng viên.

Đề ra chủ trương, nhiệm vụ và biện pháp xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCD và chất lượng đội ngũ đảng viên; chủ động đấu tranh và xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực, biểu hiện suy thoái đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc

tập trung dân chủ, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, nhất là sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy.

Giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị; tạo điều kiện để đảng viên nâng cao trình độ về mọi mặt.

Tăng cường công tác quản lý đảng viên, phân công nhiệm vụ cụ thể và tạo điều kiện cho đảng viên hoàn thành nhiệm vụ được giao; đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với TCD và Nhân dân nơi cư trú. Kịp thời động viên, biểu dương, khen thưởng cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động có thành tích xuất sắc; xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Làm tốt công tác tạo nguồn và nâng cao chất lượng phát triển đảng viên, chú trọng phát triển đảng viên từ đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, quần chúng ưu tú.

Xây dựng cấp ủy có đủ phẩm chất, năng lực, được đảng viên và quần chúng tín nhiệm; thường xuyên bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng cho cấp ủy viên.

Định kỳ hằng năm, cấp ủy lấy ý kiến của quần chúng tham gia góp ý về kết quả lãnh đạo của cấp ủy, thực hiện nhiệm vụ của đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu nhà trường.

2.1.2.3. Cơ cấu tổ chức của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng

Hiện nay, trong các trường THPT công lập ở ba tỉnh ven biển ĐBSH có 7.878 đảng viên được tổ chức sinh hoạt trong 140 đảng bộ cơ sở và 46 chi bộ cơ sở. Cụ thể như sau: Trong các trường THPT công lập ở tỉnh Ninh Bình có 63 đảng bộ cơ sở, 31 chi bộ cơ sở, 264 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, 4.215 đảng viên; trong các trường THPT công lập ở tỉnh Hưng Yên có 47 đảng bộ cơ sở, 7 chi bộ cơ sở, 192 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, 2.105 đảng viên; trong các trường THPT công lập ở tỉnh Quảng Ninh có 30 đảng bộ cơ sở, 8 chi bộ cơ sở, 93 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, 1.558 đảng viên [phụ lục 3].

Trong các đảng bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH được lập các chi bộ. Số lượng chi bộ tùy thuộc số lượng đảng viên, tối

thiếu là 2 chi bộ, một số đảng bộ lớn có thể lập nhiều chi bộ, như: Đảng bộ Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong (Ninh Bình) có 96 đảng viên, sinh hoạt tại ba chi bộ: Chi bộ Toán - Tin - Lý - Văn phòng, Chi bộ Hóa - Sinh - Thể mỹ và Chi bộ Khoa học xã hội và nhân văn; Đảng bộ Trường THPT Chuyên Hạ Long (tỉnh Quảng Ninh) có 6 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (được đánh số từ Chi bộ 1 đến Chi bộ 6). Đảng ủy nhà trường do đại hội đảng bộ trường hoặc cấp ủy cấp trên chỉ định theo quy định của Đảng. Hiện nay có 140 đảng ủy cơ sở trong tổng số 186 đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH và có 549 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở trong các đảng bộ trường [phụ lục 3].

Đảng ủy trường có dưới 9 ủy viên thì bầu bí thư và phó bí thư. Đây là mô hình phổ biến trong các trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH. Đảng ủy trường có từ 9 ủy viên trở lên thì lập ban thường vụ đảng ủy. Ban thường vụ đảng ủy thay mặt đảng ủy trường lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra mọi mặt công tác của đảng bộ giữa 2 kỳ hội nghị đảng ủy; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết của đảng ủy và sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên.

Nếu là chi bộ cơ sở có 30 đảng viên trở lên thì lập các tổ đảng. Hiện nay, tất cả 186 đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH thực hiện nhất thể hóa bí thư cấp ủy là hiệu trưởng/phó hiệu trưởng nhà trường [phụ lục 3].

2.1.2.4. Vị trí, vai trò của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng

Đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH là một bộ phận trong hệ thống tổ chức cơ sở của Đảng. Đảng xác định: “Tổ chức cơ sở đảng (chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở) là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở” [75, tr.35]. Với vị trí là nền tảng của Đảng, tổ chức cơ sở đảng có vai trò đặc biệt quan trọng đối với năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng. Tổ chức cơ sở đảng là cấp tổ chức cuối cùng trong hệ thống tổ chức bốn cấp của Đảng, là cơ sở để xây dựng nên toàn bộ hệ thống tổ chức của Đảng, là cấp tổ chức sâu rộng nhất, bám sát các đơn vị cơ sở trên toàn lãnh thổ và các ngành, các lĩnh vực của đời sống xã hội, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng tới từng đảng viên, từng đơn vị cơ sở và từng người dân. Tổ chức cơ sở đảng là

nơi trực tiếp thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, đồng thời cũng là nơi kiểm nghiệm và góp phần quan trọng vào việc hình thành và phát triển đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng thông qua những kinh nghiệm thực tiễn phong phú của đội ngũ đảng viên và quần chúng nhân dân. Ghi nhận những đóng góp quan trọng của tổ chức cơ sở đảng vào quá trình hình thành đường lối đổi mới, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Đảng ta khẳng định: “Những thành tựu đã đạt được, những tiềm năng được khai thác, những kinh nghiệm có giá trị đều bắt nguồn từ sự nỗ lực phấn đấu của quần chúng ở cơ sở mà hạt nhân là tổ chức đảng” [50, tr.141].

Là một bộ phận trong hệ thống tổ chức cơ sở của Đảng, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH có vị trí, vai trò của tổ chức cơ sở đảng nói chung. Vai trò đó thể hiện cụ thể trên các mặt sau:

Một là, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH là hạt nhân chính trị, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong các trường THPT công lập ở đây. Với chức năng, nhiệm vụ của mình, đảng bộ, chi bộ giữ vai trò quyết định trong định hướng tư tưởng và chính trị trong nhà trường, đảm bảo việc dạy và học đi đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng về đổi mới giáo dục, đồng thời đảm bảo mọi hoạt động giáo dục đều tuân thủ quy định của pháp luật và bám sát thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Hai là, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH là nhân tố bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của các trường THPT công lập ở đây. Đảng bộ, chi bộ cơ sở là chủ thể có trách nhiệm chuyển hóa các nghị quyết của Đảng về giáo dục vào thực tiễn địa phương, giúp nhà trường không chỉ dạy chữ mà còn đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế biển và công nghiệp hóa. Trước những thay đổi, thách thức của tình hình, nhiệm vụ, TCD có trách nhiệm kịp thời ban hành các nghị quyết, chủ trương để ứng phó với tình hình thực tế, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ của nhà trường. Đảng viên của đảng bộ, chi bộ thường là những giáo viên cốt cán, tổ trưởng chuyên môn hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi, có sức lan tỏa bởi sự gương mẫu của đảng viên trong chuyên môn giảng dạy, đổi mới

phương pháp dạy học, đi đầu, tháo gỡ những vướng mắc và đạo đức, lối sống tích cực tạo ra động lực thúc đẩy tập thể sư phạm trong trường.

Sự thắng lợi trong thực hiện nhiệm vụ của nhà trường không chỉ nằm ở hoạt động dạy học mà còn ở công tác giáo dục kỹ năng, đạo đức. Đảng bộ, chi bộ có vai trò rất quan trọng thực hiện điều này thông qua lãnh đạo Đoàn Thanh niên tổ chức các phong trào xung kích, sáng tạo, giúp học sinh phát triển toàn diện; lãnh đạo Công đoàn chăm lo đời sống, bảo vệ quyền lợi chính đáng của giáo viên, tạo tâm thế yên tâm công tác và cống hiến; lãnh đạo nhà trường phối hợp chặt chẽ với hội cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương để tạo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Sự lãnh đạo của TCD đảm bảo cho nhà trường vận hành đúng pháp luật và các quy định của ngành giáo dục. Thông qua sinh hoạt Đảng và lãnh đạo các hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, mọi quyết sách được thảo luận công khai, tránh tình trạng độc đoán, chuyên quyền. Công tác KT,GS của TCD giúp kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những biểu hiện tiêu cực trong thi cử, thu chi tài chính hoặc các vấn đề vi phạm đạo đức nhà giáo.

Ba là, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH là trung tâm đoàn kết và là cầu nối Đảng với đội ngũ trí thức và quần chúng trong các trường THPT công lập. Trong môi trường sư phạm, đội ngũ trí thức (giáo viên) có trình độ chuyên môn cao, tư duy độc lập và nhạy bén. Đảng bộ, chi bộ đóng vai trò là điểm tựa chính trị quy tụ sự thống nhất về tư tưởng và ý chí của tập thể sư phạm nhà trường. Thông qua việc quán triệt các nghị quyết, chính sách, TCD giúp đội ngũ giáo viên hiểu rõ mục tiêu chung, từ đó tạo ra sự đồng thuận, tránh tình trạng cục bộ hoặc lệch lạc về tư tưởng. Trong những tình huống khó khăn, Đảng bộ là trung tâm đoàn kết, giữ vững tư tưởng cho CB, GV và học sinh. Tổ chức đảng có trách nhiệm lãnh đạo thực hiện tốt nhất Quy chế dân chủ ở trong nhà trường, đảm bảo mọi ý kiến của quần chúng, của giáo viên đều được lắng nghe, thảo luận. Chính sự minh bạch này là nền tảng để xây dựng khối đoàn kết nội bộ bền vững.

Đảng bộ, chi bộ là kênh chính thống để tiếp nhận và phản ánh những nguyện vọng, khó khăn của giáo viên (về chế độ đãi ngộ, điều kiện làm việc, áp lực đổi mới giáo dục) lên các cấp lãnh đạo cao hơn. Khi TCD công tâm

trong việc quy hoạch, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ dựa trên năng lực, giáo viên sẽ thấy được sự gắn kết giữa lợi ích cá nhân với sự phát triển của nhà trường, từ đó tin tưởng và tự nguyện đứng dưới ngọn cờ của Đảng. Trong bối cảnh xã hội có nhiều biến động, TCD là nhân tố đảm bảo môi trường sư phạm ổn định, ngăn chặn sự xâm nhập của các tệ nạn hoặc tư tưởng tiêu cực, tạo niềm tin cho quần chúng nhân dân đối với giáo dục công lập.

2.1.2.5. Đặc điểm của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng

Đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH mang những đặc điểm vừa có tính chất chung của đơn vị sự nghiệp giáo dục, vừa có những nét đặc thù của khu vực kinh tế - xã hội năng động, thể hiện trên những nét chủ yếu sau:

Thứ nhất, các đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH có đội ngũ đảng viên chiếm tỷ lệ cao trong tổng số CB, GV nhà trường, chủ yếu là giáo viên, cán bộ quản lý. Các đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở tỉnh Ninh Bình có số đảng viên chiếm 71,2% tổng số CB, GV, nhân viên nhà trường. Số liệu tương tự ở tỉnh Quảng Ninh là 78,9% và ở tỉnh Hưng Yên là 60,1% [phụ lục 3]. Đội ngũ đảng viên các đảng bộ, chi bộ nhà trường chủ yếu là giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hành chính, đảm bảo sự lãnh đạo sát sao đến từng tổ chuyên môn. Đây là hệ quả từ đặc điểm các đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH phát triển, hoạt động trên địa bàn có truyền thống cách mạng rất vẻ vang. Thông thường, các chi bộ trong đảng bộ trường được tổ chức gắn liền với các tổ chuyên môn (như: Chi bộ Toán - Lý; Chi bộ Hóa - Sinh - Ngoại ngữ - Thể mỹ; Chi bộ Khoa học xã hội & Nhân văn...) để thuận tiện cho việc lồng ghép sinh hoạt đảng với nhiệm vụ chuyên môn. Là TCD trong môi trường sư phạm, các nghị quyết của chi bộ cần tập trung vào việc đổi mới phương pháp dạy học, thi cử và đánh giá giáo viên.

Thứ hai, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH nằm trên địa bàn trung tâm của văn hóa ĐBSH, có truyền thống hiếu học và truyền thống cách mạng vẻ vang. Đặc điểm này tạo nên môi trường văn hóa, xã hội rất thuận lợi cho đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT

công lập ở vùng này. Đảng bộ, chi bộ cơ sở trường cần chú ý lãnh đạo giáo dục truyền thống cho giáo viên, học sinh và phát huy truyền thống đó vào dạy và học trong trường; chú trọng bồi dưỡng, kết nạp những học sinh ưu tú vào Đảng ngay tại trường. Trên vùng đất hiếu học, sự cạnh tranh về chất lượng giáo dục tại khu vực ĐBSH rất lớn, đòi hỏi đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập phải có những nghị quyết sát thực để vừa đảm bảo chất lượng mũi nhọn (học sinh giỏi), vừa đảm bảo giáo dục đại trà.

Thứ ba, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH nằm trên vùng duyên hải đang phát triển nhanh, năng động, có nhu cầu lớn về đào tạo nguồn nhân lực cho các khu công nghiệp và kinh tế biển. Các tỉnh ven biển ĐBSH là khu vực đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa mạnh mẽ, xuất hiện nhiều khu công nghiệp mới, quy mô lớn, khai thác thế mạnh kinh tế biển, nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho các khu công nghiệp và kinh tế biển. Do đó, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở đây cần chú ý lãnh đạo giáo dục toàn diện, đào tạo học sinh không chỉ giỏi văn hóa mà còn có kỹ năng để đáp ứng nhu cầu lao động tại các khu công nghiệp, khu kinh tế ven biển; chú trọng lãnh đạo việc định hướng nghề nghiệp gắn với các ngành kinh tế biển, dịch vụ cảng biển và logistics cho học sinh.

2.2. NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO VÀ ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP Ở CÁC TỈNH VEN BIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

2.2.1. Lãnh đạo và nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng

2.2.1.1. Khái niệm lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng

Lãnh đạo là quá trình một cá nhân hoặc nhóm gây ảnh hưởng, truyền cảm hứng và dẫn dắt người khác để cùng hướng tới việc thực hiện một tầm nhìn và đạt được các mục tiêu chung. Bản chất của lãnh đạo không đơn thuần nằm ở chức danh hay quyền lực từ vị trí, mà là khả năng kết nối con người, khơi dậy tiềm năng và tạo động lực để họ tự nguyện cùng hành động. Đây là

một quá trình tương tác xã hội mang tính chiến lược, giúp tổ chức thích ứng với sự thay đổi trong môi trường đầy biến động.

Đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH là hạt nhân chính trị trong nhà trường, có chức năng, nhiệm vụ lãnh đạo thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, đảng viên và viên chức, người lao động; xây dựng đảng bộ, chi bộ và nhà trường trong sạch, vững mạnh bằng các PTLĐ thích hợp. Do đó: *Lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng là toàn bộ các hoạt động của đảng bộ, chi bộ tác động đến các tổ chức quản lý, chuyên môn, đoàn thể, cán bộ, viên chức, người lao động và đội ngũ đảng viên, các cấp ủy, tổ chức đảng trong đảng bộ, chi bộ, từ đề ra nghị quyết, chủ trương định hướng lớn đến tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát thực hiện các quyết định đó nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của nhà trường; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động; xây dựng đảng bộ, chi bộ và nhà trường trong sạch, vững mạnh.*

Chủ thể lãnh đạo: Đối với đảng bộ cơ sở trường, chủ thể lãnh đạo là đại hội đảng bộ, đảng ủy đến các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, trong đó trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ đảng ủy hoặc tập thể bí thư và phó bí thư, các chi ủy. Đối với các chi bộ cơ sở, chủ thể lãnh đạo là bản thân các chi bộ.

Đối tượng lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH là hội đồng trường; BGH nhà trường; hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỷ luật; hội đồng tư vấn; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, ban nữ công nhà trường; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng; lớp học; tổ phục vụ các hoạt động giáo dục đặc thù của trường chuyên biệt, đội ngũ giáo viên, người lao động, học sinh của trường. Trong xây dựng đảng bộ, chi bộ, đối tượng lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH là các cấp ủy, TCD trực thuộc đảng ủy cơ sở và đảng viên của đảng bộ, chi bộ cơ sở.

Phạm vi lãnh đạo: Đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH có phạm vi lãnh đạo mang tính toàn diện: lãnh đạo thực

hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong nhà trường; lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường; lãnh đạo chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, đảng viên và giáo viên, người lao động; lãnh đạo xây dựng đảng bộ, chi bộ và đơn vị trong sạch, vững mạnh.

2.2.1.2. Nội dung lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng

Theo triết học duy vật biện chứng, *nội dung* là phạm trù chỉ tổng hợp tất cả các yếu tố, quá trình cấu thành một sự vật, hiện tượng. Đây là phần cốt lõi bên trong, bao gồm toàn bộ thành phần và mối quan hệ tác động qua lại bên trong đối tượng. Nội dung gắn liền với tính hiện thực khách quan, phản ánh bản chất sự vật và quyết định hình thức tồn tại của đối tượng. Trong lĩnh vực chính trị - xã hội, “nội dung” thường đề cập đến các yếu tố cấu thành, các nguyên tắc, mục tiêu, tư tưởng, chủ trương, chính sách và hoạt động cụ thể định hình bản chất và phương hướng của một hệ thống, tổ chức hoặc phong trào.

Căn cứ Quy định số 125-QĐ/TW, các văn bản hướng dẫn về công tác xây dựng Đảng trong đơn vị sự nghiệp công lập và thực tiễn, có thể hiểu: *Nội dung lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng là những việc đảng bộ, chi bộ phải lãnh đạo thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ.*

Đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH là TCD trong đơn vị sự nghiệp công, có vai trò lãnh đạo toàn diện. Căn cứ vào quy định về các nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các đơn vị sự nghiệp công lập, nội dung lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH bao gồm các việc chính sau:

Một là, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh của trường.

Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị: Lãnh đạo việc xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, đảm bảo các hoạt động giáo dục, chương trình ngoại khóa và tài liệu giảng dạy đúng đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục và quy định của ngành Giáo dục. Đối với các tỉnh ven biển ĐBSH, cấp ủy lãnh đạo việc lồng ghép nội dung giáo dục về biển đảo, bảo vệ môi trường biển vào chương trình chính

khóa và ngoại khóa. Lãnh đạo giáo viên và cán bộ quản lý phát huy tính chủ động, sáng tạo, cải tiến lề lối làm việc và đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao hiệu quả công tác. Tập trung lãnh đạo hoàn thành tốt các chỉ tiêu về chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn (học sinh giỏi). Khuyến khích chuyển đổi số trong dạy và học để phù hợp với xu thế phát triển.

Về lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng, an ninh: Cấp ủy có trách nhiệm lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, ổn định. Giáo dục cán bộ, đảng viên, giáo viên và học sinh nâng cao tinh thần cảnh giác, ý thức xây dựng nội bộ và bảo vệ tài sản của Nhà nước, đơn vị. Lãnh đạo phòng, chống “tự diễn biến”, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ngay trong môi trường học đường. Lãnh đạo CB, GV và học sinh tích cực đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Chủ động nhận diện và đấu tranh với các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng môi trường giáo dục để kích động, lôi kéo.

Hai là, lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng trong trường.

Cấp ủy lãnh đạo thực hiện Quy định về Công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng, giáo dục, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh cho đội ngũ đảng viên, CB, GV và nhân viên. Lãnh đạo việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn trường. Tập trung nâng cao trình độ lý luận, năng lực công tác và đặc biệt là phẩm chất đạo đức nhà giáo cho đảng viên. Thường xuyên phổ biến, quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giúp CB, GV và người lao động nắm vững các chủ trương, nhiệm vụ cụ thể của nhà trường để thực hiện đúng và hiệu quả. Lãnh đạo đảng viên, giáo viên, học sinh nhà trường tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống và biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong môi trường sư phạm.

Ba là, lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ của trường.

Lãnh đạo sắp xếp, kiện toàn các tổ chuyên môn, bộ phận giúp việc và thực hiện nghiêm quy chế hoạt động. Cấp ủy lãnh đạo trực tiếp công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của mình. Lãnh đạo việc xây dựng quy hoạch

cán bộ nguồn (như Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn) và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, chính trị. Tham gia nhận xét, đánh giá cán bộ; lãnh đạo việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động hoặc luân chuyển cán bộ trong nội bộ trường. Lãnh đạo thực hiện các chế độ khen thưởng để động viên giáo viên giỏi và xử lý kỷ luật đối với những trường hợp vi phạm. Lãnh đạo phát hiện, đào tạo và bố trí, sử dụng những giáo viên có năng lực nổi trội, đạo đức tốt vào các vị trí dẫn dắt chuyên môn. Chú trọng bồi dưỡng những nhân tố mới, có triển vọng để đưa vào đội ngũ kế cận của nhà trường.

Bốn là, lãnh đạo thực hiện dân chủ và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực.

Lãnh đạo xây dựng và thực hiện nghiêm túc Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở tại nhà trường để công khai, minh bạch các hoạt động. Tạo điều kiện để CB, GV, viên chức và người lao động tham gia giám sát, đóng góp ý kiến vào các quyết định của nhà trường, từ đó hạn chế sự độc đoán, quan liêu. Lãnh đạo thực hiện công khai, minh bạch để phòng, chống các biểu hiện tiêu cực trong thu chi, thi đua và khen thưởng. Lãnh đạo đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và lãng phí.

Năm là, lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội trong trường.

Lãnh đạo xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội trong trường trong sạch, vững mạnh, thực hiện đúng theo điều lệ tổ chức (tổ chức Công đoàn; tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh). Lãnh đạo các tổ chức phát huy quyền làm chủ của đoàn viên, hội viên và người lao động trong trường. Lãnh đạo các tổ chức này thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị của đơn vị thông qua các hoạt động phong trào. Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội thường xuyên nắm bắt, lắng nghe và phản ánh tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên (giáo viên, nhân viên) đến cấp ủy và BGH. Nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của các đoàn thể đối với các hoạt động của nhà trường. Cấp ủy lãnh đạo công tác cán bộ của các tổ chức này, đặc biệt là việc lựa chọn, bồi dưỡng những cá nhân ưu tú tham gia vào ban chấp hành Công đoàn hoặc Đoàn trường. Chú trọng phát triển đảng viên từ nguồn đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và quần chúng ưu tú trong các tổ chức này.

Sáu là, lãnh đạo xây dựng đảng bộ, chi bộ trong trường.

Cấp ủy đề ra các nhiệm vụ và biện pháp cụ thể để xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy. Chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh và xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực, biểu hiện suy thoái đạo đức hoặc “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong TCD. Quản lý và rèn luyện đội ngũ đảng viên, giáo dục đảng viên nêu cao vai trò gương mẫu trong mọi hoạt động chuyên môn và lối sống. Chú trọng phát triển đảng viên mới từ giáo viên và những học sinh ưu tú. Thường xuyên kiểm tra TCD và đảng viên trong việc thực hiện Điều lệ Đảng và trách nhiệm nêu gương. Phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm kỷ luật Đảng và pháp luật Nhà nước.

2.2.1.3. Phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng

Theo *Đại từ điển tiếng Việt* của tác giả Nguyễn Như Ý, “phương thức” là phương pháp và hình thức tiến hành, “phương pháp” là cách thức tiến hành để có hiệu quả cao [171, tr.1351-1352]. Nói cách khác, “phương thức” là hình thức, phương pháp hay cách thức tiến hành công việc để có hiệu quả cao.

Nếu phương thức tiến hành công việc được xác định đúng đắn, phù hợp với công việc, sẽ đem lại hiệu quả cao; ngược lại, nếu phương thức tiến hành công việc được xác định không đúng đắn, không phù hợp thì hiệu quả đạt được sẽ thấp, thậm chí không đạt hiệu quả. Bởi vậy, phải xuất phát từ công việc để lựa chọn phương thức thực hiện. Xem nhẹ, hoặc bỏ qua điều này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến kết quả công việc.

Khái niệm *phương thức lãnh đạo của Đảng* chính thức được sử dụng lần đầu trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 6 khóa VI (3-1989). Từ đó đến nay, khái niệm này đã được Đảng và nhiều nhà khoa học, cán bộ hoạt động thực tiễn quan tâm nghiên cứu. Theo tác giả Lê Huy Ngọ: *Phương thức lãnh đạo của Đảng* “là hệ thống các hình thức, các phương pháp Đảng vận dụng để tác động vào hệ thống chính trị - xã hội nhằm đạt được mục tiêu nội dung lãnh đạo của Đảng”. Tác giả Trần Đình Nghiêm trong sách *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng*, xuất bản năm 2002, đã định nghĩa:

Phương thức lãnh đạo của Đảng là hệ thống các hình thức, phương pháp, biện pháp, quy trình, lề lối làm việc, tác phong công tác mà Đảng sử dụng trong việc hoạch định đường lối để tác động vào các tổ chức, con người trong hệ thống chính trị và cả xã hội nhằm làm cho đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng được thực hiện có hiệu quả cao nhất trong cuộc sống [111, tr.201].

Các định nghĩa này đều tiếp cận theo hướng khái quát hóa, trừu tượng hóa khái niệm PTLĐ của Đảng mà không đi theo hướng chỉ ra những cách thức lãnh đạo cụ thể của Đảng. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta do Đại hội VII (1991) đã tiếp cận khái niệm PTLĐ của Đảng theo hướng chỉ ra khá đầy đủ, chi tiết những cách thức lãnh đạo của Đảng:

Đảng lãnh đạo xã hội bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương công tác; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra và bằng hành động gương mẫu của Đảng viên. Đảng giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể. Đảng không làm thay công việc của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị [58, tr.147].

Đến Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011) do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI thông qua đã trình bày rõ thêm việc Đảng lãnh đạo thông qua TCD và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của HTCT:

Đảng lãnh đạo bằng Cương lĩnh, chiến lược, các định hướng lớn về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục, vận động, tổ chức, KT,GS và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị. Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị [48, tr.88-89].

Từ những khái niệm đã phân tích trên có thể thấy: *Phương thức lãnh đạo của Đảng là hệ thống các hình thức, phương pháp mà Đảng sử dụng để tác động vào đối tượng lãnh đạo nhằm thực hiện tốt các nội dung lãnh đạo của Đảng.*

Phương thức lãnh đạo của Đảng có quan hệ mật thiết với nội dung lãnh đạo. Nếu nội dung lãnh đạo của Đảng được thể hiện trong cương lĩnh chính

trị, đường lối, chủ trương của Đảng, thì PTLĐ là cách thức mà Đảng thực hiện nội dung lãnh đạo và là yếu tố quan trọng bảo đảm cho đường lối được thực hiện trong cuộc sống. Khi nhiệm vụ cách mạng và nội dung lãnh đạo thay đổi thì PTLĐ của Đảng cũng phải có những thay đổi phù hợp.

Từ nhận thức nêu trên và quan điểm của Đảng, có thể định nghĩa: *Phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng là hệ thống các hình thức, phương pháp mà đảng bộ, chi bộ sử dụng để tác động vào đối tượng lãnh đạo nhằm thực hiện tốt các nội dung lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ.*

Phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH gắn liền với nội dung lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ. Từ quan điểm của Đảng và thực tiễn, cho thấy PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH bao gồm những phương thức cụ thể sau:

Một là, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường lãnh đạo bằng nghị quyết, chủ trương.

Ở cấp Trung ương, trên bình diện vĩ mô, Đảng lãnh đạo bằng Cương lĩnh, chiến lược, các định hướng lớn về chính sách và chủ trương lớn. Cấp ủy, TCD các cấp lãnh đạo bằng nghị quyết, chủ trương. Đây là hình thức lãnh đạo cơ bản, hàng đầu trong PTLĐ của Đảng, do bản chất, sứ mệnh lãnh đạo của Đảng.

Nghị quyết của đảng bộ, chi bộ nhà trường là hình thức văn bản quan trọng nhất, mang tính định hướng dài hạn cho mọi hoạt động của trường. Thông qua nghị quyết đại hội nhiệm kỳ, nghị quyết của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, chi bộ sẽ xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của trường; xác định các lĩnh vực đột phá, biện pháp then chốt cần thay đổi, ví dụ như đổi mới phương pháp dạy học hoặc nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên.

Nghị quyết là căn cứ để BGH nhà trường cụ thể hóa thành các kế hoạch giảng dạy, quy chế chi tiêu nội bộ và các văn bản quản lý hành chính khác, đảm bảo nhà trường đi đúng đường lối của Đảng, chủ trương lãnh đạo của TCD.

Bên cạnh nghị quyết, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập còn lãnh đạo bằng Chương trình hành động; bằng chủ trương định hướng. Chương trình hành động được ban hành để cụ thể hóa các mục tiêu lớn từ nghị quyết thành các phần việc thực tế, cụ thể; biến mục tiêu chung thành các đề án cụ thể (ví dụ: Đề án nâng cao năng lực ngoại ngữ, Chương trình chuyển đổi số trong

quản lý học sinh) với thời gian, lộ trình và nguồn lực thực hiện rõ ràng. Chương trình hành động xác định rõ vai trò chủ trì và phối hợp của từng tổ chuyên môn, công đoàn, đoàn thanh niên và các cá nhân phụ trách. Đây được coi là “bộ khung kế hoạch” để triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường.

So với nghị quyết bằng văn bản, chủ trương (thường dưới dạng kết luận của ban thường vụ đảng ủy, quyết nghị hội nghị chi bộ, chi ủy) có tính linh hoạt cao hơn, sử dụng để chỉ đạo giải quyết các nhiệm vụ cụ thể, mới phát sinh mà nghị quyết chưa lường hết được, chẳng hạn như điều chỉnh kế hoạch học tập do thiên tai, dịch bệnh hoặc các thay đổi từ quy định mới của Bộ Giáo dục. Hình thức này cho phép đảng bộ, chi bộ phản ứng kịp thời với những thay đổi về tình hình, nhiệm vụ của nhà trường hoặc các vướng mắc mới phát sinh trong quá trình hoạt động.

Thực hiện PTLĐ này yêu cầu nghị quyết, chủ trương lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH phải bảo đảm tính kịp thời, vừa quán triệt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, nghị quyết, chủ trương chỉ đạo của cấp ủy cấp trên, vừa phù hợp với tình hình, nhiệm vụ, đặc điểm nhà trường, rõ mục tiêu, giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm, khả thi.

Hai là, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động.

Mục tiêu và bản chất của công tác tuyên truyền trong nhà trường là biến chủ trương thành hành động. Sử dụng sức mạnh tuyên truyền để biến các nghị quyết của chi bộ về giáo dục thành ý chí và hành động tự giác của toàn thể giáo viên, nhân viên và học sinh, tạo sự thống nhất cao trong sự đồng thuận về nhận thức trong toàn hệ thống chính trị trong nhà trường (Chi bộ, BGH, Công đoàn, Đoàn Thanh niên); khơi dậy khát vọng phát triển: Làm rõ mục tiêu, ý nghĩa của các phong trào thi đua dạy tốt - học tốt, từ đó khơi dậy tinh thần trách nhiệm và khát vọng đổi mới sáng tạo trong giáo dục.

Việc thuyết phục đội ngũ giáo viên (vốn là những trí thức) cần dựa trên các luận cứ lý luận vững chắc và bằng chứng thực tiễn từ các mô hình giáo dục hiệu quả, tránh mệnh lệnh áp đặt. Cấp ủy nhà trường cần coi trọng phương pháp vận động, thuyết phục phù hợp với đặc điểm của từng tổ chuyên môn và đoàn thể, tránh dùng mệnh lệnh hành chính mang tính áp đặt. Công

tác vận động cần hướng tới việc huy động tối đa sức mạnh tổng hợp của phụ huynh, các doanh nghiệp liên kết và các lực lượng xã hội khác để đóng góp trí tuệ, tài chính và công nghệ cho nhà trường.

Ba là, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường lãnh đạo bằng công tác tổ chức, cán bộ.

Xuất phát từ vai trò của tổ chức và công tác tổ chức; vai trò của cán bộ và công tác cán bộ, đồng thời với nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị; Đảng thống nhất lãnh đạo việc đổi mới, sắp xếp và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị, công tác tổ chức, cán bộ là những công cụ mạnh mẽ, hiệu quả để thực hiện sự lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH phải nhận thức rõ và vận dụng tốt PTLĐ bằng công tác tổ chức, cán bộ trong hoạt động của mình.

Đảng bộ, chi bộ cần lãnh đạo nhà trường sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy nhà trường theo hướng tinh gọn, hợp lý, hiệu quả, đồng thời thực hiện tốt việc phát triển TCD, bảo đảm sự lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ đối với các tổ chức trong trường. Trong xây dựng tổ chức bộ máy nhà trường, cấp ủy đảng cần chú ý lãnh đạo thiết lập tốt cơ chế bảo đảm mối quan hệ lãnh đạo của TCD với BGH; các cơ cấu tổ chức chuyên môn, đoàn thể trong trường, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chuyên môn, hội đồng trường, các đoàn thể; thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng với việc phân chia nhiệm vụ minh bạch, coi trọng trách nhiệm của người đứng đầu các bộ phận (như tổ trưởng chuyên môn, Bí thư Đoàn trường).

Đảng bộ, chi bộ nhà trường cần làm tốt công tác quản lý đội ngũ cán bộ và lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức (giáo viên) trong sạch, vững mạnh, có chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục. Trình độ, bản lĩnh và sự gương mẫu của đội ngũ cán bộ, cấp ủy viên trong việc vận dụng đường lối vào thực tiễn dạy và học là thước đo năng lực lãnh đạo của chi bộ.

Bốn là, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường lãnh đạo thông qua TCD, đảng viên và bằng hành động gương mẫu của đảng viên trong các tổ chức của trường.

Trong các đảng bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH có các chi bộ trực thuộc đảng ủy nhà trường; một số chi bộ có tổ đảng, đây chính là các TCD thực hiện sự lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở. Đội

ngũ đảng viên của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường chính là những người “thay mặt cho Đảng” [103, tr.55], triển khai thực hiện sự lãnh đạo của Đảng trên vị trí công tác của mình và bằng sự tiên phong, gương mẫu của người đảng viên; là lực lượng trực tiếp tuyên truyền, vận động giáo viên, người lao động và học sinh thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, nhiệm vụ của nhà trường, đoàn thể. Đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH cần nắm vững và phát huy vai trò của các TCD và đội ngũ đảng viên của mình trong quá trình lãnh đạo.

Đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH tập trung xây dựng TCD có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao để hoàn thành tốt các nhiệm vụ giáo dục được giao. Tổ chức đảng phải hiện diện và phát huy vai trò lãnh đạo trực tiếp trong từng lĩnh vực hoạt động của nhà trường, từ chuyên môn giảng dạy đến các hoạt động đoàn thể. Xây dựng và thực hiện cơ chế giám sát chặt chẽ việc thực thi quyền hạn và trách nhiệm của các bộ phận trong nhà trường. Cán bộ, đảng viên (thường là các giáo viên nòng cốt) phải thể hiện sự tiên phong, làm gương trong tất cả các hoạt động sư phạm, nghiên cứu và lối sống tại nhà trường. Trình độ và bản lĩnh của đảng viên được thể hiện qua việc vận dụng sáng tạo các chủ trương, nghị quyết của Đảng vào thực tiễn giảng dạy và quản lý học sinh. Đảng viên trong nhà trường phải rèn luyện phong cách bám sát thực tiễn, giải quyết kịp thời các vấn đề nảy sinh và đặc biệt là phải thực hiện nguyên tắc “nói đi đôi với làm”, đi đầu trong việc phòng, chống quan liêu, né tránh trách nhiệm, đùn đẩy công việc hoặc các hành vi thiếu gương mẫu khác. Đảng viên sử dụng phương pháp tuyên truyền, vận động và thuyết phục giáo viên ngoài Đảng cũng như học sinh thực hiện các phong trào thi đua, tránh dùng mệnh lệnh áp đặt. Chi bộ thực hiện việc phân công đảng viên phụ trách từng mảng công việc chuyên môn hoặc các đoàn thể để trực tiếp dẫn dắt và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện. Mỗi đảng viên phải thường xuyên tự kiểm tra và chịu sự giám sát của TCD về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong môi trường giáo dục.

Thực hiện nghiêm chế độ lãnh đạo tập thể của chi bộ nhưng đồng thời phải phát huy tối đa tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm cá nhân của từng đảng viên. Quy định rõ quyền hạn và trách nhiệm của đảng viên là người đứng đầu (Bí

thư, Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn) gắn với kết quả chung của đơn vị. Việc kết hợp chặt chẽ giữa một TCD vững mạnh và những đảng viên gương mẫu giúp đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH lãnh đạo nhà trường giữ vững định hướng chính trị, đồng thời tạo ra động lực tự giác cho toàn thể CB, GV và học sinh thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Năm là, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường lãnh đạo bằng công tác KT, GS.

Kiểm tra, giám sát là chức năng lãnh đạo của Đảng. Bằng KT, GS sẽ giúp đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH thúc đẩy việc thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của TCD, đảng viên, từ đó thực hiện vai trò lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ đối với nhà trường. Thông qua KT, GS, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH còn phát hiện kịp thời những lệch lạc, thiếu sót trong tổ chức thực hiện; phát hiện các biểu hiện trì trệ, hình thức, né tránh trách nhiệm hoặc vi phạm đạo đức nhà giáo để có biện pháp xử lý, kịp thời chấn chỉnh, phòng, chống sai phạm. Công tác KT, GS được thực hiện tốt còn góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong trường, nâng cao trách nhiệm, ý thức gương mẫu và tinh thần phục vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH cần làm tốt việc xây dựng chương trình, kế hoạch KT, GS của cấp ủy, của ủy ban kiểm tra đảng ủy. Về đối tượng và nội dung KT, GS cần chú ý: Đối với đảng viên là thành viên BGH cần giám sát việc thể chế hóa các nghị quyết của chi bộ thành kế hoạch năm học, quy chế chi tiêu nội bộ và việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn; đối với các đoàn thể (Công đoàn, Đoàn thanh niên) cần chú ý kiểm tra việc phối hợp và thực hiện các phong trào thi đua, công tác vận động quần chúng; đối với đảng viên cần tập trung giám sát việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, vai trò nêu gương trong giảng dạy và giữ gìn tư cách đạo đức. Đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH cần coi trọng giám sát thường xuyên và tập trung kiểm tra, xử lý dứt điểm, kịp thời trường hợp TCD, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm kỷ luật đến mức phải thi hành kỷ luật.

2.2.2. Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng - khái niệm, nội dung, vai trò

2.2.2.1. Khái niệm đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng

Theo *Từ điển tiếng Việt*, đổi mới “là thay đổi hoặc làm cho thay đổi tốt hơn, tiến bộ hơn so với trước, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển” [154]. “Đổi mới là làm thay đổi cho tốt hơn, tiến bộ hơn so với trước, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển đó là sự đổi mới về tư duy và đổi mới cách thức làm việc. Đổi mới là sự thay đổi theo chiều hướng tốt hơn, tiến bộ hơn so với trước” [169]. Tuy nhiên, đổi mới không phải là phủ định, đoạn tuyệt hoàn toàn với cái đang có mà là quá trình có tính tự vận động, tự thay đổi có tính tiệm tiến, có tính cải cách để thay đổi cho tốt hơn. Đổi mới có tính cách mạng, nhưng chưa phải là cách mạng.

Thuật ngữ “đổi mới” được sử dụng khá phổ biến trong nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Đổi mới là cái vốn có của mọi vận động và phát triển trong tự nhiên và xã hội cũng như trong tư duy. Đối với sự phát triển xã hội, đổi mới là một phản ứng mang tính tự nhiên của xã hội để đảm bảo sự thích nghi của nó trước những biến đổi môi trường tự nhiên, môi trường quốc tế, để thích ứng với tình thế.

Để đáp ứng yêu cầu công cuộc đổi mới, Đảng ta chủ trương phải đổi mới, chỉnh đốn Đảng. Nghị quyết số 03-NQ/TW của Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) Về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng, ngày 26/6/1992 khẳng định: “Nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới đòi hỏi Đảng ta phải khẩn trương tự đổi mới, tự chỉnh đốn. Đây là một nhiệm vụ *đặc biệt quan trọng và cấp bách, có ý nghĩa quyết định* đối với toàn bộ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước” [60, tr.225]. Trong yêu cầu đổi mới, Đảng ta nêu rõ phải: “Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng” [59, tr.193]. Sau tiến trình 40 năm đổi mới với những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử, đưa đất nước ta bước vào kỷ nguyên phát triển mới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV chủ trương phải “*Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ*

phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới” [56, tr.142]. Thực hiện chủ trương đó của Đảng, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH phải tiếp tục đổi mới nội dung, PTLĐ của mình. Đây là quá trình quán triệt chủ trương, quan điểm của Đảng và từ kinh nghiệm thực tiễn, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở đây tìm tòi làm thay đổi nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ theo hướng tốt hơn.

Từ những nhận thức trên cho thấy: *Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng là làm thay đổi nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ theo hướng tích cực, phù hợp với tình hình và yêu cầu mới, để nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ.*

Chủ thể thực hiện đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH là đảng bộ, chi bộ cơ sở trường, trong đó, trực tiếp là đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, chi ủy trường.

Các tỉnh ủy và đặc biệt là đảng ủy cấp xã là cấp ủy cấp trên trực tiếp lãnh đạo việc đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH.

Các tổ chức quản lý, chuyên môn, đoàn thể và CB, GV, người lao động, học sinh tham gia quá trình đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH.

2.2.2.2. Nội dung đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng

**** Về đổi mới nội dung lãnh đạo***

Một là, đổi mới nội dung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh của trường.

Đổi mới lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị: Đổi mới lãnh đạo việc xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, đảm bảo các hoạt động giáo dục, chương trình ngoại khóa và tài liệu giảng dạy đúng đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục; đổi mới lãnh đạo việc lồng ghép nội dung giáo dục về biển đảo, bảo vệ môi trường biển vào chương trình chính khóa và ngoại khóa; đổi mới lãnh đạo giáo viên và cán

bộ quản lý phát huy tính chủ động, sáng tạo, cải tiến lề lối làm việc và đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao hiệu quả công tác... Thay vì lãnh đạo chung chung về chuyên môn, nội dung lãnh đạo cần tập trung vào các vấn đề có tầm bao quát, có tính chính trị, như: Nội dung lãnh đạo bám sát việc thực hiện Chương trình GDPT mới, chuyển từ dạy học truyền đạt kiến thức sang phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đưa chuyển đổi số, ứng dụng AI vào quản lý giảng dạy và học tập thành một nội dung lãnh đạo thường xuyên, thay vì coi đó là nhiệm vụ phụ trợ. Gắn nội dung lãnh đạo chính trị với thực tiễn sư phạm.

Đổi mới lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng, an ninh: Đổi mới lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, ổn định. Đổi mới lãnh đạo phòng chống, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong môi trường học đường. Đổi mới lãnh đạo CB, GV và học sinh tích cực đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Hai là, đổi mới nội dung lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng trong trường.

Nội dung lãnh đạo tư tưởng cần tránh tính hình thức, khô khan. Thay vì các bài viết lý luận, cần đổi mới, lãnh đạo thông qua các chuyên đề cụ thể như: “Xây dựng phong cách nhà giáo tận tụy”, “Đảng viên đi đầu trong đổi mới sáng tạo dạy học”. Tập trung lãnh đạo thực hiện Quy định về Công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng, giáo dục, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh cho đội ngũ đảng viên, CB, GV và nhân viên. Lãnh đạo đổi mới việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn trường.

Ba là, đổi mới nội dung lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ của trường.

Tập trung lãnh đạo giải quyết những vấn đề đặt ra trong kiện toàn tổ chức bộ máy của nhà trường. Cấp ủy tập trung lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ trong công tác cán bộ được phân công, phân cấp. Chú ý lãnh đạo phát hiện, đào tạo và bố trí, sử dụng những giáo viên có năng lực nổi trội, đạo đức tốt vào các vị trí dẫn dắt chuyên môn.

Bốn là, đổi mới nội dung lãnh đạo thực hiện dân chủ và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực trong nhà trường.

Thường xuyên quan tâm lãnh đạo xây dựng và thực hiện nghiêm túc Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở tại nhà trường, thực hiện đúng chế độ CB, GV, viên chức và người lao động tham gia giám sát, đóng góp ý kiến vào các quyết định của nhà trường. Chú trọng lãnh đạo thực hiện công khai, minh bạch đề phòng, chống các biểu hiện tiêu cực trong thu chi, thi đua và khen thưởng.

Năm là, đổi mới nội dung lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội trong trường.

Tập trung lãnh đạo Đoàn Thanh niên, ban nữ công đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát triển đoàn viên. Chú trọng lãnh đạo các tổ chức này tham gia phát triển đảng viên từ nguồn đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh là học sinh.

Sáu là, đổi mới nội dung lãnh đạo xây dựng đảng bộ, chi bộ trong trường.

Cấp ủy đổi mới cách đề ra các nhiệm vụ và biện pháp cụ thể để xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh bảo đảm tính sát thực, cụ thể, khả thi. Lãnh đạo tập trung tạo ra chuyển biến rõ trong việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy. Đổi mới công tác quản lý và rèn luyện đội ngũ đảng viên, giáo dục đảng viên nêu cao vai trò gương mẫu trong mọi hoạt động chuyên môn và lối sống. Đổi mới cách tạo nguồn phát triển đảng viên mới từ giáo viên và những học sinh ưu tú. Đổi mới công tác KT, GS nâng cao hiệu lực, hiệu quả KT, GS.

** Về đổi mới phương thức lãnh đạo*

Một là, đổi mới ban hành, tổ chức thực hiện nghị quyết, chủ trương lãnh đạo.

Nghị quyết, chủ trương cần bảo đảm tính kịp thời, đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, nghị quyết, chủ trương chỉ đạo của cấp ủy cấp trên, đồng thời phù hợp với tình hình, nhiệm vụ, đặc điểm nhà trường, rõ mục tiêu, giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm, khả thi.

Hai là, đổi mới PTLĐ bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động.

Đổi mới phương pháp tuyên truyền, vận động để bảo đảm việc thuyết phục đội ngũ giáo viên (vốn là những trí thức) dựa trên các luận cứ lý luận vững chắc và bằng chứng thực tiễn từ truyền thống cách mạng, dân tộc, kinh

nghiệm quốc tế và các mô hình giáo dục tốt, tránh mệnh lệnh áp đặt. Cấp ủy nhà trường cần coi trọng phương pháp vận động, thuyết phục phù hợp với đặc điểm của từng tổ chuyên môn và đoàn thể.

Ba là, đổi mới PTLĐ bằng công tác tổ chức, cán bộ.

Đảng bộ, chi bộ cần lãnh đạo nhà trường sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy nhà trường theo hướng hợp lý, hiệu quả. Trong xây dựng tổ chức bộ máy nhà trường, cấp ủy đảng cần chú ý lãnh đạo thiết lập tốt cơ chế bảo đảm mối quan hệ lãnh đạo của TCD với BGH; các cơ cấu tổ chức chuyên môn, đoàn thể trong trường, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chuyên môn, hội đồng trường, các đoàn thể; thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các bộ phận (như tổ trưởng chuyên môn, Bí thư Đoàn trường). Đảng bộ, chi bộ nhà trường cần tìm tòi đổi mới trong thực hiện những khâu, những việc trong công tác cán bộ sao cho hiệu quả.

Bốn là, đổi mới PTLĐ thông qua các cấp ủy, chi bộ trực thuộc đảng ủy trường và đề cao vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên.

Các chi bộ trực thuộc đảng ủy cũng phải đổi mới sự lãnh đạo, phát huy vai trò lãnh đạo trong tổ chức của mình, từ chuyên môn giảng dạy đến các hoạt động đoàn thể. Cán bộ, đảng viên của đảng bộ, chi bộ phải thể hiện sự tiên phong, làm gương trong tất cả các hoạt động sư phạm, nghiên cứu và lối sống tại nhà trường, thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

Năm là, đổi mới PTLĐ bằng công tác KT,GS.

Đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH cần làm tốt việc xây dựng chương trình, kế hoạch KT,GS của cấp ủy, của ủy ban kiểm tra đảng ủy. Về nội dung KT,GS, cần xác định phù hợp từng đối tượng, yêu cầu, không máy móc, dàn trải, hình thức: Đối với đảng viên là thành viên BGH cần giám sát việc thể chế hóa các nghị quyết của chi bộ thành kế hoạch năm học, quy chế chi tiêu nội bộ và việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn; đối với các đoàn thể (Công đoàn, Đoàn thanh niên) cần chú ý kiểm tra việc phối hợp và thực hiện các phong trào thi đua, công tác vận động quần chúng; đối với đảng viên cần tập trung giám sát việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, vai trò nêu gương trong giảng dạy và giữ gìn tư cách đạo đức. Đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven

biển ĐBSH cần thực hiện chủ trương của Đại hội XIV về chuyển trọng tâm sang giám sát thường xuyên và tập trung kiểm tra xử lý dứt điểm, kịp thời trường hợp có dấu hiệu vi phạm.

2.2.2.3. Vai trò đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng

Một là, đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH là để tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, bảo đảm hoạt động của nhà trường theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần thực hiện chủ trương của Đảng tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng.

Việc đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ không nằm ngoài mục tiêu đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng. Đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH, khi TCD đề ra được những nghị quyết sát thực tế, giải quyết được những vướng mắc về chất lượng dạy học hay các vấn đề nhạy cảm của địa phương ven biển, uy tín và năng lực cầm quyền của Đảng đối với đội ngũ trí thức và nhân dân sẽ được củng cố. Việc đổi mới PTLĐ (như tăng cường KT,GS, áp dụng công nghệ) giúp đảng bộ nhà trường chủ động nhận diện và ngăn chặn các tư tưởng lệch lạc, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong học đường.

Hai là, đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ.

Đổi mới nội dung, PTLĐ giúp khắc phục tình trạng “hành chính hóa” và “bao biện, làm thay” của TCD. Nếu không đổi mới, nhiều chi bộ trường học dễ rơi vào hai cực: hoặc là buông lỏng (phó mặc cho BGH), hoặc là bao biện (can thiệp quá sâu vào sự vụ chuyên môn). Khi đổi mới, TCD tập trung vào những vấn đề chiến lược như: định hướng phát triển, công tác cán bộ, giá trị cốt lõi... thay vì sa đà vào những vấn đề cụ thể thường ngày. Khi đổi mới PTLĐ, xác lập rõ quy chế phối hợp giữa cấp ủy và BGH giúp “phân vai” rõ ràng. Đảng lãnh

đạo bằng chủ trương, định hướng và kiểm tra; BGH điều hành chuyên môn. Sự phân định rõ giúp bộ máy vận hành trơn tru, phát huy tối đa quyền chủ động của nhà trường, từ đó nâng cao hiệu lực của các quyết định chính trị.

Các tỉnh ven biển (như Quảng Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình) có những đặc điểm riêng về an ninh biên giới biển, kinh tế biển và biến đổi khí hậu. Khi nội dung lãnh đạo sát với thực tiễn địa phương, nó tạo ra sự gắn kết giữa nhà trường và cộng đồng. Giáo viên là lực lượng lao động trí tuệ cao, có tư duy phản biện. Phương thức lãnh đạo cũ (mệnh lệnh, áp đặt) thường không đem lại hiệu quả cao. Khi đổi mới PTLĐ, chuyển sang tuyên truyền, vận động, thuyết phục và đặc biệt là nêu gương bằng những đảng viên là những giáo viên giỏi nhất, gương mẫu nhất, tiếng nói của Đảng tự khắc có uy tín.

Khi cả nội dung và PTLĐ đều được đổi mới theo hướng khoa học, sát thực tiễn vùng ven biển ĐBSH, TCD sẽ thoát khỏi hình thức, thực sự trở thành linh hồn, dẫn dắt nhà trường phát triển bền vững. Đây chính là biểu hiện rõ nét nhất của việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo.

Ba là, đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH góp phần củng cố, nâng cao uy tín, vai trò lãnh đạo và mối quan hệ giữa TCD với các tổ chức, quần chúng trong trường, cấp ủy địa phương.

Đổi mới sự lãnh đạo không chỉ là việc nội bộ của Đảng, mà còn là nhân tố để xây dựng niềm tin và sự gắn kết chặt chẽ giữa TCD với các tổ chức, quần chúng trong trường, cấp ủy địa phương. Khi đổi mới PTLĐ, đảng ủy, chi ủy không làm thay, không ra lệnh hành chính mà lãnh đạo bằng định hướng và nêu gương. Điều này tạo không gian chủ động cho BGH, các tổ chức chuyên môn chủ động thực hiện nhiệm vụ, Công đoàn chăm lo đời sống giáo viên và Đoàn Thanh niên sáng tạo trong hoạt động phong trào. Từ những đổi mới hiệu quả đó sẽ giúp củng cố uy tín và vai trò lãnh đạo đối với các tổ chức chính trị - xã hội trong trường. Việc đổi mới nội dung lãnh đạo thông qua các quy chế dân chủ, công khai tài chính và thi đua khen thưởng giúp xóa bỏ nghi ngờ, đổ kỵ. Khi quần chúng thấy TCD thực sự công tâm, uy tín của Đảng sẽ được nâng cao một cách tự nhiên.

Tiểu kết chương 2

Đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH là một bộ phận trong hệ thống tổ chức cơ sở của Đảng; là hạt nhân chính trị, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong các trường THPT công lập; là nhân tố bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của các trường THPT công lập ở vùng này. Trước yêu cầu tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH phải thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ.

Đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH là làm thay đổi nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ theo hướng tích cực, phù hợp với tình hình và yêu cầu mới, để nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ. Luận án xác định đổi mới nội dung lãnh đạo và đổi mới PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH.

Để đánh giá đúng thực trạng đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH, cần bám sát những vấn đề lý luận đã được xác lập trong chương 2; đặc biệt là đổi mới nội dung lãnh đạo và đổi mới PTLĐ mà luận án đã xác định. Đây là căn cứ quan trọng để khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng ở chương 3 một cách khách quan, toàn diện, có cơ sở khoa học; đồng thời là tiền đề để đề xuất phương hướng, giải pháp ở chương 4 nhằm tiếp tục đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH trong thời gian tới.

Chương 3

ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP Ở CÁC TỈNH VEN BIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.1. THỰC TRẠNG ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP Ở CÁC TỈNH VEN BIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

3.1.1. Ưu điểm

3.1.1.1. Ưu điểm về đổi mới nội dung lãnh đạo

Một là, đổi mới lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh của nhà trường theo hướng sát hơn với yêu cầu đổi mới GDPT và thực tiễn địa phương.

Trước hết, trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, đa số đảng bộ, chi bộ đã quan tâm hơn đến việc lãnh đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học của nhà trường. Nội dung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị đã từng bước bám sát yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nhất là yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018. Nhiều cấp ủy đã chú trọng hơn đến việc lãnh đạo chuyển quá trình dạy học từ nặng về truyền đạt kiến thức sang phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Do đó, lãnh đạo chuyên môn không còn chỉ tập trung vào hoàn thành chương trình, chỉ tiêu thi đua hoặc kết quả thi cử, mà từng bước quan tâm đến chất lượng giáo dục toàn diện, khả năng vận dụng kiến thức, năng lực tự học, năng lực sáng tạo và trách nhiệm xã hội của học sinh.

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh và chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, các đảng bộ, chi bộ luôn chú trọng xây dựng mục tiêu cụ thể từng năm học như: Nâng cao kỷ cương, đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chú trọng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh và chất lượng giáo viên. Điển hình như Trường THPT Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, năm học 2024-2025 đưa ra chủ đề: “Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới không ngừng, nâng cao chất lượng” với 12 nhiệm vụ trọng tâm, đồng

thời phân công cán bộ phụ trách từng lĩnh vực để đảm bảo hiệu quả triển khai nghị quyết chi bộ [28].

Dưới sự lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ, các trường THPT công lập ở tỉnh Ninh Bình thực hiện nghiêm Chương trình GDPT 2018 theo hướng linh hoạt, hiệu quả. 100% trường đã chủ động xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu học sinh; đảm bảo tổ chức đầy đủ các môn học bắt buộc, nội dung tự chọn và hoạt động giáo dục toàn diện; đồng thời huy động sự tham gia của các lực lượng xã hội trong xây dựng, triển khai và giám sát thực hiện kế hoạch. Các trường thực hiện công khai, minh bạch các điều kiện và kết quả giáo dục; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp quản lý, thường xuyên rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học [128, tr.8].

Nhờ đó, các trường đạt được nhiều kết quả quan trọng. Điển hình như Chi bộ Trường THPT Kim Động, tỉnh Hưng Yên đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành vượt các chỉ tiêu mà Nghị quyết đại hội đề ra. Tập thể nhà trường được nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục, có 05 cá nhân được tặng Bằng khen, 15 cá nhân được nhận Giấy khen, 58 lượt cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Có 05 đồng chí đạt Giáo viên giỏi cấp tỉnh, 45% đạt danh hiệu Giáo viên giỏi cấp trường [41].

Chi bộ Trường THPT Hồng Đức, tỉnh Quảng Ninh đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo, đạt được nhiều kết quả nổi bật. Tính đến tháng 7/2025, Chi bộ có 24 đảng viên chính thức, trong đó có 07 đảng viên mới được kết nạp. Chi bộ có trên 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ [87].

Cùng với đó, các đảng bộ, chi bộ đã quan tâm lãnh đạo giáo viên và cán bộ quản lý phát huy tính chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ. Nội dung lãnh đạo đã hướng nhiều hơn vào việc cải tiến lề lối làm việc, đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao hiệu quả quản lý, giảng dạy và học tập. Nhiều cấp ủy đã bước đầu đưa chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo vào nội dung lãnh đạo thường xuyên trong quản lý, giảng dạy và học tập.

Đến nay, 100% cơ sở giáo dục ở tỉnh Hưng Yên đã kết nối internet tốc độ cao và sử dụng phần mềm quản lý, trong đó hầu hết là phần mềm quản lý theo mô hình trực tuyến [3, tr.10]. 100% trường THPT trong tỉnh Hưng Yên

đã được trang bị một số máy chiếu, màn chiếu đa năng phục vụ việc đổi mới phương pháp của giáo viên một cách thường xuyên và hiệu quả [122, tr.24].

Ở Ninh Bình, các trường đã hoàn thành việc cập nhật 100% dữ liệu lên CSDL ngành và đồng bộ thành công với CSDL quốc gia về dân cư; việc triển khai học bạ số đang được thực hiện đúng tiến độ, áp dụng cho 100% trường THPT [125, tr.6]. Đồng thời, 100% trường THPT triển khai phần mềm quản lý trực tuyến kết quả học tập của học sinh; thực hiện nhập điểm, sử dụng sổ điểm/theo dõi và đánh giá học sinh, học bạ điện tử thay sổ giấy [125, tr.3].

Ở Quảng Ninh, chuyển đổi số trong giáo dục được triển khai khá toàn diện. Hiện nay, 100% cơ sở giáo dục triển khai phần mềm quản lý trường học trực tuyến; 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên cập nhật hồ sơ điện tử; 100% học sinh có hồ sơ, học bạ điện tử; 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng tập huấn về chuyển đổi số; 100% cơ sở GDPT tích hợp nội dung chuyển đổi số trong chương trình giáo dục; 100% cán bộ quản lý các cơ quan quản lý giáo dục, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục thực hiện chữ ký số trong xử lý hồ sơ và điều hành; 100% trường có cấp THPT đã liên thông văn bản điện tử đến các cơ quan trong tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo thông qua trực liên thông văn bản Quốc gia, bảo đảm 100% văn bản đi, đến đều được số hóa và xử lý trên phần mềm trực tuyến [73, tr.9].

Bên cạnh đó, các đảng bộ, chi bộ đã chú trọng hơn đến việc gắn nội dung lãnh đạo chính trị với đặc điểm của địa bàn ven biển ĐBSH. Việc lồng ghép giáo dục về biển đảo, bảo vệ môi trường biển, ý thức trách nhiệm với quê hương, đất nước vào chương trình chính khóa và ngoại khóa đã được quan tâm hơn. Ở Quảng Ninh, nội dung giáo dục về biển đảo, môi trường biển, du lịch và phát triển kinh tế biển có điều kiện được triển khai rõ nét. Ở Ninh Bình, giáo dục gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, di sản, văn hóa và phát triển du lịch bền vững. Ở Hưng Yên, truyền thống văn hiến, hiếu học và yêu cầu phát triển công nghiệp, đô thị, dịch vụ đặt ra yêu cầu lồng ghép giáo dục phù hợp.

Đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, các đảng bộ, chi bộ đã quan tâm lãnh đạo bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, ổn định. Nội dung lãnh đạo không chỉ dừng ở việc giữ gìn trật tự, nề nếp trong nhà trường, mà còn

hướng vào xây dựng môi trường học đường lành mạnh, kỷ cương, phòng ngừa các yếu tố có thể ảnh hưởng tiêu cực đến CB, GV và học sinh. Điển hình như các đảng bộ, chi bộ trường THPT ở tỉnh Ninh Bình đã thực hiện tốt công tác xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường, phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ứng xử văn hóa, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, câu lạc bộ cho học sinh [128, tr.42-43].

Các nhà trường THPT tổ chức Hội thao giáo dục quốc phòng, an ninh theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bảo đảm an toàn tuyệt đối về người, trang bị và vũ khí trong dạy và học môn giáo dục quốc phòng, an ninh [115, tr.19].

100% trường THPT ở tỉnh Quảng Ninh thực hiện giảng dạy lồng ghép giáo dục quốc phòng, an ninh theo quy định [127, tr.6]. Nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng, an ninh được xây dựng trong kế hoạch bài dạy các môn học. Ngoài việc dạy học theo chương trình, các cơ sở giáo dục còn tổ chức cho học sinh tham quan bảo tàng, nhà truyền thống, các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, nghĩa trang liệt sĩ, khu di tích lịch sử cách mạng tại các địa phương, nghe nhân chứng lịch sử kể chuyện và các hoạt động văn hóa, văn nghệ... giúp bồi đắp tinh thần yêu nước, tự hào về truyền thống vẻ vang của dân tộc, của Bộ đội Cụ Hồ.

Một chuyển biến tích cực khác là các đảng bộ, chi bộ đã chú trọng hơn đến lãnh đạo phòng, chống, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong môi trường học đường. Đồng thời, các đảng bộ, chi bộ đã quan tâm lãnh đạo CB, GV và học sinh tham gia đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Nội dung này được thể hiện thông qua việc định hướng nhận thức, nâng cao khả năng nhận diện thông tin sai trái, độc hại, giáo dục ý thức sử dụng mạng xã hội có trách nhiệm, giữ gìn đạo đức, lối sống và văn hóa ứng xử trong môi trường học đường. Điển hình như các trường THPT ở tỉnh Ninh Bình đã lồng ghép các nội dung giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống, di sản văn hóa trong các môn học/hoạt động giáo dục. Trong đó điển hình như: Trường THPT Kim Sơn A, Yên Khánh A [125, tr.6].

Đảng bộ, chi bộ trường THPT công lập đã chú trọng lãnh đạo ngăn chặn, tuyên truyền để cán bộ, đảng viên nhận diện âm mưu, thủ đoạn, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; công tác rà soát, thẩm tra, xác minh, thẩm định tiêu chuẩn chính trị của cán bộ, đảng viên với phương châm “không được để lọt vào cấp ủy, lãnh đạo, quản lý những người không đủ tiêu chuẩn chính trị; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” [72, tr.14].

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 82,73% ý kiến cho rằng, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH đã thực hiện tốt đổi mới nội dung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh của trường [phụ lục 12]. Điều đó cho thấy, nội dung lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ đã có chuyển biến tích cực, bám sát nhiệm vụ trung tâm của nhà trường và được đội ngũ cán bộ, đảng viên, giáo viên ghi nhận trong thực tiễn.

Hai là, đổi mới lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng trong nhà trường theo hướng thiết thực hơn, gắn với đội ngũ cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên và yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Đa số đảng bộ, chi bộ trường THPT công lập đã nhận thức rõ hơn vị trí, vai trò của công tác chính trị, tư tưởng trong trường; quan tâm lãnh đạo thực hiện các quy định, chủ trương về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng và trong ngành giáo dục. Ở Quảng Ninh, các đảng bộ, chi bộ quan tâm và thực hiện hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho CB, GV; thực hiện nghiêm túc Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được quán triệt, phổ biến, nghiên cứu, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, qua đó có tác động tích cực đến việc nâng cao đạo đức nhà giáo cho CB, GV [129, tr.5-6].

Ở Ninh Bình, công tác chính trị, tư tưởng được gắn với giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và văn hóa ứng xử cho học sinh. Đảng bộ, chi bộ trường THPT công lập chú trọng thực hiện Quyết định số

1895/QĐ-TTg ngày 11/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030”; đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, giáo dục pháp luật cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục; xây dựng môi trường văn hóa trong trường học; thực hiện hiệu quả Bộ Quy tắc ứng xử; hướng dẫn học sinh tham gia thảo luận, phát huy dân chủ trong xây dựng và thực hiện nội quy, quy chế trường, lớp phù hợp với quy định pháp luật và thuần phong mỹ tục [128, tr.25].

Tại Hưng Yên, đảng bộ, chi bộ trường THPT công lập tích cực triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh, sinh viên trên môi trường mạng đến năm 2025” ngành Giáo dục tỉnh Hưng Yên để thực hiện các nhiệm vụ về công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị cho học sinh. Các cơ sở giáo dục tỉnh Hưng Yên đã đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn học sinh tích cực tham gia Cuộc thi tìm hiểu về Đảng, về Bác Hồ, truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam, Lễ kỷ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ; chỉ đạo tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền nhân các ngày lễ lớn trong năm bằng hình thức phù hợp [120, tr.22].

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 85,97% ý kiến cho rằng, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH đã thực hiện tốt đổi mới nội dung lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng trong trường [phụ lục 12]. Cùng với việc triển khai các chủ trương chung, các đảng bộ, chi bộ đã chú trọng hơn đến việc khắc phục biểu hiện hình thức, khô cứng trong lãnh đạo công tác tư tưởng. Thay vì chỉ dừng lại ở những nội dung lý luận chung, khó tiếp nhận, một số cấp ủy đã quan tâm lựa chọn những vấn đề cụ thể, gần với hoạt động nghề nghiệp của nhà giáo để đưa vào sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề và hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng. Những chuyên đề như “Xây dựng phong cách nhà giáo tận tụy”, “Đảng viên đi đầu trong đổi mới sáng tạo dạy học” là hướng tiếp cận phù hợp, giúp công tác tư tưởng bớt khô khan, tăng tính thuyết phục, đồng thời gắn yêu cầu chính trị với nhiệm vụ chuyên môn hằng ngày của đội ngũ nhà trường.

Đáng chú ý, Quảng Ninh đã triển khai mô hình “Chi bộ 35” - sinh hoạt chuyên đề về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đây là cách làm góp phần đưa nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng vào sinh hoạt chi bộ một cách cụ thể hơn, giúp cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị và khả năng nhận diện, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch trong điều kiện tác động mạnh mẽ của không gian mạng.

Một nội dung quan trọng khác là lãnh đạo đổi mới việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn trường. Các đảng bộ, chi bộ đã chỉ đạo cán bộ, đảng viên, giáo viên, học sinh thực hiện tốt các chuyên đề về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”... nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng dạy và học, hoàn thiện nhân cách, năng lực, kỹ năng cho học sinh [120].

Ở Ninh Bình, các nhà trường quan tâm đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thông qua các phong trào, cuộc vận động, hoạt động cụ thể, thiết thực: sử dụng hiệu quả bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống” dành cho học sinh phổ thông; triển khai Cuộc thi “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” đến 100% CB, GV không quá 35 tuổi, 100% học sinh phổ thông [126, tr.25].

Ba là, đổi mới lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ của nhà trường theo hướng chú trọng kiện toàn tổ chức bộ máy, thực hiện đúng phân công, phân cấp và phát huy vai trò của đội ngũ có năng lực, phẩm chất tốt.

Trong thời gian qua, đảng bộ, chi bộ trường THPT công lập đã quan tâm hơn đến việc lãnh đạo kiện toàn tổ chức bộ máy của nhà trường. Chú trọng lãnh đạo việc rà soát, sắp xếp, phân công nhiệm vụ trong các bộ phận chuyên môn, tổ chức đoàn thể và các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục. Qua đó, góp phần khắc phục tình trạng chồng chéo, thiếu rõ trách nhiệm hoặc vận hành nặng tính hành chính trong nhà trường. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 87,41% ý kiến cho rằng, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH đã thực hiện tốt đổi mới nội dung lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ của trường [phụ

lục 12]. Kết quả này phản ánh sự ghi nhận tích cực đối với vai trò lãnh đạo của TCD trong xây dựng bộ máy nhà trường tinh gọn hơn, rõ trách nhiệm hơn và phù hợp hơn với yêu cầu đổi mới giáo dục.

Cơ sở quan trọng của đổi mới lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ là chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong các nhà trường từng bước được nâng lên. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đã nhận thức đầy đủ về quan điểm, chủ trương đổi mới của Chương trình GDPT 2018, kiên định mục tiêu đổi mới, linh hoạt ở phương pháp triển khai; có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, thường xuyên trao đổi, rút kinh nghiệm về phương pháp giảng dạy thông qua dự giờ, sinh hoạt chuyên môn [123, tr.11].

Ở Ninh Bình, hiện nay có 6.851 người làm việc ở các trường THPT, gồm 298 cán bộ quản lý, 5.853 giáo viên, 700 nhân viên; trong đó 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn [126, tr.3]. Ở Hưng Yên, năm học 2023-2024, tỷ lệ giáo viên THPT đạt chuẩn về trình độ đào tạo là 100%, trong đó trên chuẩn về trình độ đào tạo là 28,29% [123, tr.13]. Ở Quảng Ninh, năm học 2024-2025 có 2.237 người làm việc ở các trường THPT [129, tr.4]. Đến năm 2026, 100% giáo viên Quảng Ninh đạt chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục [129, tr.4].

Thực tế cho thấy, cấp ủy đã quan tâm lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ trong công tác cán bộ theo phân công, phân cấp. Các nội dung như nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng CB, GV giữ vị trí phù hợp từng bước được đặt trong sự lãnh đạo của TCD.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cũng được các địa phương quan tâm. Ở Quảng Ninh, 100% cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên các trường THPT được học bồi dưỡng thực hiện Chương trình GDPT 2018 [129, tr.4]. Ở Hưng Yên, từ năm học 2020-2021, khi thực hiện Chương trình GDPT 2018, 100% cán bộ quản lý và giáo viên được tham gia tập huấn, bồi dưỡng theo quy định, bảo đảm việc thực hiện Chương trình GDPT 2018 [123, tr.18].

Chỉ tính riêng năm học 2023-2024, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên đã tổ chức được 02 lớp bồi dưỡng chính trị hệ cho đội ngũ giáo viên giáo dục công dân, giáo dục kinh tế và pháp luật, với 262 lượt người; tổ chức cho 100% chi bộ đảng, đảng viên, giáo viên, nhân viên các cấp quản lý, cấp học

tham gia các lớp học nghị quyết, chuyên đề do Tỉnh ủy tổ chức thông qua hình thức trực tuyến [120, tr.21]. Trong đó, có 53 giáo viên dạy môn Giáo dục quốc phòng, an ninh của các trường THPT được cử đi tập huấn nhằm cập nhật kiến thức mới nhất về quốc phòng, an ninh, kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn các nhà trường thực hiện tốt công tác giáo dục quốc phòng, an ninh [122, tr.19].

Cùng với bồi dưỡng kỹ năng công tác đảng, công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cũng được quan tâm, nhất là đối với nội dung tập huấn sử dụng sách giáo khoa, thực hiện Chương trình GDPT 2018 [126, tr.42]. Quảng Ninh là tỉnh nằm trong tốp đầu của cả nước được Bộ Giáo dục và Đào tạo đánh giá cao trong công tác bồi dưỡng các mô-đun thực hiện Chương trình GDPT 2018, bảo đảm 100% giáo viên, cán bộ quản lý được tham gia tập huấn thực hiện Chương trình GDPT 2018 [131, tr.6]. Ở Quảng Ninh, 100% cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên các trường phổ thông được tập huấn nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả [131, tr.6].

Ở Hưng Yên, đã cử đúng, đủ giáo viên và cán bộ cốt cán dự bồi dưỡng do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Điển hình năm 2021 đã cử 352 giáo viên và 56 cán bộ quản lý dự bồi dưỡng cốt cán, 21 giáo viên ngoại ngữ; bảo đảm 100% cơ sở giáo dục THPT tổ chức cho 100% giáo viên, cán bộ quản lý đại trà thực hiện bồi dưỡng. Năm 2022, tổ chức bồi dưỡng cốt cán cho 383 giáo viên và 56 cán bộ quản lý cốt cán; đồng thời tiếp tục bảo đảm 100% cơ sở giáo dục THPT tổ chức cho 100% giáo viên, cán bộ quản lý đại trà thực hiện bồi dưỡng. Tổng số giáo viên và cán bộ quản lý đại trà được bồi dưỡng cấp THPT là 1.674 người [123, tr.10].

Ở Ninh Bình, từ ngày 19-20/02/2025, tại Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu và Yên Khánh B, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức 11 lớp bồi dưỡng với 826 giáo viên đang dạy lớp THPT trong toàn tỉnh [84]. Ninh Bình cũng tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về công tác xã hội, tư vấn tâm lý trường học dành cho CB, GV phụ trách công tác tư vấn học đường, công tác xã hội trường học; tập huấn nội dung xây dựng mối quan hệ tích cực giữa giáo viên và học sinh, hướng tới Trường học hạnh phúc; tập huấn công tác chủ nhiệm với chủ đề: “Xây dựng lớp học hạnh phúc” cho lãnh đạo, giáo viên chủ nhiệm các cấp học; tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ dành cho giáo viên làm

công tác Đoàn, Đội trong các trường phổ thông, hướng tới Trường học hạnh phúc cho giáo viên làm Bí thư đoàn trường, ủy viên Ban Chấp hành Đoàn trường, Tổng phụ trách Đội trong tỉnh [126, tr.26].

Bên cạnh đó, các đảng bộ, chi bộ đã chú ý hơn đến việc phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí, sử dụng những giáo viên có năng lực nổi trội, đạo đức tốt vào các vị trí có vai trò dẫn dắt chuyên môn. Kết quả cụ thể cho thấy, ở Ninh Bình, năm học 2024-2025 có 17 giáo viên THPT và 103 viên chức là nhân viên, với 05 vị trí: kế toán, văn thư, thiết bị thí nghiệm, thư viện và công nghệ thông tin, được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp [126, tr.20]. Ở Hưng Yên, đa số giáo viên đã linh hoạt, sáng tạo, chủ động điều chỉnh kế hoạch dạy học trong từng bài học phù hợp với từng đối tượng học sinh; cách thức tổ chức thực hiện các hoạt động học linh hoạt, phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh, phù hợp với môn học. Giáo viên môn Ngữ văn đã chủ động bám sát những kiến thức để tổ chức hoạt động cho học sinh trong các giờ dạy; học sinh đã chủ động hơn, đặc biệt là trong cách làm việc nhóm, tranh biện, mở rộng và khám phá những nội dung liên quan đến bài học [123, tr.8].

Bốn là, đổi mới lãnh đạo thực hiện dân chủ và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực trong nhà trường đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Đa số đảng bộ, chi bộ trường THPT công lập đã quan tâm lãnh đạo xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trong nhà trường. Việc thực hiện dân chủ không chỉ được đặt ra như một yêu cầu về mặt nguyên tắc, mà từng bước trở thành nội dung quan trọng trong lãnh đạo quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động giáo dục. Cấp ủy ở nhiều trường đã chú trọng lãnh đạo việc phát huy quyền tham gia, giám sát, góp ý của cán bộ, đảng viên, viên chức và người lao động đối với những vấn đề liên quan đến hoạt động của nhà trường.

Các đảng bộ, chi bộ đã từng bước lãnh đạo nhà trường thực hiện tốt hơn các chế độ, quy định để CB, GV, viên chức và người lao động được tham gia đóng góp ý kiến vào những vấn đề quan trọng. Những nội dung như kế hoạch năm học, nhiệm vụ chuyên môn, quy chế chi tiêu nội bộ, thi đua, khen thưởng, phân công nhiệm vụ, sử dụng các nguồn lực của nhà trường được quan tâm hơn trong quá trình tổ chức thảo luận, lấy ý kiến và thực hiện công khai theo quy định.

Đặc biệt, các đảng bộ, chi bộ đã quan tâm hơn đến lãnh đạo phòng, chống các biểu hiện tiêu cực trong thu chi, thi đua và khen thưởng. Việc công khai các khoản thu, chi; thực hiện đúng quy trình xét thi đua, khen thưởng; bảo đảm nguyên tắc dân chủ, khách quan, công bằng trong đánh giá, bình xét đã được chú trọng hơn. Công tác công khai, minh bạch quy trình, quy định, kết quả thực hiện phòng, chống tham nhũng được quan tâm triển khai [72, tr.11].

Việc đổi mới lãnh đạo thực hiện dân chủ còn góp phần nâng cao trách nhiệm của CB, GV, viên chức và người lao động trong xây dựng nhà trường. Khi được tham gia giám sát, góp ý và đóng góp vào các quyết định chung, đội ngũ trong nhà trường có điều kiện phát huy vai trò chủ thể, nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần xây dựng và sự đồng thuận trong thực hiện nhiệm vụ. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 84,89% ý kiến cho rằng, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH đã thực hiện tốt đổi mới nội dung lãnh đạo thực hiện dân chủ và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực trong nhà trường [phụ lục 12]. Điều này cho thấy, việc lãnh đạo thực hiện dân chủ trong nhà trường đã có chuyển biến tích cực, góp phần tăng cường công khai, minh bạch, phát huy trách nhiệm của đội ngũ đảng viên, giáo viên, học sinh và tạo sự đồng thuận trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

Năm là, đổi mới lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường, nhất là Công đoàn và Đoàn Thanh niên, theo hướng phát huy tốt hơn vai trò của các tổ chức này trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và xây dựng Đảng.

Thực tiễn cho thấy, đảng bộ, chi bộ trường THPT công lập ngày càng quan tâm đến việc lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường đổi mới nội dung, phương thức hoạt động. Đối với Công đoàn, các đảng bộ, chi bộ đã chú trọng hơn đến việc lãnh đạo tổ chức này phát huy vai trò đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CB, GV, nhân viên, người lao động; đồng thời vận động đội ngũ này tích cực tham gia các phong trào thi đua, xây dựng nền nếp, kỷ cương, văn hóa học đường. Các tổ chức đoàn thể đã không ngừng đổi mới và phát triển, đóng góp tích cực vào sự thành công chung của đơn vị [42].

Thông qua sự lãnh đạo của cấp ủy, hoạt động Công đoàn từng bước gần hơn với nhiệm vụ chuyên môn, với việc xây dựng tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, ý thức đoàn kết và sự đồng thuận trong nhà trường. Điển hình như Trường THPT Minh Hà, tỉnh Quảng Ninh, Công đoàn nhà trường được Công đoàn Giáo dục Việt Nam tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Dạy tốt - Học tốt năm học 2023-2024; Đoàn thanh niên được Tỉnh đoàn Quảng Ninh tặng Bằng khen; 01 giáo viên được Trung ương Đoàn tặng Bằng khen [43].

Đối với Đoàn Thanh niên, các đảng bộ, chi bộ đã quan tâm lãnh đạo đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng gần hơn với học sinh, phù hợp hơn với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực và môi trường sống của học sinh. Nhiều hoạt động của Đoàn Thanh niên đã được định hướng gắn với giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, ý thức công dân, tinh thần tình nguyện, trách nhiệm cộng đồng, ý thức chấp hành pháp luật và kỹ năng hội nhập cho học sinh.

Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức Đoàn Thanh niên phát huy tốt vai trò trong các hoạt động giáo dục chính trị, truyền thống, đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật của đoàn viên thanh niên, học sinh [130]. Điển hình ở tỉnh Ninh Bình, đảng bộ, chi bộ các trường THPT chuyên Lê Hồng Phong, THPT chuyên Lương Văn Tụy, THPT chuyên Biên Hòa, THPT Ngô Thì Nhậm, THPT B Nguyễn Khuyến... không chỉ chú trọng nâng cao chất lượng dạy học mà còn đổi mới hoạt động Đoàn theo hướng thiết thực, gắn với nhiệm vụ chính trị và các phong trào xã hội [170].

Đặc biệt, đảng bộ, chi bộ nhà trường đã quan tâm hơn đến việc lãnh đạo Công đoàn, Đoàn Thanh niên tham gia công tác xây dựng Đảng, nhất là phát triển đảng viên từ nguồn đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh là học sinh. Quan tâm, hỗ trợ hoạt động của các tổ chức, tập thể gắn với thúc đẩy các cuộc vận động và phong trào thi đua, tạo môi trường thuận lợi để đoàn viên, thanh niên, học sinh có cơ hội rèn luyện, phấn đấu [31].

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 88,13% ý kiến cho rằng, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH đã thực hiện tốt đổi mới nội dung lãnh đạo các tổ chức

chính trị - xã hội trong trường [phụ lục 12]. Điều này phản ánh bước chuyển biến tích cực trong nhận thức và thực tiễn lãnh đạo của TCD đối với Công đoàn, Đoàn Thanh niên và các lực lượng tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

Sáu là, đổi mới lãnh đạo xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh, chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, quản lý đảng viên, phát triển đảng viên và KT,GS.

Các cấp ủy đã quan tâm hơn đến việc xác định nhiệm vụ, biện pháp xây dựng đảng bộ, chi bộ theo hướng cụ thể, sát thực và có khả năng thực hiện. Việc xây dựng TCD trong nhà trường không chỉ dừng lại ở yêu cầu chung về “trong sạch, vững mạnh”, mà từng bước được cụ thể hóa thành các nhiệm vụ gắn với đặc điểm của trường THPT công lập, với hoạt động chuyên môn của nhà trường. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 82,37% ý kiến cho rằng, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH đã thực hiện tốt đổi mới nội dung lãnh đạo xây dựng đảng bộ, chi bộ trong trường [phụ lục 12]. Tỷ lệ này cho thấy sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và thực tiễn lãnh đạo của cấp ủy đối với nhiệm vụ xây dựng TCD trong nhà trường.

Các đảng bộ, chi bộ đã tập trung hơn vào nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy. Nội dung sinh hoạt từng bước được đổi mới theo hướng bám sát nhiệm vụ chính trị của nhà trường, gắn công tác xây dựng Đảng với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, giáo dục học sinh và xây dựng môi trường sư phạm. Đồng thời, cấp ủy chú trọng giáo dục đảng viên nêu cao vai trò gương mẫu trong hoạt động chuyên môn và lối sống; thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công; giữ gìn phẩm chất đạo đức, tác phong sư phạm, ý thức trách nhiệm trước học sinh, đồng nghiệp và nhà trường.

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW về “tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”, đảng bộ, chi bộ các trường THPT trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Ninh Bình và Quảng Ninh đã xây dựng kế hoạch, triển khai bài bản, rà soát, tạo nguồn, xét duyệt, lựa chọn thận trọng, kỹ lưỡng những học sinh tiêu biểu hội tụ đủ điều kiện, tiêu chuẩn, có thành tích nổi trội cả trong học tập và hoạt

động phong trào để “uơm mầm”, tạo cơ hội cho các em phấn đấu trở thành đảng viên.

Kết quả đạt được khá rõ nét: Năm học 2024-2025, toàn tỉnh Ninh Bình có tổng số 716 học sinh, học viên được kết nạp Đảng [126, tr.25]. Từ đầu năm 2026 đến nay, Ninh Bình đã kết nạp được 134 học sinh, sinh viên vào Đảng [170].

Ở Ninh Bình, một số trường như THPT chuyên Lê Hồng Phong, THPT chuyên Lương Văn Tụy, THPT chuyên Biên Hòa, THPT Ngô Thì Nhậm, THPT B Nguyễn Khuyến..., công tác phát hiện, bồi dưỡng quần chúng ưu tú được triển khai từ sớm [170]. Điển hình, Chi bộ Trường THPT Yên Mô A, từ năm 2020 đến tháng 8/2024 đã bồi dưỡng, kết nạp được 73 em học sinh vào Đảng [84]. Trong giai đoạn 2020-2025, Đảng bộ Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong đã kết nạp 20 quần chúng ưu tú vào Đảng, trong đó có những đoàn viên ưu tú là học sinh lớp 12; riêng năm học 2024-2025, các chi bộ thuộc Đảng bộ Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong đã kết nạp được 8 đảng viên mới [76]; năm 2025 kết nạp được 5 đảng viên mới là học sinh ưu tú [170].

Cũng tại Ninh Bình, từ năm 2022 đến nay, Đảng bộ Trường THPT chuyên Biên Hòa đã cử 124 đoàn viên ưu tú là học sinh đi học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, trong đó có 35 học sinh được kết nạp Đảng tại các chi bộ thuộc Đảng bộ nhà trường [170]. Trung bình mỗi năm, Chi bộ Trường THPT Hoa Lư A giới thiệu và cử từ 40-60 quần chúng ưu tú tham gia lớp nhận thức về Đảng; riêng 6 tháng năm 2024, nhà trường đã kết nạp Đảng 25 học sinh, vượt gần 60% kế hoạch [37]. Đảng bộ Trường THPT A Nghĩa Hưng trung bình mỗi năm học kết nạp từ 2-3 đảng viên mới [76].

Ở Hưng Yên, năm học 2023-2024 có 533 học sinh tiêu biểu được giới thiệu đi học lớp nhận thức về Đảng và có 91 học sinh được kết nạp vào hàng ngũ của Đảng [123, tr.17]. Điển hình, Chi bộ Trường THPT Hưng Yên đã chỉ đạo Đoàn Thanh niên rà soát, lập danh sách học sinh có thành tích trong học tập và phong trào Đoàn để theo dõi, định hướng, giáo dục lý tưởng cách mạng cho các em. Trên cơ sở đó, chỉ tính riêng tháng 5/2024, 15 học sinh ưu tú của nhà trường đã được kết nạp Đảng, là những học sinh đầu tiên của nhà trường được kết nạp đảng viên [33].

Năm học 2023-2024, Chi bộ Trường THPT Hưng Yên đã tuyển chọn được 40 học sinh đang học lớp 12 đi học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng và 12 học sinh xuất sắc được kết nạp Đảng [33]. Chỉ tính riêng 5 tháng đầu năm 2026, Chi bộ Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn đã kết nạp đảng viên cho 8 quần chúng ưu tú là học sinh của nhà trường. Từ năm 2023-2025, Chi bộ Trường THPT Nam Phù Cừ đã kết nạp 6 đảng viên, trong đó có 5 đảng viên là học sinh [85].

Ở Quảng Ninh, từ năm 2020-2025, kết nạp được 116 đảng viên trẻ là học sinh, trong đó riêng năm học 2023-2024 có 83 học sinh được kết nạp Đảng [72, tr.14]. Từ năm 2020-2025, Đảng bộ Trường THPT Minh Hà kết nạp 23 quần chúng ưu tú vào Đảng, trong đó có 07 quần chúng ưu tú là học sinh, vượt 130% chỉ tiêu đề ra. Trong 5 năm, Đảng bộ được đánh giá ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, có 02 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; tập thể nhà trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến trở lên, có 02 năm đạt Tập thể Lao động xuất sắc, được UBND tỉnh Quảng Ninh tặng Cờ thi đua năm học 2022-2023 [43]...

3.1.1.2. Ưu điểm về đổi mới phương thức lãnh đạo

Một là, việc ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết, chủ trương lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập từng bước được đổi mới theo hướng kịp thời, cụ thể, sát thực tiễn và gắn chặt hơn với trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Hàng năm, nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân và Sở Giáo dục và Đào tạo của các tỉnh, đảng bộ, chi bộ trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH đã ban hành nghị quyết, chủ trương và chương trình hành động bám sát tình hình thực tiễn tại từng trường, địa phương. Các kế hoạch đều được lập chi tiết, gắn với chỉ tiêu, nhiệm vụ, lộ trình rõ ràng để từng đảng viên, CB, GV dễ dàng

triển khai và kiểm tra việc thực hiện. Trên cơ sở đó, trong chương trình hành động nhiệm kỳ đại hội đảng bộ, chi bộ xác định rõ mục tiêu nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao thành tích học tập của học sinh. Qua đó, góp phần quan trọng vào việc quy hoạch phát triển mạng lưới trường lớp, nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, tạo sự ổn định trong tổ chức và điều hành nhà trường [170].

Dưới sự lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ, 100% trường THPT xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kế hoạch giáo dục của các nhà trường phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh [125, tr.4].

Bên cạnh đó, việc xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong nghị quyết, chủ trương lãnh đạo có chuyển biến theo hướng rõ hơn, cụ thể hơn và dễ tổ chức thực hiện hơn. Ở nhiều đảng bộ, chi bộ, nghị quyết không chỉ nêu phương hướng chung, mà đã chú ý phân công trách nhiệm, xác định nhiệm vụ trọng tâm, thời gian thực hiện và yêu cầu kiểm tra, đánh giá kết quả. Đây là biểu hiện quan trọng của đổi mới PTLĐ, bởi nghị quyết chỉ phát huy hiệu quả khi có khả năng đi vào thực tiễn, được cán bộ, đảng viên, giáo viên hiểu rõ, thực hiện được và kiểm chứng được bằng kết quả cụ thể.

Diễn hình như Trường THPT Nghĩa Dân, trong từng năm học, các chi bộ lãnh đạo xây dựng kế hoạch công tác, bao gồm mục tiêu, chỉ tiêu, thời gian cụ thể [148]. Đảng bộ Trường THPT A Nghĩa Hưng xác định nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026 là tiếp tục xây dựng TCD trong sạch, vững mạnh, duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, chuẩn “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn” và “Thư viện tiên tiến”. Trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn. Đảng bộ nhà trường tiếp tục phấn đấu làm tốt công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực, tận tâm, sáng tạo, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, cùng

với các tổ chức đoàn thể, học sinh, phụ huynh xây dựng Trường THPT A Nghĩa Hưng trở thành điểm sáng của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình [83].

Chi bộ Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai, tỉnh Ninh Bình đã chủ động ban hành nghị quyết chuyên đề, xây dựng chương trình hành động, đặt ra mục tiêu rõ ràng, phân công trách nhiệm cụ thể đến từng tổ chức đoàn thể và đảng viên đúng theo nguyên tắc tập trung dân chủ, cá nhân phụ trách nhiệm vụ cụ thể. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong tổ chức thực hiện, vừa bảo đảm mục tiêu chính trị, vừa gắn với mục tiêu chuyên môn giáo dục của nhà trường. Chi bộ đã quán triệt tư tưởng chỉ đạo hoạt động trong nhà trường: mối quan hệ lãnh đạo giữa chi bộ - nhà trường được thực hiện đúng nguyên tắc chi bộ lãnh đạo, nhà trường quản lý, thực hiện. Giữa chi bộ và nhà trường có mối quan hệ gắn bó, nhất quán trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và các mặt hoạt động [110].

Đảng bộ Trường THPT Trần Phú, tỉnh Quảng Ninh xác định trong thời gian tới tập trung nâng cao năng lực, sức chiến đấu của Đảng; phát huy dân chủ, đoàn kết, kỷ cương, đổi mới; xây dựng nhà trường phát triển toàn diện và bền vững [44].

Việc tổ chức thực hiện nghị quyết, chủ trương lãnh đạo cũng từng bước được quan tâm hơn. Sau khi ban hành nghị quyết, nhiều cấp ủy đã chú trọng lãnh đạo việc phổ biến, quán triệt, cụ thể hóa thành kế hoạch công tác của nhà trường, của các tổ chuyên môn, các đoàn thể và từng bộ phận liên quan. Nhờ đó, nghị quyết, chủ trương lãnh đạo từng bước tránh được tình trạng ban hành xong nhưng chậm triển khai, triển khai hình thức hoặc thiếu kiểm tra, đôn đốc. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 82,37% ý kiến cho rằng, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH đã thực hiện tốt đổi mới ban hành, tổ chức thực hiện nghị quyết, chủ trương lãnh đạo [phụ lục 12]. Điều này phản ánh sự ghi nhận tương đối rõ của đội ngũ đảng viên, giáo viên đối với những chuyển biến tích cực trong PTLĐ của cấp ủy nhà trường, nhất là ở các khâu xác định chủ trương, cụ thể hóa nhiệm vụ, phân công trách nhiệm và tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết trong thực tiễn.

Hai là, đổi mới PTLĐ bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động theo hướng phù hợp hơn với đặc điểm đội ngũ giáo viên, tổ chuyên môn và các đoàn thể trong nhà trường.

Các cấp ủy đã nhận thức rõ hơn vai trò của công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động trong PTLĐ của TCD ở trường THPT công lập. Đối tượng lãnh đạo, vận động trong nhà trường chủ yếu là đội ngũ CB, GV, nhân viên và học sinh; trong đó giáo viên là lực lượng trí thức, có trình độ chuyên môn, có khả năng tiếp nhận, phân tích và phản biện thông tin. Vì vậy, phương thức tuyên truyền, vận động không thể nặng về mệnh lệnh, áp đặt, mà cần dựa trên cơ sở lý luận vững chắc, căn cứ thực tiễn thuyết phục và cách thức triển khai phù hợp. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 87,41% ý kiến cho rằng, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH đã thực hiện tốt đổi mới PTLĐ bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động [phụ lục 12]. Qua đó góp phần tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

Trên cơ sở đó, các đảng bộ, chi bộ tăng cường lãnh đạo thông qua công tác tư tưởng, tuyên truyền, thuyết phục, vận động đảng viên và quần chúng. Điển hình như các trường THPT công lập tỉnh Ninh Bình tập trung tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị, kết luận về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, như: Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Chủ đề công tác năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “Phát huy dân chủ, siết chặt kỷ cương, đổi mới sáng tạo, tăng tốc bứt phá”; Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới ở các cấp, các ngành; Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư [92].

Việc học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của cấp trên cũng được thực hiện nghiêm túc hơn. Ở Quảng Ninh, công tác tuyên truyền, quán triệt bảo đảm 100% các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch,

văn bản chỉ đạo của TCD cấp trên và 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động được học tập, quán triệt, phổ biến nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả [73, tr.11].

Ở Hưng Yên, 100% chi bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên các cấp quản lý, cấp học nghiêm túc tham gia các lớp học nghị quyết, chuyên đề do Tỉnh ủy tổ chức thông qua hình thức trực tuyến; 100% trường học tham gia Cuộc thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; 100% cơ sở giáo dục duy trì tốt hình thức kể chuyện về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; 100% các nhà trường trang bị cho thư viện, giáo viên bộ môn và phổ biến tới học sinh, phụ huynh học sinh bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh” và xây dựng kế hoạch sử dụng bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh” tại các trường THPT theo hướng mỗi tháng một bài lồng ghép trong môn Đạo đức, Giáo dục công dân, các môn học có liên quan, trong các buổi sinh hoạt lớp, hoạt động Đoàn, Đội và các hoạt động ngoại khóa [123, tr.17].

100% cán bộ, viên chức, đảng viên của Đảng bộ Trường THPT Trần Phú, tỉnh Quảng Ninh đều được triển khai và quán triệt theo tinh thần nghị quyết và kế hoạch hành động của ngành Giáo dục, chương trình hành động của Tỉnh ủy và địa phương đều được quán triệt từ nhận thức, tư tưởng; thống nhất quan điểm chỉ đạo trong cách tổ chức, từng bộ phận của đơn vị [44].

Một số đảng bộ, chi bộ đã tổ chức các đợt tuyên truyền về bảo vệ môi trường, an ninh, tư tưởng chính trị thông qua sinh hoạt chi đoàn, tọa đàm, truyền thanh, tạo hiệu ứng lan tỏa trong đoàn viên, thanh thiếu niên trong nhà trường và cộng đồng địa phương nơi học sinh sinh sống. Hình thức vận động đa dạng như nhật ký làm theo lời Bác và các diễn đàn chính luận giúp đoàn viên tự giác rèn luyện, nâng cao nhận thức chính trị. Việc phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật được triển khai sâu rộng với nhiều hình thức phong phú, thiết thực, phù hợp [148].

Đồng thời, các cấp ủy nhà trường đã quan tâm hơn đến phương pháp thuyết phục dựa trên luận cứ và bằng chứng thực tiễn. Việc vận động đội ngũ giáo viên thực hiện chủ trương đổi mới không chỉ dựa vào yêu cầu hành

chính, mà từng bước gắn với truyền thống cách mạng, truyền thống dân tộc, truyền thống hiếu học, kinh nghiệm giáo dục tiên bộ và các mô hình giáo dục tốt. Đồng thời quan tâm đến đặc điểm của từng tổ chuyên môn và đoàn thể trong quá trình tuyên truyền, vận động.

Công tác tuyên truyền, vận động cũng được gắn chặt hơn với yêu cầu đổi mới chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học và thực hiện Chương trình GDPT 2018. Các nhà trường đã tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề sinh hoạt chuyên môn mang lại hiệu quả cao về một số nội dung như: trao đổi, thảo luận phương án tổ chức dạy học lớp 10 năm học 2023-2024; hội thảo chuyên đề bồi dưỡng phương pháp giảng dạy môn tiếng Anh theo chương trình GDPT 2018 [120, tr.11].

Các nhà trường tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế nhà trường; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các trường trong khu vực để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có. Các đơn vị đã tổ chức hội thảo, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường một số chuyên đề về thực hiện chương trình GDPT 2018. Chỉ tính riêng năm học 2023-2024, các trường THPT tỉnh Hưng Yên tổ chức được 82 hội nghị, hội thảo cấp trường về một số nội dung: sử dụng kĩ thuật mảnh ghép kết hợp một số công cụ đánh giá trong dạy học phát triển năng lực cho học sinh; các giải pháp trong đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá, quản lý học sinh trong nhà trường; tổ chức 15 hội thảo sinh hoạt chuyên môn cấp cụm trường đối với các môn học: Toán, Ngữ văn, Tin học, Vật lí, Giáo dục thể chất, Hóa học, Sinh học, Địa lí, Lịch sử, Tiếng Anh [125, tr.7].

Ba là, đổi mới PTLĐ bằng công tác tổ chức, cán bộ được triển khai từng bước theo hướng kiện toàn tổ chức bộ máy nhà trường ngày càng hợp lý, xác định rõ hơn mối quan hệ lãnh đạo giữa TCD với BGH, các tổ chuyên môn và đoàn thể; đồng thời phát huy trách nhiệm của từng bộ phận trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

Trong điều kiện trường THPT công lập phải thực hiện nhiều nhiệm vụ mới, từ đổi mới Chương trình GDPT 2018, chuyển đổi số, giáo dục hướng

nghiệp đến xây dựng môi trường học đường an toàn, việc kiện toàn tổ chức bộ máy có ý nghĩa quan trọng. Các cấp ủy đã từng bước chú trọng lãnh đạo nhà trường rà soát, phân công, bố trí các bộ phận chuyên môn, đoàn thể, tổ chức trong trường bảo đảm tính hợp lý, tránh chồng chéo, nâng cao hiệu quả phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ. Các chi bộ đặc biệt chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo trẻ, đảm bảo nhân sự quản lý “đúng người đúng việc” để triển khai chương trình, kế hoạch giáo dục hiệu quả [73].

Thực tiễn thời gian qua cho thấy, chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục từng bước được nâng lên, cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Tại tỉnh Hưng Yên, 100% giáo viên THPT đạt chuẩn trình độ đào tạo [2, tr.8].

Ở Ninh Bình, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục cấp THPT tăng về số lượng, nâng cao chất lượng và cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; cơ cấu, chủng loại giáo viên dần được đồng bộ [113, tr.2]. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục ở Ninh Bình cũng được các đơn vị triển khai bảo đảm phù hợp với điều kiện đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học [126, tr.13].

Quảng Ninh là một trong những địa phương có tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ cao so với mặt bằng chung cả nước. Tính đến hết tháng 10/2025, 98% giáo viên toàn tỉnh đạt chuẩn trình độ đào tạo; dự kiến đến năm 2026, con số này sẽ đạt 100%. Hiện nay, đối với cán bộ quản lý, 100% đạt trình độ từ chuẩn trở lên; đối với giáo viên cấp THPT trình độ đạt chuẩn cao hơn cả nước 0,1% [127].

Các đảng bộ, chi bộ đã quan tâm hơn đến việc thiết lập và vận hành mối quan hệ giữa sự lãnh đạo của TCD với hoạt động quản lý, điều hành của BGH. Cấp ủy không làm thay công việc quản lý hành chính, chuyên môn của BGH, nhưng thể hiện vai trò lãnh đạo thông qua định hướng chủ trương, lãnh đạo xây dựng quy chế phối hợp, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ và bảo đảm các hoạt động của nhà trường đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Bên cạnh đó, các đảng bộ, chi bộ quan tâm lãnh đạo bảo đảm sự phối hợp giữa các cơ cấu tổ chức trong nhà trường. Mối quan hệ giữa cấp ủy, BGH, tổ chuyên môn, Công đoàn, Đoàn Thanh niên và các bộ phận liên quan

từng bước được xác định rõ hơn. Sự phối hợp này giúp các chủ trương lãnh đạo của TCD được triển khai thống nhất hơn vào hoạt động chuyên môn, hoạt động đoàn thể và các nhiệm vụ giáo dục học sinh. Khi mỗi tổ chức, mỗi bộ phận nhận thức rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ của mình, việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chung của nhà trường có điều kiện thuận lợi hơn, hạn chế tình trạng rời rạc, thiếu thống nhất hoặc đùn đẩy trách nhiệm. Ở Ninh Bình, việc đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, nhất là sinh hoạt chuyên môn qua nghiên cứu bài học, đã được quan tâm triển khai [125, tr.2].

Các đảng bộ, chi bộ đã quan tâm hơn đến phân công, phân cấp và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các bộ phận trong nhà trường. Các cấp ủy đã chú trọng hơn đến việc đổi mới các khâu, các việc thuộc phạm vi lãnh đạo của TCD. Việc phát hiện, giới thiệu, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng CB, GV vào các vị trí phù hợp được quan tâm hơn, nhất là đối với những vị trí có tác động trực tiếp đến chất lượng chuyên môn và hoạt động giáo dục. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 83,09% ý kiến cho rằng, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH đã thực hiện tốt đổi mới PTLĐ bằng công tác tổ chức, cán bộ [phụ lục 12]. Qua đó cho thấy sự chuyển biến tích cực trong việc sử dụng công tác tổ chức, cán bộ như một PTLĐ nhằm kiện toàn bộ máy, phân công trách nhiệm và phát huy vai trò của đội ngũ nòng cốt trong nhà trường.

Bốn là, đổi mới PTLĐ thông qua các chi bộ trực thuộc đảng ủy trường và đề cao vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên có nhiều chuyển biến tích cực.

Các chi bộ không chỉ là nơi tổ chức sinh hoạt Đảng định kỳ, quán triệt nghị quyết, đánh giá đảng viên, mà từng bước trở thành hạt nhân lãnh đạo trực tiếp trong phạm vi tổ chức, lĩnh vực được phân công. Thông qua các chi bộ, sự lãnh đạo của đảng ủy trường được triển khai sâu hơn đến các tổ chuyên môn, bộ phận công tác và các hoạt động cụ thể của nhà trường. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 90,29% ý kiến cho rằng, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH đã

thực hiện tốt đổi mới PTLĐ thông qua các cấp ủy, chi bộ trực thuộc đảng ủy trường và đề cao vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên [phụ lục 12].

Các chi bộ trực thuộc đã từng bước đổi mới nội dung lãnh đạo theo hướng gắn chặt hơn với nhiệm vụ chuyên môn giảng dạy và các hoạt động đoàn thể. Nội dung sinh hoạt, thảo luận và lãnh đạo của chi bộ không chỉ dừng ở công tác xây dựng Đảng, mà đã quan tâm nhiều hơn đến những vấn đề đặt ra trong hoạt động sư phạm, đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, xây dựng nền nếp, kỷ cương và tham gia các phong trào của nhà trường. Nhờ đó, vai trò lãnh đạo của chi bộ được thể hiện cụ thể hơn trong đời sống thực tiễn của nhà trường, tránh biểu hiện sinh hoạt tách rời chuyên môn hoặc mang tính hình thức.

Điển hình như Đảng bộ Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong, tỉnh Ninh Bình hiện có 101 đảng viên, sinh hoạt tại 3 chi bộ: Chi bộ Toán - Tin - Lý - Văn phòng, Chi bộ Hóa - Sinh - Thể mỹ, Chi bộ Khoa học xã hội và nhân văn. Tỷ lệ đảng viên chiếm hơn 2/3 tổng số CB, GV, nhân viên toàn trường. 100% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, vi phạm quy định những điều đảng viên không được làm. Đảng ủy nhà trường không có đơn thư khiếu nại. Đảng bộ nhà trường đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh tiêu biểu [83].

Đảng bộ Trường THPT A Nghĩa Hưng, tỉnh Ninh Bình hiện có 53 đảng viên, sinh hoạt tại 7 chi bộ, tỷ lệ đảng viên chiếm hơn 58% tổng số CB, GV, nhân viên toàn trường [83]. Đảng ủy nhà trường luôn coi trọng công tác giáo dục chính trị, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phẩm chất đạo đức cách mạng cho đảng viên. Các chi bộ đều duy trì nghiêm chế độ sinh hoạt chi bộ theo Điều lệ Đảng với tỷ lệ đảng viên tham gia đạt 100%. Hàng năm đảng bộ tổ chức sinh hoạt chuyên đề, 100% đảng viên có bản đăng ký “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” [83].

Đảng bộ Trường THPT Trần Phú có 3 chi bộ trực thuộc. Từ năm 2020-2025, các đảng viên đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [44].

Đảng bộ bộ phận Trường THPT chuyên Thái Bình, tỉnh Hưng Yên hiện có 05 chi bộ trực thuộc là Chi bộ Toán, Chi bộ Ngữ văn, Chi bộ Tự nhiên -

Hành chính, Chi bộ Xã hội - Ngoại ngữ, Chi bộ Hóa - Sinh - Công nghệ. Đảng bộ bộ phận Trường hiện có 68 đảng viên chính thức [45].

Đồng thời, các đảng bộ, chi bộ đã quan tâm hơn đến việc đề cao vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Đội ngũ cán bộ, đảng viên trong nhà trường ngày càng thể hiện rõ vai trò nêu gương trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu, tham gia công việc chung và giữ gìn lối sống, tác phong sư phạm. Các đảng viên luôn gương mẫu, tạo động lực để CB, GV và học sinh noi theo, góp phần xây dựng tập thể đoàn kết, môi trường giáo dục lành mạnh, chất lượng ngày càng được nâng cao [37].

Đồng thời, việc tôn vinh, khen thưởng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được thực hiện kịp thời, bảo đảm khách quan, đúng đối tượng, tiêu chuẩn theo quy định [126, tr.21]. Các điển hình tiên tiến được kịp thời thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Sở, fanpage của trường và được phối hợp chia sẻ qua các cơ quan báo chí trung ương, địa phương. Ngoài ra, việc giới thiệu các mô hình và gương điển hình còn được lồng ghép trong các hoạt động tổng kết năm học, hội nghị thi đua - khen thưởng, tọa đàm, hội thảo chuyên đề, nhằm tạo hiệu ứng lan tỏa sâu rộng, thúc đẩy phong trào thi đua trong toàn ngành [126, tr.40].

Những kết quả tiêu biểu trong các phong trào, cuộc thi và công tác thi đua, khen thưởng đã góp phần làm rõ hiệu quả của việc nêu gương, nhân rộng điển hình. Ở Quảng Ninh, Cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” toàn quốc năm 2020 có 01 giáo viên đạt giải Nhất, 01 học sinh đạt giải Nhì; năm 2021 có 01 giáo viên đoạt giải Nhất; năm 2022 có 01 giáo viên đạt giải Ba, 01 học sinh đạt giải Nhì; năm 2023 có 01 giáo viên đạt giải Nhì, 01 học sinh đạt giải Nhì; năm 2024 có 01 học sinh đạt giải Nhì [73, tr.8]. Tổng số nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú hiện nay của tỉnh Quảng Ninh là 121 người [73, tr.10]. Đảng bộ Trường THPT Minh Hà, tỉnh Quảng Ninh có 01 giáo viên được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen [42].

Ở Hưng Yên, năm 2023 có 04 nhà giáo được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú; Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen

cho 03 nhà giáo xuất sắc, tiêu biểu; 31 học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT năm học 2023-2024 [120, tr.30].

Ở Ninh Bình, Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025, tỉnh xếp thứ 3 toàn quốc về điểm trung bình. Tại Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, toàn tỉnh đạt 227 giải, đạt tỷ lệ 75,9%. Tại Cuộc thi Nghiên cứu Khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, 9/9 dự án của tỉnh tham gia đều đạt giải. Tại Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp”, tỉnh có 01 dự án đạt giải Nhì Vòng chung kết Quốc gia. Tại Cuộc thi Vô địch Tin học văn phòng thế giới vòng thi cấp quốc gia, 5/5 học sinh dự thi đạt giải. Tại các cuộc thi giao lưu quốc tế, học sinh Ninh Bình đã xuất sắc đạt Huy chương Vàng Olympic Hóa học quốc tế Abu Rayhan Beruni, Huy chương Vàng Olympic Hóa học châu Á [125, tr.3].

Ở Quảng Ninh, chất lượng giáo dục tiếp tục có chuyển biến tích cực, tạo thêm cơ sở để biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tốt. Tỉnh duy trì tỷ lệ học sinh lên lớp đạt trên 97%. Điểm thi trung bình tốt nghiệp THPT có sự tiến bộ vượt bậc, tăng dần qua các năm; đặc biệt năm 2024 cao nhất kể từ trước đến nay, xếp thứ 25/63 tỉnh, thành cả nước, tăng 25 bậc so với năm 2020. Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT, năm học 2020-2021 đạt 41 giải; năm học 2021-2022 đạt 48 giải; năm học 2022-2023 đạt 59 giải; năm 2024 đoạt 85 giải; năm 2025 đoạt 88 giải; tiếp tục duy trì vị trí thứ 8 trong top 10 tỉnh, thành có số lượng học sinh giỏi cao nhất cả nước; có 02 học sinh được chọn cử dự thi Olympic khu vực và quốc tế môn Tin học và Hóa học [73, tr.7]. Năm học 2025-2026, tỉnh Quảng Ninh có 82 học sinh đoạt giải tại Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT, trong đó có 2 giải Nhất, 16 giải Nhì, 35 giải Ba, 29 giải Khuyến khích. Đáng chú ý, ở các môn Toán, Tin học, Hóa học, Sinh học, có 9/10 thí sinh của tỉnh tham gia dự thi đều đạt giải. Với kết quả này, Quảng Ninh xếp thứ 8/34 tỉnh, thành cả nước [131].

Thực tế cho thấy, hằng năm đảng bộ, chi bộ trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH đã bám sát chủ đề năm học, phát huy được truyền thống đoàn kết, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, đồng thời rút ra được bài học quý trong tổ chức hoạt động chi bộ, góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong nhà trường. Qua đó, các đảng bộ, chi bộ nêu gương người

tốt việc tốt, tuyên dương điển hình tiên tiến, trao tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân trong dịp sơ kết, tổng kết [92].

Năm là, đổi mới PTLĐ bằng công tác KT,GS được thực hiện theo hướng chủ động, có chương trình, kế hoạch hơn; lựa chọn đúng đối tượng, đúng nội dung, qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của TCD trong nhà trường.

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và xây dựng Đảng ở các trường THPT công lập, các đảng bộ, chi bộ cơ sở đã từng bước nhận thức rõ hơn vai trò của KT,GS không chỉ như một hoạt động nghiệp vụ sau khi ban hành nghị quyết, chủ trương, mà còn là một PTLĐ quan trọng của Đảng. Thông qua KT,GS, cấp ủy nắm chắc hơn tình hình tổ chức thực hiện nghị quyết, kịp thời phát hiện những hạn chế, vướng mắc, điều chỉnh PTLĐ và bảo đảm các chủ trương của TCD được triển khai đúng hướng, nghiêm túc, hiệu quả. Trên cơ sở đó, việc xây dựng chương trình, kế hoạch KT,GS của cấp ủy, của ủy ban kiểm tra đảng ủy được chú trọng hơn, góp phần khắc phục tình trạng lãnh đạo thiếu theo dõi, thiếu đôn đốc, chỉ kiểm tra khi có vụ việc phát sinh hoặc khi xuất hiện hạn chế trong thực tiễn.

Nội dung KT,GS ngày càng được xác định cụ thể hơn, tập trung vào những vấn đề trọng tâm, thiết thực và dễ phát sinh hạn chế trong hoạt động của nhà trường. Trong đó, tập trung vào việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018, công tác quản lý tài chính, tài sản; quản lý và sử dụng đội ngũ; quản lý dạy thêm, học thêm; việc thực hiện các khoản thu, chi từ người học; công tác kiểm tra nội bộ; việc thực hiện quy định công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT [126, tr.38].

Điển hình như các đảng bộ, chi bộ ở Quảng Ninh đã xây dựng 112 chương trình, kế hoạch KT,GS nhiệm kỳ và các năm; xây dựng và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 65/65 cuộc, đạt 100%. Qua KT,GS đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả các mặt công tác của cán bộ, đảng viên, góp phần quan trọng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, xây dựng chi bộ, đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh [72, tr.15]. Công tác KT,GS hoàn thành 100% theo kế hoạch của nhiệm kỳ [42].

Nội dung KT,GS đã từng bước được xác định phù hợp hơn với từng đối tượng, yêu cầu và nhiệm vụ trong nhà trường. Thay vì KT,GS dàn trải, máy móc, hình thức, nhiều cấp ủy đã quan tâm hơn đến việc lựa chọn những nội dung thiết thực, gắn với chức trách, nhiệm vụ của từng chủ thể. Các nội dung KT,GS tập trung vào những vấn đề trọng tâm, dễ phát sinh hạn chế, vướng mắc hoặc được xã hội quan tâm, qua đó góp phần nâng cao tính thực chất của công tác KT,GS trong trường học. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 88,13% ý kiến cho rằng, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH đã thực hiện tốt đổi mới PTLĐ bằng công tác KT,GS [phụ lục 12]. Qua đó cho thấy, đổi mới PTLĐ thông qua KT,GS đã có chuyển biến tích cực, góp phần giúp cấp ủy lãnh đạo sâu sát hơn đối với quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết, chủ trương và nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

Ở Hưng Yên, công tác kiểm tra, thanh tra tập trung vào các nội dung: trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình GDPT 2018; việc thực hiện chế độ chính sách; việc quản lý dạy thêm, học thêm; các khoản thu chi trong nhà trường; việc thực hiện quy chế chuyên môn [122, tr.18]. Ở Ninh Bình, công tác kiểm tra tập trung vào quản lý, trách nhiệm quản lý của thủ trưởng cơ sở giáo dục; việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018, tổ chức các kỳ thi; việc công khai trong lĩnh vực giáo dục, thực hiện thu, chi trong trường học, dạy thêm, học thêm và các vấn đề dễ gây bức xúc liên quan đến giáo dục mà xã hội quan tâm [125, tr.10].

Đối với đảng viên là thành viên BGH, nội dung giám sát được chú trọng vào việc thể chế hóa nghị quyết của đảng bộ, chi bộ thành kế hoạch năm học, quy chế chi tiêu nội bộ và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn. Đối với các tổ chức đoàn thể trong trường như Công đoàn, Đoàn Thanh niên, công tác KT,GS đã từng bước chú ý hơn đến việc phối hợp thực hiện các phong trào thi đua, công tác vận động quần chúng và tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Đối với đảng viên, công tác KT,GS đã chú trọng hơn đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, vai trò nêu gương trong giảng dạy và giữ gìn tư cách đạo đức.

Các đảng bộ, chi bộ thực hiện công tác KT,GS theo định kỳ hoặc theo chuyên đề, thường phối hợp với BGH và Đoàn Thanh niên tiến hành kiểm tra việc thực hiện nội quy, kỷ cương nhà trường, công tác giáo dục chính trị và chế độ sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể. Qua đó, phát hiện hạn chế, biểu dương điển hình tiên tiến và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ chủ chốt nếu cần thiết. Điển hình như trong năm học 2023-2024, qua giám sát, đánh giá tại các trường THPT như Ân Thi, Phù Cừ, Triệu Quang Phục, chi bộ đã phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những vi phạm, nâng cao tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục; trong đó Trường THPT Triệu Quang Phục có 22 giải học sinh giỏi cấp tỉnh [92].

3.1.2. Hạn chế

3.1.2.1. Hạn chế về đổi mới nội dung lãnh đạo

Một là, việc đổi mới lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh của một số đảng bộ, chi bộ còn chưa theo kịp yêu cầu đổi mới giáo dục, chuyển đổi số và bảo đảm môi trường giáo dục an toàn.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc đổi mới nội dung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh của một số đảng bộ, chi bộ trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH vẫn còn hạn chế. Nội dung lãnh đạo có nơi chưa thật sự bám sát yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; còn chung chung, nặng về nhiệm vụ thường xuyên, chưa tập trung đúng mức vào những vấn đề trọng tâm như thực hiện Chương trình GDPT 2018, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, đổi mới phương pháp dạy học, chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy và học tập.

Thực tế ở một số địa phương cho thấy, điều kiện bảo đảm và hiệu quả ứng dụng công nghệ vẫn còn những bất cập. Ở Hưng Yên, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học ở một số cơ sở giáo dục còn thiếu, không đồng bộ; việc khai thác, sử dụng thiết bị dạy học ở một số nhà trường còn hạn chế [122, tr.21]. Ở Ninh Bình, công nghệ thông tin chưa phát huy được vai trò tích cực trong quản trị nhà trường [126, tr.8]; thiết bị dạy học mới ở mức tối thiểu của các môn học phục vụ thực hiện Chương trình GDPT 2018 còn thiếu do kinh phí trong các nhà trường còn hạn hẹp [126, tr.44]. Ở Quảng Ninh, chất lượng giáo viên chưa đồng đều ở các vùng miền đã ảnh hưởng đến nhiệm

vụ phát triển giáo dục và đào tạo; hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy còn chưa đồng đều tại các cơ sở giáo dục, một số cơ sở giáo dục chưa phát huy hết hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại đã được đầu tư.

Một số cấp ủy chưa quan tâm đúng mức đến việc lồng ghép giáo dục chủ quyền biển, đảo, bảo vệ môi trường biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, xây dựng văn hóa học đường và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Sự lãnh đạo đối với hoạt động chuyên môn có nơi còn thiên về chỉ đạo hành chính, chưa phát huy đầy đủ vai trò chủ động, sáng tạo của giáo viên, cán bộ quản lý; đồng thời còn lúng túng trong phân định giữa lãnh đạo của TCD với quản lý, điều hành của BGH, dẫn đến hoặc bao biện, làm thay, hoặc buông lỏng vai trò định hướng chính trị đối với hoạt động giáo dục.

Đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, nội dung lãnh đạo ở một số đảng bộ, chi bộ chưa thật sự toàn diện và thường xuyên. Công tác lãnh đạo xây dựng môi trường giáo dục an toàn, ổn định; phòng, chống các biểu hiện lệch chuẩn về tư tưởng, đạo đức, lối sống trong học đường; định hướng cho CB, GV, học sinh nhận diện và đấu tranh với thông tin xấu độc trên không gian mạng còn có mặt hạn chế. Việc gắn giáo dục quốc phòng, an ninh với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn trường học ở một số nơi chưa sâu, chưa sinh động, còn thiếu những hình thức phù hợp với tâm lý lứa tuổi học sinh. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 5,4% ý kiến cho rằng, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH đã thực hiện chưa tốt đổi mới nội dung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh của trường [phụ lục 12]. Tỷ lệ này tuy không cao, nhưng cho thấy vẫn còn một số cấp ủy chưa đổi mới đầy đủ nội dung lãnh đạo đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, nhất là trong việc nhận diện, dự báo và xử lý những vấn đề tác động trực tiếp đến môi trường giáo dục, tư tưởng học sinh và sự ổn định của nhà trường.

Hai là, việc đổi mới lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng của một số đảng bộ, chi bộ còn chưa thật sự sinh động, thiết thực, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu giáo dục, định hướng tư tưởng trong môi trường học đường hiện nay.

Công tác lãnh đạo chính trị, tư tưởng tuy đã được quan tâm hơn, song ở một số đảng bộ, chi bộ vẫn còn biểu hiện hình thức, nặng về quán triệt văn bản, tuyên truyền một chiều, chưa gắn chặt với những vấn đề cụ thể của đội ngũ CB, GV, nhân viên và học sinh. Việc giáo dục, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh có nơi chưa được cụ thể hóa thành các chuyên đề gần gũi, thiết thực như xây dựng phong cách nhà giáo tận tụy, trách nhiệm nêu gương của đảng viên, đổi mới sáng tạo trong dạy học.

Thực tế cho thấy, một số cấp ủy, chi bộ và BGH trong các trường học còn nặng công tác chuyên môn, chưa đánh giá đúng mức tầm quan trọng của việc học tập chính trị; chưa thường xuyên dành thời gian tổ chức sinh hoạt chính trị, tư tưởng cho CB, GV, học sinh, sinh viên trong nhà trường; chưa linh hoạt trong việc lồng ghép các nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng vào các hoạt động giáo dục, phương pháp lồng ghép chưa phù hợp, hiệu quả; công tác kiểm soát các luồng thông tin độc hại, không an toàn, không lành mạnh vẫn còn khó khăn [120, tr.22]. Trong khi đó, một số ít học sinh đôi lúc thiếu chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử, phát ngôn chưa cẩn trọng trên môi trường mạng, thiếu trung thực trong học tập, kiểm tra, thi cử; còn xảy ra bạo lực học đường [126, tr.25].

Bên cạnh đó, PTLĐ công tác tư tưởng ở một số đảng bộ, chi bộ còn chậm đổi mới, chưa phát huy tốt các hình thức đối thoại, sinh hoạt chuyên đề, truyền thông số và định hướng dư luận trong nhà trường. Việc nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm lý của giáo viên, học sinh trước tác động của mạng xã hội, áp lực học tập, nghề nghiệp và những vấn đề xã hội mới có lúc chưa kịp thời. Do đó, hiệu quả giáo dục chính trị, tư tưởng ở một số nơi chưa thật sự sâu sắc; sức thuyết phục, khả năng lan tỏa và tác động định hướng hành vi còn hạn chế. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 4,68% ý kiến cho rằng, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH đã thực hiện chưa tốt đổi mới nội dung lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng trong trường [phụ lục 12]. Điều đó cho thấy, ở một số đảng bộ, chi bộ, nội dung lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng chưa theo kịp những

biến đổi trong môi trường giáo dục, đời sống tâm lý học đường và phương thức tiếp nhận thông tin của giáo viên, học sinh hiện nay.

Ba là, việc đổi mới lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ của một số đảng bộ, chi bộ còn có mặt chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ trong nhà trường.

Công tác lãnh đạo kiện toàn tổ chức bộ máy ở một số đảng bộ, chi bộ trường THPT công lập còn chưa thật sự chủ động, có lúc còn nặng về xử lý công việc trước mắt, chưa gắn chặt với yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục. Việc phân công, phối hợp giữa cấp ủy, BGH, các tổ chuyên môn và đoàn thể có nơi chưa thật rõ, dẫn đến hiệu quả lãnh đạo, điều hành chưa cao; một số vấn đề về sắp xếp tổ chức, phân nhiệm, phát huy vai trò của các lực lượng trong nhà trường còn chậm được tháo gỡ. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 3,96% ý kiến cho rằng, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH đã thực hiện chưa tốt đổi mới nội dung lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ của trường [phụ lục 12]. Qua đó cho thấy, ở một số đảng bộ, chi bộ, việc đổi mới nội dung lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ chưa được cụ thể hóa đầy đủ theo yêu cầu kiện toàn bộ máy, phân công trách nhiệm, phát triển đội ngũ và nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường.

Bên cạnh đó, chất lượng và cơ cấu đội ngũ CB, GV ở một số nhà trường vẫn còn những bất cập nhất định, ảnh hưởng trực tiếp đến yêu cầu đổi mới công tác tổ chức, cán bộ. Ở Ninh Bình, một số giáo viên còn hạn chế về năng lực, trình độ chuyên môn và kinh nghiệm [126, tr.14]. Việc triển khai dạy môn Mỹ thuật, Âm nhạc đối với cấp THPT không thực hiện được do không có giáo viên [126, tr.43].

Ở Quảng Ninh, tình trạng thiếu giáo viên và thiếu nguồn tuyển dụng, hợp đồng diễn ra ở tất cả các địa phương, đặc biệt là các địa phương miền núi, biên giới, hải đảo, vùng khó khăn dân tộc thiểu số và ở các môn học đặc thù như Tin học, Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh [131, tr.11].

Tình trạng thiếu và chưa đồng bộ về đội ngũ cũng thể hiện rõ ở Hưng Yên. Số lượng người làm việc trong các cơ sở GDPT công lập còn thiếu so với quy

định về định mức giáo viên/lớp của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chưa có giáo viên Âm nhạc, Mỹ thuật cấp THPT [122, tr.21]. Việc bố trí giáo viên theo vị trí việc làm và yêu cầu Chương trình GDPT 2018 còn nhiều bất cập; một số cán bộ quản lý, giáo viên còn chậm đổi mới, ý thức trách nhiệm, năng lực chuyên môn chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay [123, tr.1-2].

Việc lãnh đạo công tác cán bộ ở một số đảng bộ, chi bộ còn hạn chế trong phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên, cán bộ có năng lực nổi trội, phẩm chất tốt vào các vị trí dẫn dắt chuyên môn. Công tác quy hoạch, tạo nguồn cán bộ kế cận có nơi chưa bài bản; việc đánh giá CB, GV đôi khi còn thiên về kinh nghiệm, chưa thật sự dựa trên năng lực, hiệu quả công việc và uy tín thực tiễn. Những hạn chế này làm cho công tác tổ chức, cán bộ ở một số nhà trường chưa thật sự trở thành động lực mạnh mẽ thúc đẩy đổi mới nội dung, PTLĐ và nâng cao chất lượng giáo dục.

Bốn là, việc đổi mới lãnh đạo thực hiện dân chủ và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực ở một số đảng bộ, chi bộ còn có mặt chưa thật sự chặt chẽ, thường xuyên và hiệu quả.

Ở một số trường THPT công lập, việc lãnh đạo xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở còn chưa thật sự đi vào chiều sâu; có nơi còn nặng về hình thức, chưa phát huy đầy đủ quyền tham gia giám sát, góp ý của CB, GV, viên chức và người lao động đối với các quyết định quan trọng của nhà trường. Việc công khai, minh bạch trong một số hoạt động như phân công chuyên môn, đánh giá thi đua, khen thưởng, quản lý tài chính, mua sắm cơ sở vật chất có lúc chưa kịp thời, chưa đầy đủ, nên chưa tạo được sự đồng thuận cao trong tập thể. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 5,04% ý kiến cho rằng, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH đã thực hiện chưa tốt đổi mới nội dung lãnh đạo thực hiện dân chủ và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực trong nhà trường [phụ lục 12]. Tỷ lệ này cho thấy, ở một số đảng bộ, chi bộ, việc đổi mới nội dung lãnh đạo thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch và phòng ngừa tiêu cực chưa được cụ thể hóa đầy đủ, chưa thật sự trở thành cơ sở quan trọng để củng cố đoàn kết nội bộ, nâng cao trách nhiệm giải trình và tạo sự đồng thuận trong nhà trường.

Bên cạnh đó, công tác lãnh đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực ở một số đảng bộ, chi bộ còn chủ yếu dừng ở quán triệt chủ trương, quy định, chưa gắn chặt với KT,GS thường xuyên trong những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực. Việc phát hiện, nhắc nhở, uốn nắn các biểu hiện thiếu dân chủ, thiếu công khai, nể nang trong đánh giá, hình thức trong thi đua có nơi chưa kịp thời. Điều này làm cho hiệu quả lãnh đạo xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, kỷ cương, minh bạch ở một số nhà trường chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đặt ra.

Năm là, việc đổi mới lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội trong một số nhà trường còn chưa thật sự đồng bộ, chưa phát huy đầy đủ vai trò của Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Sự lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ trường THPT công lập đối với Công đoàn, Đoàn Thanh niên còn có mặt chưa sâu sát; nội dung lãnh đạo đôi khi mới là những định hướng chung, chưa thật sự chú trọng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các tổ chức này theo hướng thiết thực, hấp dẫn, phù hợp với đặc điểm của đội ngũ CB, GV, nhân viên và học sinh. Hoạt động của Công đoàn, Đoàn Thanh niên ở một số nơi còn nặng về phong trào bề nổi, chưa gắn chặt với nhiệm vụ nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng văn hóa học đường, rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống cho đoàn viên, thanh niên.

Bên cạnh đó, việc lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội tham gia xây dựng Đảng, nhất là phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú là học sinh cho Đảng xem xét, kết nạp ở một số trường còn chưa được quan tâm đúng mức. Công tác tạo nguồn, theo dõi, giáo dục, rèn luyện đoàn viên ưu tú có nơi chưa thường xuyên, thiếu kế hoạch dài hạn và chưa phối hợp chặt chẽ giữa cấp ủy, Đoàn Thanh niên, giáo viên chủ nhiệm và các tổ chức liên quan. Vì vậy, vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong tham gia đổi mới hoạt động nhà trường và xây dựng TCD ở một số nơi chưa được phát huy đầy đủ. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 3,96% ý kiến cho rằng, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH đã thực hiện chưa tốt đổi mới nội dung lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội trong trường [phụ lục 12]. Qua đó cho thấy, một số đảng bộ, chi bộ vẫn chưa đổi mới đầy đủ nội dung lãnh đạo đối với Công đoàn, Đoàn Thanh

niên theo yêu cầu phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng Đảng và phát triển toàn diện nhà trường.

Sáu là, việc đổi mới lãnh đạo xây dựng đảng bộ, chi bộ trong một số nhà trường còn có mặt chưa thật sự vững chắc, chưa tạo được chuyển biến đồng đều về chất lượng TCD và đội ngũ đảng viên.

Việc đề ra nhiệm vụ, giải pháp xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh ở một số trường THPT còn có lúc chung chung, chưa sát với đặc điểm của nhà trường và yêu cầu đổi mới giáo dục. Chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ tuy đã được quan tâm nhưng ở một số nơi chưa thật sự đổi mới; nội dung sinh hoạt còn nặng về phổ biến công việc, ít bàn sâu các vấn đề trọng tâm như nâng cao chất lượng chuyên môn, giáo dục đạo đức học sinh, chuyển đổi số, xây dựng văn hóa học đường và phát huy vai trò nêu gương của đảng viên. Một số cơ sở giáo dục tổ chức chuyên đề chuyên môn chưa hiệu quả [125, tr.12].

Bên cạnh đó, công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên ở một số đảng bộ, chi bộ còn chưa thường xuyên, chưa gắn chặt với kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và trách nhiệm nêu gương trong nhà trường. Việc tạo nguồn, bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới từ đội ngũ giáo viên và học sinh ưu tú có nơi còn thiếu chủ động, thiếu kế hoạch dài hạn. So với số lượng học sinh, tỷ lệ kết nạp Đảng đối với học sinh vẫn còn khiêm tốn. Nhiều học sinh THPT đủ tiêu chuẩn về học lực, đạo đức nhưng chưa đủ tuổi kết nạp; bên cạnh đó, một số tổ chức cơ sở đảng chưa thực sự quyết liệt trong giao chỉ tiêu, tạo nguồn phát triển đảng viên; một bộ phận đoàn viên thanh niên còn thiếu động lực phấn đấu vào Đảng [170]. Ở Hưng Yên, công tác phát triển đảng viên, đặc biệt là đảng viên trong học sinh, còn chưa được quan tâm đúng mức [120, tr.22].

Công tác KT,GS trong xây dựng Đảng ở một số nơi chưa thật sự sâu sát, hiệu quả chưa cao, nên việc phát hiện, uốn nắn hạn chế trong sinh hoạt Đảng, quản lý đảng viên và thực hiện nghị quyết có lúc chưa kịp thời. Những hạn chế này làm cho chất lượng xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh ở một số nhà trường chưa đồng đều; vai trò hạt nhân chính trị, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCD có nơi chưa được phát huy đầy đủ. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 6,12% ý kiến

cho rằng, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH đã thực hiện chưa tốt đổi mới nội dung lãnh đạo xây dựng đảng bộ, chi bộ trong trường [phụ lục 12]. Tỷ lệ này cho thấy vẫn còn một số đảng bộ, chi bộ chưa cụ thể hóa đầy đủ nội dung lãnh đạo xây dựng TCD theo yêu cầu nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng, quản lý đảng viên, phát triển đảng viên mới và phát huy vai trò hạt nhân chính trị trong nhà trường.

3.1.2.2. Hạn chế về đổi mới phương thức lãnh đạo

Một là, đổi mới ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết, chủ trương lãnh đạo ở một số đảng bộ, chi bộ còn có mặt chưa kịp thời, chưa thật sự sát thực tiễn và tính khả thi chưa cao.

Việc đổi mới ban hành nghị quyết, chủ trương lãnh đạo ở một số đảng bộ, chi bộ trường THPT công lập có lúc còn chậm; nội dung chưa bám sát đầy đủ yêu cầu của cấp ủy cấp trên và những vấn đề mới đặt ra trong thực tiễn nhà trường. Một số nghị quyết còn chung chung, thiên về liệt kê nhiệm vụ thường xuyên, chưa xác định rõ mục tiêu, trọng tâm, khâu đột phá, giải pháp cụ thể và trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân trong thực hiện. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 6,84% ý kiến cho rằng, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH đã thực hiện chưa tốt đổi mới ban hành, tổ chức thực hiện nghị quyết, chủ trương lãnh đạo [phụ lục 12]. Thực tế cho thấy, còn có một số cơ sở giáo dục chưa quan tâm đúng mức đến công tác xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; quy trình xây dựng kế hoạch giáo dục chưa thể hiện rõ minh chứng các cuộc họp để phân công, giao nhiệm vụ cụ thể về thời gian, con người, như giao cho ai, khi nào hoàn thành, dẫn đến việc xây dựng kế hoạch chưa chi tiết, cụ thể, còn mang tính hình thức [123, tr.18-19].

Bên cạnh đó, việc tổ chức thực hiện nghị quyết, chủ trương lãnh đạo ở một số đảng bộ, chi bộ còn thiếu quyết liệt; công tác phân công, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết chưa thường xuyên. Có nơi chưa kịp thời điều chỉnh chủ trương, giải pháp khi thực tiễn giáo dục, quản lý học sinh, chuyển đổi số, phối hợp với phụ huynh và địa phương phát sinh vấn đề mới. Vì vậy, hiệu quả lãnh đạo bằng nghị quyết, chủ trương ở một số nhà trường chưa thật sự rõ nét, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đổi mới PTLĐ hiện nay.

Hai là, đổi mới PTLĐ bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động ở một số đảng bộ, chi bộ còn chưa thật linh hoạt, sâu sắc, chưa thật phù hợp với đặc điểm đội ngũ đảng viên, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Thực tế cho thấy, ở một số đảng bộ, chi bộ, việc đổi mới PTLĐ bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động vẫn còn hạn chế, còn nặng về truyền đạt chủ trương, phổ biến văn bản, chưa chú trọng đúng mức đến phương pháp thuyết phục bằng cơ sở lý luận, bằng chứng thực tiễn và những mô hình giáo dục hiệu quả. Công tác truyền thông có những nơi, những lúc chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo của toàn ngành [120, tr.31]. Nội dung tuyên truyền có lúc còn chung chung, thiếu tính đối thoại, chưa gắn sát với những vấn đề đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên quan tâm trong quá trình đổi mới giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và chuyển đổi số.

Mặt khác, phương thức vận động, thuyết phục chưa thật sự phù hợp với đặc điểm của giáo viên là lực lượng trí thức, có trình độ chuyên môn và tư duy phản biện. Có nơi còn thiên về yêu cầu chấp hành, chưa coi trọng đúng mức việc trao đổi, giải thích, tạo đồng thuận trên cơ sở tôn trọng dân chủ và đặc thù của từng tổ chuyên môn, đoàn thể. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 5,04% ý kiến cho rằng, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH đã thực hiện chưa tốt đổi mới PTLĐ bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động [phụ lục 12]. Một số đảng bộ, chi bộ chưa chuyển mạnh từ cách lãnh đạo thiên về truyền đạt, yêu cầu chấp hành sang cách lãnh đạo chú trọng đối thoại, thuyết phục, tạo đồng thuận và khơi dậy trách nhiệm tự giác trong đội ngũ đảng viên, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Ba là, đổi mới PTLĐ bằng công tác tổ chức, cán bộ ở một số đảng bộ, chi bộ còn chưa đồng bộ, chưa phát huy đầy đủ vai trò trong lãnh đạo sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy nhà trường theo hướng hợp lý, hiệu quả.

Trong quá trình lãnh đạo kiện toàn tổ chức bộ máy, một số cấp ủy còn lúng túng trong xác định cơ chế phối hợp giữa TCD với BGH, tổ chuyên môn và các đoàn thể. Việc phân công, phân cấp, xác định trách nhiệm của người đứng đầu các bộ phận có nơi chưa thật rõ, dẫn đến sự phối hợp trong thực

hiện nhiệm vụ chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao. Một số vấn đề mới phát sinh trong quản trị nhà trường, đổi mới giáo dục, chuyển đổi số, tổ chức hoạt động chuyên môn chưa được cấp ủy lãnh đạo tháo gỡ kịp thời.

Bên cạnh đó, đổi mới các khâu trong công tác cán bộ ở một số đảng bộ, chi bộ còn chậm, nhất là trong phát hiện, bồi dưỡng, đánh giá, bố trí và sử dụng đội ngũ CB, GV có năng lực nổi trội. Công tác tạo nguồn cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, cán bộ đoàn thể có nơi chưa thật bài bản; việc đánh giá cán bộ đôi khi còn thiên về kinh nghiệm, chưa gắn chặt với hiệu quả công việc, năng lực đổi mới và uy tín thực tiễn. Những hạn chế này ảnh hưởng đến khả năng phát huy vai trò của đội ngũ nòng cốt trong lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 5,94% ý kiến cho rằng, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH đã thực hiện chưa tốt đổi mới PTLĐ bằng công tác tổ chức, cán bộ [phụ lục 12]. Thực tế cho thấy, sau khi sáp nhập, do quy mô số lớp, số học sinh tăng, công tác quản lý, điều hành hoạt động của các nhà trường gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện chuyên môn. Số lượng CB, GV, nhân viên của trường sau sáp nhập tăng, nên việc sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn cũng như sinh hoạt chung gặp nhiều khó khăn do cơ sở vật chất chưa đáp ứng kịp thời; một số trường còn khó khăn trong tổ chức các hoạt động tập thể do khoảng cách giữa hai điểm trường xa nhau [123, tr.21]. Điều đó cho thấy, yêu cầu đổi mới công tác tổ chức, cán bộ trong một số nhà trường vẫn còn đặt ra khá cấp thiết, nhất là trong điều kiện quy mô, cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ giáo dục có nhiều thay đổi.

Bốn là, đổi mới PTLĐ thông qua các cấp ủy, chi bộ trực thuộc đảng ủy trường và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên ở một số đảng bộ, chi bộ còn chưa thật sự rõ nét, chưa tạo được sức lan tỏa mạnh trong nhà trường.

Trong thực tiễn, một số chi bộ trực thuộc đảng ủy trường chưa thực sự phát huy vai trò lãnh đạo trong phạm vi tổ chức, lĩnh vực được phân công; nội dung sinh hoạt và lãnh đạo có lúc còn thiên về triển khai công việc thường xuyên, chưa tập trung bàn sâu các vấn đề trọng tâm của tổ chuyên môn, hoạt động giáo dục, công tác đoàn thể và xây dựng văn hóa học đường. Việc cụ thể

hóa chủ trương của đảng ủy nhà trường thành nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với từng chi bộ có nơi còn chậm, thiếu tính chủ động và sáng tạo.

Bên cạnh đó, vai trò tiên phong, gương mẫu của một bộ phận cán bộ, đảng viên trong hoạt động sư phạm, đổi mới phương pháp giảng dạy, nghiên cứu, thực hiện kỷ cương, nề nếp và xây dựng lối sống chuẩn mực có lúc chưa thật sự nổi bật. Có nơi, đảng viên chưa thể hiện rõ vai trò dẫn dắt quần chúng trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và các phong trào của nhà trường; việc kiểm tra, đánh giá trách nhiệm nêu gương chưa thường xuyên.

Ở Hưng Yên, một số đơn vị chưa quan tâm đến công tác khen thưởng, chưa nắm rõ quy định về thi đua, khen thưởng nên việc hướng dẫn cho giáo viên chưa kịp thời; việc theo dõi quá trình khen thưởng của tập thể và cá nhân của đơn vị mình không thường xuyên [120, tr.31]. Ở Ninh Bình, việc phát hiện và giới thiệu gương tiêu biểu ở một số đơn vị còn mang tính hình thức, chưa thực sự đi vào chiều sâu; nội dung tuyên truyền đôi khi còn dàn trải, thiếu tính mới, chưa khai thác hiệu quả các nền tảng truyền thông số; một số mô hình hay chưa được tổng kết, rút kinh nghiệm và lan tỏa kịp thời, dẫn đến hiệu ứng nhân rộng còn hạn chế [126, tr.41].

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 4,31% ý kiến cho rằng, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH đã thực hiện chưa tốt đổi mới PTLĐ thông qua các chi bộ trực thuộc đảng ủy trường và đề cao vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên [phụ lục 12].

Năm là, đổi mới PTLĐ bằng công tác KT,GS ở một số đảng bộ, chi bộ còn hạn chế, có lúc chưa thường xuyên, chưa rõ trọng tâm, trọng điểm và hiệu quả chưa cao.

Thực tiễn cho thấy, một số cấp ủy chưa sử dụng công tác KT,GS như một PTLĐ quan trọng để theo dõi, đôn đốc, điều chỉnh và bảo đảm việc thực hiện nghị quyết, chủ trương của TCD. Nội dung KT,GS có lúc còn dàn trải, nặng về hồ sơ, thủ tục, chưa tập trung đúng mức vào những vấn đề then chốt như việc thể chế hóa nghị quyết của cấp ủy thành kế hoạch năm học, thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, phân công chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học, phối hợp giữa các đoàn thể và trách nhiệm nêu gương của đảng viên.

Chất lượng công tác KT,GS chuyên đề còn chưa cao; kiểm tra TCD và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm còn ít; việc xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm có nơi chưa kịp thời [136, tr.49].

Bên cạnh đó, việc giám sát thường xuyên đối với đảng viên là thành viên BGH, cán bộ đoàn thể và đảng viên trong các tổ chuyên môn có nơi chưa được tiến hành chặt chẽ, kịp thời. Một số biểu hiện hạn chế trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ, giữ gìn tư cách đạo đức, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hoặc phối hợp thực hiện phong trào thi đua chưa được phát hiện, nhắc nhở, uốn nắn sớm. Việc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm ở một số nơi còn chậm, chưa thật sự quyết liệt, làm cho hiệu lực, hiệu quả công tác KT,GS chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ nhà trường hiện nay. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 5,04% ý kiến cho rằng, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH đã thực hiện chưa tốt đổi mới PTLĐ bằng công tác KT,GS [phụ lục 12]. Qua đó cho thấy, ở một số đảng bộ, chi bộ, việc đổi mới PTLĐ thông qua công tác KT,GS chưa tạo được tác động rõ nét trong nắm tình hình, phát hiện và chấn chỉnh hạn chế, giữ vững kỷ cương, bảo đảm nghị quyết của TCD được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả trong nhà trường.

3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.2.1. Nguyên nhân

3.2.1.1. Nguyên nhân của ưu điểm

Một là, quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đổi mới PTLĐ của Đảng; cùng với chính sách, pháp luật của Nhà nước và định hướng của ngành giáo dục về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Các chủ trương của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đổi mới PTLĐ của Đảng là căn cứ chính trị trực tiếp để cấp ủy trường THPT công lập xác định rõ hơn vai trò, trách nhiệm lãnh đạo trong nhà trường. Cùng với đó, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục và các định hướng của ngành giáo dục về đổi mới chương trình, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, xây dựng đội ngũ đảng viên, giáo viên, quản trị nhà trường đã tạo cơ sở thực tiễn

để cấp ủy cụ thể hóa thành nghị quyết, chương trình, kế hoạch lãnh đạo phù hợp. Trên cơ sở đó, các đảng bộ, chi bộ từng bước đổi mới việc xác định nhiệm vụ trọng tâm, lãnh đạo nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng đội ngũ đảng viên, giáo viên, giữ vững kỷ cương, nền nếp và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, an toàn.

Hai là, sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của cấp ủy cấp trên và sự phối hợp của chính quyền, ngành giáo dục ở địa phương.

Đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập chịu sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy cấp trên, đồng thời chịu sự quản lý chuyên môn của ngành giáo dục. Thông qua việc chỉ đạo củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, xây dựng quy chế làm việc, quy chế phối hợp giữa cấp ủy với BGH và các tổ chức đoàn thể, cấp ủy cấp trên đã tạo điều kiện để TCD trong nhà trường đổi mới nội dung, PTLĐ theo hướng cụ thể, thiết thực hơn. Sự phối hợp của ngành giáo dục và chính quyền địa phương cũng giúp cấp ủy nhà trường gắn đổi mới lãnh đạo với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ chính trị và yêu cầu phát triển giáo dục của từng địa phương.

Ba là, nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, bí thư cấp ủy, BGH và đội ngũ cán bộ, đảng viên, giáo viên trong nhà trường ngày càng được nâng lên.

Nhiều cấp ủy, bí thư cấp ủy và cán bộ quản lý trường THPT công lập đã nhận thức rõ hơn vai trò hạt nhân chính trị của TCD trong nhà trường, từ đó chủ động đổi mới cách xác định nội dung lãnh đạo, phương pháp tổ chức thực hiện và cơ chế KT,GS. Đổi mới lãnh đạo không chỉ được hiểu là ban hành nghị quyết, mà còn là quá trình lựa chọn đúng nhiệm vụ trọng tâm, phân công trách nhiệm cụ thể, phát huy vai trò của BGH, tổ chuyên môn, đoàn thể và đội ngũ đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là những người giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán đã thể hiện tốt vai trò tiên phong, gương mẫu trong đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục học sinh, xây dựng văn hóa nhà trường và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Bốn là, sự phối hợp giữa cấp ủy, BGH, các tổ chuyên môn, Công đoàn, Đoàn Thanh niên và các lực lượng giáo dục trong nhà trường ngày càng chặt chẽ, hiệu quả.

Việc đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập gắn chặt với cơ chế phối hợp giữa TCD với chính quyền, đoàn thể và các lực lượng giáo dục. Ở nhiều trường, cấp ủy đã quan tâm xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp, phát huy vai trò của BGH trong quản lý, điều hành; vai trò của tổ chuyên môn trong nâng cao chất lượng dạy học; vai trò của Công đoàn trong chăm lo đời sống, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của CB, GV, nhân viên; vai trò của Đoàn Thanh niên trong giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống và kỹ năng cho học sinh. Sự phối hợp này góp phần làm cho PTLĐ của cấp ủy chuyển dần theo hướng dân chủ, sâu sát, phát huy trách nhiệm của các chủ thể trong nhà trường, hạn chế tình trạng lãnh đạo chung chung, hành chính hoặc tách rời nhiệm vụ chuyên môn.

3.2.1.2. Nguyên nhân của hạn chế

Một là, nhận thức của một số cấp ủy, bí thư cấp ủy, cán bộ, đảng viên về yêu cầu đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập chưa thật đầy đủ.

Một số cấp ủy chưa nhận thức sâu sắc đổi mới nội dung, PTLĐ là yêu cầu khách quan, thường xuyên, trực tiếp quyết định chất lượng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Có nơi vẫn còn tư duy lãnh đạo theo lối cũ, nặng về quán triệt, triển khai chủ trương chung, chưa chú trọng cụ thể hóa thành những nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá phù hợp với đặc điểm của nhà trường, đội ngũ giáo viên và học sinh. Một số cấp ủy còn lúng túng trong phân định giữa lãnh đạo của TCD với quản lý, điều hành của BGH; chưa phát huy đầy đủ vai trò hạt nhân chính trị của TCD trong lãnh đạo đổi mới giáo dục, xây dựng đội ngũ, xây dựng văn hóa học đường và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Vì vậy, nội dung lãnh đạo ở một số nơi còn chung chung, PTLĐ chậm đổi mới, thiếu tính chủ động, sáng tạo và chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn.

Hai là, trình độ, năng lực của một số cấp ủy viên, cán bộ, đảng viên còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu ứng dụng trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ, nhất là trong giáo dục, đào tạo.

Đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập đòi hỏi đội ngũ cấp ủy, cán bộ, đảng viên có khả năng nhận diện, phân tích, dự báo tình hình; cụ thể hóa chủ trương của Đảng thành nghị quyết,

chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện, KT,GS, tổng kết thực tiễn. Tuy nhiên, ở một số trường, năng lực tham mưu, đề xuất và tổ chức thực hiện còn hạn chế; nghị quyết, chương trình, kế hoạch có lúc thiếu trọng tâm và tính khả thi. Một số cán bộ, đảng viên còn lúng túng trong sử dụng nền tảng số, phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu và công cụ trí tuệ nhân tạo phục vụ quản trị nhà trường, đổi mới dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý học sinh; năng lực kiểm chứng thông tin, bảo đảm an toàn dữ liệu và trách nhiệm trong sử dụng trí tuệ nhân tạo còn bất cập, ảnh hưởng đến hiệu quả đổi mới nội dung, PTLĐ trong điều kiện chuyển đổi số hiện nay.

Ba là, năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện và tham mưu của một số cấp ủy viên, cán bộ quản lý, đảng viên trong nhà trường còn hạn chế.

Đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập đòi hỏi cấp ủy, bí thư cấp ủy và đội ngũ cán bộ, đảng viên phải có năng lực nhận diện vấn đề thực tiễn, cụ thể hóa chủ trương, xây dựng nghị quyết, tổ chức thực hiện, KT,GS và tổng kết thực tiễn. Tuy nhiên, ở một số trường, năng lực tham mưu, đề xuất chủ trương, giải pháp của một bộ phận cấp ủy viên, cán bộ, đảng viên chưa đáp ứng yêu cầu; việc xây dựng nghị quyết, chương trình, kế hoạch lãnh đạo có lúc còn hình thức, thiếu trọng tâm, thiếu giải pháp khả thi. Một số cán bộ, đảng viên chưa thật sự phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

Bốn là, cơ chế phối hợp giữa cấp ủy với BGH, các tổ chuyên môn và tổ chức chính trị - xã hội trong một số nhà trường chưa thật chặt chẽ, đồng bộ.

Trong trường THPT công lập, hiệu quả lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở phụ thuộc rất lớn vào cơ chế phối hợp giữa TCD với chính quyền, đoàn thể và các chủ thể giáo dục. Tuy nhiên, ở một số nơi, quy chế làm việc, quy chế phối hợp giữa cấp ủy với BGH và các tổ chức trong nhà trường chưa được xây dựng, bổ sung, hoàn thiện kịp thời; trách nhiệm của từng chủ thể trong thực hiện nghị quyết của cấp ủy chưa được xác định thật rõ. Có nơi cấp ủy chưa phát huy đầy đủ vai trò của tổ chuyên môn trong đổi mới dạy học, vai trò của Công đoàn trong xây dựng đội ngũ, vai trò của Đoàn Thanh niên trong giáo dục học sinh, vai trò của gia đình và xã hội trong phối hợp quản lý, giáo dục học sinh.

Năm là, điều kiện bảo đảm cho đổi mới nội dung, PTLĐ của một số đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập còn hạn chế.

Đổi mới lãnh đạo trong nhà trường không chỉ phụ thuộc vào nhận thức và quyết tâm của cấp ủy, mà còn cần có điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, hạ tầng công nghệ, môi trường làm việc và cơ chế hỗ trợ phù hợp. Trong khi đó, ở một số trường THPT công lập thuộc khu vực ven biển ĐBSH, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học, chuyển đổi số, quản lý hồ sơ, sinh hoạt chuyên môn và sinh hoạt đảng chưa thật đồng bộ; khối lượng công việc hành chính, chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên, đảng viên ngày càng lớn, làm giảm thời gian và điều kiện đầu tư cho công tác xây dựng Đảng.

3.2.2. Kinh nghiệm

Một là, sự nhận thức sâu sắc, quan tâm đổi mới nội dung, PTLĐ của cấp ủy, nhất là bí thư cấp ủy và người đứng đầu nhà trường là kinh nghiệm quan trọng quyết định kết quả đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ.

Thực tế cho thấy, sự đổi mới trong bất kỳ lĩnh vực nào đều bắt đầu từ nhận thức đúng đắn. Đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập, nếu cấp ủy không nhận thức rõ tầm quan trọng, tính cấp thiết của đổi mới nội dung, PTLĐ thì việc thực hiện dễ mang tính hình thức, thiếu chiều sâu, chưa tạo được chuyển biến thực chất trong công tác xây dựng Đảng và thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Do đó, cấp ủy, nhất là bí thư cấp ủy và người đứng đầu nhà trường phải nhận thức đúng, sâu sắc rằng, đổi mới nội dung, PTLĐ không chỉ là đổi mới việc ban hành nghị quyết, mà còn là đổi mới cả quá trình xác định nhiệm vụ trọng tâm, lựa chọn khâu đột phá, tổ chức thực hiện, KT,GS và phát huy vai trò của các chủ thể trong nhà trường. Khi nhận thức đã thống nhất, thông suốt, hành động của cấp ủy, BGH, cán bộ, đảng viên sẽ thống nhất, quyết liệt, đồng bộ hơn, tạo cơ sở nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng văn hóa học đường và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCD.

Hai là, xác định đúng nội dung đổi mới nội dung, PTLĐ gắn với nhiệm vụ chính trị trung tâm của nhà trường góp phần nâng cao chất lượng lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ trong bối cảnh mới.

Đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập lãnh đạo trong môi trường đặc thù, nơi nhiệm vụ chính trị trung tâm là giáo dục, đào tạo học sinh,

xây dựng đội ngũ nhà giáo và phát triển nhà trường. Vì vậy, đổi mới nội dung, PTLĐ phải hướng vào giải quyết những vấn đề thiết thực của nhà trường như nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; giáo dục đạo đức, lối sống, lý tưởng cách mạng, kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; thực hiện dân chủ trong trường học; phòng, chống tiêu cực, bệnh thành tích, bạo lực học đường; đẩy mạnh chuyển đổi số và xây dựng văn hóa học đường. Cấp ủy không chỉ xác định đúng nội dung cần lãnh đạo, mà còn phải đổi mới cách lãnh đạo những nội dung đó thông qua nghị quyết, chương trình, kế hoạch, phân công trách nhiệm, KT,GS, sơ kết, tổng kết. Khi nội dung và PTLĐ được đổi mới đồng bộ, bám sát nhiệm vụ chính trị trung tâm, sự lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ sẽ tránh được tình trạng chung chung, dàn trải, hành chính hóa, qua đó góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường.

Ba là, quán triệt đầy đủ quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước và chủ trương của ngành giáo dục về xây dựng Đảng, đổi mới giáo dục và phát triển nhà trường là cơ sở để cấp ủy xác định chủ trương, nghị quyết đúng đắn về đổi mới nội dung, PTLĐ.

Việc quán triệt đầy đủ các quan điểm, chủ trương đó giúp cấp ủy nhà trường là căn cứ chính trị và pháp lý để xác định đúng những nội dung cần tập trung lãnh đạo, đồng thời lựa chọn PTLĐ phù hợp với đặc thù đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập. Trong điều kiện các tỉnh ven biển ĐBSH đang chịu tác động mạnh của công nghiệp hóa, đô thị hóa, phát triển kinh tế biển, dịch vụ, du lịch và hội nhập, yêu cầu đối với giáo dục THPT ngày càng cao, việc bám sát chủ trương của Đảng, Nhà nước và ngành giáo dục càng có ý nghĩa quan trọng. Đây là cơ sở để cấp ủy ban hành nghị quyết sát thực tiễn, tổ chức thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, vừa bảo đảm nguyên tắc Đảng lãnh đạo, vừa phát huy tính chủ động, sáng tạo của nhà trường.

Bốn là, sự đoàn kết, thống nhất và quyết tâm đổi mới của tập thể cấp ủy, nhất là bí thư cấp ủy và người đứng đầu nhà trường là yếu tố quan trọng trong đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ.

Đổi mới nội dung, PTLĐ là công việc khó, chịu sự chi phối của thói quen, kinh nghiệm, năng lực, phương pháp làm việc và trách nhiệm của nhiều

chủ thể trong nhà trường. Do đó, sự đoàn kết, thống nhất phải được thể hiện từ nhận thức, xác định chủ trương đến phân công trách nhiệm và tổ chức thực hiện; được xây dựng trên cơ sở thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, tự phê bình và phê bình. Vì vậy, cấp ủy cần xây dựng và thực hiện nghiêm quy chế làm việc, quy chế phối hợp giữa cấp ủy với BGH, các tổ chuyên môn, Công đoàn, Đoàn Thanh niên; quy định rõ trách nhiệm lãnh đạo của TCD và trách nhiệm quản lý, điều hành của BGH, tránh tình trạng cấp ủy bao biện, làm thay hoặc buông lỏng lãnh đạo. Trong đó, bí thư cấp ủy và người đứng đầu nhà trường phải thực sự là trung tâm đoàn kết, có bản lĩnh, biết lắng nghe, quy tụ và phát huy trách nhiệm của các lực lượng; kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khắc phục tâm lý e ngại đổi mới, né tránh hoặc đùn đẩy trách nhiệm. Khi tập thể cấp ủy đoàn kết, thống nhất, người đứng đầu gương mẫu, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quá trình đổi mới sẽ có sức lan tỏa, tạo sự đồng thuận và hành động thống nhất trong toàn trường, tạo chuyển biến rõ hơn trong công tác xây dựng Đảng, quản trị nhà trường và chất lượng giáo dục và đào tạo.

Năm là, tạo điều kiện phát huy vai trò giám sát, góp ý của CB, GV, nhân viên, học sinh, phụ huynh và thường xuyên tiến hành KT, GS, sơ kết, tổng kết thực tiễn góp phần quan trọng vào kết quả đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ.

Cấp ủy cần quan tâm tạo điều kiện để CB, GV, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh tham gia góp ý, giám sát hoạt động của nhà trường, nhất là những vấn đề liên quan đến chất lượng giáo dục, đạo đức nhà giáo, kỷ cương học đường, công khai, minh bạch trong quản lý và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Đồng thời, cấp ủy phải thường xuyên KT, GS việc thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác; kịp thời phát hiện hạn chế, thiếu sót trong lãnh đạo chuyên môn, công tác cán bộ, sinh hoạt đảng, thực hiện dân chủ và phòng, chống tiêu cực. Thông qua KT, GS, sơ kết, tổng kết thực tiễn, cấp ủy có cơ sở điều chỉnh cả nội dung và PTLĐ, nhân rộng những mô hình hay, cách làm hiệu quả, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCD và chất lượng giáo dục của nhà trường.

Tiểu kết chương 3

Trên cơ sở khung lý thuyết đã xây dựng, luận án đã bám sát nội dung đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH để tiến hành khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng một cách tương đối toàn diện. Việc đánh giá được thực hiện trên cả hai mặt ưu điểm và hạn chế, bảo đảm gắn giữa cơ sở lý luận với thực tiễn hoạt động lãnh đạo của TCD trong nhà trường. Trong quá trình nghiên cứu, luận án đã khai thác, sử dụng các nhận định, số liệu trong văn bản của sở giáo dục và đào tạo, báo cáo của đảng bộ, chi bộ, báo cáo tổng kết của các nhà trường, đồng thời kết hợp với kết quả điều tra xã hội học của đề tài luận án. Đây là những luận cứ, luận chứng quan trọng để minh chứng cho các nhận định, đánh giá của tác giả, góp phần bảo đảm tính khách quan, khoa học và thực tiễn của kết quả nghiên cứu.

Từ thực trạng đã được khảo sát, luận án đã phân tích nguyên nhân của những ưu điểm, đồng thời chỉ rõ nguyên nhân của những hạn chế trong đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH. Trên cơ sở đó, luận án rút ra 05 kinh nghiệm có giá trị tham khảo đối với quá trình tiếp tục đổi mới nội dung, PTLĐ của các TCD trong nhà trường.

Những kinh nghiệm được rút ra trong chương 3 là kết quả của quá trình tổng kết thực tiễn, đồng thời có ý nghĩa phương pháp luận quan trọng đối với việc đề xuất phương hướng và giải pháp ở chương 4. Đây là cơ sở để luận án tiếp tục xác định những định hướng, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp, khả thi nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập; phát huy vai trò hạt nhân chính trị của TCD trong nhà trường; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng các trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH phát triển ổn định, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời gian tới.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP TIẾP TỤC ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP Ở CÁC TỈNH VEN BIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG THỜI GIAN TỚI

4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TIẾP TỤC ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP Ở CÁC TỈNH VEN BIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG THỜI GIAN TỚI

4.1.1. Dự báo những yếu tố thuận lợi, khó khăn tác động đến đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng thời gian tới

4.1.1.1. Dự báo những yếu tố thuận lợi tác động đến đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng thời gian tới

Một là, hệ thống quan điểm, đường lối của Đảng về đổi mới giáo dục và hành lang pháp lý ngày càng đồng bộ, tạo tiền đề vững chắc về thể chế.

Trong thời gian tới, hệ thống văn kiện của Đảng sẽ là cơ sở định hướng quan trọng cho công tác đổi mới nội dung và PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH. Định hướng chiến lược này được định hình toàn diện thông qua hệ thống Văn kiện Đại hội XIV của Đảng, Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới, với yêu cầu then chốt là phải “chuyển mạnh sang thực hành thường xuyên, tự giác, thiết thực; gắn với chất lượng, hiệu quả thực thi nhiệm vụ và kết quả phục vụ Nhân dân” [20, tr.1], tạo nền tảng tư tưởng và phong cách làm việc sâu sát, khoa học cho đội ngũ cán bộ, đảng viên ngành giáo dục. Đồng thời, Chỉ thị số 07-CT/TW cũng đặt ra yêu cầu cao về việc “Thực hành đạo đức, phương pháp và phong cách làm việc dân chủ, khoa học, hiệu quả, sâu sát thực tiễn, gần dân, sát dân, vì dân; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, hết lòng, hết sức

phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân; kịp thời thay thế cán bộ né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, thiếu bản lĩnh đổi mới, không dám quyết, không dám làm, không dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung” [20, tr.2]. Đặc biệt là Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Đây là văn kiện mang tính bản lề, thay thế cho các chủ trương cũ, tạo ra không gian phát triển mới và bệ đỡ chính trị cao nhất cho toàn ngành. Nghị quyết số 71-NQ/TW đã chỉ rõ yêu cầu: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo; chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt” [23, tr.4]. Căn cứ chính trị quan trọng này đã mở đường cho đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH mạnh dạn thay đổi PTLĐ, chuyển trọng tâm từ tư duy quản lý sự vụ sang tư duy kiến tạo, mở rộng không gian sáng tạo cho đội ngũ nhà giáo. Đặc biệt, việc Trung ương định hướng: “Tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của tổ chức đảng, nhất là vai trò người đứng đầu cấp ủy trong các cơ sở giáo dục... Thực hiện bí thư cấp ủy kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục” [23, tr.4] chính là điều kiện thuận lợi căn bản nhất để đồng bộ hóa thẩm quyền, loại bỏ các nút thắt chồng chéo giữa Chi ủy và BGH, nâng cao trách nhiệm giải trình và tối ưu hóa năng lực quản trị nhà trường trong bối cảnh bứt phá của kỷ nguyên mới. Cùng với đó, tinh thần Văn kiện Đại hội XIV của Đảng và hệ thống pháp luật, đặc biệt là Thông tư 15 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, không chỉ khẳng định vị trí chiến lược của giáo dục mà còn định hình rõ về PTLĐ của TCD trong các đơn vị sự nghiệp công lập nói chung, của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH nói riêng. Đối với các tỉnh ven biển ĐBSH, các tỉnh ủy dự báo sẽ tiếp tục cụ thể hóa chủ trương của Trung ương bằng những nghị quyết, chỉ thị bám sát thực tiễn. Sự hoàn thiện và đồng bộ về mặt thể chế này sẽ là kim chỉ nam, giúp tháo gỡ sự chồng chéo giữa công tác đảng và công tác chuyên môn, tạo sự đồng thuận từ nhận thức đến hành động của toàn thể cán bộ, đảng viên ngành giáo dục.

Hai là, mô hình tổ chức bộ máy tinh gọn và không gian phát triển được mở rộng sau khi sắp xếp đơn vị hành chính sẽ tạo ra những động lực mới.

Quán triệt chủ trương mang tính lịch sử của Đại hội XIV về việc “sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đảm bảo hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả” [57, tr.94], toàn Đảng đang tiến hành những bước đi đột phá. Việc “lần đầu tiên kể từ năm 1945, chúng ta giảm một cấp hành chính (không tổ chức cấp huyện), thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp” [57, tr.213] và tiến hành hợp nhất các tỉnh (như Hưng Yên hợp nhất với Thái Bình; Ninh Bình hợp nhất với Hà Nam, Nam Định) sẽ mở ra một không gian phát triển vô cùng rộng lớn. Sự tinh gọn này dự báo sẽ giúp hệ thống chính trị “vận hành thông suốt, đồng bộ, hiệu quả” [57, tr.374]. Việc cấp ủy kết nối trực tiếp với cơ sở sẽ “rút ngắn quy trình xử lý công việc... thực sự gần dân, sát cơ sở, phục vụ người dân tốt hơn” [57, tr.214]. Từ đó, các trường THPT công lập sẽ có điều kiện tập trung nguồn lực để “sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp giáo dục bảo đảm hiệu quả, giảm đầu mối nhưng nâng cao chất lượng” [163, tr.4]. Đây là tiền đề quan trọng để các cấp ủy, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng môi trường giáo dục đồng bộ, hiện đại hóa cơ sở vật chất và chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo trong thời gian tới.

Ba là, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và công cuộc chuyển đổi số quốc gia sẽ tạo điều kiện thuận lợi để đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH.

Đại hội XIV của Đảng đã xác định rõ: “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia là động lực trung tâm của phát triển” [57, tr.398]. Tinh thần này được cụ thể hóa mạnh mẽ thông qua Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT với yêu cầu “thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục trung học phổ thông và quản trị nhà trường” [26, tr.8]. Nhất là, Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị đã chỉ rõ giải pháp: “Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo” [23, tr.7]. Tinh thần này tạo hành lang an toàn để cấp ủy nhà trường hiện đại hóa toàn diện công tác KT,GS, chuyển dịch từ trạng thái “hậu kiểm” bằng sổ sách giấy tờ công kênh sang chủ động “cảnh báo sớm” bằng dấu vết kỹ thuật số trên hệ thống phần mềm quản lý học tập trực tuyến. Đồng thời, sự kết hợp giữa các văn kiện Đại hội XIV về siết chặt

kỷ luật, kỷ cương hành chính và thượng tôn pháp luật giúp đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH có thêm cơ sở thực tiễn để thiết lập cơ chế kiểm soát quyền lực thật sự chặt chẽ, minh bạch. Tại các địa phương, như Kế hoạch số 161/KH-UBND triển khai Nghị quyết số 281/NQ-CP, cũng đặc biệt nhấn mạnh việc “phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo” [162, tr.4], gắn với chỉ đạo của Tỉnh ủy về việc “đẩy mạnh chuyển đổi số... trong quản lý nhà nước và các lĩnh vực của đời sống xã hội” [164, tr.28]. Khi hạ tầng số được hoàn thiện, các cấp ủy nhà trường dự báo sẽ thuận lợi hơn trong việc triển khai nền tảng “Chi bộ điện tử”. Việc số hóa hồ sơ đảng viên và các kỳ sinh hoạt Đảng sẽ giúp PTLĐ trở nên minh bạch, tốc độ và mang tính tương tác cao hơn, góp phần đẩy lùi bệnh quan liêu, hành chính hóa trong môi trường sư phạm nói chung, trong trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH nói riêng.

Bốn là, bề dày truyền thống văn hóa - cách mạng của vùng ĐBSH và chất lượng vượt trội của đội ngũ đảng viên trong trường học tạo động lực nội sinh và nguồn lực chính trị vững chắc cho việc đổi mới nội dung, PTLĐ của tổ chức cơ sở đảng.

Vùng ven biển ĐBSH vốn là cái nôi của truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo và có bề dày truyền thống chính trị - cách mạng phong phú. Quán triệt sâu sắc yêu cầu của Đảng về “chú trọng hơn giáo dục đạo đức, nhân cách, năng lực sáng tạo” [57, tr.61], bề dày văn hóa này là môi trường thuận lợi để đảng bộ, chi bộ cơ sở các trường THPT công lập đổi mới nội dung lãnh đạo, trọng tâm là lãnh đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, xây dựng văn hóa học đường và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong môi trường sư phạm.

Mặt khác, chất lượng vượt trội và quy mô ngày càng tăng của đội ngũ đảng viên - với tỷ lệ thường đạt từ 40% đến 60% tổng số CB, GV và “có sự phát triển mạnh về số lượng, cơ cấu được cải thiện” [57, tr.158] - chính là lực lượng nòng cốt tác động trực tiếp đến việc đổi mới PTLĐ. Đội ngũ đảng viên là trí thức có trình độ chuyên môn cao, tư duy phản biện tốt đòi hỏi cấp ủy phải từ bỏ PTLĐ mang tính mệnh lệnh hành chính, sự vụ, chuyển sang PTLĐ bằng nghị quyết chuyên đề chất lượng, bằng sự thuyết phục, vận động và phát huy dân chủ.

Khi từng đảng viên “nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước Nhân dân, gương mẫu” [57, tr.158], sự nêu gương của cấp ủy và đội ngũ đảng viên trí thức chính là PTLĐ hiệu quả nhất. Điều này tạo điều kiện thuận lợi để đảng bộ, chi bộ đổi mới quy trình ban hành nghị quyết, tăng cường KT,GS dựa trên chuẩn mực đạo đức công vụ, từ đó chuyển hóa sự lãnh đạo của TCD thành tính tự giác, tinh thần đi đầu của toàn thể hội đồng sư phạm trong thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Năm là, tiến trình hội nhập quốc tế sâu rộng và sự phát triển năng động của kinh tế biển đặt ra yêu cầu cấp thiết đòi hỏi TCD phải đổi mới nội dung lãnh đạo sát thực tiễn và chuyển đổi PTLĐ theo hướng hiện đại, linh hoạt.

Trong thời gian tới, các tỉnh ven biển ĐBSH tiếp tục “đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”, “đẩy mạnh cơ cấu lại tổng thể các ngành, lĩnh vực kinh tế” [57, tr.266] và tập trung “phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại, đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, đô thị, kinh tế biển, năng lượng, công nghiệp” [121, tr.3]. Sự chuyển dịch kinh tế - xã hội nhanh chóng này tác động trực tiếp, buộc cấp ủy các trường THPT công lập phải đổi mới nội dung lãnh đạo: không dừng lại ở lãnh đạo chuyên môn thuần túy, mà phải đưa vào nội dung lãnh đạo các nhiệm vụ chiến lược mới như chỉ đạo “từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học” [57, tr.276], lãnh đạo “triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học” [162, tr.4] và chỉ đạo định hướng nghề nghiệp gắn liền với nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho các khu kinh tế biển, cảng biển, logistics.

Tác động của bối cảnh phát triển năng động này cũng đòi hỏi đảng bộ, chi bộ phải đổi mới mạnh mẽ PTLĐ. Cấp ủy không thể duy trì phương thức quản lý khép kín, rập khuôn mà phải chuyển sang PTLĐ mở, kiến tạo và linh hoạt, góp phần đắc lực vào sự phát triển của các tỉnh ven biển ĐBSH.

4.1.1.2. Dự báo những yếu tố khó khăn tác động đến đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng thời gian tới

Một là, những vướng mắc, lúng túng về thẩm quyền và quy trình vận hành PTLĐ khi chuyển đổi mô hình tổ chức bộ máy mới và sắp xếp đơn vị hành chính.

Quán triệt chủ trương đổi mới của Đảng, việc “thực hiện đồng thời sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã trên quy mô lớn, không tổ chức cấp huyện” [56, tr.379] thực sự mang tính bước ngoặt lịch sử. Mặc dù quyết sách chiến lược này tạo ra không gian phát triển rộng lớn cho vùng ven biển ĐBSH, nhưng trên thực tiễn “trong thời gian đầu còn gặp một số khó khăn, vướng mắc liên quan đến năng lực, trình độ của cán bộ cấp cơ sở, điều kiện hạ tầng trang thiết bị” [56, tr.379]. Do không còn cấp trung gian (cấp huyện), đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH sẽ chịu sự chỉ đạo trực tiếp, toàn diện từ cấp tỉnh. Áp lực này đòi hỏi nội dung các nghị quyết của chi bộ phải nâng tầm vĩ mô để bắt nhịp với định hướng chiến lược của tỉnh, vượt quá năng lực hiện tại của nhiều bí thư chi bộ kiêm nhiệm. Đặc biệt, sự thay đổi về mô hình tổ chức dẫn đến việc chuyển đổi cấp trên trực tiếp quản lý đảng bộ, chi bộ cơ sở nhà trường. Trước đây, cấp trên trực tiếp của TCD nhà trường là cấp ủy cấp huyện - cấp ủy có đầy đủ các ban đảng chuyên trách, hệ thống bộ máy tham mưu chuyên nghiệp, nắm vững đặc thù giáo dục và có thẩm quyền tương xứng với quy mô của một trường THPT. Tuy nhiên, khi thực hiện mô hình tổ chức mới, cấp trên trực tiếp của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT lại chuyển về đảng ủy xã, phường, đặc khu nơi trường đóng trên địa bàn. Sự thay đổi này phát sinh nhiều bất cập và khó khăn lớn trên thực tế: Đảng ủy xã, phường, đặc khu vốn tập trung chủ yếu vào nhiệm vụ quản lý hành chính, phát triển kinh tế - xã hội địa phương và công tác đảng ở địa bàn dân cư, trong khi đội ngũ cán bộ chuyên trách còn mỏng, trình độ và năng lực tham mưu về công tác đảng trong khối đơn vị sự nghiệp giáo dục còn nhiều hạn chế. Việc một TCD trường THPT (với lực lượng CB, GV là đội ngũ trí thức có trình độ chuyên môn cao và quy mô học sinh đông đảo) chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của đảng ủy xã, phường, đặc khu dễ dẫn đến sự “vênh” về tầm nhìn, công tác chỉ đạo đôi khi còn mang tính hành chính hóa, chưa bám sát đặc thù chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục. Việc chuyển đổi hành chính quá nhanh dễ khiến tổ chức cơ sở đảng rơi vào trạng thái “hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền mới thời gian đầu còn gặp khó khăn, lúng túng” [57, tr.369-370]. Thêm vào đó, sự khuyết thiếu hoặc chậm trễ trong việc tham mưu, ban

hành và hoàn thiện các quy chế phối hợp công tác mới giữa cấp ủy với BGH cũng như giữa cấp ủy nhà trường với đảng ủy xã, phường, đặc khu sẽ dễ làm cho PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH bị chòng chéo với công tác chuyên môn. Điều này dẫn đến nguy cơ là đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập sẽ có lúc bao biện, làm thay, hoặc buông lỏng quản lý, gây ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ triển khai chung các nghị quyết của Đảng; hoặc là buông lỏng vai trò hạt nhân lãnh đạo, phó mặc cho chính quyền, làm giảm sút năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của TCD ngay từ cơ sở.

Hai là, sức ỳ trong tư duy chính trị, tâm lý né tránh trách nhiệm của một bộ phận cấp ủy viên làm suy giảm hiệu lực, hiệu quả PTLĐ nêu gương.

Điều này làm giảm hiệu lực, hiệu quả trong PTLĐ nêu gương của các cấp ủy đảng cơ sở, khiến các chủ trương đổi mới trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH khó đi vào thực tiễn một cách sâu rộng và thực chất. Qua khảo sát thực tiễn tại các tỉnh ven biển ĐBSH, PTLĐ của không ít đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập vẫn mang nặng tính bao biện, làm thay chính quyền hoặc ngược lại, buông lỏng lãnh đạo, phó mặc cho BGH. Nội dung sinh hoạt chi bộ còn đơn điệu, nghèo nàn, chủ yếu đi sâu vào kiểm điểm công tác chuyên môn thuần túy mà xem nhẹ công tác xây dựng Đảng, thiếu tính định hướng tư tưởng và tính chiến đấu. Tâm lý nể nang, né tránh, ngại va chạm, “dĩ hòa vi quý” vẫn tồn tại khá phổ biến trong môi trường sư phạm, làm giảm hiệu quả của công tác tự phê bình và phê bình. Nhiều cấp ủy viên chưa được đào tạo bài bản về nghiệp vụ công tác đảng, dẫn đến việc lúng túng khi xử lý các tình huống phát sinh hoặc áp dụng các quy định mới của cấp trên. Sức ỳ lớn từ thói quen cũ này chính là rào cản khiến cho các chủ trương đổi mới của Đảng khi triển khai xuống cơ sở dễ rơi vào tình trạng hình thức, “bình mới rượu cũ”, chưa tạo được bước chuyển biến mang tính đột phá về chất.

Ba là, những bất cập về cơ sở vật chất, hạ tầng số và nguồn lực tài chính dự báo sẽ tiếp tục là rào cản lớn, chưa thể đáp ứng ngay tốc độ chuyển đổi số trong công tác đảng và hiện đại hóa phương thức KT,GS.

Quán triệt chủ trương của Đại hội XIV, toàn Đảng sẽ tiếp tục đẩy mạnh tiến trình chuyển đổi số quốc gia. Tuy nhiên, nhìn nhận khách quan từ thực tiễn

công tác xây dựng Đảng và quản trị nhà trường, có thể dự báo sẽ còn phải đối mặt với nhiều điểm nghẽn về hạ tầng. Mặc dù các tỉnh ven biển ĐBSH có tiềm lực kinh tế khá, song nguồn lực đầu tư trong thời gian tới dự kiến vẫn chưa thể theo kịp những đòi hỏi ngày càng cao của tình hình mới. Như đánh giá của ngành giáo dục, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học ở một số cơ sở giáo dục “còn chưa đồng bộ” [121, tr.55]. Đặc biệt, khi các tổ chức cơ sở đảng tiến hành số hóa PTLĐ, khó khăn trực tiếp kìm hãm cấp ủy trường học đổi mới phương thức giám sát là tình trạng thiếu hụt: “máy tính và các thiết bị công nghệ thông tin hiện đại” [121, tr.26]. Ở tầm vĩ mô, Văn kiện Đại hội XIV của Đảng cũng đã nhìn nhận việc đầu tư từ ngân sách nhà nước dù tăng nhưng “chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới và phát triển” [57, tr.220]. Sự thiếu hụt về vật chất và tài chính này sẽ trực tiếp gây khó khăn cho đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH trong việc hoạch định và đổi mới nội dung lãnh đạo. Điều này sẽ làm chậm tiến trình hiện đại hóa trường học, gây trở ngại cho việc ứng dụng các nền tảng như “Chi bộ điện tử”, tích hợp quản lý sinh hoạt đảng trên không gian số. Cấp ủy trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH buộc phải duy trì phương thức quản lý hành chính thủ công, kiểm tra dựa trên sổ sách giấy tờ, không thể thực hiện giám sát rủi ro hệ thống đối với các hoạt động nhạy cảm như thu chi, xã hội hóa giáo dục. Từ đó làm ảnh hưởng đến tiến trình nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH.

Bốn là, mặt trái của cơ chế thị trường và sự phức tạp của không gian mạng tạo sức ép tiêu cực trực tiếp đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng của TCD.

Trong thời gian tới, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH sẽ phải lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong một môi trường xã hội đan xen nhiều thách thức phức tạp. Đại hội XIV của Đảng đã cảnh báo về tình trạng bạo lực học đường và sự xuống cấp đạo đức [57, tr.126], cùng với đó là sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, “nhất là trên không gian mạng” [56, tr.379]. Dự báo sự bùng nổ của thông tin đa chiều, thiếu định hướng từ Internet sẽ tiếp tục tác động trực tiếp, tiêu cực đến tư tưởng của một bộ phận CB, GV và học sinh. Tình hình này sẽ đòi hỏi cấp

bách: nội dung lãnh đạo chính trị, tư tưởng của Đảng phải đổi mới để đáp ứng yêu cầu mới. Cấp ủy phải khẩn trương và thường xuyên lãnh đạo việc “ngăn ngừa, hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực” từ mạng xã hội [162, tr.4]. Nếu đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT vùng ven biển ở ĐBSH buông lỏng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, cán bộ, đảng viên sẽ rất dễ rơi vào tình trạng “suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”” [57, tr.283]. Bối cảnh này sẽ đặt ra những thách thức, buộc PTLĐ của TCD không thể chỉ giới hạn trong khuôn viên nhà trường, mà phải vươn rộng, bám sát và kiểm soát tốt trên cả không gian số. Các cấp ủy sẽ phải giữ vững bản lĩnh, đi đầu trong việc “tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng” [57, tr.283], định hướng dư luận kịp thời. Qua đó, chủ động dự báo, đấu tranh và ngăn chặn từ sớm, từ xa các mưu mô tiêu cực, bảo đảm một môi trường giáo dục thực sự trong sạch và vững mạnh.

Năm là, công tác lãnh đạo phân luồng, hướng nghiệp dự báo sẽ gặp nhiều thách thức để đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở bắt kịp tốc độ công nghiệp hóa và chuyển dịch cơ cấu kinh tế biển của vùng.

Thực hiện chủ trương của Đảng, khu vực ven biển ĐBSH sẽ tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Sự vươn lên mạnh mẽ của kinh tế biển và các khu công nghiệp sẽ khiến toàn vùng ngày càng thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng nghề nghiệp vững vàng. Tuy nhiên, dự báo đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH sẽ còn gặp lúng túng trong việc bám sát yêu cầu thực tiễn này. Báo cáo của ngành giáo dục đã thẳng thắn chỉ rõ công tác hướng nghiệp, phân luồng sau THCS và THPT “ở nhiều nơi vẫn còn mang tính hình thức và chưa đạt hiệu quả cao” [121, tr.28]. Vướng mắc trong thời gian tới vẫn sẽ xuất phát từ nhận thức của một bộ phận phụ huynh và học sinh, khi tâm lý “chạy theo bằng cấp hơn định hướng nghề nghiệp” [121, tr.28] vẫn còn in đậm. Thói quen từ tư duy truyền thống này sẽ tiếp tục là rào cản làm suy giảm hiệu lực, hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và dân vận của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH. Sự chênh lệch giữa mục tiêu đào tạo mang nặng tính lý thuyết với nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động sẽ đặt đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH trước những áp lực lớn trong khâu

hoạch định chiến lược. Tình hình này đòi hỏi cấp ủy phải quyết liệt đổi mới căn bản tư duy lãnh đạo, khẩn trương cụ thể hóa thành các nghị quyết chuyên đề nhằm “gắn đào tạo nghề với nhu cầu thị trường lao động” [162, tr.9]. Nếu không kịp thời chuyển biến, tổ chức cơ sở đảng sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong việc khẳng định năng lực cầm quyền, vai trò hạt nhân lãnh đạo nhằm hoàn thành sứ mệnh kiến tạo nguồn nhân lực đặc lực phục vụ sự phát triển của địa phương.

4.1.2. Phương hướng tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng thời gian tới

Một là, kiên định và vận dụng những vấn đề lý luận và những kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, trên cơ sở đó tiếp tục xác định, thực hiện đúng và trúng đối với nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH hiện nay.

Thực tiễn cho thấy, đổi mới chỉ thành công khi bắt đầu từ sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức của cấp ủy, trước hết là bí thư cấp ủy đồng thời là hiệu trưởng nhà trường. Quán triệt sâu sắc tinh thần Đại hội XIV của Đảng, các cấp ủy phải luôn “kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới” [57, tr.259], phương hướng xuyên suốt là phải khắc phục triệt để tư duy quản lý sự vụ, dàn trải hoặc máy móc, giáo điều.

Trên cơ sở đúc kết bài học kinh nghiệm về gắn nội dung đổi mới với nhiệm vụ chính trị trung tâm, cấp ủy phải xác định đúng các khâu đột phá chiến lược trong nội dung lãnh đạo:

Về nhiệm vụ chính trị: Tập trung lãnh đạo thực hiện chất lượng Chương trình GDPT mới; đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy - học và quản trị nhà trường; lồng ghép hiệu quả giáo dục về kinh tế biển, bảo vệ môi trường biển đảo phù hợp với bối cảnh phát triển năng động của vùng ven biển ĐBSH.

Về công tác chính trị, tư tưởng: Đổi mới nội dung theo hướng thiết thực, sâu sắc, gắn học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với xây dựng chuẩn mực đạo đức nhà giáo và văn hóa học đường; thực hiện tốt Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị, “lấy sản phẩm, chất

lượng, hiệu quả công việc và sự hài lòng của Nhân dân, doanh nghiệp làm thước đo kết quả học tập, thực hành theo Bác” [20, tr.2].

Thực tiễn lịch sử đã chứng minh, lý luận chính là kim chỉ nam dẫn đường. Đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH, việc vận dụng lý luận phải được đặt vào bối cảnh thực tiễn sinh động của địa phương - nơi đang diễn ra sự chuyển dịch mạnh mẽ về công nghiệp hóa, hiện đại hóa và kinh tế biển. Cấp ủy không được dập khuôn, máy móc, giáo điều, mà phải đúc rút những bài học kinh nghiệm quý báu từ thực tiễn lãnh đạo những năm qua để tìm ra bước đi đột phá.

Trên cơ sở đó, tổ chức cơ sở đảng cần xác định “đúng và trúng” trọng tâm lãnh đạo. Thay vì dàn trải, đảng bộ, chi bộ các trường THPT công lập cần tập trung vào lãnh đạo những nội dung, những khâu đột phá chiến lược: chuyển đổi số trong giáo dục, phát triển mô hình hiện đại và nâng cao giáo dục đạo đức, nhân cách cho học sinh THPT. Về *PTLD*, cấp ủy phải khắc phục triệt để tư duy cũ, đổi mới, chuyển sang lãnh đạo bằng việc ban hành các nghị quyết có tầm nhìn, bằng công tác tư tưởng và bằng chính sự nêu gương của đội ngũ đảng viên trí thức. Có xác định đúng nội dung (làm cái gì) và trúng phương thức (làm như thế nào), TCD mới thực sự khơi thông được mọi nguồn lực, dẫn dắt nhà trường hoàn thành xuất sắc sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ đắc lực cho kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Hai là, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa vai trò lãnh đạo toàn diện của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập với quyền quản lý, điều hành chuyên môn của BGH, khắc phục tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng lãnh đạo.

Trong hệ thống các trường THPT công lập, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập giữ vai trò lãnh đạo toàn diện, nhưng không có nghĩa là bao biện, làm thay công việc của nhà trường, chuyên môn. Từ bài học kinh nghiệm về việc phát huy sự đoàn kết, thống nhất của tập thể cấp ủy và phân định rõ trách nhiệm của người đứng đầu, phương hướng trọng tâm về phương thức lãnh đạo là phải thiết lập và vận hành trơn tru cơ chế “Đảng lãnh đạo, Ban Giám hiệu quản lý - điều hành”. Phương hướng này

nhằm giải quyết điểm nghẽn thực trạng về sự chòng chéo hoặc lúng túng thẩm quyền giữa chi ủy/đảng ủy nhà trường với BGH khi thực hiện mô hình nhất thể hóa bí thư đồng thời là hiệu trưởng.

Cấp ủy lãnh đạo thông qua việc ban hành các nghị quyết chuyên đề có tầm nhìn chiến lược, thông qua công tác tổ chức, cán bộ và công tác KT,GS; đồng thời phân cấp, trao quyền chủ động cao nhất cho hiệu trưởng và BGH trong quản lý, điều hành chuyên môn theo quy định của Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT. Cấp ủy phải tạo môi trường chính trị an toàn để hiệu trưởng và đội ngũ cán bộ quản lý phát huy tinh thần “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung; tập trung tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông nguồn lực, tạo động lực phát triển” [20, tr.2].

Đề đổi mới PTLĐ, Đại hội XIV đã chỉ rõ yêu cầu cấp bách là phải “khắc phục tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng” [56, tr.143]. Do đó, phương hướng trọng tâm là đảng bộ, chi bộ phải thiết lập cơ chế phân công, phân cấp rành mạch, bảo đảm “Đảng lãnh đạo, Ban Giám hiệu quản lý điều hành”. Cấp ủy chỉ ban hành chủ trương, định hướng lớn, sau đó trao quyền chủ động và phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm của Hiệu trưởng trong việc tổ chức, quản lý các mặt chuyên môn, nghiệp vụ.

Cụ thể, căn cứ vào Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT, BGH phải được phát huy cao nhất quyền tự chủ trong việc “quyết định phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục... chủ động triển khai hoặc phối hợp với tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở sản xuất” [26, tr.2]. Tại các tỉnh ven biển ĐBSH, các trường THPT công lập cần được khuyến khích sự linh hoạt để liên kết đào tạo với các trường đại học lớn và các doanh nghiệp tại khu công nghiệp nhằm định hướng nghề nghiệp thực chất cho học sinh. Chỉ khi đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH phát huy tốt vai trò lãnh đạo, định hướng và thực hiện hiệu quả công tác KT,GS, Bí thư cấp ủy đồng thời là Hiệu trưởng mới có cơ sở để phát huy tinh thần “năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung” [56, tr.388]. Cơ chế vận hành thông suốt này không chỉ

giải phóng năng lực quản trị của BGH mà còn giúp PTLĐ của Đảng trở nên khoa học, hiệu lực và hiệu quả hơn.

Ba là, thực hiện tốt việc tham gia xây dựng đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH của các đoàn thể trong các nhà trường nhằm xây dựng các TCD trong sạch, nhà trường vững mạnh.

Sức mạnh của TCD bắt nguồn từ mối liên hệ máu thịt với quần chúng. Đại hội XIV tiếp tục khẳng định bài học kinh nghiệm sâu sắc: “Dân là gốc”, mọi chủ trương phải xuất phát từ nguyện vọng chính đáng của nhân dân, thực hiện nghiêm túc phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” [57, tr.287]. Trong môi trường giáo dục, nhân dân chính là đội ngũ CB, GV, nhân viên và lực lượng học sinh đông đảo. Đổi mới PTLĐ đòi hỏi cấp ủy phải dựa vào các tổ chức, đoàn thể này để xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH cần định hướng để công đoàn thực sự là tổ chức đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhà giáo, từ đó tạo động lực để họ yên tâm cống hiến, tự giác đổi mới phương pháp giảng dạy. Đồng thời, TCD phải trực tiếp lãnh đạo Đoàn Thanh niên phát huy vai trò là “đội dự bị tin cậy của Đảng” [57, tr.339], định hướng tư tưởng, giáo dục đạo đức cách mạng, giúp học sinh miễn nhiễm với các luồng thông tin độc hại trên không gian mạng và các tệ nạn xã hội. Đặc biệt, cấp ủy phải tạo cơ chế rộng mở để các đoàn thể thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện đối với hoạt động của BGH và sự tu dưỡng đạo đức của từng đảng viên. Thông qua các phong trào thi đua dạy tốt - học tốt, các đoàn thể sẽ phát hiện, bồi dưỡng những quần chúng ưu tú, những giáo viên giỏi và học sinh xuất sắc để giới thiệu kết nạp vào Đảng [57, tr.346]. Sự cộng hưởng trí tuệ và sức mạnh từ các đoàn thể chính là cơ sở quan trọng để xây dựng TCD trong sạch, nhà trường phát triển toàn diện.

Bốn là, đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, bảo đảm bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ thực sự khoa học, dân chủ, tuân theo pháp luật của Nhà nước và kỷ luật của Đảng.

Thực tiễn đánh giá thực trạng chỉ ra rằng, sức chiến đấu của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH phụ thuộc trực tiếp vào chất lượng đội ngũ đảng viên - lực lượng chiếm từ 40% đến hơn 70% CB, GV. Do đó, phương hướng then chốt trong xây dựng Đảng là phải đổi mới thực chất công tác cán bộ và PTLĐ thông qua sự nêu gương của đảng viên.

Trong công tác cán bộ: Xóa bỏ triệt để tư duy cục bộ, thâm niên hay nể nang. Cấp ủy phải lãnh đạo việc quy hoạch, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn dựa trên năng lực thực tiễn, phẩm chất chính trị và “đánh giá bằng sản phẩm, đo bằng uy tín trong Nhân dân” [57, tr.392]. Cụ thể hóa trách nhiệm nêu gương thành tiêu chí đánh giá cán bộ hàng năm; kiên quyết thực hiện kỷ luật “có vào, có ra, có lên, có xuống” [57, tr.388], “kịp thời thay thế cán bộ né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, thiếu bản lĩnh đổi mới, không dám quyết, không dám làm, không dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung” [20, tr.2].

Trong phát huy vai trò đảng viên: Đổi mới PTLĐ bằng cách chuyển từ mệnh lệnh hành chính sang lãnh đạo bằng sự thuyết phục, dân chủ và tính tiên phong, gương mẫu của từng đảng viên trong đổi mới phương pháp giảng dạy, tự học và giữ gìn đạo đức nhà giáo. Đẩy mạnh công tác phát hiện, tạo nguồn và kết nạp Đảng đối với học sinh ưu tú, xem đây là giải pháp quan trọng để bổ sung lực lượng trẻ cho Đảng.

4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP TIẾP TỤC ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP Ở CÁC TỈNH VEN BIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG THỜI GIAN TỚI

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng thời gian tới

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh luôn khẳng định nhận thức là tiền đề, kim chỉ nam quyết định dẫn dắt mọi hành động cách mạng. Quán triệt sâu sắc nền tảng đó, Đại hội XIV của Đảng nhấn mạnh: “Tăng

cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; đoàn kết thống nhất; vận hành thông suốt, đồng bộ, hiệu quả tổ chức bộ máy mới của hệ thống chính trị; nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng” [56, tr.374]. Đối với các trường THPT công lập, việc đổi mới PTLĐ của Đảng phải bắt đầu từ việc thay đổi nếp nghĩ, cách làm của từng cấp ủy viên và đảng viên trong chi bộ. Ở môi trường giáo dục, TCD giữ vai trò hạt nhân chính trị lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động từ giảng dạy chuyên môn đến giáo dục đạo đức học sinh. Vì vậy, nhận thức của chi ủy, đặc biệt là đồng chí Bí thư cấp ủy trường học mang tính quyết định thành bại. Nếu nhận thức của người đứng đầu còn hời hợt, chưa sâu sắc thì mọi nghị quyết, kế hoạch giáo dục dù có hay đến đâu cũng chỉ nằm trên giấy, không thể chuyển hóa thành chất lượng dạy và học trong thực tế nhà trường.

Về mặt thực tiễn, tại các tỉnh ven biển ĐBSH, ngành giáo dục đang có những bước bứt phá mạnh mẽ nhằm đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT mới gắn liền với chuyển đổi số và chuẩn bị nguồn nhân lực cho các ngành kinh tế biển, logistics. Tuy nhiên, bên cạnh những bước tiến, thực tế vẫn còn một bộ phận CB, GV, đảng viên “có biểu hiện dùn dẩy, né tránh, không dám làm, không dám đổi mới sáng tạo, phai nhạt lý tưởng” [57, tr.166]. Trong nội bộ các nhà trường, một số cấp ủy và đảng viên vẫn bộc lộ sức ỳ tư duy lớn, ngại thay đổi phương pháp giảng dạy, việc áp dụng công nghệ còn mang tính đối phó. Báo cáo tổng kết giáo dục của vùng cũng đã thẳng thắn chỉ rõ: “Một số giáo viên còn chưa tích cực trong việc tự học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ đáp ứng các yêu cầu mới về giáo dục” [121, tr.36].

Đặc biệt, trong bối cảnh các địa phương vùng ven biển ĐBSH triển khai sắp xếp lại quy mô trường lớp, sáp nhập các cơ sở giáo dục hoặc điều chỉnh địa giới hành chính, sự lúng túng trong nhận thức của một số Chi ủy, BGH càng bộc lộ rõ nét. Việc chậm đổi mới tư duy dẫn đến tình trạng quản lý chồng chéo, cấp ủy đôi khi sa đà vào bao biện, làm thay công việc quản lý, điều hành của Hiệu trưởng, hoặc ngược lại, lại buông lỏng vai trò định hướng chính trị, tư tưởng trong hội đồng sư phạm. Do đó, việc nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cấp ủy đảng trường THPT công lập chính là khâu đột phá, là nhân tố then chốt tháo gỡ những vướng mắc hiện tại. Chỉ khi nhận

thức đầy đủ, sâu sắc vai trò giáo dục của địa phương, cấp ủy mới tạo được động lực thực chất, đề ra PTLĐ đúng đắn, dẫn dắt nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng về tiếp tục đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH, cần tập trung vào những nội dung sau:

Một là, đổi mới một số nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng, chuyển từ việc học tập thụ động sang nhận thức sâu sắc sứ mệnh, trách nhiệm của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập trong tình hình mới.

Thực tiễn cách mạng luôn chứng minh nhận thức là tiền đề của mọi hành động. Để đổi mới PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH, bước đi đầu tiên và mang tính mở đường là phải giải quyết triệt để rào cản từ trong tư duy của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Báo cáo chính trị tại Đại hội XIV của Đảng đã nhận định sâu sắc rằng công tác giáo dục lý luận, bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất đối với đảng viên đã có nhiều chuyển biến, nhưng “một bộ phận cán bộ, đảng viên... có biểu hiện dùn dầy, né tránh, không dám làm, không dám đổi mới sáng tạo, phai nhạt lý tưởng” [57, tr.166]. Trong môi trường giáo dục, điều này biểu hiện ở tâm lý ngại đổi mới phương pháp giảng dạy, chậm ứng dụng công nghệ số và thiếu chủ động trong việc tự bồi dưỡng, rèn luyện. Do đó, các cấp ủy đảng cần tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị chuyên đề mang tính tự tu dưỡng, rèn luyện, tự phê bình và phê bình, gắn trực tiếp việc học tập nghị quyết với nhiệm vụ chuyên môn của từng tổ, từng giáo viên. Thay vì tổ chức các hội nghị đọc văn kiện một chiều, khô khan, cấp ủy cần chủ trì các diễn đàn, tọa đàm đối thoại mở. Cần tận dụng tối đa hệ thống thông tin liên lạc nội bộ, các nền tảng nhóm trực tuyến của nhà trường để truyền tải nhanh chóng, sinh động các chủ trương mới của Đảng và Nhà nước. Thông qua các giải pháp đồng bộ đó, mỗi đảng viên sẽ tự nhận thức được việc rèn luyện bản lĩnh chính trị và nâng cao chuyên môn là hai mặt không thể tách rời, giúp họ tự giác cống hiến, từ đó tạo ra sự thống nhất cao độ về ý chí và hành động trong toàn thể hội đồng sư phạm nhà trường. Sự chuyển biến thực chất trong tư tưởng này chính là nền

tảng vững chắc nhất để TCD khẳng định vị trí hạt nhân chính trị, dẫn dắt nhà trường vượt qua những khó khăn của giai đoạn đầu “thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị mới, hoạt động theo chức năng, thẩm quyền mới” [56, tr.369]. Sự thống nhất từ trong nhận thức sẽ lan tỏa thành hành động, giúp khắc phục triệt để tình trạng trông chờ, ỷ lại, khơi dậy mạnh mẽ khát vọng cống hiến, bút phá của từng cá nhân cấp ủy viên, đảng viên, góp phần xây dựng môi trường giáo dục trong sạch, vững mạnh toàn diện, đáp ứng trúng và đúng kỳ vọng của Đảng và CB, GV, học sinh các trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH.

Hai là, đề cao thực chất vai trò tiên phong, gương mẫu và trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cấp ủy, BGH nhà trường trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và trực tiếp thực hiện nhiệm vụ.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền” [121, tr.284]. Vận dụng và quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh, Đại hội XIV của Đảng tiếp tục khẳng định yêu cầu: “Nêu gương phải thực sự trở thành một nội dung quan trọng trong phương thức lãnh đạo của Đảng” [57, tr.283]. Thực tiễn tại các trường THPT công lập ở khu vực ven biển ĐBSH cho thấy, ở đâu bí thư cấp ủy, hiệu trưởng dám nghĩ, dám làm, sát sao với thực tiễn, ở đó phong trào thi đua dạy và học phát triển mạnh mẽ, nội bộ đoàn kết, kỷ cương trường lớp được giữ vững. Ngược lại, nếu người đứng đầu có biểu hiện quan liêu, xa rời thực tế, hoặc thiếu quyết đoán, TCD ở đó chắc chắn sẽ suy yếu, hiệu quả giáo dục sa sút. Vì vậy, để đổi mới PTLĐ, giải pháp mang tính đột phá là phải “cá thể hóa” trách nhiệm của người đứng đầu. Bí thư đảng ủy, chỉ bộ đồng thời là hiệu trưởng nhà trường phải là tấm gương sáng về đạo đức cách mạng, tinh thần tự học và tư duy đổi mới sáng tạo. Người đứng đầu không được khoán trắng công tác đảng cho cấp phó hay các ủy viên khác, mà phải trực tiếp chủ trì, định hướng các nội dung sinh hoạt chính trị trọng tâm. Trong bối cảnh ngành giáo dục đang đẩy mạnh triển khai Chương trình GDPT 2018 và thực hiện chuyển đổi số toàn diện theo Kế hoạch số 161/KH-UBND của tỉnh [164, tr.4], người đứng đầu phải tiên phong trong việc tiếp cận nền tảng số, đi đầu trong việc ứng dụng các nền tảng quản trị trường học tiên tiến. Khi phân công

nhiệm vụ, cấp ủy phải tuân thủ nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm”, gắn chặt quyền hạn với trách nhiệm giải trình minh bạch. Tỉnh ủy cần có cơ chế đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của bí thư cấp ủy cấp cơ sở dựa trên kết quả chuyên môn cụ thể của nhà trường, lấy sự hài lòng của học sinh, phụ huynh và tập thể giáo viên làm thước đo khách quan nhất. Hằng năm, người đứng đầu phải thực hiện cam kết chính trị về tu dưỡng, rèn luyện đạo đức và tự phê bình nghiêm túc trước tập thể cấp ủy và hội đồng sư phạm. Nếu nhà trường xảy ra tình trạng mất đoàn kết nội bộ, có giáo viên vi phạm đạo đức nghề nghiệp, để xảy ra tình trạng bạo lực học đường, hoặc không hoàn thành các chỉ tiêu giáo dục mũi nhọn theo kế hoạch trường đạt chuẩn quốc gia [164, tr.5], bí thư cấp ủy phải là người đầu tiên đứng ra nhận trách nhiệm trước TCD cấp trên. Kiên quyết thực hiện phương châm kịp thời thay thế, cho từ chức những cán bộ yếu kém về năng lực, uy tín thấp [57, tr.138]. Sự gương mẫu và tinh thần chịu trách nhiệm cao độ của người đứng đầu sẽ thiết lập một môi trường làm việc dân chủ, minh bạch, kỷ cương. Chính thái độ làm việc tận tụy, công tâm, khách quan của những người đứng đầu đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH sẽ truyền cảm hứng to lớn, khơi dậy động lực phấn đấu mạnh mẽ trong toàn thể đội ngũ giáo viên, nhân viên, tạo sức mạnh tổng hợp để đảng bộ, chi bộ hoàn thành xuất sắc sứ mệnh trồng người.

Ba là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng về kỷ luật đảng và quy chế dân chủ trong quản trị nhà trường THPT công lập khối ven biển ĐBSH.

Nhận thức đúng đắn về tổ chức kỷ luật và quy chế dân chủ tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hằng năm sẽ là tiền đề quan trọng mở rộng không gian sáng tạo cho giáo viên. Cấp ủy phải thấu triệt sâu sắc rằng, dân chủ trong thảo luận chuyên môn và kỷ cương trong thực thi quy chế không hề đối lập mà là một thể thống nhất biện chứng, hỗ trợ đắc lực cho công tác quản trị nhà trường. Chi ủy phải chủ động phối hợp với BGH xây dựng và vận hành một cơ chế kiểm soát quyền lực thật sự chặt chẽ, minh bạch trong các hoạt động thu chi, xã hội hóa giáo dục, tạo hành lang chính trị, pháp lý an toàn giúp Hiệu trưởng cùng tập thể thầy cô giáo tự tin dẫn thân, cống hiến.

Văn kiện Đại hội XIV của Đảng đã chỉ rõ yêu cầu cốt lõi: “Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực” [57, tr.283]. Đối với khối trường THPT công lập ở vùng ven biển ĐBSH, nơi đang đối mặt với những biến động về quy mô học sinh tăng nhanh và áp lực tự chủ tài chính một phần theo tinh thần Thông tư 15 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, công tác KT,GS của TCD phải được nâng tầm từ trạng thái hậu kiểm sang chủ động cảnh báo sớm các biểu hiện lệch chuẩn về đạo đức nhà giáo hay vi phạm quy chế dạy thêm, học thêm. Muốn vậy, cấp ủy phải lãnh đạo nhà trường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác dữ liệu từ các phần mềm quản lý học tập trực tuyến để giám sát rủi ro hệ thống. Việc kiểm tra sinh hoạt chuyên môn không còn chỉ dựa vào những cuốn sổ ghi chép bằng giấy cồng kềnh mà sẽ được tích hợp, theo dõi sát sao qua dấu vết kỹ thuật số trên hệ thống cổng thông tin của trường. Nội dung giám sát cần tập trung vào việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế phối hợp giữa Chi ủy với BGH, tính công khai trong thi đua khen thưởng và bổ nhiệm tổ trưởng chuyên môn. Đồng thời, cấp ủy phải nâng cao trách nhiệm, quyết liệt đấu tranh, xóa bỏ triệt để bệnh thành tích, tâm lý nể nang, né tránh vốn dễ nảy sinh trong môi trường sư phạm. Mỗi kỳ sinh hoạt chi bộ hằng tháng phải trở thành diễn đàn xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh, phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình trên tình đồng chí thương yêu lẫn nhau. Bên cạnh việc siết chặt kỷ luật, TCD phải chủ động hiện thực hóa cơ chế bảo vệ những giáo viên có tư duy bút phá, dám nghĩ, dám làm vì học sinh thân yêu, khắc phục triệt để tâm lý sợ sai, co cụm đang kìm hãm sức chiến đấu của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH trong thời gian tới.

Bốn là, đổi mới nội dung sinh hoạt tư tưởng gắn chặt với định hướng phát triển kinh tế biển và phòng ngừa các tệ nạn xã hội xâm nhập học đường nhằm bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

Hiện nay, ở các tỉnh ven biển ĐBSH, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của các khu công nghiệp và quá trình đô thị hóa là những thách thức không nhỏ về an ninh trật tự, đặc biệt là sự lôi kéo của các tệ nạn xã hội và luồng tư duy lệch lạc trên mạng xã hội nhắm vào đối tượng học sinh THPT. Đảng ta

cảnh báo: “Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng có lúc, có nơi còn bị động, nhất là trên không gian mạng” [57, tr.379]. Do đó, biện pháp mang tính chiến lược là đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH phải đưa thực tiễn sinh động của đời sống học đường vào các buổi sinh hoạt đảng định kỳ. Cấp ủy cần chuyển trọng tâm từ bàn luận những vấn đề lý luận xa vời sang phân tích, tìm giải pháp tháo gỡ điểm nghẽn thực tế của nhà trường như “công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh” [121, tr.28] sao cho hiệu quả, phù hợp với xu hướng phát triển các ngành dịch vụ, logistics của địa phương. Quan trọng hơn, cấp ủy phải định hướng cho giáo viên lồng ghép giáo dục lý tưởng, kỹ năng sống vào từng môn học chính khóa và hoạt động ngoại khóa. Chi ủy cần chỉ đạo Đoàn Thanh niên tổ chức các diễn đàn, câu lạc bộ để kịp thời nắm bắt tâm tư, định hướng dư luận và trang bị cho học sinh bộ lọc thông tin thông minh trên Internet, đồng thời phối hợp chặt chẽ với gia đình và chính quyền địa phương triển khai hiệu quả chương trình “tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên” [161, tr.1] nhằm xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh. Khi nội dung giáo dục tư tưởng bám sát cuộc sống, giải quyết trúng những vấn đề bức thiết của học sinh và nhà trường, cán bộ và giáo viên sẽ thấu hiểu sâu sắc trách nhiệm của mình. Sự thấu hiểu này sẽ chuyển hóa thành sức đề kháng tự nhiên, giúp tập thể nhà trường kiên định lập trường chính trị, chủ động đấu tranh có hiệu quả với các biểu hiện tiêu cực, bảo vệ uy tín của đảng bộ, chi bộ và xây dựng thể trận lòng dân vững chắc ngay từ cơ sở giáo dục.

Để triển khai thực hiện những nội dung giải pháp này, cần thực hiện bằng biện pháp, cách thức sau đây:

Một là, đổi mới căn bản cách thức quán triệt, học tập nghị quyết gắn liền với đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình, biến quá trình giáo dục lý luận thành nhu cầu tự thân của mỗi cán bộ, đảng viên, giáo viên trong nhà trường.

Trong công tác xây dựng Đảng tại trường học, việc truyền thụ nghị quyết nếu chỉ dừng lại ở cách làm truyền thống, đọc văn kiện một chiều từ trên xuống sẽ dễ dẫn đến sự thụ động, nhàm chán và không thấm sâu vào

nhận thức của đội ngũ nhà giáo. Tại môi trường giáo dục các tỉnh ven biển ĐBSH, báo cáo tổng kết cũng thẳng thắn nhìn nhận “một số giáo viên còn chưa tích cực trong việc tự học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ” [121, tr.36]. Để khắc phục triệt để tình trạng này, biện pháp đầu tiên là cấp ủy phải đổi mới lại toàn bộ quy trình sinh hoạt chính trị của trường. Thay vì tổ chức các hội nghị tập trung toàn trường mang tính hình thức, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH cần chỉ đạo sinh hoạt chuyên đề theo từng tổ chuyên môn (Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ...). Tại các buổi sinh hoạt này, cấp ủy khơi gợi để giáo viên đảng viên tự liên hệ bản thân, thảo luận xem đường lối của Đảng tác động thế nào đến bài giảng của mình. Chẳng hạn, khi quán triệt tinh thần “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia là động lực trung tâm” [56, tr.386], cấp ủy yêu cầu tổ Tự nhiên phải thảo luận cách ứng dụng giáo dục STEM/STEAM, tổ ngoại ngữ phải bàn giải pháp thực hiện mục tiêu “từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học” [158, tr.276]. Cách thức quán triệt này biến những tư tưởng vĩ mô thành những đổi mới cụ thể ngay trên bục giảng hằng ngày. Hằng tháng, chi bộ phải đưa nội dung kiểm điểm ý thức tự học lý luận và chuyên môn vào sinh hoạt định kỳ. Mỗi đảng viên phải xây dựng kế hoạch hành động cá nhân gắn với đăng ký thi đua đầu năm học, cam kết rõ ràng về đổi mới phương pháp giảng dạy. Cấp ủy phân công các đồng chí chi ủy viên theo dõi, hỗ trợ những giáo viên còn lúng túng trong tiếp cận công nghệ giáo dục mới. Thông qua hình thức sinh hoạt cởi mở, có kiểm tra chéo, nhận thức của CB, GV sẽ dần được nâng lên một cách tự nhiên. Khi mỗi thầy cô giáo nhận ra rằng việc vững vàng về chính trị và tinh thông về nghiệp vụ là con đường duy nhất để khẳng định danh dự nhà giáo, họ sẽ tự giác chuyển hóa nhận thức thành hành động sáng tạo, khơi dậy khát vọng cống hiến mãnh liệt cho sự nghiệp trồng người.

Hai là, đổi mới PTLĐ của các đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập vùng ven biển ĐBSH thông qua việc cá thể hóa trách nhiệm và nâng cao năng lực quản trị số của người đứng đầu cấp ủy, BGH nhà trường.

Thực tiễn công tác xây dựng Đảng luôn khẳng định nguyên lý: “cán bộ là cái gốc của mọi công việc” [101, tr.309], và sự gương mẫu của người lãnh

đạo nhà trường có sức thuyết phục mạnh mẽ nhất đối với tập thể giáo viên. Đại hội XIV của Đảng yêu cầu: “Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về chuẩn mực đạo đức cách mạng, trách nhiệm nêu gương” [57, tr.283]. Tại các trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH hiện nay, biện pháp cốt lõi để nâng cao nhận thức của toàn trường chính là sự chuyển biến từ chính tư duy của đồng chí Bí thư cấp ủy đồng thời là Hiệu trưởng nhà trường. Người đứng đầu không được phép phó mặc công tác giáo dục tư tưởng cho tổ chức Đoàn Thanh niên hay Công đoàn, mà phải trực tiếp làm báo cáo viên, chủ trì các diễn đàn đối thoại với giáo viên và học sinh. Đề lời nói có trọng lượng, bản thân Bí thư cấp ủy đồng thời là Hiệu trưởng phải là người miệt mài tự học nhất, am hiểu sâu sắc nhất các yêu cầu của chương trình GDPT mới và bám sát thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Người đứng đầu phải dũng cảm đi đầu ứng dụng công nghệ số vào quản trị nhà trường, gương mẫu khai thác hiệu quả hệ thống “Học bạ số” [163, tr.1] và các phần mềm quản lý điểm, quản lý giảng dạy trực tuyến. Đồng thời, cấp ủy cấp trên cần thiết lập cơ chế ràng buộc trách nhiệm cá nhân thật chặt chẽ, lấy kết quả chuyển biến chất lượng dạy học và việc xây dựng “môi trường học tập kiểu mẫu về dạy, học, đổi mới sáng tạo” [163, tr.1] làm thước đo cao nhất để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu. Nếu một nhà trường để xảy ra tình trạng mất đoàn kết nội bộ, có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo hoặc ép buộc học sinh học thêm sai quy định, người đứng đầu phải công khai giải trình và chịu trách nhiệm trước tổ chức. Kiên quyết thực hiện phương châm “kịp thời thay thế, cho từ chức những cán bộ yếu kém về năng lực, thiếu trách nhiệm, uy tín thấp” [57, tr.138]. Bằng sự công tâm, khách quan và tinh thần dám nghĩ, dám làm của người cầm lái, tấm gương sáng của Hiệu trưởng sẽ đập tan sức ỳ, đẩy lùi thói làm việc hành chính hóa, khơi dậy niềm tin và sự đồng lòng sâu sắc của toàn thể đội ngũ sư phạm trong công cuộc đổi mới giáo dục.

Ba là, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong học tập chính trị gắn kết chặt chẽ với công tác đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm tổ trưởng chuyên môn và xét thi đua khen thưởng giáo viên.

Nhận thức của cán bộ, đảng viên trong trường học không chỉ hình thành qua sự giác ngộ lý tưởng mà còn cần được rèn giũa trong khuôn khổ kỷ

luật và sự khuyến khích kịp thời từ những quyền lợi chính đáng. Bối cảnh đổi mới giáo dục đòi hỏi đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH phải có những biện pháp, cách thức quản lý thực chất, xóa bỏ hoàn toàn lối tư duy nể nang, cào bằng, dĩ hòa vi quý. Đại hội XIV chỉ rõ cần “đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, bảo đảm khách quan, dân chủ, thực chất, hiệu quả, nhất là công tác thẩm định, đánh giá cán bộ theo đúng chủ trương có vào, có ra, có lên, có xuống” [56, tr.388]. Để cụ thể hóa yêu cầu này tại cơ sở, Chi ủy phối hợp với BGH nhà trường phải xây dựng bộ tiêu chí đánh giá định lượng về mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn và ý thức tham gia sinh hoạt đảng của từng giáo viên. Việc tham gia học tập nghị quyết hay sinh hoạt chuyên đề phải được đo lường bằng hiệu quả vận dụng vào thực tế giảng dạy, bằng các sáng kiến kinh nghiệm được hội đồng khoa học nhà trường công nhận. Cấp ủy kiên quyết không đưa vào quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý như tổ trưởng, tổ phó chuyên môn hoặc phó hiệu trưởng đối với những đảng viên lười học tập, ngại đổi mới phương pháp hoặc có biểu hiện né tránh việc khó (như chủ nhiệm các lớp khó, bồi dưỡng học sinh giỏi). Trong công tác đề bạt, bổ nhiệm, việc “nhận xét, đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí gắn với hiệu quả, kết quả thực hiện nhiệm vụ, thông qua sản phẩm cụ thể” [57, tr.406] phải được thực hiện nghiêm túc. Bên cạnh đó, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH cần phát huy vai trò động lực của công tác thi đua, kịp thời biểu dương và đề xuất cấp trên khen thưởng đột xuất cho những đảng viên, giáo viên “đổi mới, sáng tạo, phục vụ đắc lực nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh” [56, tr.414], những thầy cô giáo có thành tích xuất sắc trong các cuộc thi giáo viên dạy giỏi, đưa học sinh đạt giải cao tại các kỳ thi quốc gia, quốc tế [163, tr.1]. Sự phân minh giữa thưởng và phạt, giữa đánh giá năng lực thực chất qua hiệu quả giờ lên lớp với bằng cấp thuần túy sẽ tạo ra động lực tự thân mạnh mẽ, buộc mỗi CB, GV phải tự rèn mình, nâng cao nhận thức và không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của ngành giáo dục.

Bốn là, nâng cao tinh thần trách nhiệm của các cấp ủy đảng trong việc lãnh đạo phối hợp liên ngành, đổi mới căn bản công tác dân vận khéo, hướng

ng nghiệp và phân luồng học sinh phổ thông nhằm thích ứng linh hoạt với tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế biển và công nghiệp hóa mạnh mẽ của toàn vùng thời gian tới.

Nhận thức rõ bối cảnh phát triển công nghiệp và dịch vụ cảng biển của các địa phương ven biển ĐBSH chính là cơ sở để đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH chuyển đổi tư duy hành động. Cấp ủy phải chủ động bám sát nhu cầu nhân lực của các khu kinh tế, hệ thống dịch vụ logistics tại địa phương để kịp thời đưa vào nghị quyết lãnh đạo các giải pháp hướng nghiệp thực chất, hiệu quả. Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên đã đặt ra mục tiêu: “gắn đào tạo nghề với nhu cầu thị trường lao động tỉnh và vùng” [164, tr.9]. Để hiện thực hóa mục tiêu này, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH cần đổi mới mô hình phối hợp giáo dục. Cấp ủy phải lãnh đạo nhà trường tăng cường ký kết liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp cảng biển, các trường đại học và trung tâm giáo dục nghề nghiệp trong vùng để tổ chức cho học sinh tham quan, trải nghiệm thực tế. Khó khăn lớn nhất cần giải quyết triệt để là rào cản từ tâm lý khoa cử của nhân dân, khi “nhận thức của một bộ phận phụ huynh học sinh và học sinh về giáo dục nghề nghiệp còn hạn chế, còn tình trạng chạy theo bằng cấp hơn định hướng nghề nghiệp” [121, tr.28]. Tình hình đó đòi hỏi các cấp ủy đảng phải nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, làm tốt công tác dân vận khéo đến từng cuộc họp phụ huynh học sinh. Cần đổi mới công tác hướng nghiệp từ tính chất đối phó sang các ngày hội tư vấn nghề nghiệp sinh động, thiết thực. Đồng thời, cấp ủy phải tăng cường lãnh đạo việc hiện đại hóa các chương trình giáo dục tích hợp STEM/STEAM, nâng cao năng lực ngoại ngữ cho học sinh thích ứng với môi trường làm việc quốc tế của vùng kinh tế biển theo đúng tinh thần đổi mới của Trung ương. Bên cạnh nhiệm vụ hướng nghiệp, cấp ủy phải luôn đề cao cảnh giác, lãnh đạo chặt chẽ mặt trận đấu tranh tư tưởng, quản lý xu hướng tiếp cận thông tin của học sinh trên không gian mạng phức tạp hiện nay. Đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH phải chủ động định hướng dư luận trong nhà trường, phối hợp với công an địa phương tăng cường các biện pháp kỹ thuật và giáo dục kỹ năng nhằm “ngăn ngừa, hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực từ cơ

ché thị trường, truyền thông, mạng xã hội đối với học sinh, sinh viên” [162, tr.4]. Khi cấp ủy khẳng định được vai trò lãnh đạo, giúp học sinh xác định đúng đắn con đường lập nghiệp, cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ đắc lực cho chiến lược phát triển kinh tế biển của địa phương, uy tín và năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng sẽ ngày càng được củng cố vững chắc, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong lòng nhân dân vùng ven biển ĐBSH trong thời gian tới.

4.2.2. Tập trung trọng tâm lãnh đạo nâng cao chất lượng giáo dục, số hóa, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng thích nghi với môi trường chuyển đổi số, phương pháp dạy học mới

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là nhân tố hạt nhân, đóng vai trò quyết định đối với việc hiện thực hóa mọi mục tiêu chiến lược của sự nghiệp xây dựng, chỉnh đốn Đảng và nâng cao chất lượng quản trị quốc gia trong thời kỳ mới. Việc tập trung trọng tâm lãnh đạo nâng cao chất lượng giáo dục, số hóa đội ngũ giáo viên tại địa bàn các tỉnh ven biển ĐBSH là nhiệm vụ chính trị cấp bách nhằm tháo gỡ triệt để tình trạng hụt hẫng năng lực số của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập tại khu vực ven biển ĐBSH.

Thực tiễn bối cảnh thế giới hiện nay cho thấy công nghệ số và trí tuệ nhân tạo đang tái định hình toàn diện các mô hình sư phạm tiên tiến trên phạm vi toàn cầu, đẩy các phương thức truyền đạt thủ công cũ vào trạng thái lạc hậu. Tuy nhiên, nhìn nhận khách quan, nội dung giảng dạy và năng lực công nghệ của một bộ phận giáo viên trường THPT công lập tại khu vực ven biển ĐBSH vẫn bộc lộ khoảng cách lớn, chưa tương xứng với tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế bút phá của địa phương. Tình trạng lúng túng trong khai thác các phần mềm chuyên dụng và bệnh hình thức trong thao giảng vẫn diễn ra phổ biến ở nhiều đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập tại khu vực ven biển ĐBSH.

Do đó, đổi mới PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập tại khu vực ven biển ĐBSH hướng vào số hóa, chuẩn hóa khung năng lực giáo viên là chìa khóa then chốt để kiến tạo động lực phát triển mới. Căn cứ lý luận cốt lõi cho bước chuyển dịch chiến lược này đã được Bộ Chính trị khẳng

định sâu sắc trong văn kiện chính trị vĩ mô: “Người học là trung tâm, là chủ thể của quá trình giáo dục và đào tạo; nhà trường là nền tảng, nhà giáo là động lực, quyết định chất lượng giáo dục, đào tạo” [23, tr.2]. Khi năng lực của đội ngũ giáo viên được nâng tầm tương xứng với hạ tầng kỹ thuật số, TCD nhà trường mới có đủ cơ sở thực tiễn để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, khơi thông nguồn lực trí tuệ và khẳng định vai trò hạt nhân lãnh đạo đặc lực phục vụ kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Để các đảng bộ, chi bộ cơ sở tập trung lãnh đạo nâng cao chất lượng giáo dục, số hóa, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH thích nghi với môi trường chuyển đổi số, phương pháp dạy học mới, cần triển khai thực hiện bằng các biện pháp, cách thức sau:

Một là, cấp ủy các trường THPT công lập vùng ven biển ĐBSH phải khẩn trương đổi mới tư duy, nâng cao năng lực định hướng chính trị nhằm rà soát, chuẩn hóa cấu trúc tổ chức và nâng cao chuẩn năng lực số cho đội ngũ nhà giáo. Phương thức lãnh đạo của Đảng trong nhà trường cần chuyển dịch mạnh mẽ từ quản lý hành chính sự vụ sang kiến tạo không gian đổi mới, đặt việc bồi dưỡng nâng cao trình độ công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo cho giáo viên thành một chỉ tiêu bắt buộc trong nghị quyết chi bộ hằng tháng. Cấp ủy phải chủ động phối hợp với BGH xây dựng quy hoạch, kế hoạch bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH, phân định rõ khung năng lực số cần đạt cho từng tổ chuyên môn gắn với lộ trình cam kết thi đua thực chất. Đảng bộ, chi bộ cơ sở cần lãnh đạo nhà trường chủ động liên kết với các doanh nghiệp công nghệ lớn, các đại học sư phạm uy tín để mở các lớp tập huấn chuyên sâu tại chỗ về kỹ năng sư phạm số, phương pháp thiết kế bài giảng thông minh cho đội ngũ giáo viên cốt cán để làm lực lượng lan tỏa. Biện pháp này hoàn toàn bám sát định hướng hành động đột phá được Bộ Chính trị xác định rõ trong Nghị quyết 71: “Nâng cao chuẩn năng lực số và trí tuệ nhân tạo cho người học và đội ngũ nhà giáo ở tất cả các cấp học, đưa vào chương trình giáo dục gắn với thúc đẩy các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm” [23, tr.7].

Hai là, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH phải quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới căn bản phương pháp giảng dạy,

thúc đẩy ứng dụng các nền tảng giáo dục thông minh dựa trên dữ liệu nhằm nâng cao chất lượng dạy và học thực chất. Cấp ủy cần ban hành nghị quyết chuyên đề về việc chấm dứt triệt để bệnh thành tích, giáo điều, hình thức trong thao giảng; kiên quyết chuyển mạnh quá trình dạy học từ chủ yếu trang bị lý thuyết suông sang phát triển toàn diện tư duy độc lập, năng lực giải quyết vấn đề thực tiễn của học sinh. Các đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH phải đi đầu lãnh đạo việc số hóa toàn bộ học liệu, xây dựng ngân hàng câu hỏi kiểm tra đánh giá trung thực, khách quan thông qua hệ thống phần mềm quản lý học tập trực tuyến. Việc kiểm tra giờ giảng và hồ sơ chuyên môn của giáo viên không còn dựa trên sổ sách giấy tờ thủ công, công kênh mà phải được theo dõi, giám sát chặt chẽ qua dấu vết kỹ thuật số trên môi trường mạng của trường. Cách thức triển khai hiện đại này thực hiện đúng quyết sách chiến lược của Đảng: “Xây dựng các nền tảng giáo dục thông minh, sách giáo khoa, giáo trình thông minh; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá; thúc đẩy ứng dụng các mô hình giáo dục số, giáo dục trí tuệ nhân tạo, quản trị giáo dục thông minh, trường học số, lớp học thông minh” [23, tr.7].

Ba là, cấp ủy các nhà trường cần tích cực phối hợp với các cơ quan tham mưu cấp trên để thể chế hóa, thực hiện đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách đãi ngộ đặc thù, vượt trội nhằm tạo động lực cống hiến mạnh mẽ cho đội ngũ giáo viên và nhân viên trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH. Tổ chức đảng phải quán triệt sâu sắc rằng, chính sách cán bộ đúng đắn, minh bạch chính là đòn bẩy kinh tế - chính trị cốt lõi để thu hút và giữ chân người giỏi đồng hành cùng nhà trường thực hiện tự chủ và chuyển đổi số. Cấp ủy phải lãnh đạo nhà trường công khai, minh bạch các phương án phân bổ nguồn thu từ xã hội hóa giáo dục, thực hiện chi trả tiền lương dạy thêm giờ, tiền thưởng thi đua gắn chặt với vị trí việc làm và hiệu quả sản xuất sản phẩm sư phạm thực tế của từng giáo viên. Kiên quyết xóa bỏ tư duy cào bằng, nể nang trong xét thưởng, lấy sự tín nhiệm của tập thể và sự hài lòng của phụ huynh, học sinh làm thước đo đánh giá cán bộ. Giải pháp đồng bộ này nhằm cụ thể hóa chính xác cơ chế ưu đãi vượt trội mà Bộ Chính trị đã pháp quy hóa: “Có chính sách ưu đãi đặc thù, vượt trội cho đội ngũ nhà giáo; nâng phụ cấp ưu đãi nghề

đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông lên tối thiểu 70% cho giáo viên, tối thiểu 30% cho nhân viên, 100% cho giáo viên ở khu vực đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số” [23, tr.5].

Bốn là, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH phải chủ động đi đầu trong việc lãnh đạo đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư để đồng bộ hóa hạ tầng công nghệ thông tin và cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng yêu cầu trường đạt chuẩn quốc gia. Cấp ủy phải phát huy cao độ vai trò cầu nối, chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn các tỉnh ven biển ĐBSH để huy động nguồn vốn hợp pháp, tập trung đầu tư kiên cố hóa trường lớp và hiện đại hóa phòng máy thực hành. Phải kiên quyết khắc phục điểm nghẽn về thiếu hụt thiết bị công nghệ bằng cách kiến tạo không gian giáo dục mở, đẩy mạnh hợp tác công tư để trang bị đồng bộ hệ thống camera giám sát, đường truyền Internet tốc độ cao và phòng thí nghiệm tiên tiến phục vụ các môn học mũi nhọn. Cách thức huy động nguồn lực tổng hợp này hoàn toàn bám sát quan điểm chỉ đạo của Trung ương: “Tạo đột phá về nguồn lực, động lực và không gian mới cho phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng; bảo đảm Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, lấy đầu tư công dẫn dắt, thu hút nguồn lực xã hội cho hiện đại hóa toàn diện hệ thống giáo dục quốc dân” [23, tr.2].

4.2.3. Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, vai trò của cấp ủy đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng trong quá trình đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo

Về mặt lý luận, việc xác định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của tổ chức cơ sở đảng trong đơn vị sự nghiệp công lập là nguyên tắc cơ bản nhằm giữ vững vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, đồng thời bảo đảm tính pháp trị, hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền. Phân định rõ ràng không làm yếu đi vai trò của Đảng mà ngược lại, giúp nâng cao vị thế độc lập, khách quan trong KT,GS vĩ mô. Quán triệt tư tưởng đó, Đại hội XIV của Đảng yêu cầu khẩn trương “sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc của cấp ủy, TCD các cấp, quy định chặt chẽ nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ, quy trình công tác, khắc phục tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo

của cấp ủy, tổ chức đảng” [56, tr.143]. Trong các trường THPT, đảng bộ, chi bộ cơ sở là hạt nhân chính trị, nhưng sự lãnh đạo toàn diện không có nghĩa là lấn sân, bao biện công tác điều hành chuyên môn nghiệp vụ của BGH. Việc minh định rõ ranh giới quyền hạn này chính là thước đo năng lực cầm quyền, giúp khơi thông nguồn lực và giải phóng sức sáng tạo của đội ngũ nhà giáo. Về thực tiễn, các trường THPT công lập tại ven biển ĐBSH đang phải giải quyết cùng lúc hai thách thức lớn: đổi mới nền giáo dục và thích ứng với mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Sự thay đổi cấu trúc vĩ mô này dẫn đến tình trạng “việc thực hiện đồng thời sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy... trong thời gian đầu còn gặp một số khó khăn, vướng mắc” [57, tr.379]. Đồng thời, ngành giáo dục địa phương đang yêu cầu phải “tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, trách nhiệm giải trình” [121, tr.37]. Sự đan xen giữa các yêu cầu mới khiến một số cấp ủy còn lúng túng, dẫn đến hiện tượng chồng chéo, cấp ủy làm thay việc hiệu trưởng hoặc ngược lại. Sự nhập nhằng thiếu rành mạch này rất dễ sinh ra tâm lý đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, làm giảm hiệu lực lãnh đạo. Vì vậy, phân định rõ thẩm quyền không chỉ là đòi hỏi cấp bách từ lý luận xây dựng Đảng, mà còn là giải pháp thực tiễn căn cốt. Điều này nếu được phân định rõ ràng, sẽ giúp cấp ủy cơ sở làm tốt vai trò hạt nhân định hướng, đồng thời bảo đảm để nhà trường tự chủ bút phá phát triển, kiến tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong thời kỳ mới.

Để triển khai thực hiện giải pháp này cần thực hiện bằng biện pháp, cách thức sau đây:

Một là, xác định rõ thẩm quyền, đề cao trách nhiệm giải trình và tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu cấp ủy đồng thời là hiệu trưởng nhà trường trong điều kiện đẩy mạnh phân cấp, phân quyền.

Trong thiết chế quản trị của các trường THPT công lập hiện nay, mô hình Bí thư chi bộ, đảng bộ đồng thời là Hiệu trưởng nhà trường đang được áp dụng phổ biến nhằm bảo đảm sự thống nhất cao độ giữa ý chí của Đảng và sự điều hành của chính quyền. Tuy nhiên, việc tập trung quyền lực vào một cá nhân cũng đặt ra yêu cầu bức thiết phải minh định rõ ràng giới hạn thẩm quyền để ngăn ngừa những biểu hiện lạm quyền, độc đoán, mất dân chủ. Văn

kiện Đại hội XIV của Đảng đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu: “thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng và bảo đảm quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu... quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ” [56, tr.137]. Để thực hiện giải pháp này, các tổ chức cơ sở đảng cần phải quy định rạch ròi tư cách hai vai của người đứng đầu. Khi điều hành với tư cách Bí thư cấp ủy, đồng chí đó phải tuân thủ tuyệt đối nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; mọi quyết sách lớn về nhân sự, chiến lược giáo dục đạo đức đều phải được đưa ra bàn bạc công khai, minh bạch trong tập thể cấp ủy và lấy biểu quyết đa số. Khi điều hành với tư cách Hiệu trưởng, đồng chí đó có quyền quyết định và chịu trách nhiệm cá nhân về tiến độ, chất lượng các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, quản lý tài chính trường học. Cùng với việc trao quyền, TCD cấp trên cần thiết lập cơ chế giám sát chặt chẽ và cá thể hóa trách nhiệm của người đứng đầu. Hiệu quả công tác của Bí thư, Hiệu trưởng phải được đo lường bằng những sản phẩm cụ thể, bằng năng lực lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở (với vai trò của bí thư) bằng sự chuyển biến về chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, bằng uy tín trong Đảng và tín nhiệm trong tập thể giáo viên, học sinh (với vai trò của hiệu trưởng). Nếu người đứng đầu bộc lộ năng lực yếu kém, để xảy ra tình trạng mất đoàn kết nội bộ kéo dài, thì cấp ủy cấp trên phải kiên quyết “kịp thời miễn nhiệm, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ, thay thế những cán bộ có kết quả thực hiện nhiệm vụ yếu kém mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm” [56, tr.407]. Ngược lại, TCD cũng phải có cơ chế bảo vệ, vinh danh những người đứng đầu năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đương đầu với những điểm nghẽn, khó khăn trong quá trình áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến. Sự phân định mạch lạc này sẽ tạo ra động lực to lớn, buộc người lãnh đạo cao nhất phải không ngừng tự soi, tự sửa, nỗ lực rèn luyện bản lĩnh chính trị và kỹ năng quản trị, từ đó thực sự trở thành hạt nhân đoàn kết, quy tụ được trí tuệ và sức mạnh của toàn thể hội đồng sư phạm vươn lên đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện.

Hai là, thiết lập và vận hành thông suốt cơ chế phối hợp công tác chặt chẽ, đồng bộ giữa cấp ủy trường THPT công lập với cấp ủy địa phương trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương hoàn toàn mới.

Quán triệt tinh thần đổi mới mạnh mẽ của Đại hội XIV, khu vực ven biển ĐBSH đang quyết liệt thực hiện chủ trương lịch sử khi tiến hành “sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện, thống nhất vận hành hệ thống hành chính 3 cấp (Trung ương, tỉnh, xã)” [56, tr.353-354]. Việc thay đổi, sắp xếp tinh gọn bộ máy này đòi hỏi đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập phải nhanh chóng thích ứng. Các trường THPT công lập giờ đây chịu sự chỉ đạo trực tiếp toàn diện từ cấp tỉnh, nhưng lại đóng trên địa bàn và gắn bó mật thiết với đời sống chính trị của cấp xã. Việc phân định rõ thẩm quyền và thiết lập quy chế phối hợp là giải pháp căn cốt nhằm khắc phục tình trạng buông lỏng vai trò lãnh đạo. Tỉnh ủy và Sở Giáo dục và Đào tạo phải khẩn trương ban hành quy định về quy trình làm việc liên thông. Đảng ủy nhà trường chịu trách nhiệm lãnh đạo toàn diện về công tác cán bộ, chuyên môn, nội bộ nhà trường. Đồng thời, cấp ủy nhà trường phải chủ động ký kết quy chế phối hợp với Đảng ủy cấp xã nơi đóng quân để cùng thực hiện các nhiệm vụ chính trị chung. Sự phân định trách nhiệm phải hết sức cụ thể: Nhà trường lo giáo dục đạo đức, kỹ năng bên trong khuôn viên, còn chính quyền và công an cấp xã hỗ trợ quản lý học sinh ngoài giờ lên lớp, bảo đảm trật tự giao thông. Hai bên phải phối hợp nhịp nhàng để thực hiện thành công các chỉ đạo quan trọng như “tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên” [161, tr.1], kiên quyết ngăn chặn từ sớm, từ xa mọi mào mống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội xâm nhập. Cấp ủy nhà trường cũng cần phối hợp với cấp xã đẩy mạnh công tác dân vận, nắm bắt tâm tư phụ huynh, từ đó làm tốt công tác phân luồng, hướng nghiệp, gắn đào tạo với nhu cầu nhân lực của các khu công nghiệp địa phương. Một cơ chế phối hợp rành mạch, có sự phân công, phân nhiệm khoa học, sát với thực tiễn không chỉ giúp tổ chức cơ sở đảng nhà trường tối ưu hóa triệt để các nguồn lực đang có, mà còn nâng cao vượt bậc sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị cơ sở. Chính sự đồng bộ, nhịp nhàng này sẽ đóng vai trò nền tảng trong việc kiến tạo một môi trường học

đường thực sự an toàn, lành mạnh, đáp ứng trúng và đúng yêu cầu phát triển bút phá nguồn nhân lực chất lượng cao của cả vùng ven biển ĐBSH trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Ba là, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với việc tăng cường công tác KT,GS và kiểm soát quyền lực chặt chẽ trong nội bộ các nhà trường.

Đại hội XIV của Đảng đã đặt ra yêu cầu mang tính nguyên tắc trong PTLĐ là phải “đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền một cách khoa học, hợp lý, đi đôi với nâng cao trách nhiệm, gắn với bảo đảm nguồn lực, phù hợp với năng lực thực hiện nhiệm vụ; tăng cường kiểm tra, giám sát” [56, tr.286]. Đối với cấp ủy các trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH, giải pháp này đòi hỏi một sự thay đổi tận gốc rễ về tư duy quản trị. Phân định thẩm quyền không chỉ là vạch ra ranh giới trên giấy, mà phải biến thành hành động thực tế thông qua việc phân quyền mạnh mẽ cho các tổ chức, cá nhân cấp dưới. Cấp ủy chỉ tập trung làm tốt chức năng định hướng chính trị, ban hành chủ trương và làm công tác tư tưởng. Các công việc mang tính điều hành sự vụ, chuyên môn như phân công giờ dạy, tổ chức thi cử, đánh giá năng lực giáo viên, và quyết định các khoản thu dịch vụ tuyển sinh phải được giao phó hoàn toàn cho BGH và các tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm. Quá trình phân cấp này phải tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả” [56, tr.215]. Tuy nhiên, để tránh tình trạng khoán trắng, phân quyền phải song hành cùng công tác KT,GS. Tổ chức đảng phải sử dụng công cụ giám sát thường xuyên, liên tục để bảo đảm rằng BGH đang thực thi quyền lực đúng quỹ đạo, tuân thủ tuyệt đối các quy định của pháp luật và nghị quyết của chi bộ. Cấp ủy cần chú trọng kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tính công khai, minh bạch trong quản lý tài chính, sử dụng tài sản công, cũng như sự tu dưỡng đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ quản lý. Nếu phát hiện có dấu hiệu lạm quyền, tư lợi, hoặc cố tình làm trái các quy định về dạy thêm, học thêm, cấp ủy phải lập tức can thiệp, sử dụng kỷ luật của Đảng để chấn chỉnh từ sớm, từ xa, không để những sai phạm nhỏ tích tụ thành hậu quả lớn. Đặc biệt, việc ứng dụng các nền tảng công nghệ, chuyển đổi số trong quản trị nhà trường cần được đẩy mạnh để cấp ủy có thể theo dõi, giám sát mọi hoạt động một cách khách quan, minh

bạch qua dữ liệu thực. Bằng việc kết hợp nhuần nhuyễn giữa sự tin tưởng, trao quyền tối đa cho chính quyền điều hành và sự kiểm soát quyền lực nghiêm minh, sắc bén của Đảng, các nhà trường sẽ xây dựng được một bộ máy hoạt động năng động, nhạy bén, triệt tiêu được cả hai khuynh hướng sai lầm là bao biện, làm thay và buông lỏng vai trò lãnh đạo.

Bốn là, thiết lập và phát huy tối đa vai trò chủ thể của tập thể hội đồng sư phạm, cùng chức năng giám sát, phản biện xã hội của các tổ chức đoàn thể trong việc thực thi thẩm quyền của cấp ủy và BGH.

Trong PTLĐ của Đảng, việc phân định thẩm quyền chỉ thực sự mang lại hiệu quả bền vững khi nó được đặt dưới sự giám sát nghiêm ngặt và đánh giá khách quan của quần chúng nhân dân. Đại hội XIV của Đảng đã khẳng định nguyên tắc bất di bất dịch: Mọi chủ trương, chính sách phải bám sát phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” [56, tr.169]. Trong không gian trường học, nhân dân chính là đội ngũ CB, GV, nhân viên và các em học sinh. Để ranh giới quyền hạn giữa TCD và chính quyền nhà trường không bị xóa nhòa hoặc lạm dụng, cấp ủy phải mở rộng cánh cửa dân chủ, tạo lập các diễn đàn công khai, minh bạch để Công đoàn và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tham gia vào quá trình quản trị. Cụ thể, TCD cần định kỳ tổ chức các hội nghị đối thoại trực tiếp, nơi giáo viên và học sinh có thể thẳng thắn đóng góp ý kiến, phản biện lại những quyết định của cấp ủy hoặc những quy định quản lý của Hiệu trưởng. Khi nhà trường triển khai các đề án lớn, có tác động sâu rộng như liên kết tổ chức thi, cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ tiếng Anh IELTS hay áp dụng các mức thu dịch vụ giáo dục mới, Công đoàn và ban đại diện cha mẹ học sinh phải được trao quyền thẩm định, giám sát chất lượng và tính hợp lý của các khoản thu chi. Mọi hoạt động thu chi tài chính, công tác quy hoạch, bổ nhiệm, thi đua khen thưởng đều phải được công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường để toàn thể giáo viên có thể tra cứu và giám sát. Bên cạnh đó, cấp ủy phải xây dựng cơ chế bảo vệ vững chắc những người dám đứng lên tố cáo, đấu tranh chống lại các hành vi lạm quyền, tham nhũng, lãng phí hay trù dập giáo viên của những người giữ vị trí lãnh đạo. Việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Bí thư cấp ủy đồng thời là Hiệu trưởng hàng năm

không thể chỉ dựa vào báo cáo thành tích nội bộ, mà bắt buộc phải lấy kết quả khảo sát sự hài lòng của giáo viên, học sinh và phụ huynh làm thước đo quyết định. Mọi quyết định của cấp ủy và BGH sẽ luôn được giám sát chặt chẽ, bảo đảm công khai, minh bạch. Cơ chế này không chỉ giúp ngăn ngừa từ sớm những sai phạm do lạm quyền, lộng quyền, mà còn bồi đắp niềm tin vững chắc của tập thể sư phạm, tạo thành khối đại đoàn kết nội bộ không thể phá vỡ, đưa sự nghiệp đổi mới giáo dục đi đến thắng lợi cuối cùng.

4.2.4. Đổi mới công tác tổ chức và nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy viên đảng bộ, chi bộ cơ sở và cán bộ quản lý trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn căn dặn: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc” [101, tr.309]. Quán triệt sâu sắc tư tưởng đó, Đảng ta kiên định xác định công tác cán bộ là khâu “then chốt của then chốt”. Văn kiện Đại hội XIV tiếp tục khẳng định yêu cầu cấp bách phải: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, đồng bộ công tác cán bộ,... đồng thời, bảo đảm triển khai hiệu quả cơ chế sàng lọc, đưa ra khỏi vị trí công tác đối với những người không đủ phẩm chất, năng lực, uy tín theo đúng chủ trương “có vào, có ra”, “có lên, có xuống”” [56, tr.405-406]. Đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập, cấp ủy viên đảng bộ, chi bộ cơ sở và cán bộ quản lý chính là lực lượng tiên phong, trực tiếp đưa nghị quyết của Đảng vào môi trường sư phạm. Nếu tổ chức bộ máy công kênh, cán bộ có tư duy trì trệ, yếu kém về năng lực, thì mọi nội dung, PTLĐ đều trở nên sáo rỗng, thiếu sức sống và xa rời thực tiễn.

Về mặt thực tiễn, các tỉnh ven biển ĐBSH đang bước vào một cuộc chuyển đổi mang tính lịch sử khi “thực hiện tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp tỉnh, thành phố và cấp xã, phường, đặc khu” [57, tr.169]. Quá trình sắp xếp tinh gọn bộ máy này đòi hỏi các nhà trường phải khẩn trương thay đổi phương thức quản trị. Tuy nhiên, nhìn thẳng vào thực tế, “Năng lực của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, hạn chế trong thực hiện trách nhiệm nêu gương” [56, tr.380]. Hơn nữa, khi toàn ngành giáo dục đang quyết liệt chuyển đổi số, vẫn tồn tại một bộ phận cán bộ “không gương mẫu, có biểu hiện đùn đẩy, né tránh, không dám làm, không dám đổi mới sáng tạo” [57, tr.166]. Sức ỳ trong tư duy cán bộ và những bất cập trong

tổ chức đã trở thành rào cản trực tiếp, làm giảm sút nghiêm trọng hiệu lực lãnh đạo của Đảng.

Xuất phát từ cơ sở lý luận và đòi hỏi bức thiết của thực tiễn, việc đề xuất xây dựng và đổi mới toàn diện, đồng bộ công tác tổ chức và cán bộ, cụ thể là cấp ủy viên đảng bộ, chi bộ cơ sở và cán bộ quản lý, xác định là khâu đột phá, then chốt là hoàn toàn khoa học và logic. Giải pháp đột phá này nhằm xây dựng một đội ngũ cán bộ “vừa hồng, vừa chuyên”, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Chỉ khi làm tốt công tác cán bộ, đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH mới phát huy hiệu quả vai trò hạt nhân chính trị, dẫn dắt nhà trường hoàn thành sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước, địa phương.

Để triển khai thực hiện giải pháp này cần thực hiện bằng các biện pháp, cách thức sau:

Một là, khẩn trương rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong của nhà trường gắn liền với việc đổi mới PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập để thích ứng linh hoạt với mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Trong bối cảnh các tỉnh ven biển ĐBSH đang quyết liệt thực hiện bước ngoặt mang tính lịch sử là “sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện, thống nhất vận hành hệ thống hành chính 3 cấp (Trung ương, tỉnh, xã)” [163, tr.353-354], đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH không thể đứng ngoài cuộc. Biện pháp thiết thực đầu tiên là cấp ủy phải giữ vững vai trò hạt nhân chính trị, trực tiếp ban hành nghị quyết lãnh đạo “ban giám hiệu triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định phê duyệt Đề án sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập” [157, tr.4]. Tuy nhiên, cần quán triệt sâu sắc rằng, việc tinh gọn bộ máy không đơn thuần là sự cắt giảm cơ học về mặt số lượng các đầu mối, mà thực chất phải là một cuộc cách mạng về tư duy quản trị trường học. Cách làm cụ thể là đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH cần định hướng việc sáp nhập các tổ chuyên môn có nét tương đồng về lĩnh vực khoa học, sắp xếp, sáp nhập các phòng ban hành chính - giáo vụ để tối ưu hóa triệt để nguồn nhân lực. Quá trình này phải bảo đảm nguyên tắc

xuyên suốt là “một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính” [163, tr.399]. Khi tổ chức bộ máy bên trong được tinh gọn, loại bỏ các khâu trung gian, thông tin chỉ đạo từ bí thư, hiệu trưởng đến từng giáo viên sẽ trở nên thông suốt, nhanh chóng và chính xác hơn. Đồng thời, cùng với việc sắp xếp lại bộ máy, cấp ủy cần bám sát thực tiễn để kịp thời sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc, quy định phân định thật rành mạch nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác giữa đảng ủy, BGH và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội. Sự phân định mạch lạc này sẽ là phương châm chỉ đạo xuyên suốt giúp khắc phục triệt để tình trạng cấp ủy bao biện, làm thay công tác chuyên môn nghiệp vụ hoặc ngược lại, buông lỏng vai trò lãnh đạo định hướng. Hơn thế nữa, việc tái cấu trúc bộ máy nhà trường phải được đặt trong một tầm nhìn chiến lược dài hạn, hướng tới mục tiêu là kiến tạo ra một môi trường sư phạm năng động, hiện đại và minh bạch. Việc tinh giản hệ thống tổ chức, loại bỏ sự quan liêu, trì trệ và tư duy cũ là điều kiện tiên quyết để đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH khơi dậy và phát huy cao độ sức sáng tạo của đội ngũ nhà giáo. Từ đó, nhà trường mới có thể huy động tối đa mọi nguồn lực nội sinh để nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục, cung cấp cho các khu công nghiệp công nghệ cao và khu kinh tế biển của vùng một lực lượng lao động tri thức dồi dào, đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng và công cuộc chuyển đổi số quốc gia đang diễn ra vô cùng sinh động.

Hai là, đổi mới căn bản, toàn diện tư duy và phương pháp đánh giá CB, GV, bảo đảm tính dân chủ, khách quan, thực chất, lấy hiệu quả công việc và sự tín nhiệm của quần chúng làm thước đo cao nhất.

Thực tiễn công tác xây dựng Đảng đã đúc kết bài học kinh nghiệm, đánh giá cán bộ luôn là khâu quan trọng, có ý nghĩa quyết định, tạo tiền đề cho toàn bộ quy trình quy hoạch, luân chuyển và bổ nhiệm cán bộ. Tuy nhiên, thời gian qua, công tác này ở một số cấp ủy viên đảng bộ, chi bộ cơ sở và cán bộ quản lý trường học vẫn còn mang nặng tư duy cảm tính, nể nang, dĩ hòa vi quý, dẫn đến tình trạng “đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu, còn hình thức, chưa thực chất, nể nang, xuôi chiều, ngại va chạm” [57, tr.170]. Để tạo ra bước đột phá thực sự, Văn kiện Đại hội XIV của Đảng yêu cầu cấp bách phải thực hiện

việc “Nhận xét, đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí gắn với hiệu quả, kết quả thực hiện nhiệm vụ, thông qua sản phẩm cụ thể; coi trọng uy tín trong Đảng và tín nhiệm trong Nhân dân” [56, tr.406]. Đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH, cách thức triển khai là cấp ủy cần mạnh dạn, kiên quyết xóa bỏ lối mòn đánh giá chỉ dựa trên thâm niên công tác hay những bản tự kiểm điểm mang nặng tính hình thức vào dịp cuối năm. Thay vào đó, cấp ủy lãnh đạo nhà trường xây dựng một bộ tiêu chí đánh giá định lượng, bám sát những yêu cầu đổi mới của địa phương. Hiệu quả công tác của một tổ trưởng chuyên môn hay một đảng viên giáo viên phải được đo đếm bằng những minh chứng sinh động trên bục giảng: chất lượng các bài giảng ứng dụng phương pháp giảng dạy tích cực, sự đổi mới trong kỹ năng sư phạm, năng lực áp dụng công nghệ số theo dự thảo kế hoạch triển khai học bạ số [161, tr.1] và đặc biệt cần coi trọng sự tiến bộ rõ rệt về đạo đức, nhân cách của học sinh do mình phụ trách. Về phương pháp, TCD cần thiết lập cơ chế đánh giá 360 độ, kết hợp nhuần nhuyễn giữa sự đánh giá của cấp trên, sự phản biện chéo của đồng nghiệp, và kết quả khảo sát mức độ hài lòng của phụ huynh, học sinh. Quan trọng hơn, việc đánh giá phải được tiến hành thường xuyên, liên tục theo từng tháng, từng học kỳ để kịp thời ghi nhận sự nỗ lực, sáng tạo hoặc nhắc nhở, cảnh báo những biểu hiện sa sút. Để quy trình này không bị chệch hướng, cấp ủy phải quán triệt và áp dụng triệt để nguyên tắc “5 rõ”: rõ người đánh giá, rõ việc cần làm, rõ tiến độ thời gian, rõ kết quả thụ hưởng và rõ trách nhiệm giải trình. Khi quy trình đánh giá trở thành một hệ thống thước đo chuẩn mực, minh bạch, công tâm, nó sẽ triệt tiêu hoàn toàn thói ỷ lại, lối sống an phận thủ thường hay tâm lý “đùn đẩy, né tránh” trách nhiệm. Một môi trường cạnh tranh sư phạm lành mạnh sẽ được kiến tạo, buộc mỗi CB, GV phải liên tục tự học hỏi, tự tu dưỡng, rèn luyện, không ngừng trau dồi bản lĩnh chính trị. Sự đổi mới quyết liệt trong khâu đánh giá này sẽ cung cấp nguồn dữ liệu đầu vào tin cậy để thực hiện các bước quản lý cán bộ tiếp theo.

Ba là, tạo bước chuyển biến đột phá trong công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bổ nhiệm cán bộ quản lý nhà trường, kiên quyết thực hiện phương châm “có vào, có ra, có lên, có xuống”.

Bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, đòi hỏi từ thực tiễn công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH là nhiệm vụ nặng nề. Nhiệm vụ mang tính lịch sử này không thể được hoàn thành nếu đội ngũ cán bộ quản lý cấp cơ sở (hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn) vẫn mang nặng tư duy bảo thủ, trì trệ, chậm đổi mới. Đại hội XIV của Đảng đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, đồng bộ công tác cán bộ” [56, tr.405], đồng thời: “kiên quyết không để lọt vào cấp ủy, lãnh đạo quản lý trong hệ thống chính trị những cán bộ không có bản lĩnh chính trị vững vàng, không kiên định quan điểm của Đảng” [56, tr.407]. Để cụ thể hóa tinh thần này vào đời sống học đường, cách thức thực hiện là đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH phải thực sự coi công tác quy hoạch cán bộ là một quy trình động và mở, tuyệt đối không được khép kín. Cấp ủy cần chủ động phát hiện, thu hút và mạnh dạn đưa vào diện quy hoạch những đảng viên trẻ, cán bộ nữ có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có tư duy nhạy bén với công nghệ, am hiểu ngoại ngữ và có năng lực truyền cảm hứng mạnh mẽ cho đồng nghiệp. Không được bó hẹp nguồn nhân sự trong một phạm vi nhỏ hẹp của một tổ chuyên môn, mà phải tạo cơ chế liên thông, sẵn sàng tiếp nhận những nhân tố xuất sắc từ các đơn vị khác. Bên cạnh đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị và kỹ năng quản trị trường học hiện đại phải được tiến hành bài bản. Việc bồi dưỡng này phải bám sát hơi thở thực tiễn về sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh, giúp đội ngũ cán bộ quản lý tương lai có đủ tầm nhìn chiến lược để định hướng nghề nghiệp thực chất cho học sinh. Khi tiến hành bổ nhiệm, cấp ủy phải thiết lập quy trình thi tuyển chức danh lãnh đạo một cách công khai, lấy hiệu quả chương trình hành động và cam kết chính trị làm thước đo quyết định, xóa bỏ triệt để vấn nạn chạy chức, chạy quyền hay chủ nghĩa thân quen “cánh hẩu”. Đặc biệt, TCD phải có cơ chế để bảo vệ, tôn vinh những cán bộ năng động, sáng tạo, “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung” [57, tr.388]. Cấp ủy phải luôn sát cánh, ủng hộ những cán bộ dám dấn thân đối mặt với khó khăn, dám vượt qua những rào cản hành chính rườm rà để thực hiện thành công các dự án đổi mới giáo dục. Ngược lại, cấp ủy cũng phải thể hiện bản lĩnh cầm quyền mạnh mẽ bằng

việc kiên quyết miễn nhiệm, đưa ra khỏi bộ máy lãnh đạo những cá nhân thiếu khát vọng, uy tín giảm sút, để xảy ra tình trạng mất đoàn kết nội bộ kéo dài hoặc không theo kịp tốc độ chuyển đổi số của ngành. Sự minh định rõ ràng giữa trọng dụng nhân tài và đào thải sự yếu kém sẽ thắp lên ngọn lửa thi đua sôi nổi, kiến tạo một đội ngũ “thủ lĩnh” giáo dục thực sự có đức, có tài.

Bốn là, đề cao thực chất trách nhiệm giải trình và phát huy cao độ vai trò tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu cấp ủy, BGH trong việc dẫn dắt công cuộc đổi mới toàn diện nhà trường.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc” [101, tr.309] và sức mạnh, uy tín của một tổ chức phụ thuộc trực tiếp vào hành động nêu gương của cán bộ, lãnh đạo, quản lý. Quán triệt tư tưởng vĩ đại đó, Đảng ta nhất quán quan điểm chỉ đạo sâu sắc: “Nêu gương phải thực sự trở thành một nội dung quan trọng trong phương thức lãnh đạo của Đảng” [57, tr.283]. Tại các trường THPT công lập hiện nay, Bí thư cấp ủy đồng thời là Hiệu trưởng mang trên vai trách nhiệm công tác đảng và chuyên môn; đồng chí đó chính là linh hồn, là hạt nhân quy tụ sức mạnh đoàn kết của toàn bộ nhà trường. Sự đổi mới công tác tổ chức, cán bộ sẽ hoàn toàn mất đi ý nghĩa thực tiễn, rơi vào hình thức nếu bản thân người đứng đầu không tự mình đổi mới về tư duy và phong cách làm việc. Do đó, biện pháp cơ bản để triển khai giải pháp này là phải thiết lập một cơ chế cá thể hóa trách nhiệm một cách rành mạch. Người đứng đầu không được đùn đẩy, trốn tránh trách nhiệm khi nhà trường xảy ra sai phạm, đồng thời cũng không được mượn danh nghĩa tập thể cấp ủy để áp đặt ý chí độc đoán, chuyên quyền. Bí thư, Hiệu trưởng phải thực sự là tấm gương sáng ngời nhất về sự tận tụy, liêm chính, tinh thần tự học và không ngừng đổi mới sáng tạo. Khi nhà trường triển khai các chủ trương mang tính đột phá của Trung ương và của tỉnh, chẳng hạn như Đề án đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học [158, tr.1] hay áp dụng Học bạ số, người đứng đầu phải là người tiên phong, am hiểu nhất, đi đầu trong việc tìm tòi nguồn lực và động viên đội ngũ giáo viên triển khai thực hiện. Song song với việc đề cao tính tự giác, cấp ủy cấp trên cần đưa tiêu chí về “trách nhiệm nêu gương” vào tiêu chí đánh giá hằng năm. Hằng năm, người đứng đầu phải báo cáo công khai kết quả thực hiện lời hứa,

cam kết chính trị của mình trước toàn thể đảng viên và hội đồng sư phạm. Nếu một nhà trường không hoàn thành các chỉ tiêu thi đua, để xảy ra tình trạng bạo lực học đường, lạm thu quỹ phụ huynh, hay có giáo viên suy thoái đạo đức, Bí thư cấp ủy đồng thời là Hiệu trưởng phải là người đầu tiên đứng ra nhận trách nhiệm và chịu các hình thức kỷ luật của Đảng. Chính sự dũng cảm dám nhận trách nhiệm, thái độ làm việc công tâm, khách quan và tấm gương đạo đức trong sáng, chí công vô tư của Bí thư cấp ủy đồng thời là Hiệu trưởng sẽ khơi dậy mạnh mẽ niềm tin, sự đồng lòng và khát vọng cống hiến của toàn thể CB, GV vì sự nghiệp giáo dục của đất nước.

Năm là, tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, kiểm soát chặt chẽ quyền lực gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản trị nguồn nhân lực.

Môi trường giáo dục THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH hiện nay đang đứng trước sự giao thoa mạnh mẽ, đa chiều của quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng và công cuộc mở cửa nền kinh tế. Sự bùng nổ của mạng xã hội mang lại nhiều cơ hội tiếp cận tri thức nhưng cũng tiềm ẩn vô vàn thách thức lớn đối với lập trường, tư tưởng của đội ngũ trí thức trẻ. Do đó, Văn kiện Đại hội XIV đã đặt ra yêu cầu cấp thiết, mang tính sống còn là phải “Tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ; nắm chắc lịch sử chính trị, chú trọng vấn đề chính trị hiện nay; gắn công tác bảo vệ chính trị nội bộ với công tác quản lý cán bộ, đảng viên” [56, tr.139]. Cách thức triển khai là cấp ủy cơ sở phải nhận thức sâu sắc rằng, bảo vệ chính trị nội bộ trong bối cảnh mới không chỉ đơn thuần là công tác thẩm tra lý lịch quá khứ, mà cốt lõi là bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng, bảo vệ đường lối đổi mới của Đảng ngay từ bậc học phổ thông. Đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập phải nhạy bén, chủ động nắm bắt diễn biến tâm lý, tư tưởng của đội ngũ CB, GV; kiên quyết đấu tranh, đấu tranh từ sớm, từ xa những tư tưởng lệch chuẩn, những biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tuyệt đối không để không gian mạng học đường trở thành mảnh đất màu mỡ cho các luồng thông tin độc hại phát tán. Cùng với công tác bảo vệ tư tưởng, việc siết chặt kỷ luật và kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ phải được coi là “thanh bảo kiếm” sắc bén để duy trì sự trong sạch của tổ chức. Cấp ủy phải chủ động xây dựng cơ

chế độ “đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực” [56, tr.413] ngay từ các khâu nhạy cảm nhất như tuyển dụng giáo viên mới, bổ nhiệm tổ trưởng chuyên môn, đánh giá thi đua, hay phân công giờ dạy. Mọi quy trình nhân sự phải được minh bạch hóa hoàn toàn để tổ chức Công đoàn và toàn thể giáo viên cùng tham gia giám sát, kiên quyết dẹp bỏ tận gốc rễ tư tưởng cục bộ địa phương hay tình trạng bao che, “cánh hẩu” trong nội bộ nhà trường. Để nâng cao tính minh bạch, khách quan và khoa học, biện pháp mang tính thời đại là phải đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào công tác tổ chức cán bộ. Cấp ủy cần khẩn trương lãnh đạo việc “thực hiện số hóa tài liệu, quản lý và sử dụng hiệu quả” [56, tr.263] đối với toàn bộ hồ sơ đảng viên, hồ sơ cán bộ, viên chức. Việc tạo lập một hệ sinh thái dữ liệu nhân sự được số hóa đồng bộ và bảo mật sẽ giúp cấp ủy cấp trên dễ dàng truy xuất, theo dõi và giám sát toàn bộ tiến trình đánh giá, quy hoạch cán bộ của nhà trường theo thời gian thực. Sự kết hợp nhuần nhuyễn, logic giữa kỷ luật đảng nghiêm minh, cơ chế kiểm soát quyền lực đa chiều từ cơ sở và sức mạnh ưu việt của công nghệ hiện đại sẽ hình thành một cơ chế phòng ngừa, ngăn chặn tiêu cực từ sớm, từ xa. Cơ chế giám sát hiện đại này không chỉ bảo vệ đội ngũ cán bộ khỏi những cám dỗ vật chất đời thường, mà còn trực tiếp nâng tầm PTLĐ của Đảng, giúp toàn bộ hệ thống nhà trường vận hành một cách thực sự khoa học, chuyên nghiệp, liêm chính và hiệu quả cao nhất.

4.2.5. Xây dựng, hoàn thiện quy chế làm việc của cấp ủy và quy chế phối hợp giữa cấp ủy với ban giám hiệu trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng

Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh khẳng định tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức cơ bản quyết định sức mạnh lãnh đạo của Đảng. Quán triệt sâu sắc nguyên lý đó, Đại hội XIV của Đảng nhấn mạnh yêu cầu: “Hoàn thiện quy chế làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, quy chế phối hợp công tác, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách” [56, tr.395]. Về mặt lý luận, quy chế làm việc và quy chế phối hợp chính là hành lang chính trị vững chắc nhằm phân định rạch ròi chức năng lãnh đạo toàn diện của TCD với quyền điều hành chuyên môn của BGH. Đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển

ĐBSH, giải pháp này mang ý nghĩa phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa cấp ủy với BGH nhà trường. Về mặt thực tiễn, các địa phương ven biển đang đẩy mạnh phân quyền tự chủ toàn diện cho nhà trường về nhân sự, tài chính, chuyên môn và hợp tác quốc tế cho nhà trường để bứt phá chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, quá trình vận hành mô hình quản trị mới khi chuyển giao trực thuộc cấp tỉnh đã bộc lộ rõ những điểm nghẽn nghiêm trọng. Ở một số trường học, do thiếu vắng quy chế phân công chặt chẽ hoặc quy chế mang tính hình thức, rập khuôn, chậm cập nhật các quy định mới khi bỏ cấp trung gian, cấp ủy có biểu hiện bao biện, làm thay công việc của hiệu trưởng, hoặc buông lỏng vai trò định hướng chính trị và KT,GS. Đặc biệt, hiện tượng “nhất thể hóa” bí thư cấp ủy đồng thời là hiệu trưởng nếu thiếu cơ chế kiểm soát hiệu quả dễ dẫn đến tình trạng lạm quyền, hợp thức hóa ý chí cá nhân thành nghị quyết của cấp ủy. Tình trạng này trực tiếp dẫn đến hiện tượng quản lý độc đoán, làm rạn nứt khối đại đoàn kết nội bộ. Sự lúng túng trong thẩm quyền đã làm giảm sút sức chiến đấu của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH.

Chính vì vậy, việc đề xuất giải pháp này là một đòi hỏi tất yếu, khách quan, mang tính khoa học sâu sắc và đóng góp mới về mặt lý luận quản trị nhà trường trong giai đoạn hiện nay. Khi cơ chế này vận hành trơn tru, nó sẽ giúp thanh lọc bộ máy, ngăn ngừa từ sớm mọi mầm mống sai phạm, tháo gỡ triệt để các điểm nghẽn về cơ chế vận hành, đồng thời quy tụ trọn vẹn trí tuệ, sức mạnh của toàn thể hội đồng sư phạm. Đây chính là cơ sở vững chắc để đảng bộ, chi bộ cơ sở khẳng định năng lực cầm quyền, đổi mới thành công PTLĐ, kiến tạo môi trường học đường trong sạch, vững mạnh toàn diện trong kỷ nguyên mới.

Để triển khai thực hiện giải pháp này trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ, cần tiến hành bằng các biện pháp, cách thức cụ thể sau đây:

Một là, nâng cao nhận thức của cấp ủy, cán bộ, đảng viên về vai trò, tầm quan trọng của việc xây dựng, thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc và quy chế phối hợp trong mô hình quản trị mới.

Văn kiện Đại hội XIV của Đảng yêu cầu: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; đoàn kết

thống nhất” [56, tr.374]. Việc thiết lập quy chế làm việc không phải là thủ tục hành chính đơn thuần mà là nguyên tắc sống còn bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng. Tại các trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH, bối cảnh đổi mới giáo dục và tự chủ tài chính và mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (không còn cấp huyện) đòi hỏi sự rành mạch tuyệt đối giữa chức năng lãnh đạo với chức năng quản lý, điều hành chuyên môn. Thực tế cho thấy, ở đâu quy chế lỏng lẻo, ở đó dễ nảy sinh hiện tượng chuyên quyền, độc đoán hoặc buông lỏng lãnh đạo, làm suy giảm sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng.

Để khắc phục, cấp ủy phải thường xuyên quán triệt sâu sắc các quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan, đơn vị sự nghiệp, trọng tâm là Quy định số 125-QĐ/TW của Ban Bí thư. Cần đưa nội dung học tập, quán triệt quy chế vào sinh hoạt chi bộ thường kỳ và các đợt tập huấn công tác Đảng định kỳ đầu năm học. Mỗi đảng viên, nhất là các đồng chí trong cấp ủy, BGH phải thấm nhuần nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Đáng chú ý, cấp ủy cần chủ động tổ chức các buổi tọa đàm chuyên đề chuyên sâu về “Nhận diện và xử lý xung đột thẩm quyền giữa cấp ủy và BGH trong trường THPT công lập khi chuyển giao trực thuộc cấp ủy cấp tỉnh hoặc Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo”, qua đó nâng cao nhận thức chuẩn xác về ranh giới giữa lãnh đạo toàn diện với điều hành chuyên môn.

Việc phân định rõ ràng thẩm quyền của tập thể cấp ủy, bí thư, phó bí thư, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng là yêu cầu bức thiết. Nhận thức đúng đắn sẽ giúp xóa bỏ tâm lý cào bằng, nể nang hoặc bao biện, làm thay công việc của chính quyền. Khi quy chế được nội tâm hóa thành ý thức tự giác, mỗi thành viên sẽ chủ động thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao. Điều này không chỉ giúp nhà trường vận hành trơn tru, khoa học mà còn tạo ra môi trường làm việc dân chủ, đoàn kết, phát huy tối đa trí tuệ tập thể, góp phần thiết thực xây dựng TCD thật sự trong sạch, vững mạnh toàn diện, đáp ứng tốt nhất yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Hai là, xác định rõ ràng, cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác trong quy chế làm việc của cấp ủy nhà trường.

Đại hội XIV của Đảng nhấn mạnh: “Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, bảo đảm Đảng lãnh đạo toàn diện, đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cơ quan nhà nước” [56, tr.395]. Việc xây dựng quy chế làm việc của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục (như Luật Giáo dục, Điều lệ trường THPT), các quy định về phân cấp quản lý trong mô hình hai cấp và đặc thù của môi trường giáo dục các tỉnh ven biển ĐBSH. Quy chế cần quy định chi tiết trách nhiệm của tập thể cấp ủy trong việc ra nghị quyết lãnh đạo các mặt công tác trọng tâm như: thực hiện chương trình GDPT mới, công tác tổ chức cán bộ, công tác KT,GS và phát triển đảng viên, đặc biệt là định hướng chiến lược phát triển nhà trường gắn với việc đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng Chiến lược phát triển kinh tế biển của địa phương. Đối với cá nhân, quy chế phải rành mạch nhiệm vụ của đồng chí bí thư, phó bí thư và các chi ủy viên. Bí thư cấp ủy chịu trách nhiệm cao nhất về mọi mặt công tác của TCD, là người giữ vai trò trung tâm đoàn kết. Đồng thời, quy chế phải xác định rõ chế độ hội họp, sinh hoạt định kỳ, đột xuất, quy trình ra quyết định đối với những vấn đề quan trọng của nhà trường. Nhằm nâng cao tính khoa học và minh bạch, quy chế cần chuẩn hóa quy trình 5 bước trong ban hành và triển khai nghị quyết cấp ủy: BGH đề xuất chủ trương; cấp ủy thảo luận và ra nghị quyết định hướng; BGH thể chế hóa thành kế hoạch thực thi; cấp ủy KT,GS quá trình thực hiện; sơ kết, tổng kết và đánh giá trách nhiệm. Không được để xảy ra tình trạng cấp ủy quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền chuyên môn thuần túy của hiệu trưởng, cũng như không để hiệu trưởng tự ý quyết định những vấn đề nhân sự chủ chốt mà chưa có ý kiến của tập thể cấp ủy. Sự rõ ràng này là cơ sở quan trọng ngăn chặn tệ quan liêu, lạm quyền hay hiện tượng dân chủ hình thức. Đặc biệt, trong điều kiện các tỉnh ven biển ĐBSH đang đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, thu hút nguồn lực đầu tư và hợp tác quốc tế, quy chế làm việc phải bổ sung các quy định chặt chẽ về lãnh đạo công tác tài chính, tài sản công, quản lý các quỹ tài trợ, liên kết đào tạo, bảo đảm sự minh bạch, công khai, chống tiêu cực, tham nhũng. Khi mọi hoạt động được thể chế hóa sẽ tạo động lực to lớn đưa tập thể nhà trường phát triển bền vững.

Ba là, xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy chế phối hợp công tác giữa cấp ủy đảng với BGH nhà trường nhằm tạo sự đồng bộ, thống nhất trong quản lý điều hành.

Việc phân định rõ vai trò lãnh đạo của Đảng và quyền quản lý điều hành của nhà nước là một nguyên tắc cốt lõi. Đại hội XIV của Đảng yêu cầu: “Hoàn thiện quy chế làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, quy chế phối hợp công tác, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách” [56, tr.395]. Ở các trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH, Bí thư cấp ủy thường đồng thời là Hiệu trưởng. Tuy nhiên, không vì sự nhất thể hóa này mà xem nhẹ việc xây dựng quy chế phối hợp. Quy chế này nhằm làm rõ chức năng của hai chủ thể: Cấp ủy ban hành nghị quyết định hướng, BGH cụ thể hóa thành kế hoạch, chương trình hành động và tổ chức thực thi. Quy chế phải cụ thể hóa việc phân công chuyên môn, xã hội hóa giáo dục, tuyển dụng, đào tạo cán bộ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm. Việc xây dựng dự thảo quy chế phải bảo đảm dân chủ, công khai, lấy ý kiến rộng rãi của đảng viên và cán bộ chủ chốt trước khi ban hành. Khi có những vấn đề phức tạp nảy sinh, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến tài chính, nhân sự hoặc xử lý kỷ luật giáo viên, học sinh, quy chế phải quy định rõ cơ chế hội ý, thống nhất giữa tập thể cấp ủy và tập thể BGH. Tránh tình trạng hiệu trưởng tự quyết định rồi mới báo cáo cấp ủy hợp thức hóa, hoặc ngược lại, cấp ủy can thiệp quá sâu vào công việc điều hành chuyên môn hàng ngày. Việc thực hiện tốt quy chế phối hợp sẽ khắc phục triệt để tình trạng độc đoán, chuyên quyền hoặc đùn đẩy trách nhiệm. Đây chính là công cụ pháp lý nội bộ quan trọng, giúp phát huy tối đa sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong trường học, góp phần nâng tầm chất lượng giáo dục toàn diện.

Bốn là, thường xuyên rà soát, duy trì thành nền nếp việc định kỳ sơ kết, tổng kết, KT,GS việc thực hiện quy chế phối hợp, chỉnh sửa, bổ sung để quy chế hoàn chỉnh hơn.

Mọi quy chế dù được xây dựng công phu đến đâu cũng sẽ trở nên lạc hậu nếu không được điều chỉnh theo sự vận động của thực tiễn. Đại hội XIV của Đảng nhấn mạnh: “Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực” [56,

tr.283]. Đồng thời, Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị cũng đặt ra yêu cầu phải “chuyển mạnh việc kiểm tra, giám sát xây dựng kế hoạch, đăng ký sang kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, hiệu quả giải quyết các vấn đề nổi cộm, bức xúc... và chuyển biến thực tế trong đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên” [20, tr.4]. Đối với các trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH, bối cảnh thực tiễn đang thay đổi nhanh chóng với sự ra đời của nhiều thông tư, nghị định mới về tự chủ tài chính, đổi mới chương trình sách giáo khoa và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý. Do đó, định kỳ hằng năm, tập thể cấp ủy phải duy trì thành nề nếp việc sơ kết, tổng kết, KT,GS, đánh giá lại việc thực hiện quy chế phối hợp. Cần thẳng thắn chỉ ra những điểm còn vướng mắc, chông chéo, những quy định đã lỗi thời để kịp thời chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện quy chế cho phù hợp với quy định mới của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Bên cạnh việc sơ kết, tổng kết, chỉnh sửa, bổ sung quy chế, công tác KT,GS việc thực thi quy chế mang ý nghĩa sống còn. Cấp ủy và ủy ban kiểm tra đảng ủy (nếu có) phải đưa nội dung này vào chương trình KT,GS hằng năm. Việc kiểm tra không chỉ dựa trên báo cáo trên giấy mà phải thông qua kết quả thực tế của công tác điều hành, thông qua các hòm thư góp ý và các kỳ sinh hoạt đảng. Phải kịp thời phát hiện, uốn nắn những cá nhân, tập thể có biểu hiện làm sai quy chế, vượt quyền hoặc thoái thác trách nhiệm. Những vi phạm quy chế cần được xử lý nghiêm minh, gắn kết quả thực hiện quy chế với việc bình xét thi đua, đánh giá chất lượng đảng viên và cán bộ quản lý hằng năm. Có như vậy, quy chế mới duy trì kỷ luật, kỷ cương nghiêm minh, tạo nên nền tảng vững chắc để TCD phát huy vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đổi mới giáo dục.

Năm là, phát huy mạnh mẽ vai trò của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và tập thể hội đồng sư phạm trong việc tham gia góp ý, giám sát việc thực hiện quy chế.

Sức mạnh của TCD không chỉ nằm ở tính kỷ luật mà còn bắt nguồn từ sự gắn bó máu thịt với quần chúng. Đại hội XIV của Đảng tiếp tục khẳng định phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” [56, tr.286]. Tại các trường THPT công lập ở khu vực ven biển

ĐBSH, Công đoàn và Đoàn Thanh niên là các tổ chức nòng cốt tập hợp đông đảo giáo viên, học sinh. Việc xây dựng và thực thi quy chế làm việc, quy chế phối hợp không thể là việc làm khép kín của riêng cấp ủy. Chi ủy phải tạo cơ chế mở để các tổ chức đoàn thể được quyền tiếp cận thông tin, đóng góp ý kiến phản biện vào các dự thảo quy chế trước khi ban hành chính thức. Trong quá trình vận hành, cấp ủy cần công khai các nội dung cơ bản của quy chế trên bảng tin nội bộ hoặc hệ thống thông tin điện tử của nhà trường để mọi giáo viên đều nắm vững và theo dõi. Hằng năm, thông qua hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, cấp ủy và BGH phải báo cáo công khai kết quả thực hiện quy chế phối hợp, đồng thời lắng nghe phản hồi từ cấp dưới. Cần thiết lập kênh góp ý điện tử để giáo viên phản ánh kịp thời các vi phạm quy chế của cán bộ quản lý một cách an toàn. Sự giám sát của Công đoàn sẽ giúp cấp ủy phát hiện sớm những lỗ hổng trong quản lý, biểu hiện quan liêu của đảng viên có chức quyền. Khi quy chế thực sự đi vào đời sống, được bảo vệ và giám sát bởi chính đôi mắt của hàng trăm giáo viên, nhân viên, quy chế đó mới thực sự phát huy quyền dân chủ trực tiếp, tạo thành sức mạnh tổng hợp to lớn, xây dựng môi trường sư phạm đoàn kết, văn minh, hiện đại, đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

4.2.6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng

Trong công tác xây dựng Đảng, sức mạnh và uy tín của tổ chức không chỉ bắt nguồn từ đường lối lãnh đạo đúng đắn mà còn phụ thuộc vào sức mạnh của quần chúng và kỷ luật của Đảng. Về mặt lý luận, chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh luôn khẳng định chân lý “Dân là gốc”, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Quán triệt sâu sắc nguyên lý này, Đại hội XIV của Đảng yêu cầu phải “đổi mới tổ chức, nội dung và phương thức hoạt động... hướng mạnh về cơ sở” [57, tr.287], đồng thời khẳng định nguyên tắc “kiểm tra, giám sát là chức năng lãnh đạo, nhiệm vụ thường xuyên của toàn Đảng” [57, tr.96]. Đối với hệ thống các trường THPT công lập, công tác KT,GS của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào

tạo và đặc biệt là của đảng ủy xã, phường, đặc khu (với tư cách là cấp trên trực tiếp quản lý TCD nhà trường trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp hiện nay) đóng vai trò là “thanh bảo kiếm” duy trì kỷ cương, bảo đảm nghị quyết được thực thi nghiêm túc. Nếu thiếu đi sự giám sát chặt chẽ, thường xuyên từ TCD cấp trên, PTLĐ của cấp ủy nhà trường rất dễ rơi vào tình trạng quan liêu, xa rời thực tế, độc đoán chuyên quyền hoặc buông lỏng quản lý.

Về mặt thực tiễn, khu vực ven biển ĐBSH đang trong giai đoạn phát triển bứt phá, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chuyển đổi số. Tại các trường học, quá trình đổi mới giáo dục đang diễn ra vô cùng sôi động. Tuy nhiên, nhìn thẳng vào thực tiễn, Đại hội XIV đã nghiêm khắc chỉ rõ một số hạn chế: “Cơ chế phối hợp giám sát, phản biện xã hội chưa đồng bộ... việc nắm bắt và đánh giá tình hình cơ sở có lúc, có nơi chưa sát thực tiễn, thiếu kịp thời” [56, tr.379]. Thêm vào đó, “công tác kiểm tra, giám sát ở một số nơi thiếu chủ động, thiếu quyết liệt, chưa hiệu quả; công tác giám sát thường xuyên còn nhiều hạn chế” [56, tr.380]. Đặc biệt, việc chuyển đổi cấp trên trực tiếp từ cấp ủy cấp huyện (trước đây) về đảng ủy xã, phường, đặc khu nơi trường đóng trên địa bàn đã tạo ra khoảng trống lớn trong công tác KT,GS nếu không có sự điều chỉnh kịp thời. Nhiều đảng ủy xã, phường, đặc khu do mỏng về lực lượng, thiếu kinh nghiệm chuyên sâu về công tác đảng trong đơn vị sự nghiệp giáo dục nên còn lúng túng, thụ động, chưa chủ động xây dựng chương trình KT,GS chuyên đề đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở nhà trường. Khi các nhà trường được phân cấp, giao nhiều quyền tự chủ hơn về tài chính và nhân sự, nếu thiếu đi sự KT,GS chặt chẽ, quyền dân chủ trực tiếp của giáo viên không được phát huy, rất dễ nảy sinh tiêu cực, lạm quyền, dẫn đến khiếu kiện và làm rạn nứt khối đại đoàn kết nội bộ.

Chính vì vậy, việc đề xuất giải pháp tăng cường KT,GS từ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo kết hợp phát huy vai trò, trách nhiệm KT,GS trực tiếp của đảng ủy xã, phường, đặc khu là một đòi hỏi tất yếu, khách quan, mang tính khoa học sâu sắc. Giải pháp này nhằm thiết lập một mô hình quản trị và kiểm soát quyền lực toàn diện, khép kín, hiệu quả: kết hợp hài hòa giữa sự chỉ đạo vĩ mô, chuyên sâu của Tỉnh ủy, Sở

Giáo dục và Đào tạo với sự KT,GS địa bàn sát sao, thường xuyên của đảng ủy xã, phường, đặc khu - cấp ủy trực tiếp quản lý TCD nhà trường; kiểm soát quyền lực từ trên xuống thông qua ủy ban kiểm tra, kết hợp với việc khơi dậy sự giám sát trực tiếp từ dưới lên của tập thể giáo viên. Khi cơ chế này vận hành trơn tru, nó sẽ giúp thanh lọc bộ máy, ngăn ngừa từ sớm mọi mầm mống sai phạm, đồng thời quy tụ trọn vẹn trí tuệ, sức mạnh của toàn thể hội đồng sư phạm. Đây chính là cơ sở vững chắc để đảng bộ, chi bộ cơ sở khẳng định năng lực cầm quyền, đổi mới thành công PTLĐ, kiến tạo môi trường học đường trong sạch, vững mạnh toàn diện trong kỷ nguyên mới.

Để triển khai thực hiện giải pháp này cần thực hiện bằng các biện pháp, cách thức sau:

Một là, khẩn trương rà soát, đổi mới cơ chế KT,GS, phát huy cao độ dân chủ cơ sở theo phương châm dựa vào quần chúng để xây dựng Đảng.

Quán triệt sâu sắc tư tưởng lấy dân làm gốc, Đại hội XIV của Đảng yêu cầu toàn hệ thống chính trị phải “ban hành quy chế phối hợp liên thông giữa các cơ quan Đảng - Nhà nước - Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội” [56, tr.175]. Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo và đảng ủy xã, phường, đặc khu cần kiểm tra rạch ròi trách nhiệm của cấp ủy cơ sở trong việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, nhà giáo. Chỉ khi đội ngũ giáo viên được bảo đảm an tâm về phúc lợi, họ mới có thể cống hiến hết mình cho công cuộc đổi mới căn bản phương pháp giảng dạy. Bên cạnh đó, Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo cùng đảng ủy xã, phường, đặc khu phải đưa vào trọng tâm kiểm tra việc thực hiện công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho học sinh. Trước những diễn biến phức tạp của các luồng thông tin độc hại trên không gian mạng hiện nay, ủy ban kiểm tra cấp trên phải giám sát chặt chẽ việc cấp ủy nhà trường thực hiện nhiệm vụ “tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên” [157, tr.1]. Trong đó, đảng ủy xã, phường, đặc khu với lợi thế nắm chắc địa bàn cần phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an xã, phường, đặc khu để KT,GS công tác bảo đảm an ninh, trật tự an toàn trường học, phòng chống tệ nạn xã hội và bạo lực học đường khu vực xung quanh nhà trường, tạo

môi trường giáo dục thực sự an toàn, lành mạnh. Việc thiết lập một cơ chế KT,GS nhạy bén từ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo và sự vào cuộc quyết liệt của đảng ủy xã, phường, đặc khu sẽ tạo thành một khối đại đoàn kết nội bộ không thể phá vỡ, đưa các nghị quyết đổi mới giáo dục từ những trang giấy khô khan nhanh chóng đi sâu vào thực tiễn sinh động của từng lớp học, nâng tầm chất lượng nguồn nhân lực cho quê hương.

Hai là, đổi mới căn bản tư duy, phương thức công tác KT,GS của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo và đề cao vai trò, trách nhiệm KT,GS trực tiếp của đảng ủy xã, phường, đặc khu đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập theo hướng chủ động, thường xuyên và sắc bén.

Trong lý luận về công tác xây dựng Đảng, kiểm tra và giám sát luôn được xem là PTLĐ của Đảng, là thanh bảo kiếm để duy trì kỷ luật, kỷ cương của tổ chức. Nhìn nhận thẳng thắn những hạn chế trong thời gian qua, Đại hội XIV của Đảng yêu cầu phải “đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương pháp công tác kiểm tra, giám sát của Đảng”, “chuyên trọng tâm sang giám sát thường xuyên; chủ động, ngay từ đầu, xuyên suốt trong lãnh đạo, chỉ đạo” [56, tr.139]. Đối với hệ thống giáo dục tại các địa phương ven biển ĐBSH, sự buông lỏng của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ lập tức dẫn đến sự chệch choạc ở cơ sở. Đặc biệt, với vị thế là cấp ủy cấp trên trực tiếp, đảng ủy xã, phường, đặc khu phải nâng cao nhận thức và năng lực công tác KT, GS đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH. Đảng ủy xã, phường, đặc khu phải chủ động đưa các chi bộ, đảng bộ trường THPT vào kế hoạch KT,GS hằng năm của mình; định kỳ tham dự sinh hoạt chi bộ, họp cấp ủy nhà trường để nắm chắc diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và tình hình vận hành PTLĐ. Không dừng lại ở việc kiểm tra định kỳ, đảng ủy xã, phường, đặc khu phải tăng cường giám sát thường xuyên, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những biểu hiện lệch lạc ngay từ khi mới phát sinh.

Đối với Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo, nội dung giám sát phải hướng trọng tâm trực tiếp vào những khâu trọng yếu, nhạy cảm nhất: Việc duy trì nền nếp sinh hoạt chi bộ, việc chấp

hành nguyên tắc tập trung dân chủ trong bổ nhiệm tổ trưởng chuyên môn, và tính minh bạch trong quá trình thực hiện cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh. Cơ quan kiểm tra cấp trên (Tỉnh ủy/Sở Giáo dục và Đào tạo) cần thường xuyên hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác KT,GS cho đảng ủy xã, phường, đặc khu để bảo đảm sự đồng bộ, chuyên nghiệp trong quá trình giám sát đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH. Cùng với đó, phải chú trọng phương pháp “tự kiểm tra”, yêu cầu bí thư chi bộ nhà trường phải chủ động tự soi, tự sửa. Một bước tiến mang tính đột phá là Ủy ban Kiểm tra cấp trên và đảng ủy xã, phường, đặc khu phải khẩn trương “đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác kiểm tra, giám sát” [56, tr.140]. Việc ứng dụng phần mềm quản lý nội bộ sẽ giúp các cơ quan đảng cấp trên và cấp ủy địa phương dễ dàng truy xuất hồ sơ, theo dõi tự động việc kê khai tài sản của bí thư đồng thời là hiệu trưởng, kiến tạo một cơ chế KT,GS hiện đại, buộc các cấp ủy cơ sở phải liên tục duy trì sự minh bạch, liêm chính.

Ba là, thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ, liên thông, chặt chẽ giữa công tác kiểm tra của Đảng với hoạt động thanh tra của ngành giáo dục, sự chỉ đạo của Đảng ủy xã, phường và sự giám sát của toàn xã hội, tạo thành thể trận kiểm soát quyền lực khép kín.

Việc duy trì sự trong sạch, vững mạnh toàn diện của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập không thể chỉ dựa vào sự nỗ lực đơn độc của Ủy ban Kiểm tra cấp trên. Quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Đại hội XIV, chúng ta cần phải “phối hợp chặt chẽ, kịp thời, đồng bộ, hiệu quả giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra, kiểm toán nhà nước, điều tra, truy tố, xét xử... và giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc” [56, tr.140]. Để cụ thể hóa chủ trương này vào môi trường giáo dục vùng ven biển ĐBSH, Tỉnh ủy/Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo cần chỉ đạo xây dựng quy chế phối hợp đa bên giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo với đảng ủy xã, phường, đặc khu nơi nhà trường đóng trên địa bàn. Cơ chế này quy định rõ ràng trách nhiệm thông tin, báo cáo hai chiều: Đảng ủy xã, phường, đặc khu kịp thời báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo và Tỉnh ủy khi phát hiện dấu hiệu vi phạm chuyên môn hoặc mâu thuẫn nội bộ tại nhà trường; ngược lại,

Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo khi tiến hành thanh tra tại trường THPT phải thông báo và phối hợp chặt chẽ với đảng ủy xã, phường, đặc khu. Bất cứ khi nào Thanh tra giáo dục phát hiện có dấu hiệu cố ý làm trái từ phía hiệu trưởng hoặc giáo viên là đảng viên, phải lập tức chuyển hồ sơ sang cho Ủy ban Kiểm tra cùng cấp và báo cáo đảng ủy xã, phường, đặc khu để xem xét kỷ luật về mặt Đảng. Ngược lại, thông qua các kênh tiếp nhận phản ánh của CB, GV, học sinh hoặc thông tin từ dư luận xã hội tại địa bàn xã, phường, đặc khu, nếu TCD phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự tại cơ sở, phải nhanh chóng chuyển thông tin cho cơ quan điều tra. Quá trình phối hợp này cần kiên quyết giải quyết dứt điểm khiếu nại, tố cáo, tuyệt đối không đùn đẩy trách nhiệm giữa ngành giáo dục và chính quyền địa phương xã, phường, đặc khu. Đặc biệt, việc tiếp nhận thông tin phản ánh từ quần chúng nhân dân trên hệ thống “Cổng Pháp luật quốc gia” [56, tr.171] cần được chú trọng tích hợp và xử lý liên thông. Mạng lưới kiểm soát quyền lực khép kín này sẽ đảm bảo mọi hành vi lợi dụng chức vụ để tư lợi cá nhân đều sẽ bị nhận diện từ sớm, bị phong tỏa từ xa và xử lý nhanh gọn, giữ gìn một môi trường giáo dục công bằng, kỷ cương.

Bốn là, siết chặt kỷ luật, kỷ cương của Đảng, kiên quyết xử lý nghiêm minh mọi vi phạm kết hợp chặt chẽ với việc xây dựng môi trường văn hóa liêm chính, bảo vệ vững chắc những người dám đấu tranh chống tiêu cực.

Hiệu lực, hiệu quả của công tác KT, GS chỉ thực sự phát huy tác dụng răn đe, giáo dục sâu sắc khi nó đi kèm với những quyết định kỷ luật nghiêm khắc, công tâm, khách quan và không có ngoại lệ. Đại hội XIV của Đảng đã đặt ra những nguyên tắc rõ ràng: “*Kiên quyết, kiên trì đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*” [56, tr.140]. Ủy ban Kiểm tra cấp trên và đảng ủy xã, phường, đặc khu phải luôn giữ vững bản lĩnh “cầm cân nảy mực”, tuyệt đối không khoan nhượng, nể nang trước những sai phạm của các chi bộ trường học. Đảng ủy xã, phường, đặc khu phải nghiêm túc thực hiện thẩm quyền thi hành kỷ luật hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật đối với TCD và đảng viên vi phạm theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, không né tránh hay che giấu khuyết điểm vì thành tích của địa phương. Nếu Bí thư cấp ủy, Hiệu trưởng, hay giáo viên vi phạm các quy định về đạo đức

nghề nghiệp, để xảy ra tình trạng bạo lực học đường nhưc nhối, dính líu đến chạy điểm, chạy trường, hay bớt xén các quỹ học bổng, thì lập tức phải bị đình chỉ công tác, thi hành kỷ luật Đảng ở mức cao nhất. Tuy nhiên, mục tiêu cốt lõi và cao cả hơn mà TCD hướng tới là phải “xây dựng văn hóa liêm chính, tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức” [56, tr.142]. Cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp (trong đó có đảng ủy xã, phường, đặc khu) phải gắn liền công tác kiểm tra với các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, bồi đắp lòng tự trọng, danh dự và tình yêu nghề nghiệp cháy bỏng cho đội ngũ giáo viên. Sự song hành biện chứng giữa hình phạt nghiêm minh và sự bảo vệ nhân văn này sẽ thanh lọc hoàn toàn mọi tiêu cực, góp phần nâng cao sinh khí, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH.

Tiểu kết chương 4

Trong thời gian tới, đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH chịu sự tác động đan xen của nhiều yếu tố thuận lợi và khó khăn, thách thức. Trên cơ sở phân tích bối cảnh đó, luận án xác định phương hướng là tập trung đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, phát huy vai trò hạt nhân chính trị của tổ chức cơ sở đảng, gắn với quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, cũng như yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, kinh tế biển, công nghiệp hóa, hiện đại hóa của địa phương.

Trên cơ sở đó, chương 4 đã đề xuất hệ thống giải pháp nhằm đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH trong thời gian tới. Các giải pháp được xác định theo hướng vừa bảo đảm tính nguyên tắc trong lãnh đạo của Đảng, vừa chú trọng tính thực tiễn, khả thi và phù hợp với đặc điểm của loại hình tổ chức cơ sở đảng trong đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập. Việc thực hiện đồng bộ, thường xuyên và có trọng tâm các giải pháp này sẽ góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của đảng bộ, chi bộ; phát huy tốt hơn vai trò hạt nhân chính trị trong lãnh đạo nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

KẾT LUẬN

1. Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, các trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH đang đứng trước nhiều yêu cầu mới cả về thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng đội ngũ CB, GV, nhân viên, quản lý học sinh, xây dựng môi trường sư phạm và phát huy vai trò của các tổ chức trong nhà trường. Tình hình đó đặt ra yêu cầu đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập phải tiếp tục đổi mới nội dung và PTLĐ, bảo đảm sự lãnh đạo của TCD vừa toàn diện, đúng chức năng, nhiệm vụ, vừa thiết thực, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm của loại hình tổ chức cơ sở đảng trong đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập.

2. Đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH là làm thay đổi nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ theo hướng tích cực, phù hợp với tình hình và yêu cầu mới, để nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ.

3. Trong những năm qua, đảng bộ, chi bộ trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH luôn quan tâm đổi mới nội dung, PTLĐ và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được, đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm cả về đổi mới nội dung lãnh đạo và đổi mới PTLĐ. Trên cơ sở đánh giá thực trạng đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH, luận án rút ra được 05 kinh nghiệm, gồm: *Một là*, sự nhận thức sâu sắc, quan tâm đổi mới nội dung, PTLĐ của cấp ủy, nhất là bí thư cấp ủy và người đứng đầu nhà trường là kinh nghiệm quan trọng quyết định kết quả đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ. *Hai là*, xác định đúng yêu cầu đổi mới nội dung, PTLĐ gắn với nhiệm vụ chính trị trung tâm của nhà trường góp phần nâng cao chất lượng lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ trong bối cảnh mới. *Ba là*, quán triệt đầy đủ quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước và chủ trương của ngành giáo dục về xây dựng Đảng, đổi mới giáo dục và phát triển nhà trường là cơ sở để cấp ủy xác định chủ trương, nghị quyết đúng đắn về đổi mới nội dung, PTLĐ. *Bốn là*, sự đoàn kết, thống nhất và

quyết tâm đổi mới của tập thể cấp ủy, nhất là bí thư cấp ủy và người đứng đầu nhà trường là yếu tố quan trọng trong đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ. *Năm là*, tạo điều kiện phát huy vai trò giám sát, góp ý của CB, GV, nhân viên, học sinh, phụ huynh và thường xuyên tiến hành KT, GS, sơ kết, tổng kết thực tiễn góp phần quan trọng vào kết quả đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ.

4. Trong thời gian tới, để đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH đạt hiệu quả, có thể nghiên cứu và thực hiện đồng bộ 06 giải pháp do luận án đề xuất: *Một là*, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng về tiếp tục đổi mới nội dung, PTLĐ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH thời gian tới. *Hai là*, tập trung trọng tâm lãnh đạo nâng cao chất lượng giáo dục, số hóa, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH thích nghi với môi trường chuyển đổi số, phương pháp dạy học mới. *Ba là*, phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, vai trò của cấp ủy đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH trong quá trình đổi mới nội dung, PTLĐ. *Bốn là*, đổi mới công tác tổ chức và nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy viên đảng bộ, chi bộ cơ sở và cán bộ quản lý trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH. *Năm là*, xây dựng, hoàn thiện quy chế làm việc của cấp ủy và quy chế phối hợp giữa cấp ủy với BGH trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH. *Sáu là*, tăng cường công tác KT, GS của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở trường THPT công lập ở các tỉnh ven biển ĐBSH./.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Dương Thế Bảo (2023), “Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên tại các trường trung học phổ thông công lập ở tỉnh Thái Bình”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, chuyên đề số 2, tr.181-183.
2. Dương Thế Bảo (2025), “Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong trường trung học phổ thông công lập ở tỉnh Hưng Yên”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 18/8/2025.
3. Dương Thế Bảo (2025), “Tăng cường sự lãnh đạo của tổ chức đảng ở các trường trung học phổ thông công lập của tỉnh Hưng Yên”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước và lao động*, số 8, tr.83-86.
4. Dương Thế Bảo (2025), “Giải pháp đổi mới phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ trường trung học phổ thông công lập ở tỉnh Ninh Bình hiện nay”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 18/9/2025.
5. Dương Thế Bảo (2026), “Đổi mới phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ các trường trung học phổ thông công lập ở tỉnh Quảng Ninh hiện nay”, *Tạp chí Thanh niên*, số 106, tr.112-114.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt:

1. Ban Bí thư (2025), *Quy định số 329-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương*, ngày 13/6/2025, Hà Nội.
2. Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên (2022), *Báo cáo số 427-BC/BCSD ngày 28/11/2022 về kết quả bước đầu triển khai, quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030*, Hưng Yên.
3. Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên (2023), *Báo cáo số 129-BC/BCSD ngày 18/8/2023 sơ kết thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030*, Hưng Yên.
4. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Hướng dẫn số 08-HD/TW thực hiện một số nội dung Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng*, ngày 10/6/2025, Hà Nội.
5. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Kết luận số 127-KL/TW về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị*, ngày 28/02/2025, Hà Nội.
6. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Kết luận số 163-KL/TW về thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ khi sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư*, ngày 06/6/2025, Hà Nội.
7. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Kết luận số 167-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn*

vị hành chính, đưa vào hoạt động đồng thời cấp tỉnh, cấp xã từ ngày 01/7/2025, ngày 13/6/2025, Hà Nội.

8. Ban Chấp hành Trung ương (2017), *Nghị quyết số 18-NQ/TW một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*, ngày 25/10/2017, Hà Nội.
9. Ban Chấp hành Trung ương (2022), *Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*, ngày 9/11/2022, Hà Nội.
10. Ban Chấp hành Trung ương (2026), *Nghị quyết số 05-NQ/TW Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đổi mới, nâng cao hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng*, ngày 07/4/2026, Hà Nội.
11. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Nghị quyết số 60-NQ/TW Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, ngày 12/4/2025, Hà Nội.
12. Ban Chấp hành Trung ương (2024), *Quyết định số 204-QĐ/TW phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng*, ngày 29/11/2024, Hà Nội.
13. Ban Chấp hành Trung ương (2026), *Quy định số 19-QĐ/TW về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng*, ngày 08/4/2026, Hà Nội.
14. Ban Chấp hành Trung ương (2026), *Quy định số 20-QĐ/TW thi hành Điều lệ Đảng*, ngày 08/4/2026, Hà Nội.
15. Ban Chấp hành Trung ương (2026), *Quy định số 21-QĐ/TW về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng*, ngày 11/4/2026, Hà Nội.
16. Đỗ Đình Bảo (2026), *Quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh ở các trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
17. Bộ Chính trị (2025), *Chỉ thị số 45-CT/TW về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, ngày 14/4/2025, Hà Nội.

18. Bộ Chính trị (2018), *Nghị quyết số 35-NQ/TW về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng*, ngày 22/10/2018, Hà Nội.
19. Bộ Chính trị (2024), *Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*, ngày 22/12/2024, Hà Nội.
20. Bộ Chính trị (2026), *Chỉ thị số 07-CT/TW về đẩy mạnh học tập, thực hành, tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới*, ngày 13/7/2026, Hà Nội.
21. Bộ Chính trị (2025), *Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*, ngày 30/4/2025, Hà Nội.
22. Bộ Chính trị (2025), *Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân*, ngày 04/5/2025, Hà Nội.
23. Bộ Chính trị (2025), *Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*, Hà Nội.
24. Bộ Chính trị (2025), *Quy định số 305-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương*, ngày 13/6/2025, Hà Nội.
25. Bộ Chính trị (2025), *Quy định số 365-QĐ/TW về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp*, ngày 30/8/2025, Hà Nội.
26. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2026), *Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*, Hà Nội.
27. *Bồi dưỡng giáo viên dạy ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông 2025 ở Ninh Bình*, <https://ninhbinh.edu.vn>, ngày 27/2/2025.
28. *Các đồng chí lãnh đạo tỉnh dự khai giảng năm học 2024-2025*, <https://baohungyen.vn>, ngày 5/9/2024.

29. Nguyễn Văn Cao (2019), “Thực trạng quản lý các trường trung học phổ thông ngoài công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội”, *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam*, số 15, tháng 3/2019, tr.104-110.
30. Chi bộ “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liền, <https://hungyen.dcs.vn>, ngày 17/3/2025.
31. Chi bộ Trường Trung học phổ thông Phù Cừ với công tác phát triển đảng viên là học sinh, <https://c3phucu.hungyen.edu.vn>, ngày 23/5/2023.
32. Nguyễn Nhân Chinh (2021), *Quản lý giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Luận án tiến sĩ ngành Quản lý giáo dục, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên.
33. Chú trọng công tác phát triển đảng viên, <https://baohungyen.vn>, ngày 19/9/2024.
34. Nguyễn Ngọc Diệp (2020), *Đảng bộ thành phố Hà Nội lãnh đạo phát triển giáo dục phổ thông từ năm 2000 đến năm 2015*, Luận án tiến sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
35. Nguyễn Ngọc Diệp (2023), “Đảng bộ thành phố Hà Nội lãnh đạo xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục phổ thông (2008-2015)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, tr.99-104.
36. Đào Doan, Chi bộ Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn: Kết nạp 8 đảng viên là học sinh, <https://baohungyen.vn>, ngày 18/5/2026.
37. Thu Dung, Chi bộ Trường THPT Hoa Lư A quan tâm phát triển đảng viên là học sinh, ngày 19/8/2024.
38. Nguyễn Thùy Dung (2026), “Tăng cường giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh trung học phổ thông ở Hà Nội”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 12/02/2026.

39. Trần Trung Dũng (2016), *Quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông theo định hướng phát triển năng lực học sinh*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Vinh, Nghệ An.
40. Nguyễn Quang Dương (2023), “Nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 03/8/2023.
41. Đại hội Chi bộ Trường THPT Kim Động nhiệm kỳ 2025-2030, <https://c3kimdong.hungyen.edu.vn>, ngày 29/5/2025.
42. Đại hội Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình lần thứ X, nhiệm kỳ 2025-2030, <https://nbtv.vn>, ngày 28/5/2025.
43. Đại hội Đảng bộ Trường THPT Minh Hà lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030, <https://edu.viettel.vn>, ngày 14/7/2025.
44. Đại hội Đảng bộ Trường THPT Trần Phú lần thứ IV, nhiệm kỳ 2025-2030, <https://mongcai.gov.vn>, ngày 09/07/2025.
45. Đảng bộ bộ phận, Đảng ủy bộ phận Trường THPT Chuyên Thái Bình nhiệm kỳ 2025-2030, <https://chuyenthaibinh.edu.vn>, ngày 07/02/2026.
46. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011-2025) và đề xuất, định hướng bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng*, Hà Nội.
47. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Báo cáo Tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam*, Hà Nội.
48. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, NXB Sự thật, Hà Nội.
49. Ban Chấp hành Trung ương (2026), *Quy định số 21-QĐ/TW ngày 11/4/2026 về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng*, Hà Nội.
50. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, NXB Sự thật, Hà Nội.

51. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
52. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
53. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
54. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
55. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập II, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
56. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, tập I, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
57. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, tập II, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
58. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 51, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
59. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 52, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
60. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 54, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
61. Đảng Cộng sản Việt Nam (1992), *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VII*, NXB Sự thật, Hà Nội.
62. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
63. Đảng Cộng sản Việt Nam (2009), *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
64. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

65. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
66. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
67. Đảng Cộng sản Việt Nam (2018), *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
68. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành khóa XIII*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
69. Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
70. Ban Chấp hành Trung ương (2026), *Văn kiện Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
71. Đảng bộ tỉnh Hưng Yên (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ XIX*, Hưng Yên.
72. Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên (2025), *Chương trình hành động số 77-CTR/ĐU ngày 10/11/2025 thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo nhiệm kỳ 2025-2030*, Hưng Yên.
73. Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh (2025), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 trình Đại hội Đảng bộ lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030*, Quảng Ninh.
74. Ngô Bích Đào (2026), “Đổi mới quản lý nhà nước về sách giáo khoa theo tư duy phức hợp: nghiên cứu điển hình môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật ở trung học phổ thông”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 05/6/2026.
75. *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.
76. *Đổi mới toàn diện giáo dục ở Hưng Yên*, <https://nhandan.vn>, ngày 17/5/2023.

77. Bùi Minh Đức (2015), *Đổi mới dạy học tác phẩm văn chương ở trường trung học phổ thông*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
78. Nguyễn Thị Thu Hà (2020), *Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lãnh đạo phát triển giáo dục phổ thông từ năm 1996 đến năm 2015*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Hà Nội.
79. Nguyễn Thị Thu Hà (2025), “Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc thiết lập và phát triển giáo dục phổ thông (1945-1954)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 2, tr.42-47.
80. Đặng Việt Hà (2024), *Quản lý trường trung học phổ thông công lập tại thành phố Hà Nội trong bối cảnh đổi mới giáo dục*, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Giáo dục, Hà Nội.
81. Nguyễn Thị Hào (2021), “Mô hình tự chủ trong trường phổ thông: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam*, số 48, tháng 12/2021, tr.59-64.
82. Nguyễn Hữu Hậu (2020), “Thực trạng về kỹ năng đánh giá lớp học ở trường trung học phổ thông”, *Tạp chí Khoa học giáo dục*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 7A/2020, tr.150-161.
83. *Hiệu quả lãnh đạo của Đảng bộ trường THPT chuyên Lê Hồng Phong và trường THPT A Nghĩa Hưng*, <https://hoanhap.vn>, ngày 10/11/2025.
84. *Hiệu quả từ công tác phát triển đảng viên*, <https://yenmo.ninhbinh.gov.vn>, ngày 20/8/2024.
85. *Hội nghị làm việc của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Tống Trân với chi bộ Trường THPT Nam Phù Cừ*, <https://tongtran.hungyen.gov.vn>, ngày 26/9/2025.
86. Phùng Đức Hùng (2025), “Xây dựng đội ngũ giáo viên trung học phổ thông đáp ứng yêu cầu giáo dục, đào tạo trong tình hình mới”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 24/4/2025.
87. Mai Hương, *Đại hội Chi bộ Trường THPT Hồng Đức nhiệm kỳ 2025-2030*, <https://uongbi.gov.vn>, ngày 11/7/2025.

88. Đỗ Thị Thu Hương (2022), *Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục phổ thông các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ ngành Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
89. Vũ Thị Mai Hương (2020), “Các mô hình lãnh đạo dạy học và hướng vận dụng trong đổi mới chương trình giáo dục phổ thông ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Khoa học giáo dục*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 6B/2020, tr.36-42.
90. Nguyễn Thị Hương (2020), “Một số kiến nghị nhằm phát huy mô hình tự chủ trong quản trị trường trung học phổ thông hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục*, số 475 (kỳ 1-4/2020), tr.6-11.
91. Dương Thị Thu Hương (2017), *Mối quan hệ giữa gắn kết xã hội và hành vi rủi ro của học sinh trung học phổ thông (khảo sát tại Hà Nội)*, Luận án tiến sĩ Xã hội học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
92. *Hướng dẫn tuyên truyền kỷ niệm 135 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh*. <https://ninhbinh.gov.vn>, ngày 28/4/2025.
93. Nguyễn Vũ Bích Hiền (Chủ biên) (2022), *Cẩm nang quản lý và lãnh đạo nhà trường phổ thông trong bối cảnh đổi mới giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
94. Trần Thị Huyền, Trần Minh Nhựt (Chủ biên) (2024), *Tâm lý học sư phạm đào tạo giáo viên trung học cơ sở và trung học phổ thông*, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
95. Mạnh Khánh (2025), *95 năm Ngày thành lập Đảng: “Hạt giống đỏ” nảy mầm từ ghế nhà trường*, <https://dantocmiennui.baotintuc.vn>, ngày 01/02/2025.
96. Tường Duy Kiên (Chủ nhiệm) (2019), *Nghiên cứu nội dung và phương pháp giáo dục quyền con người trong giáo dục phổ thông*, Đề tài khoa học cấp Bộ trọng điểm, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

97. *Lãnh đạo HĐND tỉnh dự khai giảng năm học mới 2024-2025*, <https://ddbqhhdnd.hungyen.gov.vn>, ngày 5/9/2024.
98. Đặng Thị Thanh Lê và cộng sự (2020), “Hiện trạng kiến thức, nhận thức, thái độ và hành vi của học sinh trung học phổ thông về tiêu dùng bền vững”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam*, tập 62, số 4, tháng 4, tr.23-27.
99. Trần Khánh Linh (2022), “Đội ngũ giáo viên trung học phổ thông trong giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay”, *Tạp chí Chủ nghĩa xã hội - Lý luận và thực tiễn*, số 4 (20), tr.47-52.
100. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 3, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
101. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
102. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 6, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
103. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 7, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
104. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 10, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
105. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
106. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 13, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
107. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 14, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
108. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
109. Bùi Đức Minh, Trần Thu Giang (2025), “Công tác phát triển đảng viên trong các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Hòa Bình hiện nay”, *Tạp chí Tâm lý - Giáo dục*, tập 31, số 5, tr.143-145.
110. *Nghị quyết Đại hội chi bộ Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai (khóa III), nhiệm kỳ 2020-2025*, <https://thptnguyenthiminhkhaidl.edu.vn>, ngày 30/4/2020.
111. Trần Đình Nghiêm (Chủ biên) (2002), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

112. Nguyễn Đức Nhuận (2017), *Chất lượng đội ngũ hiệu trưởng trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
113. Quốc hội (2025), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2025*, Hà Nội.
114. Nguyễn Thị Minh Ngọc, Lê Văn Chiến (2022), “Vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng trong các đơn vị sự nghiệp công lập hiện nay”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 22/2/2022.
115. Thu Nguyệt, *Đổi mới để nâng cao chất lượng giáo dục*, <https://baoquangninh.vn>, ngày 20/11/2025.
116. Khankeo Phiphatsery (2010), *Giải pháp phát triển đội ngũ giáo viên trung học phổ thông tỉnh Xayhabuli nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*, Luận án tiến sĩ giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
117. Trương Hoài Phương (2015), “Nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng trong công tác biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học tại trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II”, *Tạp chí Khoa học Cảnh sát nhân dân*, số 10-7/2015, tr.1-5.
118. Phạm Nguyên Phương (2017), *Đảng lãnh đạo sự nghiệp giáo dục phổ thông miền Bắc (1954-1975)*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
119. Khamkhong Sibouakham (2010), *Khai thác các phương pháp dạy học nhằm tích cực hóa hoạt động học tập Đại số và Giải tích 10 của học sinh Trung học phổ thông nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*, Luận án tiến sĩ giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
120. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên (2022), *Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học 2021-2022 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2022-2023*, Hưng Yên.

121. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên (2023), *Báo cáo số 1474/BC-SGDĐT về Kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023*, Hưng Yên.
122. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên (2024), *Báo cáo số 1409/BC-SGDĐT ngày 24/6/2024 về đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025*, Hưng Yên.
123. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên (2024), *Báo cáo số 1435/BC-SGDĐT ngày 25/6/2024 về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm học 2024-2025*, Hưng Yên.
124. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên (2025), *Báo cáo số 1402/BC-SGDĐT ngày 29/5/2025 về tổng kết, đánh giá việc triển khai đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*, Hà Nội.
125. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình (2024), *Báo cáo số 185/BC-SGDĐT ngày 26/6/2024 về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 và nhiệm vụ, giải pháp năm học 2024-2025 của trung học cơ sở và trung học phổ thông*, Ninh Bình.
126. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình (2025), *Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026*, Ninh Bình.
127. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình (2025), *Báo cáo số 73/BC-SGDĐT ngày 10/9/2025 về tình hình chuẩn bị cho năm học mới và tổ chức khai giảng năm học 2025-2026*, Ninh Bình.
128. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình (2025), *Báo cáo số 130/BC-SGDĐT ngày 27/10/2025 về đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026; kiểm điểm việc thực hiện quy chế làm việc của UBND tỉnh thuộc phạm vi ngành Giáo dục và Đào tạo*, Ninh Bình.

129. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh (2022), *Báo cáo số 1681/BC-SGDĐT ngày 20/6/2022 về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm học 2022-2023*, Quảng Ninh.
130. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh (2024), *Báo cáo số 4047/BC-SGDĐT ngày 20/12/2024 về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025*, Quảng Ninh.
131. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh (2025), *Báo cáo số 1657/BC-SGDĐT ngày 16/7/2025 về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026*, Quảng Ninh.
132. *Sách tra cứu các mục từ về tổ chức*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.
133. Nguyễn Sỹ Quyết Tâm (2008), *Giáo dục tinh thần yêu nước xã hội chủ nghĩa cho học sinh trung học phổ thông ở miền Đông Nam Bộ hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
134. Thái Bình, “Trái ngọt” đầu năm từ giáo dục,
<https://www.quangninh.gov.vn>, ngày 23/01/2026.
135. Việt Thắng (2025), *Phát triển Đảng trong học sinh THPT: Xây dựng lực lượng kế cận giàu tri thức và khát vọng cống hiến*,
<https://baoninhbinh.org.vn>, ngày 15/9/2025.
136. Tỉnh ủy Hưng Yên (2025), *Báo cáo số 492-BC/TU Tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025*, Hưng Yên.
137. Tỉnh ủy Hưng Yên (2025), *Thông báo số 2127-TB/TU Kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Tổ Biên tập Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh*, Hưng Yên.
138. Hà Trọng Thái (2024), “Thành tựu của trường trung học phổ thông Chuyên tỉnh Lào Cai (2003-2024)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 3, tr.107-112.

139. Chu Cẩm Thơ, Hoàng Thị Kim Huệ (2019), “Mô hình trường trung học phổ thông công lập tự chủ đáp ứng đổi mới giáo dục Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Khoa học giáo dục*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 7A/2019, tr.48-56.
140. Lê Nguyễn Thanh Thúy (2014), “Thực trạng quản lý công tác đảng tại trường học”, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, số 59, tr.134-146.
141. Phạm Đào Tiên (2016), “Bồi dưỡng giáo viên chủ nhiệm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay”, *Tạp chí Khoa học quản lý giáo dục*, số 04 (12/2016), tr.54-59.
142. Tỉnh ủy Hưng Yên (2023), *Báo cáo số 245-BC/TU ngày 27/01/2023 tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng năm 2023*, Hưng Yên.
143. Tỉnh ủy Hưng Yên (2023), *Kết luận số 719-KL/TU ngày 23/10/2023 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030*, Hưng Yên.
144. Tỉnh ủy Hưng Yên (2021), *Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 08/10/2021 về Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030*, Hưng Yên.
145. Trần Văn Toàn, Trần Thị Lệ Thủy (2024), “Quảng Trị đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong đoàn viên ở địa bàn dân cư và trường trung học phổ thông”, *Tạp chí Sinh hoạt lý luận*, số 8 (205), tr.62-65.
146. Lê Xuân Trung (2019), “Một số vấn đề về xây dựng trường trung học phổ thông chất lượng cao trên địa bàn thành phố Hà Nội trong bối cảnh hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt (kỳ 2-5/2019), tr.60-66.
147. Đào Hoàng Trường (2019), “Thực trạng quản lý tài chính trong các trường trung học phổ thông hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục*, số 462 (kỳ 2-9/2019), tr.18-23.

148. Trường THPT Nghĩa Dân tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động năm học 2024 -2025. <https://c3nghiadan.hungyen.edu.vn>, ngày 30/9/2024.
149. Nguyễn Minh Tuấn, Trần Khắc Việt (Đồng chủ biên) (2018), *350 thuật ngữ Xây dựng Đảng*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
150. Nguyễn Quang Tuấn (2023), “Kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông giai đoạn 2025-2030”, *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam*, số 11/2023, tr.42-48.
151. Nguyễn Văn Tuệ, Nguyễn Quang Trung (2018), “Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo ở các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục*, số tháng 8/2018, tr.103-105.
152. Nguyễn Đào Tùng (2023), “Các nhân tố ảnh hưởng tới hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các trường trung học phổ thông tỉnh Ninh Bình”, *Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán*, số 2(235), tr.28-33.
153. Đặng Thị Ánh Tuyết (2010), *Nhận thức, thái độ và hành vi về bình đẳng giới của học sinh trung học phổ thông ở miền núi phía Bắc hiện nay*, Luận án tiến sĩ Xã hội học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
154. Trung tâm Từ điển học (2008), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng.
155. Đoàn Văn Trường (2022), “Bạo lực học đường ở học sinh trung học phổ thông và giải pháp công tác xã hội trong can thiệp phòng ngừa”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, chuyên đề số 1, tr.204-206.
156. Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên (2025), *Báo cáo V/v ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trung học phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm học 2026-2027*, Hưng Yên.
157. Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên (2025), *Báo cáo V/v trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi cho các hoạt*

động của kỳ thi, cuộc thi, hội thi thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Hưng Yên.

158. Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên (2025), *Công văn số 3700/UBND-KGVX V/v triển khai Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045”, Hưng Yên.*
159. Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên (2025), *Công văn số 3950/UBND-KGVX V/v thực hiện nội dung Tiểu Dự án 03 “Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên giai đoạn 2025-2030” (Bản 1), Hưng Yên.*
160. Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên (2025), *Công văn số 3950/UBND-KGVX V/v thực hiện nội dung Tiểu Dự án 03 “Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên giai đoạn 2025-2030” (Bản 2), Hưng Yên.*
161. Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên (2025), *Công văn số 3952/UBND-KGVX V/v dự thảo Kế hoạch Triển khai Học bạ số đối với giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025-2030, Hưng Yên.*
162. Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên (2025), *Kế hoạch số 161/KH-UBND Thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Hưng Yên.*
163. Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên (2025), *Quyết định số 2050/QĐ-UBND Về việc phê duyệt Đề án sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và tổ chức hành chính thuộc sở, ban, ngành giai đoạn 2025-2030, Hưng Yên.*
164. Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên (2025), *Quyết định số 2252/QĐ-UBND Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính*

thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo, Hưng Yên.

165. Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên (2025), *Quyết định Phê duyệt liên kết tổ chức thi, cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ tiếng Anh IELTS*, Hưng Yên.
166. Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên (2025), *Thông báo số 170/TB-UBND Kết luận nội dung cuộc họp với Bộ Giáo dục và Đào tạo để thống nhất triển khai dự án Cơ sở 2 - Phân hiệu Đại học Bách khoa Hà Nội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên*, Hưng Yên.
167. Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên (2025), *Thông báo số 176/TB-UBND ngày 30/12/2025 kết luận của đồng chí Phạm Quang Ngọc, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tại các buổi làm việc tại Trường THPT Chuyên Hưng Yên, Trường THPT Chuyên Thái Bình, Hưng Yên.*
168. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh (2025), *Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 06/10/2025 về thực hiện sắp xếp tinh gọn các tổ chức bên trong, các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh*, Quảng Ninh.
169. Viện Hàn lâm khoa học và xã hội nhân văn (2016), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Hồng Đức, Hà Nội.
170. Hoa Xuân (2026), *Ninh Bình tặng “sức trẻ” cho Đảng từ trường học*, <https://thuonghieucongluan.com.vn>, ngày 15/5/2026.
171. Nguyễn Như Ý (Chủ biên) (1998), *Đại từ điển tiếng Việt*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
172. Đoàn Thị Yến (2016), *Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lãnh đạo sự nghiệp giáo dục phổ thông từ năm 1997 đến năm 2010*, *Luận án tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tài liệu tiếng nước ngoài:

173. Christine Cunningham, Wei Zhang, Michelle Striepe, David Rhodes (2022), “Dual leadership in Chinese schools challenges executive principalships as best fit for 21st century educational development”, *Tạp chí International Journal of Educational Development*, Vol. 89, Article 102531.
174. Lý Dịch (2021), “Suy ngẫm lý luận và khảo sát thực tiễn về chế độ hiệu trưởng phụ trách dưới sự lãnh đạo của tổ chức đảng trong trường tiểu học và trung học”, *Tạp chí Giáo dục Trung Quốc*, số 6, tr.20-25.
175. Daming Feng (2020), *Understanding China's School Leadership*, Springer.
176. Michael Fullan (2003), *The Moral Imperative of School Leadership*, Publisher Corwin.
177. Chu Quang Huy (2023), “Bàn về việc phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng trong trường tiểu học và trung học”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, tập 39, số 4, tr.34-38.
178. Li, J., Wang, Y. (2021), *The Representation of Xi Jinping in Chinese High School Ideology and Politics Textbooks*, *Educational Policy and Ideology Journal*, 5(2), 45-62.
179. Liu, M., Zhao, W. (2024), *Practical Research on the Construction of Student Party Branches in Secondary Schools*, *Advances in Higher Education*, 8(1), 112-128.
180. Cố Tú Lâm, Trương Tân Bình (2021), “Chế độ hiệu trưởng phụ trách dưới sự lãnh đạo của tổ chức đảng ở trường tiểu học và trung học: Lịch sử hình thành, giá trị thời đại và con đường thực tiễn”, *Tạp chí Giáo dục Trung Quốc*, số 5, tr.16-19.
181. Lương Mỹ, Tăng Lệnh Huy, Tạ Vĩnh Nghĩa (2022), “Nghiên cứu về chế độ hiệu trưởng phụ trách dưới sự lãnh đạo của tổ chức đảng trong

trường tiểu học và trung học”, *Tạp chí Xây dựng Đảng và Giáo dục tư tưởng trong Nhà trường*, số 11, tr.43-46.

182. NASSP (2018), *Building Ranks K-12: A Comprehensive Framework for Effective School Leaders*, Publisher National Association of Secondary School Principals.
183. Allan Walker; Haiyan Qian (2018), *Deciphering Chinese School Leadership: Conceptualisation, Context and Complexities*, Publisher Routledge.
184. Shuqin Xu, Wing-Wah Law (2015), “School leadership and citizenship education: the experiences and struggles of school party secretaries in China”, *Tạp chí Educational Research for Policy and Practice*, tập 14, số 1.
185. Shuqin Xu (2018), *School Leadership, Citizenship Education and Politics in China: Experiences from Junior Secondary Schools in Shanghai*, Publisher Springer.
186. Yang, L. (2022), *Exploration and Innovative Research on the Training of Student Party Branch Secretaries in Secondary Schools*, *Open Journal of Social Sciences*, 10(5), 156-170.
187. Qian Zhao, Yuwei Liang (2018), “The Better Player in the Chinese Educational Reform, Party Secretary or School Principal?”, *Tạp chí Journal of Organizational & Educational Leadership*, Vol. 4, Iss. 2, Article 2.

PHỤ LỤC**Phụ lục 1****KHÁI QUÁT VỀ CÁC TỈNH VEN BIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG**

STT	Tỉnh	Trung tâm hành chính	Diện tích (km²)	Dân số (người)	Hành chính		
					Phường	Xã	Đặc khu
1	Hưng Yên	Phổ Hiến	2.514,81	3.567.943	11	93	
2	Ninh Bình	Hoa Lư	3.942,60	4.412.264	32	97	
3	Quảng Ninh	Hạ Long	6.207,90	1.497.447	30	22	2
Tổng			12.665,31	9.477.654	73	212	2

Nguồn: NCS tổng hợp từ báo cáo của các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng

Phụ lục 2
SỐ LƯỢNG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG Ở CÁC TỈNH
VEN BIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG HIỆN NAY

Tỉnh	THPT công lập	THPT chuyên	THPT dân tộc nội trú	Tổng
Hưng Yên	52	2	-	54
Ninh Bình	91	3	-	94
Quảng Ninh	35	1	2	38
Tổng	178	6	2	186

Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh: Ninh Bình, Hưng Yên, Quảng Ninh

Phụ lục 3
SỐ LƯỢNG ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
Ở CÁC TỈNH VEN BIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG HIỆN NAY

Tỉnh	Số đảng bộ cơ sở	Số chi bộ cơ sở	Số chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở	Tổng số đảng viên	Số cấp ủy viên	Tỷ lệ ĐV so với tổng số CB, GV, nhân viên (%)	Bí thư cấp ủy là Hiệu trưởng/Phó Hiệu trưởng	Kết quả xếp loại các tổ chức cơ sở đảng
Ninh Bình	63	31	264	4215	408	71,2%	94	18 HTXS, 76 HTT
Hưng Yên	47	7	192	2105	256	60,1%	54	11 HTXS, 43 HHT
Quảng Ninh	30	8	93	1558	190	78,9%	38	8 HTXS, 30 HHT
Tổng	140	46	549	7878	854		186	37 HTXS, 149 HTT

Nguồn: Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh: Ninh Bình, Hưng Yên, Quảng Ninh

Phụ lục 4
XÂY DỰNG VÀ CÔNG NHẬN TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA Ở TỈNH HƯNG YÊN GIAI ĐOẠN 2020-2025

Nội dung	Tổng số	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Công nhận mới	7	-	1	5	1	-
Công nhận lại	25	5	8	4	3	5
Tổng số	32	5	9	9	4	5

Nguồn: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

Phụ lục 5
KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
Ở TỈNH HƯNG YÊN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Tổng số trường hiện có	Số trường KĐCLGD đến hết năm 2020	Số lượng KĐCLGD giai đoạn 2021-2025	Chia ra theo tiến độ			Chia ra theo năm				
			CĐ I	CĐ II	CĐ III	2021	2022	2023	2024	2025
39	22	39	7	17	15	5	9	10	8	7

Nguồn: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

Phụ lục 6
KINH PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, SỬA CHỮA CƠ SỞ VẬT CHẤT, MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ
CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG Ở TỈNH HƯNG YÊN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Đơn vị	Số trường	Diện tích xây dựng còn thiếu (Đơn vị tính: m2)					Kinh phí đầu tư 2021-2025 (Đơn vị tính: triệu đồng)			Nguồn kinh phí	
		Phòng học	Phòng học bộ môn	Khối phục vụ học tập	Khối phục vụ hành chính - quản trị	Khu vệ sinh - để xe	Xây dựng	Mua sắm trang thiết bị dự kiến	Tổng kinh phí	Ngân sách cấp huyện, xã	Ngân sách cấp tỉnh
Trường THPT	39	19013	6228	27303	7940	8758	499953	151340	651365	0	651365

Nguồn: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

Phụ lục 7
ĐỊNH MỨC LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI GIÁO DỤC TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
Ở TỈNH HƯNG YÊN

STT	Hạng trường, số lớp	Số lớp	Số học sinh/ lớp	Tổng số học sinh	Lao động trực tiếp			Lao động gián tiếp (Quản lý, hành chính)						Định mức lao động / học sinh	Trong đó	
					Định mức giáo viên/ lớp	Tổng số giáo viên	Định mức giáo viên/ học sinh	Chi tiết gồm					Định mức lao động gián tiếp/ học sinh		Tỷ lệ lao động gián tiếp (%)	Tỷ lệ lao động trực tiếp (%)
								Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng	Thư viện, thiết bị; công nghệ thông tin	Kế toán, văn thư, thủ quỹ, y tế, nhân viên khác	Cộng				
1	Trường trung học phổ thông từ 17 lớp trở xuống															
	Từ 13 đến 17 lớp	13	45	585	2,25	29,25	0,05	1	2	2	3	8	0,014	0,064	21,48	78,52
		17	45	765	2,25	38,25	0,05	1	2	2	3	8	0,010	0,060	17,30	82,70
	Từ 8 đến 12 lớp	8	45	360	2,25	18,00	0,05	1	2	2	3	8	0,022	0,072	30,77	69,23
		12	45	540	2,25	27,00	0,05	1	2	2	3	8	0,015	0,065	22,86	77,14
2	Trường trung học phổ thông có từ 18 đến 27 lớp															
	Từ 23 đến 27 lớp	23	45	1.035	2,25	51,75	0,05	1	2	2	3	8	0,008	0,058	13,39	86,61
		27	45	1.215	2,25	60,75	0,05	1	2	2	3	8	0,007	0,057	11,64	88,36
	Từ 18 đến 22 lớp	18	45	810	2,25	40,50	0,05	1	2	2	3	8	0,010	0,060	16,49	83,51
		22	45	990	2,25	49,50	0,05	1	2	2	3	8	0,008	0,058	13,91	86,09

3	Trường trung học phổ thông từ 28 lớp trở lên															
	Từ 40 đến 45 lớp	40	45	1.800	2,25	90,00	0,05	1	2	3	4	10	0,006	0,056	10,00	90,00
		45	45	2.025	2,25	101,25	0,05	1	2	3	4	10	0,005	0,055	8,99	91,01
	Từ 35 đến 39 lớp	35	45	1.575	2,25	78,75	0,05	1	2	3	3	9	0,006	0,056	10,26	89,74
		39	45	1.755	2,25	87,75	0,05	1	2	3	3	9	0,005	0,055	9,30	90,70
	Từ 28 đến 34 lớp	28	45	1.260	2,25	63,00	0,05	1	2	3	3	9	0,007	0,057	12,50	87,50
		34	45	1.530	2,25	76,50	0,05	1	2	3	3	9	0,006	0,056	10,53	89,47
4	Trường trung học phổ thông chuyên															
	Từ 40 đến 45 lớp	40	35	1.400	3,1	124,00	0,09	1	2	7	6	16	0,011	0,100	11,43	88,57
		45	35	1.575	3,1	139,50	0,09	1	2	7	6	16	0,010	0,099	10,29	89,71
	Từ 35 đến 39 lớp	35	35	1.225	3,1	108,50	0,09	1	2	7	6	16	0,013	0,102	12,85	87,15
		39	35	1.365	3,1	120,90	0,09	1	2	7	6	16	0,012	0,100	11,69	88,31
	Từ 30 đến 34 lớp	30	35	1.050	3,1	93,00	0,09	1	2	7	6	16	0,015	0,104	14,68	85,32
		34	35	1.190	3,1	105,40	0,09	1	2	7	6	16	0,013	0,102	13,18	86,82
	Từ 20 đến 29 lớp	20	35	700	3,1	62,00	0,09	1	2	7	6	16	0,023	0,111	20,51	79,49
		29	35	1.015	3,1	89,90	0,09	1	2	7	6	16	0,016	0,104	15,11	84,89
	Từ 15 đến 19 lớp	15	35	525	3,1	46,50	0,09	1	2	7	6	16	0,030	0,119	25,60	74,40
		19	35	665	3,1	58,90	0,09	1	2	7	6	16	0,024	0,113	21,36	78,64

Nguồn: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

Phụ lục 8
CƠ SỞ VẬT CHẤT CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
Ở TỈNH NINH BÌNH NĂM HỌC 2025-2026

Phòng học			Tỷ lệ kiên cố hóa (%)
Tổng số	Kiên cố	Bán kiên cố	
2.833	2.815	18	99,36

Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình

Phụ lục 9

QUY MÔ TRƯỜNG LỚP, ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC CỦA CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP NĂM HỌC 2020-2021 Ở TỈNH QUẢNG NINH

Quy mô trường, lớp, học sinh			Học sinh bỏ học			Số trường đạt chuẩn quốc gia			CBQL, GV			Kết quả học sinh giỏi quốc gia					SL HS dự thi Quốc tế
Trường	Lớp	Học sinh	Học sinh	Tỷ lệ (%)	So với năm học 2020-2021 (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số trường công nhận năm học (2020-2021)	Tổng số	Đạt chuẩn về trình độ đào tạo (%)	Trên chuẩn về trình độ đào tạo (%)	Tổng số	Nhất	Nhì	Ba	Khuyến khích	
58	1,054	40,592	93	0.23%	Giảm 0.58%	42	73.68%	5	2,249	99.87	25.61	48	01	12	13	22	01

Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh

Phụ lục 10

**KẾT QUẢ SẮP XẾP, SÁP NHẬP CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG, GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH
(Tính đến tháng 10/2025)**

	Số trường trước sắp xếp	Phương án đề xuất		Kết quả thực hiện			
		Số trường giảm	Tỷ lệ giảm (%)	Số trường được sắp xếp	Số trường thành lập sau sắp xếp	Số trường giảm sau sắp xếp	Tỷ lệ giảm (%)
TOÀN TỈNH	570	284	49,82	495	215	280	49,12
Sở GDĐT	50	15	30	18	3	15	30
UBND cấp xã	520	269	51,73	477	212	265	51,0

Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh

Phụ lục 11

**PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN VỀ ĐỔI MỚI NỘI DUNG,
PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP Ở CÁC TỈNH
VEN BIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG HIỆN NAY**

Xin chào đồng chí!

Hiện nay tôi đang tiến hành nghiên cứu ***“Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng hiện nay”***, những ý kiến đóng góp của đồng chí sẽ giúp tôi hoàn thành đề tài nghiên cứu.

Kính mong đồng chí quan tâm, dành thời gian trả lời bảng câu hỏi sau. Mọi thông tin trả lời của đồng chí sẽ được sử dụng vào mục đích nghiên cứu, đảm bảo tính khuyết danh, đồng chí không cần ghi tên.

(Xin đánh dấu nhân (x) vào ô ☐ bên cạnh, hoặc dấu nhân (x) vào dòng, cột trong biểu, bảng tương ứng có nội dung phù hợp với ý kiến của đồng chí hoặc ghi thêm ý kiến khác vào ô cuối cùng trong biểu, bảng của câu hỏi).

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Năm sinh:

2. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

3. Trình độ học vấn: ☐ Dưới đại học ☐ Đại học ☐ Sau đại học

4. Trình độ lý luận: ☐ Sơ cấp ☐ Trung cấp ☐ Cao cấp

5. Nơi công tác hiện nay:

☐ Tỉnh Ninh Bình

☐ Tỉnh Hưng Yên

☐ Tỉnh Quảng Ninh

6. Vị trí/vai trò hiện nay của đồng chí:

☐ Cấp ủy trong nhà trường

☐ Đảng viên trong đảng bộ, chi bộ nhà trường

☐ Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường (không phải là đảng viên)

7. Thâm niên công tác trong lĩnh vực giáo dục

☐ Dưới 5 năm ☐ 5-10 năm ☐ 10-20 năm ☐ Trên 20 năm

II. NỘI DUNG

Câu 1. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về vai trò của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Là hạt nhân chính trị, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong các trung học phổ thông công lập ở			

	đây.			
2	Là nhân tố bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của các trường trung học phổ thông công lập ở đây.			
3	Là trung tâm đoàn kết và là cầu nối Đảng với đội ngũ trí thức và quần chúng trong các trường trung học phổ thông công lập.			
4	Ý kiến khác:			

Câu 2. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về đặc điểm của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Có đội ngũ đảng viên chiếm tỷ lệ cao trong tổng số cán bộ, giáo viên nhà trường, chủ yếu là giáo viên, cán bộ quản lý.			
2	Là trung tâm của văn hóa đồng bằng sông Hồng, có truyền thống hiếu học và truyền thống cách mạng vẻ vang.			
3	Nằm trên vùng duyên hải đang phát triển nhanh, năng động, có nhu cầu lớn về đào tạo nguồn nhân lực cho các khu công nghiệp và kinh tế biển.			
4	Ý kiến khác:			

Câu 3. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về nội dung lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh của trường.			
2	Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng trong trường			
3	Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ của trường.			
4	Lãnh đạo thực hiện dân chủ và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực.			
5	Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội trong trường.			
6	Lãnh đạo xây dựng đảng bộ, chi bộ trong trường.			

7	Ý kiến khác:
---	---

Câu 4. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Lãnh đạo bằng nghị quyết, chủ trương.			
2	Lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động.			
3	Lãnh đạo bằng công tác tổ chức, cán bộ.			
4	Lãnh đạo bằng tổ chức đảng, đảng viên và bằng hành động gương mẫu của đảng viên trong các tổ chức của trường.			
5	Lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát.			
6	Ý kiến khác:			

Câu 5. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về đổi mới nội dung lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Đổi mới nội dung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh của trường.			
2	Đổi mới nội dung lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng trong trường.			
3	Đổi mới nội dung lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ của trường.			
4	Đổi mới nội dung lãnh đạo thực hiện dân chủ và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực trong nhà trường.			
5	Đổi mới nội dung lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội trong trường.			
6	Đổi mới nội dung lãnh đạo xây dựng đảng bộ, chi bộ trong trường.			
7	Ý kiến khác:			

Câu 6. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình đối mới phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Đổi mới ban hành, tổ chức thực hiện nghị quyết, chủ trương lãnh đạo.			
2	Đổi mới phương thức lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động.			
3	Đổi mới phương thức lãnh đạo bằng công tác tổ chức, cán bộ.			
4	Đổi mới phương thức lãnh đạo thông qua các cấp ủy, chi bộ trực thuộc đảng ủy trường và đề cao vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên.			
5	Đổi mới phương thức lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát.			
6	Ý kiến khác:			

Câu 7. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về mức độ đổi mới nội dung lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

Nội dung	Tốt	Đạt yêu cầu	Chưa tốt
1. Đổi mới nội dung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh của trường.			
2. Đổi mới nội dung lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng trong trường.			
3. Đổi mới nội dung lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ của trường.			
4. Đổi mới nội dung lãnh đạo thực hiện dân chủ và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực trong nhà trường.			
5. Đổi mới nội dung lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội trong trường.			
6. Đổi mới nội dung lãnh đạo xây dựng đảng bộ, chi bộ trong trường.			

Câu 8. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về mức độ đổi mới phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ trường trung học phổ thông công lập

ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

Nội dung	Tốt	Đạt yêu cầu	Chưa tốt
1. Đổi mới ban hành, tổ chức thực hiện nghị quyết, chủ trương lãnh đạo.			
2. Đổi mới phương thức lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động.			
3. Đổi mới phương thức lãnh đạo bằng công tác tổ chức, cán bộ.			
4. Đổi mới phương thức lãnh đạo thông qua các cấp ủy, chi bộ trực thuộc đảng ủy trường và đề cao vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên.			
5. Đổi mới phương thức lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát.			

Câu 9. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về giải pháp tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng thời gian tới? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng thời gian tới.			
2	Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn gắn với hoạt động chuyên môn của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng trong quá trình lãnh đạo chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ.			
3	Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, vai trò của cấp ủy đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng trong quá trình đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo.			
4	Xây dựng và đổi mới toàn diện, đồng bộ công tác tổ chức và cán bộ, xác định là khâu đột phá, then chốt để nâng cao hiệu lực, hiệu quả đối với nội dung và phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng.			
5	Xây dựng, hoàn thiện quy chế làm việc của cấp ủy			

	và quy chế phối hợp giữa cấp ủy với ban giám hiệu trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng.			
6	Tăng cường kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng trong quá trình đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo			
7	Ý kiến khác:			

Câu 10. Đồng chí có ý kiến gì khác để đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng thời gian tới?

.....

Trân trọng cảm ơn đồng chí!

Phụ lục 12**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC**

- Số phiếu phát ra: 600
- Số phiếu thu về: 572
- Số phiếu hợp lệ: 556
- Số phiếu không hợp lệ: 16

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**Giới tính:**

Giới tính	Số lượng	Tỷ lệ
Nam	294	52,88%
Nữ	262	47,12%
Tổng	556	100%

Trình độ học vấn:

Trình độ học vấn	Số lượng	Tỷ lệ
Dưới đại học	73	13,13%
Đại học	312	56,11%
Sau đại học	171	30,76%
Tổng	556	100%

Trình độ lý luận:

Trình độ lý luận	Số lượng	Tỷ lệ
Sơ cấp	112	20,19%
Trung cấp	256	46,01%
Cao cấp	188	33,80%
Tổng	556	100%

Nơi công tác:

Tỉnh	Số lượng	Tỷ lệ
Ninh Bình	191	34,35%
Hưng Yên	183	32,91%
Quảng Ninh	182	32,74%
Tổng	556	100%

Vị trí/vai trò hiện nay:

Chức vụ/chức danh	Số lượng	Tỷ lệ
Cấp ủy trong nhà trường	79	14,21%
Đảng viên trong đảng bộ, chi bộ nhà trường	262	47,12%
Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường (không phải là đảng viên)	215	38,67%
Tổng	556	100%

Thâm niên công tác trong lĩnh vực giáo dục:

Thâm niên công tác	Số lượng	Tỷ lệ
Dưới 5 năm	129	23,13%
5 - 10 năm	168	30,17%
10 - 20 năm	154	27,70%
Trên 20 năm	92	16,50%
Tổng	556	100%

II. NỘI DUNG

Câu 1. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về vai trò của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Là hạt nhân chính trị, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong các trường trung học phổ thông công lập ở đây.	482	86,69%	44	7,91%	30	5,40%
2	Là nhân tố bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của các trường trung học phổ thông công lập ở đây.	495	89,03%	38	6,83%	23	4,14%
3	Là trung tâm đoàn kết và là cầu nối Đảng với đội ngũ trí thức và quần chúng trong các trường trung học phổ thông công lập.	468	84,17%	50	8,99%	38	6,84%

Câu 2. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về đặc điểm đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Có đội ngũ đảng viên chiếm tỷ lệ cao trong tổng số cán bộ, giáo viên nhà trường, chủ yếu là giáo viên, cán bộ quản lý.	490	88,13%	36	6,47%	30	5,40%
2	Là trung tâm của văn hóa đồng bằng sông Hồng, có truyền thống hiếu học và truyền thống cách mạng vẻ vang.	462	83,09%	55	9,89%	39	7,02%

3	Nằm trên vùng duyên hải đang phát triển nhanh, năng động, có nhu cầu lớn về đào tạo nguồn nhân lực cho các khu công nghiệp và kinh tế biển.	478	85,97%	46	8,27%	32	5,76%
---	---	-----	--------	----	-------	----	-------

Câu 3. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về nội dung lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh của trường.	472	84,89%	49	8,81%	35	6,30%
2	Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng trong trường.	498	89,57%	35	6,29%	23	4,14%
3	Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ của trường.	460	82,73%	58	10,43%	38	6,84%
4	Lãnh đạo thực hiện dân chủ và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực.	452	81,29%	62	11,15%	42	7,56%
5	Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội trong trường.	470	84,53%	51	9,17%	35	6,30%
6	Lãnh đạo xây dựng đảng bộ, chi bộ trong trường.	446	80,22%	63	11,33%	47	8,45%

Câu 4. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Lãnh đạo bằng nghị quyết, chủ trương.	492	88,94%	36	6,47%	28	5,04%
2	Lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động.	486	87,41%	42	7,55%	28	5,04%
3	Lãnh đạo bằng công tác tổ chức, cán bộ.	458	82,37%	61	10,97%	37	6,66%

4	Lãnh đạo bằng tổ chức đảng, đảng viên và bằng hành động gương mẫu của đảng viên trong các tổ chức của trường.	450	80,94%	68	12,23%	38	6,83%
5	Lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát.	444	79,86%	71	12,77%	41	7,37%

Câu 5. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về đổi mới nội dung lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Đổi mới nội dung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh của trường.	490	88,13%	39	7,01%	27	4,86%
2	Đổi mới nội dung lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng trong trường.	476	85,61%	48	8,63%	32	5,76%
3	Đổi mới nội dung lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ của trường.	452	81,29%	63	11,33%	41	7,38%
4	Đổi mới nội dung lãnh đạo thực hiện dân chủ và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực trong nhà trường.	470	84,53%	53	9,53%	33	5,94%
5	Đổi mới nội dung lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội trong trường.	444	79,86%	68	12,23%	44	7,91%
6	Đổi mới nội dung lãnh đạo xây dựng đảng bộ, chi bộ trong trường.	463	83,27%	51	9,17%	42	7,56%

Câu 6. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về đổi mới phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Đổi mới ban hành, tổ chức thực hiện nghị quyết, chủ trương lãnh đạo.	498	89,57%	34	6,12%	24	4,31%
2	Đổi mới phương thức lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động.	486	87,41%	42	7,55%	28	5,04%
3	Đổi mới phương thức lãnh đạo bằng công tác tổ chức, cán bộ.	468	84,17%	52	9,35%	36	6,48%
4	Đổi mới phương thức lãnh đạo thông qua các cấp ủy, chi bộ trực thuộc đảng ủy trường và đề cao vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên.	476	85,61%	48	8,63%	32	5,76%
5	Đổi mới phương thức lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát.	458	82,37%	60	10,79%	38	6,84%

Câu 7. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về mức độ đổi mới nội dung lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

Nội dung	Tốt		Đạt yêu cầu		Chưa tốt	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1. Đổi mới nội dung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh của trường.	460	82,73%	66	11,87%	30	5,40%
2. Đổi mới nội dung lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng trong trường.	478	85,97%	52	9,35%	26	4,68%

3. Đổi mới nội dung lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ của trường.	486	87,41%	48	8,63%	22	3,96%
4. Đổi mới nội dung lãnh đạo thực hiện dân chủ và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực trong nhà trường.	472	84,89%	56	10,07%	28	5,04%
5. Đổi mới nội dung lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội trong trường.	490	88,13%	44	7,91%	22	3,96%
6. Đổi mới nội dung lãnh đạo xây dựng đảng bộ, chi bộ trong trường.	458	82,37%	64	11,51%	34	6,12%

Câu 8. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về mức độ đổi mới phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

Nội dung	Tốt		Đạt yêu cầu		Chưa tốt	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1. Đổi mới ban hành, tổ chức thực hiện nghị quyết, chủ trương lãnh đạo.	458	82,37%	60	10,79%	38	6,84%
2. Đổi mới phương thức lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động.	486	87,41%	42	7,55%	28	5,04%
3. Đổi mới phương thức lãnh đạo bằng công tác tổ chức, cán bộ.	462	83,09%	61	10,97%	33	5,94%
4. Đổi mới phương thức lãnh đạo thông qua các cấp ủy, chi bộ trực thuộc đảng ủy trường và đề cao vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên.	502	90,29%	30	5,40%	24	4,31%
5. Đổi mới phương thức lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát.	490	88,13%	38	6,83%	28	5,04%

Câu 9. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về giải pháp tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng thời gian tới?
(Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng thời gian tới.	500	89,93%	32	5,76%	24	4,31%
2	Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn gắn với hoạt động chuyên môn của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng trong quá trình lãnh đạo chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ.	488	87,77%	38	6,83%	30	5,40%
3	Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, vai trò của cấp ủy đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng trong quá trình đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo.	468	84,17%	52	9,35%	36	6,48%
4	Xây dựng và đổi mới toàn diện, đồng bộ công tác tổ chức và cán bộ, xác định là khâu đột phá, then chốt để nâng cao hiệu lực, hiệu quả đối với nội dung và phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven	476	85,61%	48	8,63%	32	5,76%

	biển đồng bằng sông Hồng.						
5	Xây dựng, hoàn thiện quy chế làm việc của cấp ủy và quy chế phối hợp giữa cấp ủy với ban giám hiệu trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng.	458	82,37%	60	10,79%	38	6,84%
6	Tăng cường kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng trong quá trình đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo.	450	80,94%	66	11,87%	40	7,19%

Câu 10. Đồng chí có ý kiến gì khác để đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ trường trung học phổ thông công lập ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng thời gian tới?

1. Nâng cao nhận thức của cấp ủy, đảng viên về yêu cầu đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo trong nhà trường.
2. Đổi mới việc ban hành nghị quyết, chủ trương lãnh đạo theo hướng ngắn gọn, cụ thể, sát thực tiễn nhà trường.
3. Nâng cao chất lượng xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết của đảng bộ, chi bộ.
4. Cụ thể hóa nghị quyết của cấp ủy thành kế hoạch giáo dục, kế hoạch chuyên môn và nhiệm vụ từng bộ phận.
5. Phân công rõ trách nhiệm của cấp ủy viên trong lãnh đạo các lĩnh vực công tác của nhà trường.
6. Đổi mới nội dung sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ theo hướng thiết thực, gắn với nhiệm vụ giáo dục.
7. Tăng cường sinh hoạt chuyên đề về đổi mới giáo dục, chuyển đổi số và xây dựng văn hóa học đường.
8. Nâng cao vai trò của bí thư cấp ủy trong đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo nhà trường.
9. Đổi mới lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị gắn với Chương trình giáo dục phổ thông 2018.
10. Đẩy mạnh lãnh đạo đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh.
11. Lãnh đạo ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và học liệu số trong dạy học.
12. Đổi mới lãnh đạo công tác chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy và sinh hoạt Đảng.
13. Phát huy hiệu quả “Sổ tay đảng viên điện tử” trong quản lý, giáo dục và đánh giá đảng viên.
14. Số hóa hồ sơ đảng viên, văn bản, nghị quyết và chương trình công tác của cấp ủy.
15. Tăng cường sử dụng các nền tảng số trong quán triệt nghị quyết, sinh hoạt chuyên đề và trao đổi công việc.
15. Đổi mới lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng theo hướng gần gũi, sinh động, có sức thuyết phục.
16. Nâng cao chất lượng giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh.
17. Gắn học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với chuẩn mực nhà giáo.
18. Tăng cường nắm bắt tư tưởng, tâm lý của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

19. Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động theo hướng đối thoại, thuyết phục, tránh áp đặt.

20. Phát huy vai trò của giáo viên chủ nhiệm, tổ chuyên môn và đoàn thể trong công tác tư tưởng.

21. Chủ động định hướng thông tin tích cực trên không gian mạng trong nhà trường.

22. Nâng cao năng lực nhận diện, đấu tranh phản bác thông tin xấu độc cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

23. Tăng cường lãnh đạo xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương.

24. Đổi mới lãnh đạo công tác quốc phòng, an ninh trong nhà trường phù hợp với tình hình mới.

25. Lòng ghép giáo dục chủ quyền biển, đảo, bảo vệ môi trường biển vào hoạt động giáo dục.

26. Gắn giáo dục địa phương với đặc điểm văn hóa, lịch sử, kinh tế - xã hội vùng ven biển đồng bằng sông Hồng.

27. Đổi mới lãnh đạo xây dựng văn hóa học đường, phòng, chống bạo lực học đường và tiêu cực trong trường học.

28. Tăng cường lãnh đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong nhà trường.

29. Công khai, minh bạch các hoạt động thu chi, thi đua, khen thưởng và đánh giá cán bộ, giáo viên.

30. Nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực trong nhà trường.

31. Đổi mới công tác tổ chức, sắp xếp, kiện toàn tổ chức đảng gắn với tổ chuyên môn và đoàn thể.

32. Hoàn thiện quy chế phối hợp giữa cấp ủy với ban giám hiệu và các đoàn thể.

33. Phân định rõ trách nhiệm lãnh đạo của tổ chức đảng và trách nhiệm quản lý, điều hành của ban giám hiệu.

34. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nghị quyết và nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

35. Nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy viên theo hướng có phẩm chất, năng lực, uy tín và tư duy đổi mới.

36. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, bố trí giáo viên có năng lực, đạo đức tốt vào vị trí dẫn dắt chuyên môn.

37. Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, giáo viên gắn với hiệu quả công việc và uy tín thực tiễn.

38. Xây dựng quy hoạch, tạo nguồn cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn và cán bộ đoàn thể kế cận.

39. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

40. Đổi mới lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường theo hướng thiết thực, hiệu quả.

41. Phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên trong giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh.

42. Nâng cao chất lượng công tác tạo nguồn phát triển đảng viên từ giáo viên và học sinh ưu tú.

43. Xây dựng kế hoạch dài hạn về bồi dưỡng, kết nạp đảng viên là học sinh THPT.

44. Đổi mới công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên trong nhà trường.

45. Gắn đánh giá đảng viên với kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và trách nhiệm nêu gương.

46. Xây dựng, biểu dương và nhân rộng các mô hình chi bộ, đảng bộ trường học tiêu biểu.

47. Tổ chức tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm giữa các đảng bộ, chi bộ làm tốt công tác đổi mới lãnh đạo.

48. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quy chế làm việc và nhiệm vụ của đảng viên.